

Tác Giả và Tác Phẩm

Trần Hoài Văn

Tiểu sử

Tác phẩm



Down Town

Mục Lục

Chuyện thằng Chanh - 2
Một ngày không bình thường – 8
Chú Đình – 14
Một ngày đi bụi - 21

Phụ đính:

Nơi ấy có một loài hoa...- Vợ ngoại - Chó ở Ba Lan
Chuyện tình đêm giao thừa - Sự tích loài chim không biết hát
Sống mãi tuổi mười ba - Kể cấp bà già
Chuyện dành cho những người thích đùa

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Chuyện thăng Chanh

Cơn mưa rào đầu hạ sầm sập đến thật nhanh. Phút chốc khu chợ sân vận động ngập chìm trong biển nước trắng xoá. Gió rít lên âm âm, bật tung cả loạt dây ô che trên những tấm giương bạt xiêu vẹo phủ đầy hàng hoá. Một vài chiếc áo váy treo mẫu chưa kịp thu dọn bị gió cuốn phăng lên cao rồi rơi phịch xuống dòng nước đen ngòm đang cuộn cuộn chảy về miệng cống.

Ngán ngẩm nhìn dòng nước xiết lênh bênh rác rưởi, Chanh đứng thu mình trú mưa dưới mái nhà tôn. Đói rồi đây, mưa gió thế này thì còn ai bán gì được để cho hắn còn tranh thủ làm vài cuộc “tắc-xi”(*) lấy tiền ăn, tiền nhà hôm nay. Suốt từ đầu tuần trời đất sứt sùi, chợ đã kém lại càng kém. Mặt ai cũng dài ra, đanh lại. Các “soái”(**) nẫu người nhìn những kho hàng ngổn ngang, nhiều thứ nằm “đắp chiếu” từ năm ngoái, năm kia đã mốc lên, mục ra. Bán như cho mà không ai thèm mua, để thì chết tiền kho, tiền bảo vệ, tiền hối lộ cảnh sát, phòng thuế mỗi đợt kiểm tra. Trăm thứ bà rần, bỏ thì thương, vương thì tội.

Dưới các soái, tình cảnh của những người bán hàng cũng trăm phần bi đát. Đã từ lâu, nụ cười thu hoạch mỗi khi trúng quả không còn chỗ để nở trên gương mặt khắc khổ, sạm đen vì nắng gió, bão tuyết của họ. Không còn cái cảnh ngày ngày tan buổi chợ, vợ tíu tít giục chồng mau mau đi đến hãng Thổ, hãng Tàu tranh “quả hàng” ngon về nạp đầy kiốt cho buổi chợ sau, còn mình thì tất tả ra chợ kiếm cân thịt ngon, con gà béo, hoặc tạt qua cửa hàng Châu á mua ít đồ biền, rau thơm, tối đến cá nhà xì xụp quanh nồi lẩu thơm lừng, nóng sốt. Riêng phần “bố cháu”, các bà cũng chẳng quên mua cho dăm đồng rượu Vốt-ca về đổ vào bình ngâm với mấy đôi cá ngựa đã co quắp ôm nhau nằm chờ sẵn. Cái của này thế mà tốt đáo để, bố cháu thêm chân cứng đá mềm, tối tối lại gảy khúc “tích tịch tình tang” làm vui lòng bu cháu. Bây giờ sáng sáng họ ra mở kiốt ngồi đến mười hai giờ trưa, đóng cửa kiốt rồi ai về nhà nấy, như một nghĩa vụ. Bởi ngồi nhà chẳng biết làm gì, chỉ ăn thâm vào vốn. Cứ ra chợ, biết đâu... Vả, ở nhà cũng buồn, bật vô tuyến thì toàn tiếng tây, xem một lúc chả hiểu gì, chán. Ra đường thì sợ cảnh sát vô, có bao nhiêu tiền nó lột sạch. Lơ mơ nó còn đấm cho học máu mồm, chả dại! Cảnh chợ buồn như đám ma, hình như không bán được hàng, các bà cũng chẳng còn khoái cãi nhau như trước. Mấy mụ hàng quà rong dầy xe đi lại như điên, rao khản cổ họng mà chỉ nhận được những cái lắc đầu ngán ngẩm. Mới hôm trước, cả đội tắc-xi cừu vận của hắn được chén chùa một bữa no nê xôi chè. Hàng ế mà. Không bán được thì vứt bỏ nó đi chứ hi đâu mà lại tốn tiền tắc-xi chở về. Thôi, các chú ăn đi, chị không lấy tiền đâu. Tội nghiệp, toàn thanh niên sức dài vai rộng, ra sân từ mờ sáng, chắc đến giờ chưa được miếng nào vào bụng. Đói run lên rồi còn gì, chị bán xôi nhìn bọn hắn thương hại.

Mà đói thật. Đã nhiều hôm, hết đứng vêu mồm, lại nằm khèo trên chiếc xe kéo mà chẳng có ma nào thuê chở hàng. Cái dạ dày bất trị của tuổi 25 lại hăng hái réo lên làm khổ hắn. Hút bao nhiêu thuốc, nuốt bao nhiêu nước bọt mà nó chẳng chịu im cho. Mẹ kiếp, giá mà tùm cổ được cái dạ dày nện cho nó mấy cái thì há quá, hắn ước thế. Cực chẳng đã, mấy lần thò tay vào túi định lôi tám đồng bạc sà vào hàng phở, làm một bát thật nhiều bánh, nhiều nước, ít thịt thôi cũng được. Tần ngần một lúc, đến cửa quán rồi hắn lại quay ra. Tám đồng bạc, chỗ tiền này mua được mấy lít sữa tươi, chục trứng, cái bánh mì to tướng và gần chục cân khoai tây, có mà ăn được mấy ngày, vừa đủ chất, vừa no cái dạ dày. Chứ bát phở, ngon thì ngon thật, nhưng với cái sức trai đang tuổi ăn tuổi lớn như hắn thì thấm tháp gì, chỉ đáí một cái là đâu vào đấy.

Nhân nói chuyện đáí, hắn cũng khổ với nó không kém như khổ với cái đói. Nhiều lần hắn phải nốt bụng chạy như bay từ khu PKS(***) lên tận đường tàu(***) để trút bầu tâm sự. Bởi ở PKS, giá một phát đáí là một đồng, trên đường tàu chỉ có năm hào thôi. Ra chợ từ mờ sáng, nhiều hôm đứng đến tận 2, 3 giờ chiều, đi không dưới 3 lần. Bỏ rẻ một

tháng cũng mất tới gần bốn chục bạc cho cái sự bài tiết. Chúa ơi, bốn chục bạc đổi ra tiền Việt là một trăm bốn mươi ngàn đồng. Số tiền này đủ cho mẹ và hai em gái hẳn mua thức ăn cả tháng ở cái xứ đồng quê chiêm trũng xa xôi ấy. Phải tiết kiệm, hẳn tự nhủ. Về sau, thấy dân Ba Lan rất khoái úp mặt vào gốc cây hay bờ tường, dân ta cũng hưởng ứng theo nhiệt liệt, thế là cái sự giữ gìn thể diện dân tộc trôi vèo theo dòng nước nóng hồi năm mươi xu. Để ý thấy trong đội quân “tươi đường” đầy cả những vị “lão tướng”, đi xe đẹp, tiền nong rủng rỉnh, luôn nói chuyện bằng một thứ giọng rất sang, hẳn tặc lưỡi: Đến cái thằng giàu có ức triệu mà vẫn tiếc một đồng, thì cái thứ dân đen trên rặng dưới củ cải như hẳn quyết không được hoang phí! Nghĩ vậy, hẳn thấy người nhẹ nhõm quá, thanh thản quá và đá một cách rất phấn khởi, tự tin vào cái gốc cây tội nghiệp.

Ồi, giá như ở quê hẳn, người ta biết được cuộc sống thật của những thằng như hẳn ở bên này cực khổ làm sao, thì họ đã không bán trâu bán bò, thế chấp nhà cửa để sang làm trâu ngựa ở cái xứ xa lạ này. Hồi còn ở nhà, cái tên nước Ba Lan hẳn thỉnh thoảng cũng nghe đài báo nhắc đến. Qua những tiết học địa lý thế giới hồi phổ thông của thầy Hùng (ông thầy hay bắt hẳn lấy lông gà thông sạch nõ điều để thầy rít thuốc lào cho thật kêu, thầy bảo thế mới khoái), hẳn cũng biết Ba Lan ở Châu Âu, cạnh Liên Xô và Đức. Mấy lần đến nhà thờ xứ, hẳn được biết cái ông già tây trong ảnh mắt nhìn xa xăm, đầu đội mũ vải bèn bẹt như chóp quả dưa hấu đó chính là Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lồ Đệ nhị, người Ba Lan. Kiến thức của hẳn về Ba Lan chỉ đến thế. Hẳn có bao giờ dám nghĩ đến chuyện có một ngày, hẳn -cái thằng Chanh quê mùa sẽ từ giã con trâu, cái cày, lũy tre xanh mượt suốt ngày soi bóng thướt tha bên dòng sông Châu hiền hoà để sang cái xứ xa lạ ấy. . .

Cho đến một ngày, cả cái làng đạo bình yên của hẳn xôn xao, tấp nập hẳn lên khi thằng Trương con ông Tuần từ Ba Lan về. Người làng rỉ tai nhau, các bà tùm tùm ba thì thảo to nhỏ, các ông nhắc đến Ba Lan nhiều hơn trong phần “Thời sự quốc tế” bên âm chè xanh, mơ màng trong làn khói thuốc lào. Hẳn nghe họ đồn đại nhiều lắm, dĩ nhiên là thằng Trương mang về bao nhiêu đô la cho bố nó xây nhà mái bằng, mua cửa hàng ở tận ngoài thị trấn cho chị và em gái bán hàng, dẫn ông bà Tuần lên tận phố huyện, may cho ông hai bộ comple rất đẹp ở hiệu may “ánh sáng thế kỷ” của hai vợ chồng đi lao động xuất khẩu ở Liên xô về, cho bà mấy bộ áo dài gấm, khăn nhung the đội đầu, vòng vàng, xà tích để bà đi lễ nhà thờ; rằng anh em họ hàng xa gần, cháu chắt... ai cũng có quà hết. Người nhiều trăm nghìn, kẻ ít cũng được vài chục. Trẻ con lỏi xóm mỗi đứa được mấy quả bóng xanh đỏ, thi nhau phồng mồm lên thổi đến rách cả môi, vài cái kẹo ngậm từ sáng đến trưa mà vẫn không tan.

Chưa hết, thằng Trương bỏ tiền ra thuê người gánh đất, đắp lại mấy chục mét đường trước cửa trụ sở UBND xã, hai bên đường trồng dăm ba cây phi lao, bạch đàn. Trên cây có treo một cái bảng gỗ to tưng kè màu sắc sặc sỡ, trông rất vui mắt, ở giữa nắn nót đề mấy câu thơ ca ngợi nhà hảo tâm Phí Văn Trương. Đình chùa, miếu mạo tên của Trương đều được ghi rất to, rõ ràng trong danh sách bia công đức. Có lẽ chiêu kinh dị, độc đáo nhất là việc Trương mò lên tận nhà văn hoá nhân dân huyện mời đám chèo về diễn hai đêm cho dân toàn xã xem không mất tiền. Nào là Xuý Vân giả đại, Thị Mầu lên chùa, Nhị độ mai, Chiêu quân cống hồ, ..., thôi thì đủ cả. Dân làng sướng mê đi. Các bà, các cô thốn thức khóc như điên, ngất lên ngất xuống cùng cảnh đời cơ cực, nỗi oan trái cay nghiệt của các nàng Xuý Vân, Thị Kính... Các ông háo hức nhìn như nuốt lấy cái miệng xinh xinh đang tuôn ra những lời châu ngọc, đôi mắt huyền có hàng lông mi giả tuyệt đẹp đang chớp lấy chớp để cho nước mắt kịp chui ra của các cô diễn viên phố huyện; lòng thầm buồn tê tái khi đánh mắt nhìn sang, bắt gặp ngay cái hàm răng vầu đen sì của mẹ đĩ đang khóc nức lên theo nhịp trống chèo. Lũ trai làng đầu dập nước lã bóng nhoáng, có anh còn hơ liềm vào bép lửa sấy cho quần tóc, diện những chiếc áo trắng nhất, những chiếc quần xanh công nhân mới nhất, miệng phì phèo thuốc lá, tay

cầm đèn pin đi lại loanh quanh, lảng xảng chỗ đám con gái non đang đứng tùm năm tùm ba; thỉnh thoảng lại cười ré lên, đám lưng nhau thùm thụp mỗi khi bị các gã trai trêu ghẹo. Chỉ có đám trẻ con là vô tư lự nhất. Chúng chẳng khóc nức như bu, chẳng mơ màng, nuối tiếc như thầy, chạy nhảy một lúc, chúng nằm ngủ ngon lành trên bãi cỏ êm dưới bầu trời đầy sao mùa hạ, bỏ ngoài tai tiếng la, tiếng khóc, tiếng sáo, nhị, tiếng trống chèo inh ỏi.

Trước hôm lên đường, Trương làm đến dăm mâm rượu thịt chó liên hoan với lũ trai làng. Dĩ nhiên là có mặt Chanh, bởi trước kia Trương là bạn học cùng với Quát, anh trai hấn. Vả lại thuở Trương còn ở Việt Nam, Chanh nhiều lần đi theo phụ hấn chở gà chở chó bán khắp các chợ trong tỉnh.

Những cái đầu dập nước lã bóng nhoáng đến đầy đủ và rất đúng giờ. Chẳng khách sáo gì sất, Trương sai người trải chiếu ra sân gạch cho các gã trai ngồi, hấn bảo:

- Mấy hôm nữa tao đi rồi, lâu lắm mới gặp lại chúng mày. Hôm nay gọi là có chén rượu nhạt, anh em mình chia tay. Chén đi!

Những cái áo trắng nốc rượu ừng ực như chó uống nước gạo, tiếng nhai thịt chó nghe rào rào, nghe rõ cả tiếng xương sụn giòn tan. Sau dăm tuần rượu nếp thượng hạng, khi cái dạ dày cũng đã lửng lửng, lũ trai em bắt đầu hỏi Trương đủ điều. Trương kể: "Sang Nga lao động được mấy năm. Đói quá, tao theo bọn bạn chạy sang Ba Lan bán quần áo. Sáng ngủ bánh mắt đến tám giờ, dậy uống một cốc sữa nóng, ăn mấy lát bánh mì bơ và phó mát, vài lát thịt hun khói. Sau đó xuống nổ máy quả Méc-xê-đi phóng ra trước cửa nhà thờ, bật đít xe lên, chờ sẵn. Một lúc sau dân Ba Lan từ nhà thờ đi ra xúm vào mua như tranh, như cướp, tao chỉ việc đứng thu tiền. Loáng một cái, hàng để trong cốp xe hết vèo. Bỏ rẻ mỗi hôm cũng kiếm được vài trăm đô la." Nghe đến đây, lũ trai làng ồ lên kinh ngạc. Trời ơi, mấy trăm đô la, nghĩa là mấy triệu tiền Việt mà nó kiếm trong vòng vài tiếng đồng hồ. Ở cái xứ chiêm khê mùa thối này thì có làm quần quật cả đời cũng chưa chắc dành dụm được chừng ấy. Chả trách nó giàu là phải. Trương còn kể nhiều lắm. Lũ trai tròn mắt há miệng ra nghe như nuốt từng lời. Trí tò mò của chúng bị kích thích lên đến đỉnh điểm, khi Trương chuyển đề tài sang chuyện gái Tây. Hấn bảo:

- Bọn gái Tây đẹp lắm. Tóc vàng như rơm. Da trắng mịn, sờ vào mát như lụa, người mập mạp, đầy đà, thơm phức. Trông chỉ muốn cắn cho một miếng. Háng rộng, mỡng nở, vú to rắn chắc như cái bánh mật ấy.

Các gã trai sướng run lên, nuốt nước bọt ừng ực, không ai bảo ai, anh nào anh nấy đều lén dút một tay vào túi quần. Thấy các chú nhóc ba hồn bảy vía đã trên tít chín tầng mây. Trương càng được thể uốn ba tấc lưỡi, thỉnh thoảng lại nói một vài câu tiếng tây, ngửa cổ lên trời cười như máy nổ, các gã trai chả hiểu mẹ gì nhưng cũng nhất loạt khàng khặc cười theo.

Tiệc rượu tàn trong không khí vô cùng bụi ngùi lưu luyến. Bọn trai em ai về nhà nấy, trong đầu luôn lờn vờn những bộ ngực bốc lửa, cặp đùi dài, trắng nõn, đôi môi mọng chín và chọt đầu như xé lòng khi nghĩ đến con trâu cái cày đang chờ đón các gã ngày mai...

Rồi mọi việc lại trở về nếp cũ ở cái làng quê nghèo ấy. Các bà các cô sớm sớm ra đồng, bán mặt cho đất, bán lưng cho gùi, làm lúi, nhẩn nại cấy lúa dưới cái nắng hè sôi cả nước để làm ra hạt gạo cho đời. Các ông vẫn rít thuốc Lào tanh tách, phả khói inh lên, thỉnh thoảng lại chiêu một ngụm chè xanh đặc quách, đùi rung tít nói chuyện "Thời sự quốc tế". Bọn trai em thằng ở lại làng bám ruộng chiến đấu ngày ngày, thằng đi làm phu hồ ngoài tỉnh, thằng mò lên tận Nari đào vàng, thằng đứng lang thang ngoài chợ người trên Hà Nội, bán sức lực kiếm miếng nuôi thân. Mỗi khi gặp nhau ở làng, chúng vẫn tụ tập rượu chè giải sầu. Mỗi lần nhắc đến thằng Trương, mắt chúng lại sáng lên, chúng mơ màng về cái xứ trời Âu rất xa ấy, nơi mà vườn địa đàng cũng không thể sánh được, nơi có những nàng tiên da trắng, tóc vàng, tóc nâu, đẹp như thiên thần, rùng rục như lửa địa ngục, thơm ngon như trái táo mà đã hơn một lần chúng gặp trong giấc mơ đầy

nhục dục...

Đến một hôm, vừa ngoài đồng về, Chanh bị ông anh triệu tập khẩn cấp sang nhà ông trưởng họ, đồng thời cũng là bác ruột của hắn. Sau vài tuần trà, bác trưởng nhìn hắn triu mến: “Chanh ạ, bác đã bàn với cả họ rồi. Thầy cháu phận mỏng, chết sớm, để lại bu cháu và mấy đứa chúng mày nheo nhóc. Cả họ sẽ góp tiền cho cháu sang Ba Lan chỗ thằng Trương. Cháu sang chịu khó phấn đấu cho bằng anh bằng em, mau chóng kiếm tiền giả nợ cho họ, nuôi bu và các em. Được như vậy, thầy mày ở nơi chín suối chắc cũng hời lòng hời dạ”. Bất ngờ quá Chanh chẳng hiểu mô tê gì. Khi hiểu ra, hắn mừng vui khôn xiết, lấp bắp mãi mới nói nên lời cảm ơn ông bác nhân hậu và dòng họ đầy tình nghĩa của hắn.

Sau hơn nửa năm trôi, như đèn cù từ quê ra Hà Nội, từ Hà Nội về quê với 1001 lời hứa hẹn, người ta cũng lo xong cho hắn được tẩm hộ chiếu đi CHLB Nga. “Đừng lo, chú em sang Nga sẽ có người đưa đón, chỗ ăn chỗ ở đảng hoàng. Từ bên ấy sẽ làm thủ tục xin visa cho các chú vào Ba Lan. Sướng nhé, biết mấy nước một lúc. Bọn anh có mơ cũng không được”, gã đưa người cười ngoác đến tận mang tai, nháy mắt với Chanh một cách bí hiểm sau khi đã nhét xấp tiền vào trong túi.

Trước hôm lên đường, Chanh ra mộ thắp hương cho thầy. Mộ thầy hắn nằm chơ vơ giữa cánh đồng. Đó chỉ là một đống đất lùm lùm bằng cái thúng đựng gạo, trên mọc đầy cỏ hoang, lẫn vài bông hoa vàng. Run run cảm ba nén nhang lên mộ, hắn nghẹn ngào qua dòng nước mắt: “Thầy ơi, con là thằng Chanh đây, thầy có nhận ra con không? Mai con đi rồi, đi đến một nơi xa lắm. Nơi ấy cuộc sống sung sướng, kiếm tiền dễ dàng chứ không vất vả như ở ta đâu, thầy ạ! Con đi dăm bảy năm, con sẽ về với thầy. Thầy nằm lại đây, giữa cánh đồng này, dưới bầu trời này. Xin thầy hãy yên nghỉ. Con về sẽ xây cho thầy một cái lăng mộ thật to, thật đẹp ở một nơi cao ráo, thầy sẽ không phải ở cái nơi bùn lầy nhão nhoét này mãi đâu...”. Hắn khóc nức lên, phủ phục xuống đống đất. Trời hôm ấy rất trong, rất xanh, không một gợn mây, bóng đầu vang lên một tiếng sấm.

* * *

Cuối cùng, Chanh cũng sang được Ba Lan sau một cuộc hành trình lận đận, gian truân có đầy đủ cả: đói, rét, nước mắt, mồ hôi, đánh đập, hăm hiếp, lội sông, vượt biên giới... kéo dài ngót ba tháng trời.

Hôm thằng Trương lên đón, hắn mừng ứa nước mắt, tưởng mình đang mơ. Hai thằng đưa nhau về tỉnh, nơi Trương sinh sống. Trương bàn: “Mày về đi bán hàng với tao một thời gian cho quen tiếng, quen việc và kiếm ít tiền làm vốn. Sau đó sẽ tính tiếp”. Hắn bảo: “Vâng, trăm sự nhờ anh. Em ở nhà chỉ biết đi cày, một dạo cùng anh buôn chó buôn gà thôi, chứ chẳng biết làm gì nữa”. Trương cười: “Thì cái này cũng như buôn chó buôn gà thôi. Nghĩa là mua ở chỗ bán rẻ, và bán ở chỗ có thể bán đắt. Có điều đây là quần áo, giày dép. Đi vài buổi sẽ biết”. Chanh nghe hơi yên dạ, song vẫn phấp phỏng lắm.

Hắn ở cùng với Trương. Thì ra Trương đã có vợ. Vợ Trương là một cô Tây to béo, phốp pháp, má lúc nào cũng đỏ hây hây, hút thuốc liên mồm. Hàng ngày, hắn và Trương đi chợ, vợ Trương ở nhà trong đừa con một tuổi. Hắn đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Làm gì có cái cảnh sáng ngủ bảnh mắt đến 8 giờ, phóng xe Méc-xê-đi ra trước cửa nhà thờ, bán hàng cho dân Ba Lan như phát chẩn mà Trương kể hồi về Việt Nam. Hôm nào hai thằng cũng dậy sớm tinh mơ, những hôm chợ phiên thì phải dậy từ nửa đêm, đi xa cả trăm cây số mới đến. Trải giường bạt tranh chỗ với dân Ba Lan, cãi nhau ồm tỏi. Chợ bán hôm được, hôm không. Ăn cắp nhiều như rươi. Hầu như buổi nào cũng có mấy bà chạy ngược chạy xuôi mếu máo tìm báo cảnh sát. Đi chợ rõ sớm, thế mà có hôm đến tối mịt mới về. Tịnh hàng xong, mệt lử. Những hôm lái được một chút, hai thằng còn vui vui. Có nhiều hôm, trừ tiền xăng xe, vé chợ, ăn uống trong ngày thì

vừa hoà, gặp hôm trời mưa đứng vêu mãi chẳng bán được gì thì âm nặng. Hai thằng nhìn nhau chán ngán. Uống vài chai bia, lăn ra ngủ như chết, để ngày sau có sức dậy sớm.

Mấy hôm đầu, Chanh để ý, hẳn thấy Trương về nhà uống bia xong là lăn ra ngủ, chẳng thấy đi ra khỏi nhà. Ngăn không được tò mò, một hôm hẳn hỏi: “Anh nuôi ngựa kiểu nào mà chẳng thấy cho nó ăn uống gì. Mà khẩu súng săn hai nòng của anh đâu, cho em xem với?” Trương ngó ra: “Súng nào, ngựa nào?”. Sao hỏi về phép anh bảo cứ chủ nhật hàng tuần anh lại cưỡi ngựa vào rừng săn bắn? Mà ngay cả chuyện bán hàng cũng vậy, sao anh em mình không ra trước nhà thờ mà bán cho nhân. Đi xa vất vả quá mà không được mấy”. Trương cười phá lên: “Bịa, bịa tuốt. Tao nói phét mà chúng mày cũng tin à. Từ hồi sang đất Ba Lan này, cứ sáng sớm dậy đi bán hàng, tối mịt mới về. Tuần, hai tuần lên Vác lấy hàng một lần. Không có ngày nghỉ, không xem phim, không ca nhạc, không đi đâu cả. Bởi có hiểu mẹ gì đâu mà xem với xét. Chỉ thỉnh thoảng mấy thằng cộng tụ tập nhau lại bia rượu, say bét nhè rồi gọi điện đến hãng tìm gái thôi. Ngay cả cái con vợ tao đây này, tao quen nó mới được hai năm. Tao đi bán hàng ở chợ xa, nó cứ đi qua đi lại, sau đến làm quen. Tao biết tổng là con nhà nghèo xơ nghèo xác, tưởng mình có tiền định tìm chốn nương thân vậy thôi, chứ yêu đưng mẹ gì. Mà không phải chỉ mình tao đâu. Phần lớn dân cộng mình bên này lấy tây đều vậy. Chỉ trừ một số ít các ông sinh viên thuộc thể hệ trước lấy vợ là xuất phát từ tình yêu. Hồi đó các ông ấy nghèo lắm, sang đây học chỉ có nhắn một bộ quần áo của “chú Bửu”(****) phát cho, tiền không một xu dính đất, ăn còn bữa đói bữa no thì làm gì có tiền bao gái. Nhưng họ vẫn được các cô gái Ba Lan đem lòng yêu thương, dâng hiến và tự nguyện gắn bó số phận mình. Vì sao? Trước hết họ là những tinh hoa, chất xám của đất nước, họ thực sự có đầu óc, có khả năng. Và lại thời đó đang có chiến tranh, người ta dễ thông cảm với mình hơn. Còn bây giờ, nước nhà đã độc lập, nhưng người Việt vẫn phải bỏ nước ra đi âm ỉ. Nghèo thì đi đôi với hèn. Con dân của một nước nghèo rớt mồng tơi thì bị khinh thường là phải. Tao đây, một thằng ở nhà chỉ biết đi cày, khá lắm là thêm nghề buôn chó buôn gà nhưng biết bao nhiêu lần đã uất nổ con người khi bị phân biệt, đối xử. Mà sang đây hơi muộn. Cuộc sống bên này bây giờ phức tạp lắm. Tây nó nhìn mình không ra sao, lý do khách quan tao vừa nói, còn chủ quan thì cũng có phần lỗi do người mình gây ra. Người Việt Nam mình đa phần chịu thương chịu khó, đoàn kết, gắn bó. Song không thiếu những con sâu làm rầu nồi canh. Mà sẽ thấy tận mắt những điều tao nói hôm nay”. Đang thao thao bất tuyệt, giọng Trương trầm hẳn xuống, vẻ mặt hẳn lộ rõ một nỗi buồn khôn tả. Chanh tròn mắt, há mồm nghe. Hẳn thán phục thằng bạn lắm lắm. Không ngờ Trương ăn nói, nhận định đâu vào đấy. Nhìn kỹ thằng bạn, hẳn thấy Trương già hơn, chín chắn hơn hẳn về Việt Nam ba năm trước nhiều.

Lẽ ra thì Chanh vẫn cứ ở dưới tỉnh bán hàng với Trương, bởi hẳn cũng quen và hơi thích cái việc bán hàng. Tuy phải dậy sớm thức khuya, đi ngày cả trăm cây số, nhưng so với việc đồng áng ở quê hẳn thì chẳng thấm tháp gì. Hơn nữa, nhờ giờ, hẳn là thằng có sức lực. Những bịch hàng nặng mấy người lẽ mề khiêng, hẳn vác băng băng. Những việc nặng, hẳn giành làm tất. Từ ngày có hẳn, Trương cũng đỡ vất vả mà lại vui, có người chuyện trò, tâm sự. Mỗi tháng, trừ phần tiền ăn, tiền nhà, hẳn cũng để giành ra được ba bốn trăm đô. Tháng đầu tiên, khi nhận được tiền, hẳn ngáy người ra ngấm tờ bạc màu xanh mới coong, mân mê chán, hẳn áp vào mặt, vào mũi, gai gai vào bộ râu mấy ngày chưa cạo. Hẳn chợt nhớ ngày xưa khi thầy hẳn còn sống, vào dịp tết khi mừng tuổi cho anh em hẳn mỗi đứa một tờ “năm hào con lợn”, ông cũng cầm tờ bạc gai sồn sột vào râu. Hẳn ước có được thật nhiều những tờ bạc ấy. Hẳn sẽ dựng lại cho bu hẳn một nếp nhà khang trang hơn, sẽ mua cho hai đứa em gái thật nhiều quần áo mới, sẽ xây cho thầy hẳn một ngôi mộ thật to, thật đẹp. Còn phần hẳn, hẳn sẽ mua một nếp nhà nhỏ ngoài phố huyện. Hẳn sẽ lấy vợ, một người vợ hiền thực, để cho hẳn một đàn con khoẻ mạnh. Ngày hẳn sẽ đi làm (làm gì thì hẳn chưa biết, nhưng chắc chắn

không đi cà), vợ hắn ở nhà mở cửa hàng bán chè thuốc và trông con. Mỗi buổi chiều sau giờ làm, hắn sẽ không la cà với chúng bạn ở đâu, mà đi thẳng về nhà với đàn con, với vợ... Tối tối, những ước mơ này lại theo hắn vào giấc ngủ. Thường là hắn đánh thẳng một giấc đến khi nghe chuông báo thức mới vùng dậy...

Thế rồi một hôm, hắn và Trương sang ăn cơm bên nhà một người quen. Anh này làm giỗ bố, mời hơn hai chục người. Cả hội xúm vào đánh chén. Khi đồng xương đã cao lùm lùm trên mâm và đám vỏ chai lẩn lóc khắp nhà, sự ăn uống xem ra có chiều uể oải, cổ bài được lôi ra và cuộc đò đen bắt đầu. Vốn không mặn mà gì với những trò này, Chanh về trước, vì hắn đã buồn ngủ díp mắt vào rồi. Trương ở lại sát phạt cùng đám bạc. Nhà Chanh ở cách đây vài con phố nhỏ nên hắn quyết định đi bộ.

Đêm mùa hạ, trời đầy sao. Thong thả trải bộ dưới hàng cây sẫm tối, hắn hít căng lồng ngực cái không khí mát dịu, trong lành thơm phức mùi hoa mạn, mắt dõi nhìn trời đêm. Chẳng khó khăn gì lắm, hắn nhận ngay ra chòm sao Thần nông như cái gàu sòng đang múc đầy ánh trăng vàng đổ vào đám ruộng sao nhấp nháy trên bầu trời đêm xanh thẫm. Nhớ quê, nhớ nhà cuộn lên trong hắn. Hắn nhớ da diết cái làng quê nghèo yên ả, nhớ dòng sông Châu trong vắt hiền hoà; nhớ những đêm mùa hạ đầy sao như đêm nay, hắn và đám bạn nán lại ngoài sân kho sau buổi họp chi đoàn, ngồi nói chuyện dông dài, mơ ước về tương lai. Hắn thèm được vuốt ve suối tóc dài óng, đấm hương sả, hương chanh của Nụ, cô bạn cùng xóm, thèm được gục đầu vào vai nàng; thèm khát cái mùi da thịt con gái quê trinh trắng... Lan man trong suy tưởng, hắn về đến nhà lúc nào không hay. Rón rén mở cửa để khỏi làm mất giấc ngủ vợ con Trương, hắn về phòng mình, trút bỏ hết bộ quần áo và đôi giày, ngã người xuống giường thiếp đi trong nỗi thèm khát da thịt đàn bà... Hắn mơ thấy Nụ. Nàng vồn vã, tinh tứ quá. Đáp lại cơn thèm khát của hắn, nàng dâng hiến tất cả, đôi môi của hắn ghi chặt môi nàng, đôi bàn tay của hắn mặc sức tung hoành trên tấm thân nóng rực, lá đi, mềm oặt của cô gái quê. Hắn say sưa ngụp lặn trong bể dục. Những cơn sóng tình tuôn trào hết đợt này đến đợt khác trong cái cơ thể cường tráng của gã trai quê. Trong vòng tay hắn, Nụ oằn oại, rên la kêu lên những tiếng gì không rõ, hình như là gọi tên hắn thì phải. Lên đến đỉnh điểm, khi cảm nhận được dòng phún thạch tràn đầy sinh lực, người đàn bà hét lên, mười ngón tay cào cấu lên tấm lưng trần ướt đẫm mồ hôi của Chanh...

Tiếng rên la và tấm lưng trần bị cào đến toạc máu làm Chanh tỉnh giấc. Hắn mở mắt, Chúa ơi, tấm thân trắng phau, đầy đà đang đê mê trong vòng tay hắn không phải Nụ, mà là vợ Trương. Ả rũ rượi, đôi mắt xanh màu nước biển nửa nhắm nửa mở, mồm kêu lên những tiếng gì không rõ, say sưa liếm những giọt mồ hôi của Chanh đang nhỏ xuống mặt.

Quá bất ngờ và sợ hãi, Chanh nhảy phắt xuống giường, luống cuống vợ chiếc chăn quấn ngang qua bụng. Người đàn bà khát tình nhào theo. Vừa lập cập chống đỡ, đẩy người đàn bà ra hắn vừa nghĩ đến Trương. Lúc này hắn chợt nhớ ra là Trương ở lại nhà thằng bạn uống rượu và đánh bạc. Chúa ơi, hắn có tội với Trương. Thu hết chút sức lực và lí trí trong cơn chống cự yếu ớt, hắn đẩy vợ Trương ngã xuống giường, rồi chạy ra đóng sập cửa nhà tắm lại. Mở hết cỡ vòi hoa sen, những tia nước phun xối xả, quất ràn rạt lên tấm thân trần truồng, nhớ nhớp, tội lỗi của hắn. Chanh khóc rưng rức, khóc như chưa bao giờ được khóc...

Những ngày hôm sau, Trương ngạc nhiên thấy thằng bạn mình thay đổi tính nết. Chanh làm lì, ủ rũ, không còn đâu cái gã trai quê yêu đời, nhanh nhẩu, hồn nhiên. Tưởng hắn ốm, Trương giành phần việc nặng, lại bảo hắn nghỉ chợ, ở nhà mấy hôm cho khoẻ. Hắn giãy nảy lên, không chịu. Hắn đang sám hối. Những lo lắng, ân cần của Trương càng làm cho hắn đau đớn, day dứt hơn. Mỗi lần bắt gặp cái nhìn thèm khát của vợ Trương liếc xéo vào hắn, hắn càng đau khổ. Phải đi thôi, hắn quyết định. Thế rồi trong một buổi chợ, hắn nói với Trương: “Anh ạ, em sang đây đã gần một năm. Được anh cứu mang

giúp đỡ. Anh rất tốt với em. Nhưng em không thể làm gánh nặng cho anh mãi. Xin anh cho em lên Vác tìm kế sinh nhai. Em nghĩ kĩ rồi". Trương gằn hẳn, cố níu hẳn ở lại. Song thấy không thể lay chuyển được thằng bạn, đành để hẳn ra đi. Hai thằng chia tay nhau bịn rịn, bùi ngùi. Hẳn ra ngay ga đáp tàu đi Vác.

Lên Vác, hẳn mới thấy cuộc sống của dân mình khác hẳn dưới tỉnh lẻ. Mọi người đều bị cuốn vào guồng, lúc nào cũng chỉ tiền, hàng, làm quên cả sống. Với đồng vốn ít ỏi, Chanh hiểu rằng chỉ có bán sức làm trâu ngựa chứ chẳng còn đường nào khác. Hẳn tậu một cái xe kéo, nhập hội cừu vạ với mấy anh đồng hương. Hơn chục thằng chen chúc nhau trong một căn hộ chật hẹp cho đỡ tốn tiền nhà. Bọn hẳn nghèo, có thể nói là nghèo nhất trong cái xã hội người Việt ở đây. Nhưng bù lại, anh em hẳn sống vô tư. Bởi có gì để mà lo nghĩ, có gì mà sợ mất. Dậy từ nửa đêm, với câu thần chú "Uwaga" (***) , bọn hẳn đi khắp chợ trong tư thế của một con trâu kéo cày. Đằng sau là chiếc xe với những thùng hàng ngất ngưỡng. Vốn tính hiền lành, Chanh không cãi, chửi nhau với ai bao giờ. Thật thà, chân chất nên vào vụ hàng chạy, hẳn làm không hết việc vì nhiều chủ hàng, khách hàng quý hẳn, tin hẳn.

Nhưng hồi ời, cái thời tươi đẹp ấy qua mất rồi, bây giờ chỉ còn lại những chuỗi ngày ế ẩm, chán chường, ăn cả vào vốn. Đến bao giờ, đến bao giờ hẳn mới có ngày về đây? Ế! Dậy đi mày, định nằm lì ở đây đến bao giờ nữa?

Chanh giật mình tỉnh giấc vì tiếng quát cộc lốc của gã Ba lan bảo vệ chợ đang đi kiểm tra ổ khoá các kiốt. Trời đã tạnh mưa. Mặt trời hiện ra chói lọi. Chanh lồm lũi kéo chiếc xe trong tiếng chim hót ríu rít và tiếng réo òng ọc của chiếc dạ dày gào lên vì đói.

Warszawa 8/2000

(*) Âm chỉ những người làm nghề kéo xe chở hàng thuê ngoài chợ

(**) Âm chỉ những chủ hàng người Việt

(***) Tên những khu chợ của người Việt tại Vac sa va

(****) Tạ Quang Bửu - Bộ trưởng Bộ Đại học thời đó

(*****) Chú ý, cẩn thận (tiếng Ba lan)

Một ngày không bình thường

Hôm nào cũng vậy, hẳn mở mắt chào ngày mới bằng hai tiếng Đ.M.

Ấy là lúc chiếc đồng hồ báo thức réo vang. Hẳn bật dậy, mắt nhắm nghiền nhưng vẫn nện một cú chính xác như trời giáng vào chiếc đồng hồ, khiến nó câm bật. Ngáp một phát tưởng chừng rách cả mồm, hẳn rống lên cái âm thanh thân thuộc:

- Đ.M!

Vừa chửi, hẳn vừa khó nhọc mở mắt nhìn qua khung cửa sổ. Dĩ nhiên là trời còn tối om, vì mới hai giờ đêm, cái thời điểm mà giấc ngủ sinh học của con người đang ở lúc say sưa nhất. Thậm chí nhiều đôi lúc này còn đương ngỡ ngẩn tận cõi "đào nguyên". Thế mà hẳn lại phải mò dậy, từ bỏ chiếc chăn êm ái và tấm thân mỡ màng, trắng nhẽ nhại của một con bé nào đấy để lao ra chợ bán bán buôn buôn.

Nói vô phép, những đêm mùa hè trời trong gió mát thì tiếng chửi của hẳn nghe có phần êm ái hơn, vì hẳn chỉ chửi theo một thói quen. Nhưng vào những ngày đông giá, khi mà tiếng bão tuyết hun hút rít lên sau khung cửa sổ, những đám tuyết bay mù mịt đầy trời thì cái tiếng chửi ấy nghe sao mà nã nê, ai oán. Nhiều khi hẳn cũng tự lên gân lên cốt để ra cái vẻ tráng sĩ một đi không trở về, thì lúc đó hai tiếng "Đ.M" lại mang âm hưởng hùng tráng như một khúc quân hành nhưng được ca lên bởi một đoàn quân thất trận.

Tiếng chuông báo thức buổi đêm chính là cái âm thanh kinh hãi nhất trong một ngày của

hắn. Nó đeo đẳng, ám ảnh tâm trí của hắn bao năm nay. Đến mức vào những ngày nghỉ hiếm hoi, hắn cũng vẫn phấp phồng chờ cái tiếng chuông quái ác đó cất lên, để rồi bật dậy đập một phát đầy thích thú vào chiếc đồng hồ, chửi một phát rõ sáng khoái. Rồi sau đó hắn say sưa đi vào giấc ngủ như vừa làm xong một việc lớn.

Có những hôm, chửi xong, hắn lại nằm vật xuống giường, bụng bảo dạ: "Năm phút nữa thôi. Chỉ năm phút nữa thôi thì ta sẽ dậy!". Thế nhưng đã hơn một lần cái năm phút của hắn kéo dài thành hắn vài tiếng; để rồi khi hắn ra đến chợ thì thằng hàng xóm đáng ghét đã đương rung đùi, nhổ nước bọt phì phì ra mấy đầu ngón tay đếm từng xấp tiền dày cộp, mồm xuýt xoa cố để cho hắn nghe thấy: "Mẹ kiếp, gặp khách sộp quá cũng khổ, đếm mỗi tay không hết tiền. Đã thế nó lại không thèm mặc cả, mình hét giá nào cũng mua. Mà này, để đến ba bốn thằng khách quen cứ hỏi cậu. Đợi mãi không được, chúng nó phải sang bên tớ đóng hàng. Chả hiểu chúng mua làm quái gì mà đầy cả mấy vu dệch(*)". Rồi nháy mắt với hắn ra vẻ thương hại. Hắn thấy tức tràn hông, chỉ muốn nhảy vào bóp cổ chết mẹ cái thằng hàng xóm đều giả này đi, vì thừa biết là nó lừa mình. Đồ xỏ lá ba que. Hắn bực thằng hàng xóm lắm, vì hắn cứ có hàng gì mới có vẻ chạy chạy một chút là ngay hôm sau thằng này cũng có y chang, mà lại bán rẻ hơn để giật khách. Đã nhiều lần hắn cố nghĩ rằng nuốt cục hận vào trong bụng và rặn ra một thứ giọng êm ái nhất, nhẹ nhàng phân tích cho thằng kia hiểu, là có bán cao cao lên một chút thì so với giá mà bọn Ba Lan bán ra vẫn còn rẻ chán; thì kiểu gì khách cũng phải mua. Chứ tội gì mà mỗi "con" áo khoác ăn được có mấy chục xu, chả quá là đi thu tiền hộ cho chủ hàng. Ấy thế mà thằng đầu đất kia cũng chẳng thèm nghe, vẫn chững nào tặc nấy. Làm cho cái sự dậy sớm thức khuya của hắn nhiều khi bị trả giá quá rẻ rúng. Những lúc ấy, hắn cũng lại chỉ biết gằn giọng chửi thảm trong bụng.

Nghĩa là kiểu gì hắn cũng phải chửi, bởi nếu không thì hắn không thể dậy được vào cái thời điểm giữa đêm quái quỷ ấy. Hắn than thân, trách phận. Chả hiểu ngày xưa cụ Nam Cao cho Chí Phèo chửi đời, chửi giới kiểu gì, chứ còn hắn, hắn chửi thật đồng dạc, đã thế lại còn ngửa mặt lên đường như muốn để cho cái lão Giời ấy nghe được rõ hơn: "Đ.M. thằng giò!", "Đ.M. đời".

Nhưng khác với anh Chí, hắn không chửi người để ra hắn. Vì nếu anh Chí không biết cái đũa để ra mình là ai, thì hắn còn may mắn hơn anh chán. Nghĩa là hắn biết. Và hắn thương họ. Hắn không ra đời bên cạnh cái lò gạch, mà trong bệnh viện, vào cái đêm bầu trời thủ đô nặng trĩu đạn pháo phòng không. Không chỉ riêng hắn, mà cả cái thế hệ bọn hắn đều được thành hình trong tiếng bom rơi đạn rớt, khi những binh đoàn tế bào sinh sản giống đục xanh lét một màu rau muống lầy bầy xông lên trong hồi kèn xung trận với những tiếng "xung phong" dậy đất.

Có một nhà văn nào đó đã viết, rằng nếu anh không nhớ được những điều quan trọng trong đời, thì đầu óc anh hồng mắt rồi. Nếu thế thì có lẽ hắn hồng thật. Đầu óc hắn luôn mụ mị với chuỗi ngày tháng năm dài đằng đẵng vô vọng, nhàm chán. Ngày ngày nặng nề trôi qua trong tiếng thở dài như một thằng tù kiên nhẫn đếm số ngày còn lại trước thời hạn được trả tự do. Cuộc sống không còn gì khác ngoài cái vòng kim cô: tiền - hàng, hàng - tiền. Nhiều khi hắn không còn cả khái niệm về thời gian bởi cái kiếp sống lầy dầy làm ngày, lầy ngày làm đêm.

Hắn hồng thật rồi. Bởi đến mặt vợ và con gái hắn cũng không còn nhớ. Hắn xa hai mẹ con nó đã được gần sáu năm. Sau cái đận về quê hương ăn Tết từ năm 97, hắn lộn lại sang bên này và bị đứt visa một mạch từ hồi đó đến giờ. Sáu năm chỉ được nghe tiếng vợ con qua điện thoại, thi thoảng thì có tấm hình. Hắn hữu lắm, có người quen nào về, hắn nhờ họ quay cho một vài đoạn băng video để nhìn cho đỡ nhớ. Nhìn hai mẹ con nó ôm nhau mà hắn bật khóc. Vợ hắn trong ảnh trông có vẻ già hơn so với lần gặp cuối. Ờ, mà nàng cũng đã bầm ba rồi còn gì. Trông nàng khắc khổ, khô héo. Ánh mắt nàng nhìn hắn đăm đúi, tiếc nuối và xem ra có phần tuyệt vọng. Cả một tuổi xuân sắp trôi qua rồi còn gì. "Gái phải

hơi giai như thài lài được cứt chó". Đàng này nàng cứ vò vố một mình chừng ấy năm giờ chờ hấn. Sáu năm đàng đẵng xa chồng trong cái thời bình này, thử hỏi có đúng là một cực hình không? Ủ, thì ngày xưa thời chiến, vợ chồng phải xa nhau vì Tổ quốc lâm nguy, phải hi sinh hạnh phúc cá nhân? Đã đành! Bây giờ thì vì hạnh phúc cá nhân người ta lại phải xa nhau? Mĩa mai thay! Trách ai khéo nghĩ ra cái tích nàng Tô Thị chờ chồng để cho nó vận, nó ám vào cái số phận của người đàn bà Việt Nam dai dẳng, đeo đẳng lâu như thế? Thương vợ, đã có lần gọi điện thoại, hấn bóng gió nói với nàng, đại ý: mắt không nhìn thấy thì tim không đau. Em cứ liệu đường, liệu nẻo, miễn khéo khéo là được. Mai kia anh về, quyết không dám hoành hoặ, làm tình làm tội gì đâu. Vợ hấn thoát đầu ngó ra không hiểu, nhưng sau đó nàng khóc sứt sùi. Hấn cũng nghèn nghẹn cổ. Ủ, làm thằng đàn ông mà phải nói những điều "tháo khoán" ấy cho vợ, thử hỏi ai mà chẳng đau lòng. Nhưng hấn thương nàng quá đỗi. Hơn ai hết, hấn biết vợ mình có sức sống rất mãnh liệt. Thời gian vợ chồng còn bên nhau, ngày nào mà hai vợ chồng hấn chẳng "yêu" nhau, có hôm đôi ba lượ. Vậy mà bây giờ...

Tuy rất thương vợ, nhưng hấn cũng phải có chỗ "đi về", chứ chẳng thể nào làm khác được. Có điều, hấn làm chuyện này cũng kín đáo, nghĩa là theo kiểu bóc bánh trả tiền chứ không cặp bồ. Mặc dù ai đã từng buôn bán ở cái Sân vận động Mười Năm này cũng đều phải công nhận: có đôi, có lứa làm ăn dễ dàng hơn nhiều so với cánh lính phòng không. Thằng đàn ông là cái giỏ, người đàn bà là cái hom. Người ta ai cũng có đôi. Nếu không là vợ chồng thì cũng là bồ bịch. Hấn biết có nhiều cặp làm ăn khấm khá lắm. Vợ chồng đã đành, nhưng có những đôi chỉ cặp với nhau theo kiểu góp gạo thổi cơm chung mà phát lên trông thấy, chuyện ăn chia cũng khá sòng phẳng. Lợi đủ đường! Ban ngày thì cùng nhau thu va thu vén đồng tiền, bát gạo, tối về lại có việc mà làm, vừa vui, vừa dễ ngủ, vừa tránh cho một bộ phận thân thể khỏi mang tiếng là chỉ làm mỗi chức năng xả nước đái. Có đôi, có cặp tiện lắm. Dễ từ khâu lấy hàng. Chỉ cần nháy một cú phôn là hàng được chở đến tận quầy. Chứ bọn độc thân thì có mà nằm mơ cũng không được. Chủ hàng chẳng mấy ai lại tin tưởng những thằng độc thân, giao hàng tiền chậm cho bọn này thì khác nào gửi trứng cho ác. Dưới con mắt của họ, bọn trai độc thân đích thị là những thằng kém tầm, đến kiếm cho bản thân một "nơi" để "đi ra đi vô" cũng không được thì đúng là bất tài rồi còn quái gì nữa. Đã thế ki ốt lại đi thuê, nghĩa là hôm nay nó còn đứng bán hàng, nhưng rất có thể ngày mai nó đã ầm cả vốn liếng của mình và lặn một mạch không sủi tăm. Bọn này trông mặt mũi thằng nào cũng na na giống con cháu của "Trạng Bùng". Lũ đấy là cứ phải tiền tươi thóc thật, chứ không lơ tợ mơ được. Ấy thế mà hấn vượt lên tất cả. Nghĩa là hấn không cặp với ai, nhưng vẫn kiếm đủ tiền mua ki ốt và được nhiều chủ hàng tin cậy.

Hồi đi, hấn định bụng chỉ ba năm, bất quá năm năm thì về. Hai vợ chồng bàn nhau và đi đến quyết định: vợ hấn ở lại hậu phương chăm nuôi đứa con gái mới đầy tháng còn đỏ hồng hồng. Còn hấn sẽ sang Ba Lan cày sâu cuốc bẫm dăm ba năm rồi về. Kiểu gì sau dăm năm, lúc về hấn cũng có một số dấn vốn kha khá, bán quách cái nhà trong ngõ hẻm, phụ thêm tiền đổi ra mặt phố thì may ra có cơ đổi đời. Chứ cái đồng lương công nhân của hấn cộng với lương giáo viên cấp II của vợ, phải tằn tiện lắm mới đủ sống qua ngày. Biết tính toán và chịu khó, hấn kiếm cũng được. Nhưng ông giờ thật là ác, số tiền hấn kiếm được mỗi năm chỉ là cấp số cộng và có nguy cơ ngày một ít đi, trong khi đó thì giá nhà đất ở Việt Nam lại tăng theo cấp số nhân, mà tăng đến chóng mặt luôn. Ngày hấn đi, chỉ mong kiếm được ba chục ngàn đô là đã tính chuyện mua được quả nhà mặt phố. Nhưng bây giờ giả sử có ba trăm nghìn thì cũng đừng có mà mơ. Không hiểu sao một cái đất nước nghèo rớt mồng tơi, nghèo đến mức tâm trạng vọng ngoại rùng rục ở mọi nơi, mọi chỗ, mà giá nhà đất lại cao hơn cả những nước phát triển nhất. Hấn không thể hiểu được, và có lẽ sẽ không bao giờ hiểu được, cũng như rất nhiều điều bí ẩn, khó hiểu khác ở trên quê hương hấn...

* * *

Nhưng sáng nay, trái với thường lệ, hắn bật ngay dậy khi tiếng chuông vừa réo. Nhanh nhẹn như một người lính, chỉ sau ít phút, hắn đã chễm trệ trên taxi, râu ria nhẵn nhụi, thậm chí tóc còn dấp một ít nước lã cho bóng. Gã tài xế quen thuộc cũng lấy làm ngạc nhiên trước vẻ yêu đời của hắn, nháy mắt hỏi:

- Thế nào, hôm qua kiếm được "củ lạ" à?

Hắn vui vẻ lắc đầu. Không, đối với một thằng chuyên ăn bánh trả tiền như hắn thì chuyện "củ lạ" đâu có gì là khó khăn. Chỉ với 100 zł, là bất kì lúc nào cũng có một bé tươi roi rói (theo cái nghĩa "cũ người mới ta") để mà giải sầu. Nếu như dăm năm trước, bỏ tiền ra thì chỉ có thể mua được một ả râu ngô nào đó để hì hụi trả thù dân tộc, thì bây giờ, với số tiền trên, thậm chí chỉ cần 50 zł, cũng có thể "trâu ta tắm ao ta" - một em Giao chỉ chính hiệu. Những năm gần đây công việc làm ăn mỗi ngày một khó, nhưng dân Giao chỉ tràn sang ngày một đông. Mật ít, ruồi nhiều, đồng tiền mỗi ngày một khó kiếm. Để tồn tại, người ta phải làm đủ nghề, đủ cách. Để gỡ gạc số tiền đã phải bán nhà bán cửa, hay phải vay nặng lãi để làm lộ phí sang đây, đôi khi người ta không có sự lựa chọn giữa trắng và đen, giữa cái thiện và cái ác. Cái cộng đồng Giao chỉ bên này y hệt như một xã hội Giao chỉ thu nhỏ với đủ thứ tệ nạn.

Nhìn vẻ mặt thắc mắc của chú tài xế quen thuộc, hắn vui vẻ giải thích:

- Tao mới nhận được quyết định cho quyền tạm cư ở Ba Lan một năm.

Vừa nói, hắn vừa móc trong túi ngực ra tờ quyết định cho phép nối lại thẻ tạm cư có thời hạn một năm tại Ba Lan được bọc ngay ngắn trong cái túi nilon.

- Xin chúc mừng!

Gã lái xe hét lên một cách thành thật. Do đã quá quen thuộc với những tấn bi hài kịch mà các ông bà khách khác màu da này gặp phải hàng ngày, gã hiểu ngay cái chân giá trị của mảnh giấy mỏng tang kia, cũng như nguồn cơn của cái sự sung sướng kia. Đó chính là cái quyết định cho phép một thằng dân Giao chỉ được quyền làm người (dù là loại II) trên cái lãnh thổ Ba Lan này. Nghĩa là nó cho phép một thằng dân Giao chỉ được học, được hát xì hơi ở ngoài phố, được đi lại tự do mà không lo bị bắt bỏ tù. Nó cho phép một thằng Giao chỉ có cơ hội để làm ăn một cách hợp pháp. Nó cũng là tấm bùa hộ mệnh cho một thằng dân Giao chỉ trước những tên cướp ngày là lũ cảnh sát chuyên mượn cơ kiểm tra giấy tờ tùy thân, nhưng thật ra là để trấn lột.

Khi nhận được tờ quyết định, hắn đã nhảy cẫng, reo lên vì vui sướng. Luật ân xá muôn năm!(**) Vĩnh biệt nhè từ đây những chuỗi ngày chui lủi như chuột. Đ.M chúng mày, hơi những thằng cảnh sát khốn nạn chuyên trấn lột của dân Giao chỉ! Từ giờ trở đi, bố mày không phải lẩn tránh, mà có thể hiên ngang đi qua mặt chúng mày, đồ súc vật kia ời! Hắn muốn gào lên vì sung sướng, nước mắt như chực trào ra. Em yêu ời, con gái ời, Tết này nhà mình sum họp rồi!

Hắn mang cái tâm trạng lâng lâng ấy ra chợ. Ôi cái khu chợ mà hắn tưởng đã phát ngấy lên tận cổ từ 8 năm qua, bỗng sao hôm nay nó đáng yêu đến thế.

Hắn âu yếm đảo mắt như rang lạc nhìn quanh.

Vẫn những tiếng rao lạc cả giọng của mấy mẹ hàng quà rong mà hôm nay nghe như những làn điệu dân ca của cả ba miền.

Vẫn cái cảnh các chú Giao chỉ ngồi vêu mồm mà chưa mở hàng, đứng tụ tập nhau thành từng đám, vừa rít thuốc lá, vừa văng tục hoặc đồng thanh ồ lên trầm trồ: "Khớ nhẩy!", khi nhìn thấy cái mông cong vút hay cặp chân dài của một con đằm đánh đít đi ngang qua. Đằng góc kia, ba bốn bác Giao chỉ tâm sự chuyện gia đình, một bác giọng bù ngùi than thở: "Kiểu này có lẽ phải xuống tỉnh bán hàng mất thôi. Phải xuống tỉnh thì mới mong lấy được vợ Tây!". Một bác khác gật gù: "Ờ, đúng đấy. Thằng Thà mới xuống tỉnh có ba tháng thôi mà đã vớ được con Tây khá lắm. Hôm trước tớ gặp, thấy cu cậu trông nhanh nhẹn

hắn lên, chứ không còn đù đờ như cái đận năm ngoái. Mặt mũi cũng nhắn nhụi, đẹp giai ra nhiều rồi!". Giọng một bác khác tinh vi: "Cần chó gì phải xuống tỉnh. Ở Vác này con gái đầy rẫy ra đầy thôi. Cái chính là các ông vừa ngẩn tiếng, vừa ngẩn chim, nên mới không cửa được. Phải tay tôi ấy à...". "Tay ông thì làm sao? Đừng có nói phét!", "Mẹ thằng này, lão!" Lập tức, các bác kia xúm vào, găm lên. Cuối cùng chẳng nghe ai ra ai nữa. Bác "ngẩn chim, ngẩn tiếng" kia khờ hồn nên lảng ra chỗ khác một cách rất khẩn trương vì biết mình phạm phải một sai lầm chết người: không được phép chê, dù đó là lời chê đúng. Bác ta sực thấy mình quả là đại đột, vì việc chê một thằng đàn ông ngẩn... súng thì tội nặng ngang với khi quân, đáng bị tru di tam tộc.

Chưa hết, đằng kia một chú thiếu niên chắc là trêu ghẹo tán tỉnh cô bạn gái một cách hơi sỗ, nên bị ả đuổi. Chú cắm đầu chạy. Ả bạn gái đuổi kịp, vừa phát cho thiếu niên mấy cái vào lưng thùm thụp, vừa mắng xa xả: "Vả cho mấy cái vỡ mồm bây giờ! Đồ nỡm!". Chỉ nghe cái lối phát âm nhoè nhoè ấy là hắn nhận ngay ra đồng hương của mình. Con gái quê hẳn nổi tiếng là đanh đá. Các nàng đanh đá cả khi tỏ tình và làm tình.

"Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!" - ấy là một cách nói âu yếm, một cách biểu thị thái độ triu mến và đồng tình của con gái quê hẳn đây (nó cũng tựa tựa như cái câu "em iêu anh" của bọn con gái phố phường). Có nhiều bộ phim nước ngoài đem về chiếu ở sân kho hợp tác xã quê hắn, trên màn ảnh mỗi khi nhân vật hôn nhau (hay quạ nhau), họ đều nói: "Ai ló vùi" (I love you!), thì ở dưới mấy tay thuyết minh phải lập tức dịch đúng ra ngôn ngữ ở vùng quê hắn cho mọi người đều hiểu: "Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!"

Hồi còn nhỏ, mỗi lần đi tán gái làng, hắn và tụi trai chỉ biết nói mỗi câu: "Cho tó "rò" cái nào!". Hễ mà nghe thấy các nàng phản ứng bằng câu: "Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!", thì bọn hắn yên trí lớn và chỉ còn mỗi việc cho tay vào thật sâu mà khua khoắng. Còn nếu các nàng lì lì không nói không rằng, thì nên rút cho lẹ trước khi cái mặt của thằng trai đã bị vỡ ra làm mấy mảnh mà nó không hề hiểu tại sao.

Thế mà cái thằng ngu kia lại chả hiểu gì nên cắm đầu bỏ chạy. Rõ phí của giờ! Đúng là cái đồ... thành thị!

Đại loại là vẫn những cái hình ảnh và âm thanh quen thuộc tưởng chừng đã phát nhàm ra, mà sao hôm nay hắn thấy thân thương biết mấy. Hắn nói cười luôn miệng, kể cả với những người khách chỉ khảo giá hàng và quay đít bỏ đi sau khi đã bới tung đồng hàng của hắn lên mà không mua cái gì. Mọi ngày, những dạng khách này sẽ được tổng tiền một cách khẩn trương nhất bằng cái nhìn toàn lòng trắng và sau đó hắn còn hí hục xé giấy đốt vĩa họ nữa kia. Nhưng hôm nay thì không, hắn luôn cười đến rách miệng ra. Hắn còn ngoài đầu sang thẳng hàng xóm định nói một câu chuyện vui, nhưng cửa ki ốt đóng im ỉm. Đã bảy giờ sáng rồi còn gì. Thằng này có bao giờ chịu nghỉ chợ đâu. Hay là vợ nó vỡ ồ. Mấy hôm cuối thấy thị đi lại có vẻ nặng nề lắm rồi. Chốc nữa hắn phải gọi điện hỏi thăm mới được. Chỉ nửa tiếng nữa là hắn cũng dọn hàng vì còn phải đi đăng kí hộ khẩu, rồi đem lên phòng visa nộp cùng quyết định để chờ nhận thẻ. Hắn vui vẻ với cái kế hoạch của mình và lại đưa mắt ngắm giờ ngắm đất.

Chợt từ đằng xa, hắn thấy rùng rùng một đám đông cả tây lẫn ta chạy thục mạng. Nhìn lại phía đối diện, cũng lại một đám đông hỗn loạn chạy rùng rùng.

- Kiểm tra!

Giọng một ai đó hét lên thất thanh.

- Kiểm tra!

Mọi người nhất loạt gào lên. Thế là cả khu chợ ồn lên như ong vỡ tổ. Một cảnh tượng hỗn độn, náo loạn kinh khủng hiện ra. Người ta đập lên nhau mà chạy hàng. Vợ quát chồng, chồng quát vợ. Ai cũng cố gắng một cách nhanh nhất dọn được đồng hàng đang bày cao ngất ngưỡng vào trong ki ốt rồi đóng cửa mà chạy. Hắn cũng vậy. Cuống cuống, nháo nhào, hắn vứt tất cả những gì vớ được từ sạp hàng vào trong ki ốt. Nhưng không kịp nữa

rồi, nhanh như cắt, hàng trăm cảnh sát lẫn hải quan mặc đồ đen, vác súng tiểu liên, đeo mặt nạ kín mít, đã đứng chặn trước từng cửa ki ốt. Thêm vào đó cũng phải hàng trăm cảnh sát mặt mặc đồ dân sự đóng giả khách mua hàng, lượn chợ từ sáng, bây giờ cũng đang rút thẻ gì vào mặt dân Giao chỉ.

- Hải quan đây. Yêu cầu cho kiểm tra giấy tờ đăng kí kinh doanh và hoá đơn hàng hóa.

Một giọng lạnh như tiền vang lên.

Hắn rung rời tay chân nhìn cái ki ốt ngồn ngộn đầy hàng lên tới tận nóc. Toàn bộ gia sản, vốn liếng của hắn nằm ở đây.

Đến cái sự có mặt của hắn ở đất này còn chưa được hợp pháp hoá thì còn nói chuyện gì khác. Hắn không có một thứ giấy tờ kinh doanh, hoá đơn nào. Kiểu này chết là cái chắc.

Hắn chợt nhớ đến những chủ hàng. Toàn là những người có giấy tờ hợp pháp, nhiều người còn có cả quốc tịch nữa. Có lẽ phải nhờ họ đứng ra nhận hộ số hàng này về công ti của họ. May ra?

Hắn rút điện thoại bấm số lia lịa. Toàn bận, hoặc tắt máy. Đến khi gọi được cho một vài chủ hàng dạng quen thân, thì: "Chị nhận cho hai đũa cháu rồi. Em tìm người khác đi!", "Không được đâu, công ti của anh cũng đang có vấn đề với sở thuế, nên không giúp gì được cho mày cả"....

Hắn lặng người. Số hàng trong ki ốt trị giá không dưới năm chục ngàn đô.

Xung quanh hắn, quang cảnh cũng hỗn loạn, huyên não không kém. Tiếng hò hét, quát tháo, chửi tục của đám cảnh sát, tiếng khóc lóc van xin của dân Giao chỉ. Nhiều người đầu tóc rũ rượi, khóc ngất đi.

Động chợ! Động chợ!

Hai từ này người Giao chỉ chính quốc không thể nào hiểu được. Họ có thể hiểu thế nào là "động rừng", "động biển", hay "động đất" là cùng, chứ "động chợ" thì chỉ có con dân Giao chỉ lang thang ở đất đông Âu này mới hiểu mà thôi.

Những ai đã xem phim "Vua sư tử" (Lion King) thì hắn còn nhớ cảnh động rừng. Từng đoàn thú rừng từ hươu nai, khỉ vượn, ngựa dê, hổ báo, voi gấu... mặt tái mét dẫm đạp lên nhau, chạy hốt hải, bụi mù trời; thì cái cảnh động chợ cũng không kém phần hỗn loạn.

Bát cơm chan đầy nước mắt, bay còn giăng khỏi miệng ta!

Của đau con xót, người ta liều mạng xông vào tẩu tán hàng sau khi đã khóc lóc van xin đủ kiểu mà không được. Những chiếc dùi cui cảnh sát loang loáng vung lên. Tiếng la, hét, chửi tục bằng cả hai thứ tiếng Giao chỉ - Ba Lan vang lên dậy đất.

Sau một hồi quay điện thoại nhờ vả, xin xỏ. Hắn tuyệt vọng. Người rũ ra, mềm nhũn như bún.

Hắn ngồi gục đầu trước cửa ki ốt, mắt nhìn trần trần vào đồng hàng của mình đang bị bọn hải quan tịch thu chất đầy có ngọn lên chiếc xe tải. Mắt hắn nhoà đi, có những lúc, hắn như thấy trên thùng chiếc xe tải của cảnh sát, không phải là đồng hàng trị giá năm chục ngàn đô, mà là khuôn mặt đau đớn, đầm đìa nước mắt của vợ và con gái đang lẫn lộn, vật vã kêu gào.

Hắn gục xuống như một thân chuỗi bị chém.

... Đêm khuya. Hắn tỉnh dậy, không nhớ là mình về nhà bằng cách nào. Hình như gã taxi quen thuộc thấy hắn nằm vật trước cửa ki ốt như một xác chết, động lòng trắc ẩn dìu hắn lên xe và chở về, lại đưa lên tận phòng.

Hắn mò ra tủ lạnh, lôi chai rượu mạnh ngựa cổ tu ừng ực. Vứt chiếc vỏ chai rỗng, hắn lại đưa chai khác lên môi...

Hắn bò vào trong phòng, thò tay vào túi móc ra tờ quyết định cho phép tạm cư thời hạn một năm trên lãnh thổ Ba Lan. Hắn ngấm nghĩa tờ quyết định rồi chợt phá lên cười. Nước mắt nước mũi giàn giụa. Hắn móc chiếc bật lửa, châm tờ quyết định cháy đùng đùng.

Hắn chuệnh choạng trèo lên thành cửa sổ và nhìn xuống đường. Thoáng rùng mình khi hình dung ra cái cảnh, chỉ sau ít giây nữa thôi, hắn sẽ biến thành một cái đồng nát bét, đổ

lòm, nhoe nhoét. Hấn nhắm nghiền mắt lại và tiến ra phía ngoài khung cửa. Một bước, hai bước...

- Reng, reng, reng!

Tiếng chuông cửa réo lên gióng giả. Hấn bừng tỉnh, mồ hôi vã ra như tắm khi thấy chỉ còn vài cm nữa là bàn chân đã trượt vào khoảng không từ tầng 16. Hấn lấy bầy ôm lấy cánh cửa sổ và lập cập tuột xuống.

- Reng, reng, reng!

Tiếng chuông lại ngân lên giục giã.

Ai thế nhỉ? Ai mà lại tìm đến hấn vào cái giờ muộn màng này? Một con điếm ế nào chẳng? Hay là lại mấy thằng cảnh sát đói rượu mò lên làm tiền?

Hấn nghiến răng giật mạnh cánh cửa: thằng hàng xóm đáng ghét.

Nó lao vào, nắm tay hấn, giọng bùi ngùi:

- Tớ vừa ở chỗ bà xã trong viện ra, nghe tin cậu bị thu hết hàng nên đến ngay. Vợ tớ có quốc tịch, tớ sẽ bảo nó đứng tên giúp cậu tìm cách xin lại số hàng đã bị thu. Từ mai cứ lấy hàng của tớ mà bán. Có gì thì anh em mình cùng nhau chia sẻ, làm lại từ đầu. Đừng buồn! Nghèo thì lâu, giàu thì chóng!

Hấn ngậy ra, rồi như sực tỉnh, gào lên:

- Con gì?

- Trai!

Gã hàng xóm quát lác cả giọng rồi hai thằng ôm chầm lấy nhau mà cười như điên dại.

Đúng lúc ấy, tiếng chuông đồng hồ báo thức lại réo vang!

- Đ.M.!

Ba Lan tháng Một năm 2004

Chú Đình

Chú Đình là con ông Kí. Ông Kí là em bà nội tôi, tức cậu ruột của cha tôi. Là chỗ họ hàng hơi gần, nên tôi phải gọi bằng chú, mặc dù chỉ hơn tôi có ba tuổi.

Ông bà Kí đẻ một hơi sáu con bướm, mong có tí chim mà không xong. Người làng bảo do bà ăn ở ác độc nên trời phạt không cho con trai. Bà đi khắp nơi đền chùa, miếu mạo cầu khấn. Một hôm, nghe người ta bảo ở tỉnh bên có chùa làng Đình rất thiêng. Bà lặn lội tìm đến. Thắp hương dâng ông Thiện xong, bà sang dâng hương ông Ác. Chợt vấp ngã, bát hương rơi xuống đất vỡ tan. Ông Ác nhíu mày, trợn mắt nhìn bà, từ lỗ mũi ông bay ra một làn khói đen kịt, người bà nôn nao. Chín tháng sau chú Đình ra đời.

Không hiểu những gã con cầu tự khác thế nào, chứ chú Đình thì khó nuôi vô cùng. Khóc suốt ngày đêm, ốm đau triền miên, người gầy nhẳng như đánh khoai.

Năm tôi lên 7, do đấu tranh với lãnh đạo cơ quan, cha tôi bị "đi" phải đi công tác tận Tây Bắc. Mẹ tôi lại vừa sinh em nhỏ, vất vả lắm. Bà nội đón tôi về quê nuôi. Tôi đi học trường làng, cách nhà 3 cây số. Chú Đình học cùng lớp, vì tuy đã lên 10, song chú bé như đứa lên 5. Mỗi sáng tinh mơ, tôi bị bà Hồ từ xóm trong ra đánh thức, dí cái bát sắt B52 vào chim xin nước đá đem về cho con dâu vừa đẻ. Hai chú cháu mắt nhắm mắt mở, khoác túi vải nâu có thắt dải rút, đi bộ đến trường. Nhiều hôm ngái ngủ ngã cả xuống bờ mương hoặc vấp đá toác móng chân.

Cấp I chúng tôi học cô Hiền, con dâu ông Tam. Nhà ông Tam làm hương nên từ người cô Hiền lúc nào cũng bốc mùi trầm. Mới người thì thơm, song lâu thấy hăng hắc, khó chịu lắm. Cô Hiền hay bị chồng đánh, nhiều hôm đến lớp mắt sưng húp, khóc sụt sùi. Cô có cái thước gỗ lim đen bóng, nặng trĩu, dùng để kẻ thì ít, đánh học trò thì nhiều. Tôi và chú Đình

học giỏi nhưng hay bị đánh nhất lớp vì tội nghịch. Năm lớp 3, cô Hiền ra đề bài tập làm văn: "Em hãy tả con gà nhà em". Chú Đình viết: "Nhà em nuôi một con gà lai kinh tế, nặng 16 cân, to bằng cái thùng gánh nước. Mỏ nó to như quả chuối, hai chân như hai cái chày giã cua, mỗi bữa nó ăn hết một thúng thóc. Tiếng nó gáy nghe như lợn kêu...". Cô Hiền đem bài của chú Đình đọc trước lớp, cười chảy nước mắt. Khuôn mặt tím bầm vì bị chồng đánh thoáng ánh vui, bảo: "Suơ anh, chỉ được cái giỏi bịa, lớn lên mồm mép phải biết.". Mà chú bịa thật. Nhà chú chả nuôi con gà đêch nào. Có một dạo mẹ chú nuôi lợn. Tan học chú phải vớt bèo nấu cám. Chú bực lắm, một hôm rỉ tai tôi: "Mày có muốn chén dồi lợn không, theo tao.". Hai thằng bí mật vào chuồng lợn. Chú đưa cho tôi một dùm đồ xanh, bảo nhét vào tai con lợn, còn chú nhét vào tai bên kia. Quả nhiên ít bữa sau con lợn lăn ra chết. Hai chú cháu được chén lòng dồi thả phanh. Cứ thế chúng tôi hạ thủ thêm dăm con nữa. Bà Kí kêu trời, tưởng mình không có tay chân nuôi, nên thôi. Từ đó chú Đình thoát khỏi cảnh nấu cám.

Những trò nghịch của chú có kể cả ngày không hết. Cạnh nhà chú có bà Ngũ, đan đá, đáo để nhất xóm. Vườn bà có cây ổi quả sai lúc lỉu. Hai chú cháu tôi thường vào vườn bẻ trộm. Một hôm bị bà rình bắt được, phang cho mỗi thằng mấy gậy lần lượm. Chú Đình thù lắm, vừa chạy vừa xoa dít, ngoái cổ lại bảo: "Bà giờ hồn đấy! Tôi sẽ gọi ma về nhà bà." Chú rủ tôi đi bắt được hơn chục con cóc cụ. Nhét vào mồm chúng ít thuốc lào, xong khâu lại. Sẩm tối đem thả vào nhà bà Ngũ. Bọn cóc ngấm thuốc lào, lờ đờ, nhảy lung tung như say rượu, vừa nhảy vừa ho khùng khục như người hen. Đêm đến, trong nhà, ngoài sân, ngoài vườn đâu đâu cũng vang lên tiếng cóc ho. Nghe rờn rợn. Sau hôm đó, bà Ngũ thuần tính hẳn, ít chửi nhau với hàng xóm hơn. Hễ thấy mặt chú Đình là lại đơn đả gọi vào cho ăn ổi.

Năm lớp 7, chú Đình suýt bị đuổi học. Số là có đoàn giáo sinh trường CĐSP về trường tôi thực tập. Lớp tôi có cô Lương dạy văn. Cô Lương người thị xã, điệu chảy nước, suốt ngày xịt nước hoa. Cô hay mặc chiếc áo khoét rộng cổ, lộ ra khoảng ngực đầy đầy, trắng ngần. Giờ văn của cô bọn con trai lớp tôi không thẳng nào bỏ tiết. Tay nào cũng ra về chăm chú nghe giảng, nhưng không hiểu tí gì. Cô Lương chê dân quê tôi là "cầu tằm", lại nhại giọng vùng tôi, nghe rõ bực. Chú Đình híp một bên mắt lại, thù lắm.

Hôm sau, trước giờ văn, chú quét lên ghế giáo viên một lớp nhựa được đập giập ra từ nhánh cây khoai ngựa. Cái giống này mà dính vào đâu thì chỉ có gãi bật máu ra. Đến giờ giảng, cô Lương điềm nhiên ngồi xuống ghế. Một lát sau, mặt cô tái đi, cứ nháp nhồm như ngồi trên đồng lửa. Rồi chừng như không chịu được nữa, cô lén cho tay ra sau. Không tìm được, lũ trai lớp tôi phá lên cười. Chợt hiểu, cô đứng phất dậy, vớt Nguyễn Trãi cùng Bình Ngô Đại cáo lăn lóc trên bàn, chạy như bay lên phòng giám hiệu, khóc tức tưởi. Lập tức, chú Đình bị gọi lên gặp thầy Kiên, hiệu trưởng. Thầy Kiên, trạc ngoài 50, đầu hói như sư, hay uống rượu thịt chó ngoài Cống Đục. Lúc say rượu toàn dắt xe đạp lội xuống ruộng, chọn chỗ sâu nhất để đi. Thầy bảo: "vậy cho mát". Có lần say quá, thầy đẩy chiếc xe Thống Nhất (mua giá cung cấp) xuống ruộng rồi bảo: "Xe ơi, mày nằm đây nghỉ cho khỏi bực (nóng). Chiều tao cho người ra rồi (đón) về".

Chú Đình bị cảnh cáo toàn trường, đuổi học. Ngay hôm sau tên họ của thầy Kiên được viết rất nắn nót, trang trọng trên tất cả các cánh cửa nhà xí công cộng trong trường. Hôm sau nữa, một quả mướp nướng thơm lừng bay vào vườn nhà thầy. Con vện tưởng bở, lao ra tớp ngáp miệng, để lại nguyên hàm răng trong ruột quả mướp, mồm bồng, sưng vù, kêu ăng ăng. Báo hại thầy phải nấu cháo cho chó ăn. Vài hôm sau, cái ao cá nhà thầy đương nhung nhúc những trắm cỏ đang đọt ăn rộ bị thẳng chết bầm nào đổ thuốc sâu xuống. Cá chết phơi bụng trắng hếu khắp mặt ao. Cục chẳng đã, thầy phải lóc cóc đạp xe đến nhà chú Đình, mời chú đi học lại. Sau thấy yên, không xảy ra chuyện gì nữa.

Một hôm có đoàn cải lương tận trên tỉnh về diễn vở "Ngày tàn của bạo chúa". Từ lúc nghe loa truyền thanh ra rả thông báo, dân xã tôi chẳng thiết tha gì việc đồng áng nữa, chỉ nhắm nhe mong trời tối để đi xem. Lũ trai chúng tôi bí mật bò ra sau sân khấu, nơi có mấy bực

phên tre dựng tạm làm chỗ thay đồ cho các nữ diễn viên. Lúc chuyển cảnh, quận chúa chạy như bay cùng với mấy cung nữ vào chỗ thay đồ, vì chỉ ít phút sau các nàng phải hoá thân làm nô tỳ và hoàng hậu. Lũ trai tranh nhau ghé mắt qua kẽ hở của tấm phên, huých cùi trỏ vào mạng sườn nhau đau điếng, nhưng không thằng nào mở miệng kêu. Chú Đình bị hất ra ngoài. Quyết không chịu thua, chú lao vào một thằng, bóp dái nó, gằn giọng: "Không cứng thì cút mẹ mày ra ngoài!". Thằng kia đẩy lại, hai thằng vật nhau, húc đổ cả tấm phên. Quận chúa và cung nữ đang "thoát y vũ" thì tấm phên đổ đánh rầm, nhìn ra thấy mười ông nhóc mặt đang dại đi, sợ quá hét thất thanh. Trên sân khấu bạo chúa đang phòng bụng, gân cổ lấy hơi để đỡ mấy câu vọng cổ, nghe tiếng hét, nhanh trí ứng đối: "Biên thủy có biển, trẫm kíp phải ra tay ứng phó." Rồi vác gươm gỗ chạy ra phía sau. Lũ trai đập lên nhau mà chạy. May có con mương nên bạo chúa không dám đuổi theo vì sợ bắn râu và tóc giả, chỉ hua gươm gỗ múa vù vù vài đường thị uy, đoạn chửi mấy câu rất tục rồi lại phi lên sân khấu tiếp tục phòng bụng ca cải lương. Lũ trai thoát chết, thở hổn hển. Lúc này chú Đình mới thấy đau nhói phía thái dương, đưa tay lên sờ thấy máu ra ướt nhoét. Chắc do bị mảnh nứa cào vào lúc vật nhau. Từ đó chú mang một vết sẹo tròn như đồng hai xu bóng nhoáng trên thái dương, tóc không mọc được.

Sau vụ "cải lương" hơn tháng, trên con đường sống trâu xuất hiện hai chiếc xe bò ị ạch. "A, có chiếu bóng!". Dân xóm lại mừng quýnh, căng tai ra nghe. Nằm khểnh trên đồng hộp tròn tròn dựng phim, gã cán bộ phòng văn hoá huyện tay cầm loa pin, miệng dẻo quẹo như đọc thuộc lòng:

- "Alô, alô, tối nay tại sân kho hợp tác xã, tổ chiếu bóng lưu động chúng tôi xin phục vụ đồng bào bộ "phin" màu hai tập màn ảnh rộng chiến đấu của Liên Xô với tiêu đề: "Alibaba và 40 tên cướp". Kính mời đồng bào đón xem!"

Dân xã ăn cơm rồi sớm, chồng quát vợ, mẹ giục con inh lên để kịp giờ xem chiếu bóng. Cả sân lặng đi, hồi hộp đến nghẹn thở theo dõi cảnh rượt đuổi ngoạn mục của bọn cướp trên sa mạc. Các bà rú lên khi nhìn thấy đồng vàng ngọc, châu báu trong hang. Các ông điềm tĩnh hơn, rung đùi rít thuốc lào, nhìn các bà với con mắt thương hại. Hôm sau, khi cánh chiếu bóng đã cất đồ đạc lên xe bò định sang xã khác, chú Đình lân la làm quen với tay trưởng nhóm, gạ hấn ở lại chiếu tiếp tối nữa. Gãi gãi cái cằm lờm chờm đầy râu, gã trưởng nhóm nói:

- "Nhưng bọn tao chỉ có mỗi bộ "phin" này. Chiếu lại ai thèm xem."

- "Không lo, thằng em đã có cách. Nếu thành công, chỉ xin anh mấy đồng mua thuốc lá thôi."

Nói là làm, chú Đình nhảy lên chiếc xe bò, nấp sau đồng hộp phim, tay cầm loa pin, tay bịt mũi, đồng dục:

- "Alô, alô, tối nay, tổ chiếu bóng lưu động chúng tôi xin tiếp tục chiếu phục vụ đồng bào bộ phim màu màn ảnh rộng 3 tập chiến đấu của Liên Xô và Ba Lan với tựa đề: Alibaba và 800 tên cướp. Bộ phim này so với "Alibaba và 40 tên cướp" mà đồng bào đã xem tối hôm qua thì hay hơn rất nhiều lần bởi số cướp tăng gấp bội. Kính mời đồng bào đón xem!"

Cứ thế loa ra rả làng trên xóm dưới. Dân xã sướng mê đi. Giời ạ, những 800 thằng cướp cơ à, thế này mà không đi xem thì phí quá! Hôm qua mới có 40 thằng mà đã thấy đánh nhau huỳnh huých, ngựa phi rầm rập. Nay lại hơn 800 thằng, ôi chà chà!!! Cứ thế một đồn mười, mười đồn trăm. Cả xã lại sôi lên háo hức. Ở đâu cũng bàn chuyện 800 tên cướp. Có người còn tò mò hỏi: "Vậy thì có mấy Alibaba nhỉ?". "Rõ ngu, số cướp tăng gấp 20 lần thì phải có 20 Alibaba chứ gì nữa." Một ông mắt lé đáp chắc như đinh đóng cột, lườm cho "thằng ngu" kia một cái rất dữ tợn. Gã kia im như thóc, ra về biết lỗi.

Khỏi phải nói, hôm ấy sân bãi còn chật cứng hơn hôm trước nhiều. Theo sự đạo diễn của chú Đình, tổ chiếu phim bắt đầu buổi chiếu chậm hơn 1 tiếng. Thấy dân xã đã sốt ruột lắm rồi, cánh đàn ông bòn chòn rít thuốc lào, ho khan, nhổ nước bọt, văng tục liên mồm, bộ phim mới bắt đầu. Tiếng nhạc hùng tráng quen thuộc nổi lên, sa mạc bao la cát trắng nhìn ngút tầm mắt. Chợt tiếng vó ngựa vang lên, một đoàn người ngựa phi rầm rập từ phía chân

trời, bụi mù mịt. Hết cảnh đầu phim hôm qua. Nhưng dân xã đâu để ý, họ đang mãi mê đếm số cướp. Để đến gần nửa tiếng trôi qua, gã "thằng ngu" không chịu được, quay sang ông "mắt lé" rụt rè:

- "Từ đầu phim đến giờ em có thiết gì xem với xét, chỉ ngồi đếm cướp. Đếm đi đếm lại "vườn" chỉ có 40 thằng và Alibaba cũng chỉ có một. Lấy đâu ra 20 như bác bảo, chắc nó lừa mình rồi." Ông "mắt lé" gật gù:

- "Ờ, lão thật, tớ cũng ngờ ngờ. Có điều mắt mũi lèm nhèm, nhìn mãi không ra. Thôi, có phim xem là sướng lắm rồi. Xem lại lần hai cũng chẳng sao. Chẳng phải tối nào cậu với mẹ đi cũng xem đi xem lại "Alibaba và một tên cướp" suốt bao năm mà không chán đấy sao. À này, đêm nay trước khi trèo lên bụng mẹ đi nhớ niệm thần chú "Vùng ơi mở ra!" nhé. Hé hé hé..."

Ông "mắt lé" tự thưởng cho sự hài hước của mình một chuỗi cười rất bực, gã kia cũng cố rặn ra cười nghe khó chịu không kém.

* * *

Khi tốt nghiệp cấp hai cũng là lúc cha tôi hết hạn đi đày. Ông đón tôi lên Hà Nội học tiếp cấp ba. Chú Đình xung phong đi bộ đội sang Campuchia. Tôi đi học có thêm nhiều bạn mới. Nhưng dân thành phố cứ như thế nào ấy, khó chơi lắm. Chúng nó toàn con nhà giàu, diện ngất trời. Đi học toàn bằng Mifa, peugoet (mà chúng gọi là lơ), quần bò Levis, tông Lào một chỉ. Còn tôi ngày ngày cuốc bộ 4km đến trường. Tứ thời chỉ nhõn bộ bảo hộ lao động, chân dận dép cao su làm bằng lớp ô tô. Hồi đầu tôi không hiểu nhiều lắm những gì bọn bạn nói chuyện với nhau, vì chúng toàn dùng tiếng lóng. Ngược lại chúng cũng hiểu tôi một cách chật vật, vì tôi nói giọng nhà quê đặc. Thỉnh thoảng một đứa mang đài cát xét đến lớp. Sau buổi học cả bọn ở lại nhảy disco. Nhìn chúng giật, lắc, đánh ngực, đánh mông trông rất điệu nghệ, tôi chỉ đứng ngoài xem. Có một con tên Thảo cứ túm tay tôi kéo vào, tôi chối không được, đành thử ngoáy đít theo nhạc, nhưng hình như không ra gì vì cả bọn cười âm lên. Bù lại, tôi biết làm nhiều thứ mà bọn chúng không thể làm được. Nhìn mấy thằng con trai dấm dúi hút thuốc lào ở góc lớp, tốp miệng vào kéo mà chỉ nghe lịt xịt như thằng đánh rắm xịt, tôi bực lắm. Hôm sau tôi cầm cái lông gà đến, dạy chúng cách thông nỏ điếu, đổ nước thế nào cho vừa, nạp điếu thuốc ra sao. Để minh họa, tôi dí chiếc đóm vào nỏ điếu, ghé một góc miệng vào hít một hơi giòn tan, đoạn khế cúi đầu xuống, hất nhẹ lên, phỉ một cái, miếng bã thuốc bay một đường vòng cung rất ngoạn mục qua đầu hai thằng rồi rơi xuống góc lớp. Nuốt khói vào đến ngực tôi giữ lại một lát, đoạn đẩy ngược trở ra, mím môi, ép nhẹ thành bụng, khói chui ra theo lỗ mũi và hai bên lỗ tai. Bọn con trai lớp tôi há hốc mồm ra xem, nể lắm. "Thế này ăn thua gì, hồi ở quê tao còn chơi cả điếu bát ấy chứ", tôi bảo. Chúng hỏi tôi còn biết làm gì, tôi cầm đầu xuống, chống đít lên gò, trồng cây chuối đi hai vòng quanh lớp. Tôi kể cho chúng nghe cách bắt rắn, đâm cá, phát diều, cách đứng trên lưng một con trâu rồi quát cho nó phi nước đại ra sao. Tôi còn rử bọn con trai vật tay. Tôi hạ hết. Bọn lớp nể tôi lắm. Con Thảo cứ nhìn tôi cười, hàm răng trắng muốt. Nó bảo: "Lân này, mai sau tao lấy mày làm chồng nhé. Mày giống như A Phủ ấy. Lấy được A Phủ là lấy được con trâu tốt về nhà đấy.". Từ đó nó toàn qua nhà rử tôi đi học. Tôi đùa, nó ngồi đằng sau, ôm eo, thỉnh thoảng lại cố tình chẹn hai cái vú mới nhú như hai cái nùm cau vào lưng tôi làm tôi suýt ngã vì sướng. Nhưng sau thấy quen dần, cũng bớt xúc động đi. Những năm ấy khổ lắm, thời bao cấp mà. Lương của hai bố mẹ tôi không đủ tiền mua gạo cho bốn anh em tôi ăn. Nhiều hôm thấy mẹ ngồi thừ tính toán, thở hắt ra. Cha tôi trầm lặng, mặt mũi đăm chiêu, cả ngày chẳng nói câu nào. Tôi thương lắm, bảo với con Thảo: "Mày nói với bố mày nhận tao vào xưởng thủy tinh đi. Tao phải kiếm tiền đỡ mẹ tao. Nhà tao nghèo lắm." Tôi được nhận vào phụ việc ở xưởng thủy tinh của bố Thảo. Sáng đi học, chiều về đi làm. Hồi đầu tôi chỉ được làm việc vặt, sau thấy tôi chăm chỉ, bố Thảo dạy nghề cho. Lần đầu cầm cái ống kim loại dài ngoằng như chiếc gậy của Tôn Ngộ Không nhúng vào lò thủy tinh đỏ rực, cuốn một chút thủy tinh bị nung chảy rồi dí vào khuôn, thổi từ từ,

tay xoay xoay, tôi run lấm. Nhưng chỉ sau vài tháng tôi đã là thợ cứng, bắt đầu có lương. Tháng lương đầu tiên, khi nhận đồng tiền của tôi, mẹ khóc. Tôi bảo: "Mẹ đừng buồn, con không làm nghề này mãi đâu. Con sẽ cố học để đi tây như anh Bình nhà bác Minh ấy. Chỉ có đi tây mới hết nghèo thôi.". Mẹ lại khóc, bảo: "Nhưng con còn lúc nào học nữa đâu mà tây với tàu, hả con?".

Thời gian này, tôi với chú Đình bật tin nhau. Thịnh thoảng có người ở quê ra, được biết chú đang chiến đấu ở biên giới Campuchia - Thái Lan, bị thương nhẹ vài lần. Tôi lao vào học, ngày chỉ đến xưởng thủy tinh làm thêm 3 tiếng. Một lần, sấm tối, từ xưởng về, chú đã đợi tôi ở đầu ngõ. Bộ quân phục bạc phếch bụi đường, trông chú rắn rỏi, khoẻ mạnh. Chú được xuất ngũ. Ở chơi với tôi hai hôm, chú về quê.

Tôi thi đỗ Đại học, đủ điểm đi nước ngoài. Mẹ lại khóc. Cha tôi vẫn lặng câm như một cái bóng, chỉ có điều ông ít thở dài hơn xưa, thịnh thoảng trong ánh mắt đã ló lên một tia gì đấy, lạ lẫm. Sau này lớn lên, tôi mới biết người ta gọi đó là tia hy vọng.

Vui nhất là mấy đứa em tôi. Chúng ước ao đủ thứ. Đúng là trẻ con. Ăn cơm gạo hôi mốc vàng, độn toàn bo bo, đứa nào cũng gày gơ xương mà chúng cứ hồn nhiên như không. Hình như những năm ấy có ông nhà thơ nào đó lãnh đạo kinh tế, tôi nhớ lảng máng như vậy.

Hè cuối cùng trước khi đi Liên Xô, tôi về quê. Đúng hôm giỗ bà Hoa. Bà Hoa là em út của bà nội tôi. Bà mất năm 19 tuổi. Bị xử bắn. Hồi đó quê tôi là vùng nửa tề, nửa ta, du kích hoạt động mạnh. Bà Hoa xinh đẹp nhất làng, lại đảm đang nữa. Thằng đồn trưởng mê bà lắm, mua sắm đủ thứ xin cưới bà làm vợ lẽ. Bà không chịu. Cứ vài ngày hắt lại phóng xe Jeep xuống chơi, nốc rượu đến say khướt mới bò về. Từ dạo thằng đồn trưởng xuống nhà bà, trong làng bị lộ mấy cái hầm bí mật. Du kích bị bắt, bị tra tấn. Người ta nghi ngờ bà là chỉ điểm (quê tôi gọi là "Việt gian"). Thế rồi một đêm, ba ông du kích xông vào nhà bà, nhét giẻ vào mồm, trói tay giật ra sau, lôi ra ngoài đồng xử tử hình. Có người đi câu cá trê đêm nhìn thấy, kể lại rằng, trước khi bắn bà, ba ông du kích thay nhau hăm hiếp mãi. Chuyện thực hư thế nào, có trời biết. Tôi chỉ được nghe kể lại. Vì hồi đó cái thằng tôi chưa có mặt ở trên cõi đời này. Người câu cá trê cũng đã chết. Chỉ biết rằng, người ta bảo những ai chết trẻ thì rất thiêng, nhất là chết oan thì càng thiêng nữa.

Ba ông du kích lôi bà ra đồng hôm đó đã chết hai. Một lão tên Hoan. Lão chết ngay trên mảnh ruộng, nơi có mộ bà Hoa. Hôm đó lão đang cày ruộng. Khi con trâu kéo cày đến ngang ngôi mộ, chột nó giở chứng, đứng ỳ ra không chịu đi. Lão chửi nó thậm tệ, vụt vào lưng nó đen đét. Bất chột con trâu lồng lên, quay lại nhìn lão bằng cặp mắt toàn lòng trắng, bọt mép sùi ra. Nó lao vào lão, húc từ dưới lên. Lão chết ngay tại chỗ, hạ bộ bị dập nát. Một lão khác tên Sung. Lão chết hôm đặt nóc ngôi nhà mới. Ngã từ trên mái nhà, một đoạn tre cật xuyên từ hạ bộ ra phía sau lưng. Hôm đó cũng là ngày giỗ của bà Hoa. Lão thứ ba vẫn sống. Lão làm nghề chữa xe đạp, nhà ở ngay bờ sông. Hồi nhỏ, tụi trẻ chúng tôi sợ lão lắm, vì lão dữ dằn, đã cắt gân một thằng trẻ con bẻ trộm na của lão. Từ đó lão có biệt danh "Cường Tài cắt gân". Con trai của lão làm công an xã, hống hách lắm. Hai bố con coi giời bằng vung. Ai cũng ghét.

Chiều tối, ăn giỗ bà Hoa xong. Chú Đình bảo tôi: "Tao muốn ra chỗ Cường Tài hỏi cho ra nhẽ. Mà có đi không?" Tôi "Ừ". Hai thằng dắt con dao chọc tiết lợn, tiến ra phía bờ sông. Đã điều tra trước, chú Đình dặn tôi ngồi phục ở bụi duối, đợi Cường Tài ra tắm đêm. Lão già đây rồi. Máng chiếc quần đùi lên cành duối, lão nhảy ùm xuống sông. Hai thằng tôi lặng lẽ bám theo. Lão già bơi khoẻ như một con rái cá, hay tay guồng nhịp nhàng, rẽ nước băng băng. Đến gần bãi Giữa chúng tôi mới đuổi kịp. Ra hiệu cho tôi khoá đuôi, chú Đình lặn một hơi, chồi lên ở phía trước mặt lão, tay lăm lăm con dao.

- "Cường Tài, chúng tôi có chuyện muốn nói với lão".

Lão già sững lại giây lát, đảo mắt nhìn ra sau, rồi ngửa mặt lên trời, cười phá lên: "Ha ha, chẳng hay có chuyện gì mà nhị vị công tử lại chặn lão ở giữa sông lúc đêm khuya khoắt thế này?".

- 30 năm trước, vào ngày này, mày đã bắn chết người con gái tên Hoa, cùng với mày còn có lão Sung, lão Hoan, nhớ chứ ? - - Nhớ, thế ra ...

- Đúng, đó là cô ruột của tao. Hôm nay bọn tao có mặt ở đây, chỉ muốn hỏi lão một điều, trước khi bắn, chúng mày đã làm gì cô tao. Lão nói sai, tao giết, mà nói đúng tao cũng giết. Tốt nhất nên nói đúng, ít ra thì mày chết cũng được thanh thản hơn."

Vừa nói, vừa tóm lấy lão, dí chú Đình con giao vào cổ. Lão già lại ngửa mặt lên trời, cười phá:

- " Ha ha, chúng mày dọa tao đấy à ? Đúng, trước khi bắn, chúng tao đã đ... nó. Đòi tao đã giết bao người, kể cả hỏi cải cách ruộng đất. Đã ai làm gì được tao đâu. Cái thứ chúng mày thì mút buôi tao đây này !"

Nói chưa dứt lời, lão bắt chợt đánh mạnh vào tay chú Đình, con dao văng ra. Lão hắt nước vào mặt tôi, oằn người xuống, bơi vọt ra, kêu lên: "Bớ làng nước, có người giết tôi!". Con sông rộng mênh mông, trăng sáng lạnh lẽo, tiếng kêu của lão như xé nát màn đêm tĩnh mịch. Tiếng chó sủa rộ lên, ánh đèn pin lấp loáng, từ phía nhà lão, hai ba bóng người nhảy ùm xuống sông, bơi về phía chúng tôi. " Hồng rồi!" . Tôi thảm nghĩ và lấy hết sức bình sinh nhào người lên đấm vào mặt lão. Lão già rú lên đau đớn, bơi ra xa chạy trốn, chúng tôi đuổi theo, đằng sau đã thấy ba bốn bóng đang rẽ nước âm âm. "Mày chạy đi, để tao chặn bọn nó." Chú Đình quát khế. Đòi nào tôi chịu, đến nước này thì cùng chết. Hai chú cháu tôi thôi không đuổi theo lão già, quay lại ứng chiến với đám kia. Chợt mây đen sầm sập kéo đến, che kín mặt trăng. Mưa, mưa xối xả, sấm chớp âm âm. Cả đoạn sông tối sẫm, đen kịt. Gió từ đâu nổi lên dữ dội. Sóng dồn dập từng đợt. Không ai bảo ai, tất cả đều lo chạy khỏi cơn mưa dông quái lạ. Tôi với chú Đình nhằm hướng bãi Giữa bơi mãi miết. Sóng đánh rất, mưa quất như roi vào mặt. Từ đâu bỗng hiện ra một con đò tiến về phía chúng tôi. Hai chú cháu mừng hóm, lập cập đu lên. Con đò phóng như bay giữa làn mưa dông đưa chúng tôi vào bờ. Chèo đò là một cô gái chạc đôi mươi xinh đẹp, nhưng trông có nét gì rờn rợn. Nàng mặc chiếc áo trắng thùng lố chỗ, máu chảy lênh láng. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì con đò đã cập bến với tốc độ kinh người. Chúng tôi vừa kịp nhảy xuống đất, con đò đã biến mất tự bao giờ. Chú Đình lắp bắp: " Cô Hoa, bà trẻ mày đấy". Hai chú cháu tôi quỳ sụp xuống bờ sông, lạy ba lạy.

Hai hôm sau, người ta vớt được xác Cường Tài ở tận dưới hạ lưu sông Ninh. Lão chết trương, bụng căng như chiếc trống, hạ bộ bị cá rĩa trơ chùi, chỉ còn lại một cái hốc đen sì.

* * *

Sang Liên Xô, tôi vừa học vừa lao vào kiếm tiền. Có chút thời gian rảnh rỗi lại dành hết cho những mối tình dị chủng. Hết năm thứ hai, tôi nhận được thiệp báo hỷ của chú Đình. Một vài lần đàm thoại với cha, tôi hỏi ông về chú Đình. Ông lặng đi, giọng buồn bã: " Hồng, hồng rồi, con ạ!".

Hết năm thứ ba, tôi về phép. Tôi không nhận ra chú Đình. Gầy rộc, phờ phạc, hốc hác, già nua, chán chường, mệt mỏi. Suốt mấy năm lang thang tìm việc, gõ mọi cửa, chẳng nơi nào nhận. Chú đâm chán đời, sinh rượu chè, cờ bạc. Ông bà Kí giục chú lấy vợ. Nghĩ rằng yên bề gia thất, chú sẽ tu tỉnh. Nhưng đâu vẫn vào đấy, nghĩa là chú ở chiếu bạc nhiều hơn ở nhà. Vợ chú tên Lụa, em của Gấm, bạn học với chúng tôi hồi xưa. Về làm vợ chú, Lụa khổ đủ đường. Bà mẹ chồng cay nghiệt, chửi con dâu như hát hay. Đêm đêm bà khó ngủ, hễ nghe tiếng cọt kẹt từ phòng trong vắng ra là bà tru tréo: "Tiên sư con đĩ, vừa vừa thôi, ,mày hút hết xương tuỷ của con bà. Mày muốn nó mau chết à ?". Hôm nào mà vợ chồng vô ý rên la để bà nghe được thì đại họa.

Lụa yêu chồng, chiều chồng bằng tình yêu của con đầy tớ với ông chủ. Nhiều hôm ngồi xới bạc, đến bữa vợ sang gọi, chú Đình trừng mắt, không thèm quát. Lụa biết ý về bưng bát cháo gà sang đặt bên cạnh. Lại một cái trừng mắt kèm tiếng quát: " Mày không nhìn thấy tay tao đang bận à". Lụa nhẫn nại ngồi bón cho ông chồng quý tử từng thìa cháo. "Cờ bạc là bác thằng Bần", của trong nhà không cánh mà bay. Đến một hôm, đặt hết hy vọng vào

may rủi, chú xuống một tiếng bạc lớn. Thua trắng tay, nợ lút đầu. Nghĩ mãi xem còn gì để bán, chợt chú reo lên "Tao còn bộ lư hương bên nhà, chúng mày cứ sang khiêng về". Bọn chủ nợ chỉ chờ có thể, hè nhau sang vác ngay. Khi lư hương, đỉnh đồng, hạc đồng đã ra đến ngõ thì ông Kí về. Ông không tin vào mắt mình nữa. Bộ lư hương là bảo vật của dòng họ, đến ông là đời thứ mười. Mấy gã kia giải thích: "Cậu Đình bảo chúng con cứ việc mà khiêng, hôm nào ông ở tỉnh về có tiền sẽ đem chuộc lại". Cục chẳng đã, ông già 70 tuổi phải móc tiền ra trả nợ cho ông con mới gần ba mươi. Bà Kí tru tréo, xía xối chú Đình. Chú bực quá, chỉ tay vào bà, hỏi ông Kí: "Tôi không hiểu ngày xưa thầy nghĩ thế nào mà lại lấy cái bà này làm vợ nhỉ?" Ông Kí dờ khóc dờ cười: "Ồ hay, tôi không lấy cái bà này thì làm sao mà có anh bây giờ !!!".

Tôi trả phép. Mỗi khi nghĩ đến chú Đình là lòng lại trĩu nặng, ưu phiền. Thời gian mãi miết trôi thấm thoát đã lại 2 năm. Một lần nhận được thư nhà, cha tôi để dành cả đoạn dài kể về chú Đình. Ông viết: "Sau hơn một năm bỏ làng đi lưu lạc giang hồ, hấn quay về. Không uống rượu, không đánh bạc, hấn đã thành một người khác. Đạo ấy dân quê mình đang sôi lên đấu tranh với bọn chủ tịch, bí thư xã. Đây là một lớp cường hào mới, chúng bóc lột, ăn chặn của người dân cày còn thậm tệ, tinh vi hơn địa chủ ngày xưa. Chú Đình vào cuộc, trở thành linh hồn của "phong trào cần vương", được cả xã suy tôn là vị "anh hùng áo vải". Chuyện dài lắm, khi con về sẽ biết đầy đủ hơn." Đọc thư cha mà tôi cứ bán tín, bán nghi. Không có lẽ cuộc đời này lại nhiều bất ngờ và thú vị đến thế.

Tốt nghiệp Đại học, tôi được giữ lại làm cộng tác viên của một tờ báo nước Cộng Hoà tự trị thuộc LB Nga. Tranh thủ mấy tháng rảnh rỗi, tôi về thăm nhà.

Ở Hà Nội hai ngày, tôi phi ngay về quê. Lúc này bà nội đã mất, song thú thực, tôi rất tò mò muốn biết về chú Đình. Vừa bước vào đến ngõ, một đàn chó đông đến dăm con nhảy xổ ra sủa văng vây quanh. Tôi lưỡng lự đảo mắt định kiếm cục gạch hay cái gậy thì một giọng cộc lốc vang lên: "Hỏi ai?" Đứng sau tôi, một gã lạ hoắc, tay lăm lăm thanh gậy sắt, mặt gườm gườm trông còn dữ tợn hơn cả mấy con chó, hất hàm. Tôi xưng danh, hấn bắt đứng đợi rồi biến vào nhà. Một phút sau gã xuất hiện với nụ cười thân thiện, thò bàn tay chắc nịch bắt tay tôi rồi dẫn vào.

Chú Đình đang hí hoáy viết cái gì đấy, trên bàn ngồn ngộn một đống giấy tờ, thư từ.

-May quá! Tao đang định lên ông Mạnh sáng mai. Mà về muộn tí nữa là không gặp.

Thấy tôi ngờ ngác như quạ vào chuồng lợn, chú phải giải thích một chút, tôi mới hiểu dần. Hoá ra cha tôi đã không hề nói quá trong bức thư gần 2 năm trước. Dân quê tôi khổ quá. Làm lấm mặt từ sáng tinh mơ đến tận chiều tối mà một công lao động của người nông dân tính ra chưa được hai ngàn đồng. Trăm thứ phải đóng góp. Mấy ông quan xã mặc sức vơ vét, tham ô công quỹ, đất đai. Tất cả những chức vụ trong xã đều do người nhà của ông bí thư Đảng uỷ, chủ tịch nắm. Bầu cử hội đồng nhân dân, Uỷ Ban nhân dân chỉ là trò hề. Vì những người được tin nhiệm, được bầu thì bị gạt ra, thay vào đó là một chính quyền xã được chỉ định từ trên huyện xuống. Dân quê tôi đã nhiều lần khiếu nại, đấu tranh, nhưng chẳng đi đến đâu. Những người tích cực còn bị đe dọa, hành hung. Đã mấy lần chú Đình bị một đám người gây gỗ, dọa đánh khi chú lên huyện, lên tỉnh gặp những người lãnh đạo để đạt nguyện vọng của dân xã nhà. Tay chủ tịch xã không úp mở, nói toạc móng heo: "Có giỏi thì mày cứ lên tận Trung ương. Chứ huyện với tỉnh chỉ tốn công thôi." Không dè, chú lên Hà Nội, cầm theo đơn khiếu nại có chữ ký của dân toàn xã xin gặp Quốc Hội. Như con thoi, nay quê mai Hà nội, tốn kém, chi phí nhiều vô kể. Một lần nữa đồ đạc trong nhà lại không cánh mà bay. Bà con trong xã quyên góp, chú không nhận tiền, chỉ nhận một tay vệ sĩ, nguyên là lính đặc công xuất ngũ. Hoá ra là ngày mai chú lên gặp "ông Mạnh" trên tận Quốc Hội. Như thể chứng minh cho câu chuyện, chú giở cho tôi xem tấm ảnh chụp với mấy người, ai cũng comple, cravat, đằng sau là hội trường Ba Đình. Chú chỉ vanh vách, ông này là ai, ông kia là ai. Tôi gật gù, nhưng thật ra có nhìn rõ ai vào ai đâu, vì bức ảnh quá bé, lại chụp từ xa. Ngay bản thân chú tôi cũng chỉ ngờ ngờ. Vốn biết chú là tay có nhiều "đòn gió", tôi cũng nghi nghi. Trong bụng lo cho chú lắm. "Trứng chọi đá", chả biết

sẽ đi đến đâu.

Hơn tháng sau, chú gọi điện cho tôi: " Tối nay về quê gấp. Nhớ đem theo máy ghi âm và máy ảnh. Thắng lợi rồi!". Về đến đầu xã, gặp ai cũng rất phấn khởi. Dân quê tôi hôm đó chả thiết làm lung gì nữa. Ở đâu cũng thấy nói chuyện có đoàn thanh tra trên tận Trung ương về, kiểm tra chứng từ, sổ sách của lãnh đạo xã. Sự thực mười mười đã được kết luận, bọn cường hào mới tham ô cả gần chục tỉ bạc, đang bị giam giữ chờ ngày xét xử. Chú tôi được nhắc đến như một anh hùng, một vị cứu tinh. Tối nay dân toàn xã tập trung trước cửa Ủy ban để bầu ra Hội đồng nhân dân. Mọi người nô nức kéo đi, xem chừng còn tấp nập hơn cả cái hồi xem " Alibaba và 800 tên cướp" ngày xưa. Trụ sở Ủy ban nhân dân được trang hoàng lộng lẫy, cờ xí rợp trời, đèn mang sông lấp lánh cả ánh điện. Tiếng loa truyền thanh đồng loạt tuyên bố lí do, đọc tên những ứng cử viên vào hội đồng vừa dứt, dân toàn xã đồng thanh hô lớn:

- " Chúng tôi chỉ muốn ông Đình làm chủ tịch!"

- " Nhất định ông Đình phải làm chủ tịch chúng tôi mới chịu"... Không khí hừng hực, náo nức như thời Tổng khởi nghĩa. Chú Đình lên khán đài, đặt tay phải lên tim, khế cúi đầu chào dân toàn xã, đoạn giơ hai tay lên cao, tay phải bọc ngoài tay trái, lắc lắc chào lần nữa. Động tác thuần thục, đẹp mắt còn hơn cả mấy ông ứng cử viên Tổng thống Mỹ lúc diễn thuyết trước cử tri. Ra hiệu đề nghị mọi người trật tự, chú đồng loạt ho khan ba cái, hắng giọng hai lần, chiêu một ngụm nước. Chú phát biểu:

- " Thắng Đình này xin cảm tạ tấm lòng của bà con đã tin yêu. Tôi tuy có chút công sức giúp dân xã ta giành được chính quyền. Song thấy mình tài hèn, đức mỏng, không thể làm lãnh đạo được nên xin rút lui, khỏi để lại tiếng xấu cho đời là kẻ tham quyền, cố vị. Chúng ta đã quá khổ vì những kẻ ngu dốt, tham nhũng. Nay việc chèo chống các vị xin trao lại cho lớp trẻ, tiến bộ, có học hành cẩn thận. Một lần nữa xin chân thành cảm tạ".

Dứt lời, chú đặt phải tay lên tim, khế cúi đầu, đoạn giơ hai tay lên cao, đi giật lùi xuống khán đài. Chiếc sẹo bằng đồng hai xu ở thái dương bóng lên dưới ánh đèn mang sông, giật giật.

Warsaw 2000.

Một ngày đi bụi

Nghe hẳn tuyên bố ý định, mẹ chỉ biết ngửa cổ kêu gọi: " Tưởng mày về chơi thăm bố mẹ, chứ lại đâm đầu đi bán sức ở chợ người à? Ai bắt tội mà mày phải khổ vậy hử con?". Bố hẳn thì ngược lại, ông có vẻ khoái, nhưng sợ vía bà già, nên chỉ dám bênh vực một cách yếu ớt: " Bà biết gì mà cản? Nó cần thâm nhập thực tế để lấy tư liệu viết bài, thì phải lăn vào đấy, chứ ngồi nhà mà nói hươu nói vượn sao được? Mà nó chỉ đi ra chợ nghe ngóng thôi, chứ có làm thuê làm mướn gì đâu?", rồi rung đùi, khế nháy mắt ra chiều ngầm ủng hộ.

Đã từ lâu, ông không dám chống đối vợ ra mặt, vì đã nhiều lần bị mất điểm do " hạnh kiểm" kém. Nhất là từ sau cái vụ chiều 30 Tết (cách đây đã 5 năm - cũng đúng vào dịp hẳn về thăm nhà), ông dẫn về một đứa con gái cỡ 13, 14 tuổi. Sụp xuống vái mẹ hẳn ba vái, ông giả vờ khóc rất thảm thiết: " Tôi lạy bà ngàn lạy. Bà tha tội cho tôi đã giấu bà từ mười ba năm nay. Con bé này là em thằng Cường và thằng Tráng đây. Mẹ nó chết rồi, tôi đón nó về nuôi. Con lạy mẹ đi, rồi ra chào hai anh." Con bé gầy guộc, ngơ ngác như một con mèo con, khép nép quì xuống lạy mẹ hẳn (đang há hốc mồm ra vì bất ngờ), rồi đứng dậy khoanh tay chào hẳn và thằng em (tức hai thằng Cường và Tráng), cũng đang ngây ra như ngỗng ỉa.

Cứ tưởng bà sẽ gầm lên rồi xé xác ông ra như cái lõi người ta hay xé phay thịt gà để làm

nộm. Hấn và thằng em ngằm chuẩn bị tư thế, một thằng sẽ ôm chặt giữ tay bà già, còn thằng kia sẽ che cho ông già đang lóm ngóm quì gối, run lẩy bẩy (mà hấn ngờ rằng ông lại cũng đang già vờ nớt). Nhưng không, bà đờ người ra rồi ngồi khuyu xuống ghế, mắt nhìn ông và con bé không chớp. Lâu lắm, để đến mười phút im lặng. Bất ngờ, bà đập cho ông chồng đang lóm ngóm, mặt căm xuống, đít chồng lên kia một phát rõ mạnh văng vào góc nhà, rồi đưa tay ra phía con bé : " Lại đây, con!" .

Nhìn mẹ và con bé ôm nhau cùng khóc thút thít, ba bố con hấn (lúc này ông già đã đứng dậy được, tay đang xoa đít) sau giây lát, không ai bảo ai, cùng nháy cẳng lên, vỗ tay reo hò loạn xạ ngẫu. Nhưng cũng kể từ đó, chỉ số điểm của ông già bị sụt một cách nghiêm trọng, còn hơn cổ phiếu của mấy hãng bị phá sản rớt giá trên thị trường chứng khoán.

Lại nói, biết là có cản hấn cũng không được, mẹ chỉ hỏi vọt vọt : " Thế tối đến mày vẫn ăn cơm và ngủ ở nhà đấy chứ hả con?" . Biết là đã xong khâu công tác dân vận, hấn phần khởi " Vâng" một phát rõ to rồi quay sang nhìn thằng Tráng và con Hương (là cái đứa làm ông già hấn mất điểm đạo đức) đang nhe răng cười . Hương lúc này đã lớn, xinh xắn vô cùng, nó giống bà nội thời trẻ như tạc (ấy là theo lời các cô, các chú hấn).

Thằng Tráng phóng xe đi đến chiều, lúi về một bịch quần áo cũ cùng cái xe đạp mua lại của một thằng nghiện đương lên cơn vật vớ giá năm mươi nghìn đồng tiền Việt. Con Hương hì hục ngồi vá chiếc quần rách và tích kê mấy miếng to tương, dày cộp ở đầu gối và mông đít.

Sáng hôm sau, khoác lên mình bộ cánh xa lạ, đầu sùm sụp chiếc mũ cối cũ rích, hấn hài lòng ngắm mình trong gương. Ra dáng lắm! Con Hương lắc đầu quày quật : " Chẳng giống cừu vượn teo nào cả, vì da trắng quá!"

Sau một hồi loạng choạng đánh vật với chiếc xe cà tàng mà mọi bộ phận đều kêu inh ỏi, trừ cái chuông, hấn cũng mò ra đến chợ người Giảng Võ.

Ngày hấn xa Hà Nội, chợ người chưa có, nhưng những năm gần đây, nó mọc lên vô thiên lủng : ngã tư Hoàng Quốc Việt, Lò Sũ -Trần Nhật Duật, khu Trung Tự, cầu Trung Hoà, bãi An Dương ... Hấn chọn chợ Giảng võ, vì nó gần nhà. Thị trường lao động ở bất kì nước nào chả có, khi mà còn có hai yếu tố: cung và cầu. Ta học theo Tây, cũng có các văn phòng môi giới, rồi quảng cáo, tiếp thị trên mạng Internet. Nhưng dân ta đã có mấy người vào mạng, qua các văn phòng môi giới thì phải trả lệ phí, chờ đợi lâu mà nhiều khi còn bị lừa. Thôi thì sức người cũng là một loại hàng hoá, như mớ rau, con gà ... đến cứt còn bán ở chợ nữa là... Chợ người cứ thế mà hình thành.

Hấn kéo sụp cái mũ, đứng lẩn vào đám dân tình tùm năm tùm ba, lúp xúp nón lá, mũ cối, kẻ đứng người ngồi. Thịnh thoảng lại có vài bọn người mặt mũi hồng hào gian ác đi xe máy hoặc ô tô đỗ xích lại tuyển nhân công, thế là cả cái đám đông lại ò lên như ong vỡ tổ. Trông quang cảnh hơi giống chợ bán buôn nô lệ thế kỉ 16,17 ở châu Mĩ, châu Phi.

Bên phía trái, mấy bà mấy cô dân Thái Bình, Nam Định ngồi dãi thè, mặt mày hốc hác. Bà thì kêu ở quê không thể bóí ra công việc gì ra hồn, mang lại thu nhập. Dựa vào con lợn, con gà nuôi 4-5 tháng mới được bán đi, giá rẻ nên không có lãi, làm sao có thể chi phí cho cả cái Tết, với hàng trăm thứ phải lo. Bà thì rầu rĩ là rau bây giờ có nhiều nơi trồng, nên giá bán rẻ như bèo, thường xuyên bị tắc về " đầu ra" , vì thế nếu chỉ trông đợi vào mấy sào rau vụ đông là đói... Hấn căng tai ra nghe, mặc dù đã thò tay vào túi bật nút thu của chiếc máy ghi âm nhỏ xíu.

Chợt một giọng lãnh lớt vang lên: " Ai mua thuốc chuột đơ...oi. Chuột Tây, chuột Ta, chuột Nga, chuột Pháp, chuột Tuy-ni-di, chuột Thổ Nhĩ Kỳ, chuột gì cũng ch...ê...ết " . Nhìn ra, thấy một bà người nhỏ thó, còng lưng đẩy chiếc xe thồ, mòm rao như điên. Một bác người bé tí như cái kẹo mút dở, đầu hói trông vẻ ra phết thái sư, giọng cay đắng : " Bà ơi, có loại thuốc nào nặng nặng mà rẻ, đủ để giết hai con chuột ngoài bốn mươi và ba con từ 8 đến mười hai tuổi không?" . Đám thanh niên méo mó cười sằng sặc : " Cho cả lũ chuột này với. Đứng vêu mồm từ hôm qua mà chưa kiếm được việc gì đây. Chuột cử nhân đấy. Năm năm đên sách như ai. Đ.M. cuộc đời chó chết!" . Một thằng móc hết túi ngoài túi trong được hai

tờ năm trăm, chạy ra chỗ ông già đeo kính đen ngồi dưới cột điện :

- Chơi bài gì đi bố già. Bài gì cũng được, cho đỡ buồn!

Ông xẩm già lập cập với tay nhét tiền vào túi rồi cầm nhị. Tiếng cò cựa nghe nhào như bánh đúc đem cho cái giọng chua loét cất lên ai oán:

... Trời kia đã bắt làm người có thân

Bắt phanh trần, phải phanh trần

Cho may ô, mới được phần may ô...

Ồ e, í e, ò e...

... Nhân phẩm toàn dân mất sạch rồi

Chỉ còn lương thực giá cao thôi

Lương tâm giá rẻ hơn lương thực

Chân lý, chân giò cũng thế thôi....

Ồ e, í e, ò e...

...Khi đảng cần trẻ thì ta đã già

Khi đảng cần đàn bà thì ta lại là đàn ông

Khi đảng cần công nông thì ta đã là trí thức

Khi đảng cần đức thì ta lại hơi có tí tài

Khi đảng sửa sai thì ta sắp đi Văn điển...

- Hay, hay lắm, bố già! Đám thanh niên và ông đầu hói vừa mới vài phút trước còn chán đời đòi mua thuốc chuột, ò lên tán thưởng, thò cả nắm tay vào mồm huýt gió, dáng điệu du côn như mấy fan nhạc Rock chính hiệu.

- Khe khẽ cái mồm thôi cụ ơi. Ai lại hát cái bài phản động thế. Cẩn thận kẻo chưa kịp tiêu hết một nghìn thì công an họ xích cổ vào đấy. Mấy bà nhà quê lo lắng.

Chợt một chiếc Toyota đầu cá mập phanh kít lại. Từ trên xe nhảy xuống một gã mặt lạnh hơn cả cút ngấm và một cô nàng tân kì tóc nhuộm vàng hoe.

- Cần năm thùng bốc vác nguyên vật liệu và phá tường, một thùng thông hồ xí. Tiền công hai chục ngàn, cơm nuôi một bữa. Yêu cầu phải khoẻ, dai sức. Bắt đầu từ hôm nay, đúng 11 giờ phải có mặt!

Gã xác xược tiến tới chỗ đám thanh niên, đưa tay sờ nắn bấp tay, bấp chân của mấy ông cử nhân.

- Thằng này được. Thằng này nữa. Thằng này gầy quá...

Cứ thế, gã chọn ra được năm người. Đưa mắt nhìn quanh, gã tiến đến chỗ hấn, định nắn bấp tay. Hấn khẽ vận một ít khí rồi gồng lên.

Bàn tay mềm oặt của gã chạm vào bấp tay hấn, nắn nắn. Khuôn mặt của gã thoáng vẻ ngạc nhiên, rồi cho cả hai tay vào bóp thật lực.

- Mẹ, thế này mới gọi là tay chứ. Cái giọng xác xược thốt lên, pha một chút kính phục. Hấn đương trầm nghĩ " Giá mà cho con bé kia bóp thì còn có chỗ cứng hơn ấy chứ!" , thì gã đã quay ra chỗ cô gái : " Linh ơi, mày ra mà xem tay thằng này. Cứng hơn sắt" .

Cô ả tên Linh cũng táo tợn như thằng anh, xông đến bóp tay hấn. Những ngón tay dài, trắng xanh, móng sơn đủ các màu.

- Ủ, cụ...ừ ng thật. Cô ả cố tình kéo dài giọng, cười tùm tùm. Mừng nhé, có việc làm rồi đấy ông anh! Rồi quay đít bỏ đi, sau khi đã ném lại một cái nhìn đầy khiêu khích.

Thú thực, tình huống này ngoài kịch bản. Hấn chỉ định tranh thủ mấy hôm trong đợt về Việt nam, sờ lượn các chợ người để lấy tư liệu viết một bài phóng sự cho tờ báo tiếng Việt bên Ba lan, chứ đâu nghĩ đến chuyện đi gánh gạch, bốc cút kiếm mỗi ngày một đô la rưỡi.

Nhưng... hơi ôi, hấn đã kịp nhìn thấy một hàng ria mép đen mờ mờ trên cặp môi tô son nâu, cái quần chật căng, hần cả rãnh, cặp đùi khá dài của cô ả. Đến nước này rồi... thôi thì kệ mẹ bài phóng sự với tay Tổng biên tập uống bia như nước lã kia. Hấn vớ lấy cái xe, cầm đầu đập theo năm anh bạn tốt số đến cái địa chỉ mà gã kia quảng lại.

Đó là một mảnh đất rộng cỡ vài trăm mét vuông nằm ngay cạnh Hồ Tây, tính vội cũng cỡ ngàn cây vàng. Trên có ngôi nhà gạch cấp 4 cũ kĩ. Gã anh chỉ tay:

- Đây, năm thằng phá cái nhà này, búa, xà beng ở trong kia. Còn một thằng theo con Linh về nhà tao thông hồ xí, xong việc quay lại làm cùng cả bọn.

Cả lũ nhìn nhau, không thằng nào muốn làm cái việc dính đến cứt đá kia. Đương dùng dằng thì Linh chỉ vào hắn:

- Anh này đi theo tôi!

- Không được, thằng này khoẻ cho đi thông hồ xí thì ổng. Gã anh phản đối.

- Anh cứ đi theo tôi. Cô em cương quyết, mắt quắc lên nhìn thẳng anh.

- Hừ, có mà thông cái...

Gã anh bực tức, nhảy phóc lên ô tô rồi biến mất. Hắn đi theo Linh ra chỗ chiếc xe Honda@ mới cóng.

- Ngồi lên. Cô ả ra lệnh sau khi đã nổ máy xe.

- Cô cho tôi cầm lái được không? Tôi không có thói quen ngồi sau đàn bà. Hắn rụt rè đề nghị.

- Liệu anh có biết đi không? Coi chừng, cái xe tôi vừa mua bảy chục triệu đấy! Cô ta nhìn hắn đầy nghi hoặc.

- Dạ, tôi cũng biết sơ sơ. Hắn vẫn giả vờ khiêm tốn.

Chẳng lẽ lại nói cho cô ta biết rằng hắn là thành viên của một Moto-Club, suốt cả mấy tháng hè chiều nào tụi hắn chả tập trung cả năm chục thằng phóng bạt mạng, đằng sau là các em tóc nâu, tóc hung ôm eo chặt như ếch ôm măng.

Linh bán tín bán nghi ngồi sau lưng hắn. Cô ta chỉ thực sự yên tâm sau vài phút. Hắn cố gắng đi từ tốn, nhưng cái xe mới, máy ngon quá như mời gọi. Máu anh hùng xa lộ nổi lên, khi đến đường Thanh Niên, không chịu nổi, hắn vê ga và nhấc đầu xe lên, chạy bằng bánh sau một quãng. Linh thích chí, ôm chặt lấy hắn, nói như hét:

- Trời ơi, ông ở đâu mà giờ tôi mới gặp. Từ giờ làm nài ngựa cho tôi nhé. Thứ bảy tuần tới có cuộc đua rồi.

Đương phấn khởi vì đã ghi được điểm thì chợt hắn mất hứng:

- Đến vũ trường New Century, tôi phải qua đó có chút việc.

Trời đất ơi, cái vũ trường quái quỷ này ở đâu vậy? Hắn mới chỉ có mặt ở Hà nội ba ngày, mà lần về trước cách đây hai năm, hắn chưa được nghe đến nó. Thấy hắn lúng túng, Linh ngạc nhiên : Anh ở Tây nguyên mới ra hay sao mà chưa không biết nó ở đâu? Ở ngay cạnh Thư Viện Quốc gia ấy.

À, gì chứ thư viện quốc gia là ngon lành rồi. Hắn thở phào nhẹ nhõm. Chả gì thì mười năm trước cũng đã mài mòn đít quần ở đó, cái thời còn theo học chữ thánh hiền. Để quyết định ghi thêm một điểm nữa, đến ngã tư Phan Đình Phùng, hắn bóp phanh trước thật gấp, đồng thời lắc người đánh mạnh hông sang phải. Chiếc xe khựng lại, đít nhấc lên rồi quay ngoắt sang trái 90 độ, chồm lên nhằm hướng Bờ Hồ thẳng tiến. Cô gái rú lên. Hắn lại cảm thấy cái vú áp vào lưng mình chặt hơn.

-Anh đợi một chút, tôi ra ngay, chớ bộ dạng anh ăn mặc thế này, họ không cho vào đâu.

Cô nói rồi tong tả nhảy chân sáo biến mất.

Hắn thấy hơi thú vị về cái vai kịch bất ngờ này. Ờ, phải thế đời mới đỡ buồn, cứ để xem sao. Đàn ông thằng nào chả khoái phiêu lưu tình ái. Con nhỏ xem chừng cũng gầu, ăn nói lộp bộp, tính cách mạnh mẽ như đàn ông. Các cụ đã nói rồi : " Ngựa hay thường có tật" , cộng với kinh nghiệm chinh chiến của bản thân, hắn biết, những con nhỏ dạng này mà đã chịu đên rồi thì hơi bị ngon, chiều bỏ hết cỡ.

- Nghĩ gì mà thần người ra thế ông anh? Một cái vồ nhẹ vào vai hắn, hoá ra là Linh. Cô đã ra từ lúc nào cùng một thanh niên khác. Tay này trạc khoảng cỡ tuổi hắn, nhưng râu ria dài thượt, tóc vắn củ tỏi, trông rất bụi. Gã nhìn hắn không mấy thiện cảm. Hắn lịch sự bỏ cái mũ cối xuống, gật đầu:

- Chào anh!

- Chào ... Gã kia nói cộc lốc, vẫn gườm gườm.

- Hai người làm quen nhau đi. Đây là anh Tùng, bạn trai của Linh, một tay lái lùa, còn đây là anh ...- Linh nhìn hắn, lúng túng.

- Dạ, tôi tên Cường. Hắn vội đỡ lời cô.

- Cô có điên không mà để cả cái xe năm ngàn đô cho một người không quen biết? Gã thanh niên nói rồi liếc xéo qua bộ cánh tồi tàn của hắn.

Cảm thấy hơi bị xúc phạm, hắn bắt đầu cay lỗ mũi. Nhưng chợt nghĩ thằng cha này cũng có lí. Trông mình bỏ lơ nhếch thế này, mà cái xe lại là một gia sản với nhiều người. Linh đánh tan bầu không khí nặng nề:

- Thôi, em phải đi chạy ít việc cho bà già. Chiều hẹn gặp nhau ở đây nhé.

Nói rồi, Linh giục hắn phóng xe về hướng chợ Giời.

Hắn còn làm tài xế chở Linh đi mấy nơi nữa, theo Linh nói là việc áp phe của mẹ giao. Dĩ nhiên, hắn chỉ đóng vai một anh xế, rồi ngồi quán cóc uống nước, đợi cô. Một vai mà hắn rất thích, vì được nhìn ngắm phố phường, đi đây đi đó. Mỗi lúc, cái vòng tay của cô gái siết một chặt thêm, mặt cô áp vào lưng hắn, nóng hổi. Lúc xế trưa, cô bảo dừng xe trước một Shop thời trang, rồi kéo tay hắn và trong.

- Anh chọn mấy bộ quần áo mà mặc, thích cái gì cứ lấy. Đi với em thì phải ăn mặc cho đẹp. Không hiểu từ lúc nào, cô chuyển sang gam "em" nghe ngọt như mía lùi.

Hắn suýt bật cười, vì mua quần áo cho hắn, khác nào chở củi về rừng. Nhưng chẳng lẽ lại nói thật thì e lộ tẩy? Hắn đành chống chế:

- Thôi, tôi dân lao động, ăn mặc đồ này không hợp. Cô đừng quên là tôi còn phải thông toilet cho nhà cô hôm nay.

- Quên cái vụ đấy đi. Lát nữa ra chợ người tìm sau. Anh cũng đừng quên là anh nhận lời làm tài xế cho em rồi đấy! Tụi bạn em nó sẽ không chấp nhận anh đâu, nếu anh cứ nhếch nhác thế này.

Nói rồi, tự tay Linh lựa mấy cái quần và áo phong hiệu Big Star, đôi giày gia Italia mềm mại màu nâu sậm. Rồi thật bất ngờ, cô kéo tay hắn vào ngăn thử đồ.

- Mặc thử xem có vừa không?

Thấy hắn cứ lúng túng như gà mắc tóc, Linh giục.

Cực chẳng đã, hắn đành lột bỏ bộ cánh mà thằng Tráng phải đi cả nửa buổi mới xin được. Khi chỉ còn độc cái xịp hiệu "Key" Made in Poland trên người, Linh nhìn như nuốt lấy cái thân thể nở nang của hắn (công sức bao ngày nâng tạ và đấm bao cát ở Sport - club cạnh chợ Marymont). Cô thờ gấp, đưa tay vuốt ve ngực hắn, mắt hơi dài dại với cái nhìn chờ đợi. Hắn quay lưng lại để giấu cái quần xịp đang bị biến dạng một cách khủng khiếp, cố nhét thật nhanh chiếc quần bò, kéo khoá. Thoáng có tiếng thờ dài.

Lúc thanh toán tiền, hắn liếc nhìn thật nhanh cái hoá đơn: Hai triệu bảy trăm ngàn.

* * *

Hai đứa còn đi một vài nơi.

Vòng vèo một lát, thấy Linh lặng thinh không nói gì. Hắn hỏi:

- Giờ ta đi đâu?

- Về nhà, em thay quần áo, rồi đến vũ trường. Giọng Linh buồn buồn.

Hắn hơi ân hận về cái trò đùa của mình. Thực ra, lúc đầu ghét cái kiểu phách lối láo xược của thằng anh trai Linh, hắn cũng định phiêu lưu một chút như bất kì thằng đực độc thân, rách việc nào. Nhưng qua nửa ngày tiếp xúc, hắn thấy Linh không đến nỗi tệ lắm. Không muốn kéo dài cái trò đùa ác này, hắn có ý định thú thật với cô, rồi về nhà cầm tiền lên hoàn lại khoản mua quần áo.

Nhà Linh cũng ở ngay ven Hồ Tây, cách không xa cái nơi mà lẽ ra hắn đang phải vung búa phá tường âm thầm từ lúc sáng. Đó là một ngôi biệt thự bốn tầng sang trọng, rợp bóng hồng xiêm và vú sữa.

Vừa dắt xe vào trong sân, suýt nữa hắn va phải thằng anh trai Linh đang rón rén chạy từ trên gác xuống, dắt tay một đứa con gái.

- Ông già về rồi đấy. Cấm không được nói gì, nghe chưa con ranh?

Linh liếc con bé có bộ ngực thối thẹn như hai tích nước, bĩu môi không nói gì.

Vừa vào phòng, Linh đóng sập cửa, khoá mồm hẳn bằng một nụ hôn. Môi cô mềm, ướt rượt, bàn tay xục xạo vào cái phần nhạy cảm nhất của giống đực. Cô khẽ rú lên.

Hắn khó nhọc nhấc tay cô ra ngoài.

- Với ai cô cũng ngầu ngiến thế này à?

- Không phải tất cả. Trước đây có một thằng cũng cỡ như anh, nhưng bà già nằng tay trên mắt rồi.

Chợt cô bực dọc:

- Sao anh cứ đứng thộn ra thế? Chưa biết mùi đàn bà bao giờ à?

Rồi lại lao vào hắn, ngầu ngiến, dõ dành.

- Yêu em đi, em sẽ không để anh phải làm cữu vạn nữa đâu. Anh không biết là ông bà già em giàu cỡ nào đâu.

Hắn thấy con bé này thực sự đáng tội chết hai lần, vì dám khiêu khích và lại còn đem tiền ra dụ dỗ. Ừ, thì cho chết, cậu mày đã hơn một tuần phải "ăn chay" rồi. Sau một tiếng cười gằn, con bé bị dẫn ngựa xuống nền nhà... Hắn miết mài thi triển võ công, cật cật thái thái, chặt chặt chém chém, đâm đâm chọc chọc... không miếng nào mà không dùng đến vài lần. Thực vô cùng phong độ.

... Mệt mỏi và đầy thoả mãn, Linh gối đầu lên ngực hắn, giọng khản đặc:

- Cường ơi, anh là ai?

- Sao em lại hỏi thế?

- Từ lúc gặp ngoài chợ người, em đã thấy anh khang khác. Ăn mặc thì có vẻ rách rưới, nhưng mặt mũi lại sáng sủa, đẹp trai, trắng trẻo. Lúc sờ vào bắp tay anh, em càng nghi hơn, vì đã có tiền để tập thể hình, thì không phải đi làm cữu vạn. Đến lúc thấy anh trở tài anh hùng xa lộ, thì em chẳng còn hiểu ra làm sao nữa, vì trong số những thằng bạn em, toàn con nhà giàu, suốt ngày chỉ ăn rồi đua xe, mà không thằng nào có tay lái lụa như thế. Dứt khoát phải là dân chơi. Nhưng khi bảo đến New Century, thì anh lại ngờ ngác như quạ vào chuồng lợn. Cả ngày đi với nhau, em thăm quan sát, thấy anh có nhiều cái ngờ ngẩn nhưng dễ thương lắm. Rồi bây giờ ... Linh cười - rất phũ, nhưng cực kì điêu luyện. Nói đi, anh là ai, thiên thần của em?

- Em nghi ngờ đúng đấy. Anh đã phải bỏ đất này ra đi từ khi em còn là cô bé thò lò mũi xanh. Nếu bố em thuộc dạng "đẹp giai" như một số ít những ông lớn ở đất nước này, thì bố anh là một trong hơn bảy mươi chín triệu thằng "xấu giai" còn lại. Em có nghe đến một cái chợ trời ở Vác sa va không? Anh buôn bán, kiếm sống ở đó, vài ba năm mới về thăm nhà một lần. Độc thân vui tính, thích lang thang, sống đời "cơm hàng, cháo chợ, vợ thằng khác", nhiều khi quên không kịp hỏi tên người đàn bà vừa làm tình với mình là ai. Tiền kiếm không ít, nhưng cũng chỉ đủ tiêu, thỉnh thoảng tặc cho ông bà già tí chút. Hắn cười buồn.

- Còn em?

- Thì như anh đã biết, em thuộc dạng "nhà mặt phố, bố đẹp giai". Em sống trên tiền. Cái nhà này là của em, còn mảnh đất lúc sáng sẽ xây nhà cho thằng anh em. Nó sắp cưới vợ, con gái sếp của ông già. Ông già em còn đương chức, kiếm được, kể cả ngay hôm nay ông ấy có về hưu, thì có ăn cả đời cũng không hết. Cái con bé vừa nãy đi cùng thằng anh em chính là bồ của ông già. Mỗi lần ông ấy đi vắng, thì nó lại lòi con bé về. Bà già em biết, nhưng chính bà ấy còn gấu hơn cả ông già nữa, thì còn nói được ai? Ngày trước em cũng có một thằng bồ bồ trai lắm. Tưởng nó con nhà nghèo thì không mất dạy như tụi con quan bọn em? Ai dè, một hôm tình cờ em nhìn thấy nó đang ôm bà già trên giường, thế là em cật cầu luôn. Em thay bồ như thay áo, chán mớ đời, vì toàn thằng đuội. Thôi, mình sang vật ông già ít tiền rồi sửa soạn đến vũ trường.

* * *

Ông Lành đang hí hục " trả bài" . Để "bảo toàn lực lượng" - dành sức cho cuộc vui đêm nay, ông căng đầu lên nghĩ đến kết quả của chuyến công tác Sài Gòn vừa qua. Vậy là vẫn cần mẫn " bào" từng nhát trên bụng vợ, ông vừa nhắm tính món tiền có thể rút ruột từ công trình xây dựng mà tổng công ti của ông được nhận thầu. Mặc dầu đã thuộc lòng như bản cửu chương, nhưng ông vẫn tranh thủ ôn lại: chi cho đơn vị trúng thầu (gọi là phí chuyển nhượng) 1,5% giá trị công trình, chi cho bộ máy của cấp trên (gọi là đạo lý phí) 3-5% giá trị công trình, chi khoản lót tay đánh chén cho đơn vị giám sát, chủ đầu tư và đơn vị nghiệm thu (gọi là phí điều hòa các mối quan hệ) tối thiểu cũng hết 10-15% giá trị công trình(*). Ấy, chi phí lớn thế, nhưng sau khi rút ruột, trừ hết các khoản, dôi ra hòm hòm cũng vài tỉ chứ không ít. Ông vui lắm, chỉ cần dăm quả như thế này nữa là có thể yên tâm " hạ cánh an toàn" . Ông phì cười thương hại cái bọn báo chí thổi mồm, rách việc chỉ được cái giải bời móc. Chúng nó thừa biết là ở cái thời buổi này thì làm gì có chuyện đạo đức, lương tâm nghề nghiệp mà phải tốn giấy mực và nước bọt với mấy vụ Mùng Tè, quốc lộ 51, đường liên cảng A5, hầm chui Văn Thánh..., vì công trình nào mà chẳng chịu chung cái số phận ấy? Cờ đến tay ai người ấy phát. Thằng to ăn to, thằng nhỏ ăn nhỏ. Thằng không có gì thì ăn cứt. Không ăn thì cũng mất chức vì không có tiền đấm mồm. Cứ ăn cho bẫm, nếu rủi có chết trong một cuộc thanh trừng nội bộ, thì cái bản án vài niên (cho phải phép) cũng chẳng có gì đáng sợ. Mấy chiến hữu của ông bị thí tốt, nhưng nguyện " sống để dạ, chết mang đi" , không khai ra đàn anh, nên ngồi tù mà sướng như vua, cơm bưng nước rót, gái gú thả giàn. Lúc ra tù còn một cục có ăn đến đời cháu nội cũng không hết.

Bà Lành nhăn nạy chịu trận. Để cho phải phép, thỉnh thoảng bà lại giả vờ rên khe khẽ. Giả vờ thôi, chứ cái ngữ này thì chỉ như gãi ghè, nhằm nhò gì. Phải như cái thằng bò cũ của con Linh thì mới gọi là... Mạnh mẽ, hung bạo, ra tằm ra miếng. Cái hồi con Linh mới dẫn nó về, mỗi lần nghe con gái rên rĩ, gào thét là bà lại như sắp phát điên.... À, hôm trước nó đã hỏi xin cái @ như của con Linh. Tưởng gì, chứ cái đó thì dễ ợt. Cứ mỗi đợt lão khom già này đi công tác, bà lại được thoả chí, sáng bảy chiều ba, vô ra không kể. Biết là lão khom mới đi xa về, thế nào tối nay cũng có hẹn với con kia, bà cũng đã bày xong trận địa. Nhưng bà cứ ra cái vẻ tha thiết, thèm khát lão lắm, để cho lão khỏi nghi. Chỉ khổ cái thằng Thành, không biết bố về, dám lôi con ấy đến nhà xí xón. May mà lão ấy không nhìn thấy.

* * *

Gã thanh niên lắc đầu:

- Thôi, anh mệt lắm. Tối nay phải tiếp mụ già rồi. Muốn ra con xe, thì phải " pháo" cho tốt. Hôm nào mà không quát được vài phát, là mụ ấy lại như giờ chuông. Mà tối nay em cũng có hẹn lão chồng mụ phải không?

- Vâng, lão gọi điện từ trong Sài Gòn từ hôm kia, nhưng em quên bếng mắt, thế là hôm nay theo thằng con lão về nhà, lúc nó đang bắt em " khởi động" , thì lão mò về. Hú vía! Lão mà biết thì mất toi cả chục triệu mỗi tháng.

- Thế thằng con chi bao nhiêu?

- Một nửa của ông bố. Nó bảo là phải ăn sái, thì chỉ trả tiền sái thôi. Mẹ bố thằng mất dạy, chơi cả bồ của bố để. Cái ngữ bố con nó đúng là chỉ làm bản cả l... Chẳng bù cho anh.

Nào, chiều em một cái nữa đi!

- Ừ, thằng chó này kiệt xỉ thật. Thôi, cố lên em ạ. Anh cũng đang tính nước cà mụ già một khoản thật lớn nữa là mình đủ tiền làm dần vốn. Lúc ấy thì mình chỉ là của nhau thôi. Bây giờ phải tranh thủ moi của chúng nó thật nhiều. Có phải tiền của chúng nó đeo đâu, tiền nó ăn cắp của dân đấy mà.

* * *

... Cộc, cộc, cộc!

- Vào đi. Ông Lành cao giọng.

- Bố! Con hết tiền rồi.

Con Linh dắt một thằng trai, vừa chui đầu vào, thay cho câu chào, đã liền vôi vĩnh.

- Sư cha cô! Không hỏi thăm bố được một câu. Chỉ tiền là giỏi. Đây, nhớ là phải tiêu cả tuần đấy nhé.

Ông Lành mừng yêu cô con gái, rồi mở cặp lấy ra một tập đồ, rút năm tờ đưa cho Linh.

Đoạn ông quay sang bà Lành:

- Bà cất luôn đi. À, có một tờ này, tôi thấy hơi nghi là giả. Song tay đối tác cứ khẳng định là tiền thật. Hấn còn kí vào làm dấu, để nếu là tiền giả, hấn sẽ đổi lại. Ngày mai bà thử ra ngân hàng nhờ kiểm tra xem.

Ông Lành rút ra cho bà xem tờ một trăm đô. Ở góc trái có chữ kí ngoằn ngoèo như con giun.

* * *

Sẩm tối, hấn cùng Linh quay lại New Century.

Quả thật, hấn không ngờ là Hà nội lại có một nơi chốn ăn chơi loại xịn đến như vậy. Vé vào cửa không đắt, chỉ có 40.000 đồng, nhưng nội thất của New Century được trang trí không khác gì những vũ trường nổi tiếng tại các thành phố lớn trên thế giới như New York hay London, có chăng chỉ kém về bề ngoài hào nhoáng, hoành tráng để câu khách của các sòng bạc ở Lasvegas.

Khách đông nườm nượp, đủ mọi lứa tuổi, thành phần. Nhưng đông nhất vẫn là cỡ 20,30. Hấn không hào hứng gì lắm với những cảnh các cô gái ăn mặc hở hang, rướn người như chịn cả vào cây cột inốc bóng loáng, rồi thỉnh thoảng lại quăng mình như vượn, hai chân tung lên bám chặt vào cột. Bên Vác sa va, thỉnh thoảng hấn và mấy thằng bạn vẫn đến khách sạn Xô-phi-a. Ở đấy bọn gái Tây cởi truồng hấn hoi, chứ không mặc cái thứ xi líp mỏng như màn tuyền thêu kim tuyến này. Chỉ cần cho dăm chục dĩa, là sẽ có đũa đến chống đít vào tận mặt cho mà xem hấn vài phút ấy chứ. Trong những hộp đêm ở Pattaya, hấn đã chứng kiến cảnh các cô gái Thái lồi từ trong chỗ kín ra hàng loạt những lưỡi dao lam sáng loáng được xâu vào nhau, hoặc dùng luôn chỗ kín đó để mở nút chai bia, hoặc vận hơi thổi tắt nến cũng bằng ...cái đó.

Nhưng hấn ngạc nhiên trước cái kiểu tiêu tiền của dân trong vũ trường. Ai bảo Việt nam là nghèo? Bàn nào cũng toàn rượu Tây, loại rẻ nhất cũng từ bảy chục đến trăm rưỡi, hai trăm đô. Mà bàn nào cũng phải vài ba chai.

Hấn cũng ngạc nhiên trước kiểu cụng li của Linh và đám bạn. Nâng cao những li rượu đắt tiền, thay vì phải chúc sức khỏe, tình yêu, hay những cái gì tương tự, thì chúng lại đồng thanh: " Giữ nhá, giữ nhá!". Lần nào cũng vậy, hấn thắc mắc, rí tai Linh hỏi nhỏ. Cô cười:

- À, đấy là tụi em bắt chước các bậc phụ huynh đấy mà!

- Sao các ông bỏ lại nói thế?

- Ôi, chàng ngốc của em. " Giữ nhá", là giữ ghé ấy mà. Đắt này có gì xơi được thì các ông ấy đã chia nhau hết cả rồi. Bây giờ mà để mất ghé, thằng khác lên, không có gì ăn, thì nó sẽ lột lại của các ông ấy hết. Các ông ấy sợ nhất là mất quyền lợi cá nhân, nên phải cố mà giữ. Tụi em nghe mãi, thành quen rồi, nên học theo cho vui.

À, ra thế! Phải ghi nhớ cái từ mới này, hấn tự nhủ.

Chợt một thằng trong bọn (mà Linh khẽ giới thiệu là bố nó " cực kì đẹp giai") đập mạnh cái vỏ chai rượu xuống bàn, giọng phấn khích:

- Rượu thế là đủ rồi. Chơi thứ khác, các chiến hữu.

Dứt lời, thằng này móc trong túi ra một vỉ thuốc, bên ngoài in hình chiếc xe Mercedes, đẩy ra giữa bàn. Mấy đũa con gái mỗi đũa một viên, bẻ đôi cho mình và thằng bỏ. Rồi ngửa cổ dùng rượu chiêu viên thuốc trong tiếng nhạc giậm dật. Linh cũng nuốt một nửa viên, rồi đưa nửa còn lại cho hấn :

- Lắc " mệc xê" đấy. Chơi cái này sướng lắm, mỗi viên hơn triệu đồng. Anh thử một chút, chốc nữa tha hồ bóc.

Tò mò, hấn cũng tặc lưỡi ném nửa viên thuốc vào cổ họng.

Chỉ sau vài phút, đôi mắt hắn dại đi, rồi theo cả bọn đổ ra sàn nhảy trong cơn hưng phấn chưa từng thấy trong đời. Bọn hắn nhảy không nghĩ, không biết mệt suốt cả giờ như thể đất dưới chân đang rung động dữ dội. Mấy đứa con gái lắc như diên dại, thỉnh thoảng lại cười lên sảng sặc, thè cả lưỡi ra ngoài, tay vừa tự xoa ngực, vừa miết không mệt mỗi vào háng mấy thằng con trai. Lúc ấy, hắn cũng chẳng còn biết trời đất ra sao. Chỉ có cái cảm giác tràn trề, thừa thãi hưng phấn, muốn đập phá, muốn phóng xe như điên, muốn làm tình dữ dội... Hắn túm lấy cổ Linh, lại muốn dần cô xuống. Linh cười man dại :

- Chuẩn đi, em cũng cần lắm rồi!

...
* * *

Hắn tỉnh dậy, ngỡ ngác mất vài giây. Nhưng khi nhìn sang, thấy cái thân thể loã lồ của Linh trong ánh đèn ngủ màu hồng thì chợt nhớ ra tất cả. Hắn đang ở nhà cô. Đêm qua, họ đi thẳng từ vũ trường về đây.

Chợt nhớ là mình chưa gọi điện về nhà, dứt khoát mẹ sẽ lo. Hắn nhào người vớ cái điện thoại, liếc nhìn đồng hồ, đã 5 giờ sáng. Lại thế, hắn đã hơn ba chục tuổi đầu rồi, nào có còn bé bỏng gì nữa, nhưng lúc nào bà cũng coi hắn như trẻ con.

Đương ấp úng xin lỗi mẹ, thanh minh một vài câu, hắn chợt thấy một vòng tay mềm mại ôm chầm ngang bụng. Linh đã thức giấc.

- Xin lỗi đã làm em mất ngủ. Anh phải gọi điện báo cho nhà biết, kẻo mẹ anh lo.

- Không, em ngủ đủ rồi, anh bạn con ngoan trò giỏi ạ. Đi đâu anh cũng phải khai báo thế à? Chẳng bù cho nhà em, có lẽ giờ này ngoài hai chúng mình và mẹ ô sin già, thì chẳng có ma nào nữa. Ở bên anh mà chỉ cầm đầu ngủ thì ngu quá. Rồi cô lại chồm lên người hắn..

.
* * *

- Thôi, anh đi xe ôm về là được rồi. Chiều gặp nhau sau.

- Không, em đi cùng anh cho biết nhà. Để nếu anh bùng, em còn biết chỗ mà tìm chứ. Linh cười, mặc quần áo rất nhanh.

Trời đã sáng rõ. Không khí thật trong lành, mát mẻ. Mưa xuân lác rác rơi, mặt đường trơn tuột, nhầy nhụa lớp bùn đặc quánh như mắ môm. Hai đứa phóng nhanh. Linh lại ngồi sau, ôm eo hắn rất chặt.

Sắp đến một ngã tư, bất chợt từ xa hắn thấy có hai chiếc xe máy phóng rất nhanh từ hai phía cùng lao ra bùng binh. Sau tiếng phanh gấp chày đường, hai chiếc xe tông vào nhau, đổ vật ra.

Gã thanh niên trẻ tuổi tái mặt nhìn người đàn ông đang lăn lộn, đầu đầy máu me. Gã móc túi, rút ra một tờ giấy màu xanh, quăng xuống đất.

- Này, cầm lấy mà thuốc thang, lão già! Thế là công của tôi cả đêm qua vẫn con mẹ già thành công cốc.

Rồi nhanh chóng dựng xe, chạy biến.

Đúng lúc ấy, hắn và Linh vừa kịp tới.

- BỐ! Linh kêu thất thanh.

Đúng là ông Lành. Ông đang có gương mặt, mặc cho máu từ đầu từ cổ nhỏ tong tong xuống đất. Mặt ông dại đi, tay run run nắm chặt tờ đô la giả góc trái có chữ kí ngoằn ngoèo như hình con giun.

Phụ đính:

Nơi ấy có một loài hoa...

"U...u...u", còi tàu hụ lên trầm buồn như luyến tiếc bến sông. Tiếng máy xình xịch nổ giòn giã, vòng quay chân vịt tăng dần, cuộn nước thành những đụn trắng xoá, sôi ùng ục. Con tàu rùng mình, bỏ lại sau lưng cái ga xép cũ kĩ đồ quạch, mốc mêu rêu xanh cùng những hàng bạch dương thân mốc trắng, ồng ẹo đùng đưa những đám lá xanh rì trong ráng hoàng hôn màu mỡ gà, hối hả nhằm hướng hạ lưu sông Vôn ga xa ngút ngát.

Nằm khẽnh trên chiếc ghế dài, hấn khoan khoái tận hưởng làn gió mang hơi nước mát rượi. Hấn thấy tâm hồn nhẹ nhõm, thư thái quá. Cũng phải thôi, tuần trước hấn đã làm xong cái việc cuối cùng của đời sinh viên: bảo vệ xuất sắc luận văn tốt nghiệp, "hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập" - theo cách nói của mấy "chú Sứ" (1). Hấn cũng đã đóng được cái hòm biển hơn hai khối với chiếc tủ lạnh Xaratom, vài chiếc quạt tai voi, dăm cái bàn là, cái đài quay đĩa Melodia, chiếc xe đạp thể thao... Đây là tất cả những gì mà hấn dành dụm được từ học bổng và tiền kiếm thêm được qua các kì lao động hè. Với số tài sản này, về nước, hấn sẽ yên tâm mà đi dạy học, đứng trên bục giảng trước con mắt trầm trở ngưỡng mộ của bao nữ sinh viên, hoặc rung đùi làm công tác nghiên cứu trong một viện nào đấy...

Mãi mơ màng với những dự tính về tương lai, hấn không để ý là con tàu đã cập bến đón khách ở một ga xép. Trời sẩm tối. Tàu vắng tanh, hấn nghe rõ cả tiếng "kéo gỗ" của một vị nào đó từ phía phòng đầu bên kia vọng lại. Bây giờ đang là mùa thu hoạch ở các vùng quê, nông dân ít đi lại. Còn ở thành phố, chưa phải là tháng nghỉ phép, vả lại, nếu có nghỉ, thì người ta hay đi biển, chứ chả mấy ai lại chui về nông thôn như hấn. Hôm trước, lúc lên Văn phòng khoa quản lí sinh viên nước ngoài nhận vé, hấn mới biết rằng còn những hơn hai tháng nữa mới đến ngày bay. Đang phân vân, chẳng biết làm gì cho hết thời gian, thì cô Tamara Ghenadievna - phó khoa, gợi ý:

- Hay là em về nông trang Sợi chỉ đỏ, đang mùa thu hoạch hoa quả. Sống những ngày hè cuối cùng của đời sinh viên giữa thiên nhiên, đồng nội Nga, cô nghĩ là em sẽ rất hài lòng, tiện thể kiếm thêm một ít tiền mua quà về cho gia đình. Khoa ta đã có một đội lao động về đó tuần trước, cô sẽ điện để các bạn đi đón em. Trước khi về nước, nhớ đến cô chơi. Rất tiếc vì sứ quán không cho chỉ tiêu ở lại làm tiếp nghiên cứu sinh. Cô rất buồn vì phải xa em!"

Hấn cảm động: "Thưa cô, em sẽ tự đi được. Cảm ơn cô vì lời gợi ý, em rất thích về nông thôn! Em cũng buồn khi phải xa cô. Chắc chắn trước khi về nước, em sẽ đến chào từ biệt cô!"

Hấn nói thực lòng. Hấn rất yêu cuộc sống, cảnh vật nơi thôn dã. Ngày còn bé, hấn đã đắm mình trong hơi thở của đồng quê. Những tháng năm sơ tán, hấn cũng một buổi đi học, một buổi theo bạn ra đồng chăn trâu cắt cỏ, bắt cua bắt ốc, phơi nắng tóc vàng hoe như lông bò. Hấn đã nghiện cái mùi rơm mới thơm thơm, mùi nồng nồng ngai ngái của bùn đương ngấu, vị ngọt dịu sữa non của lúa trở đồng đồng.

Những hè trước, hấn cũng về nông thôn lao động. Mùa hè nước Nga thật tuyệt, nhất là ở đồng quê. Trời cao xanh thẳm đến vô biên, nắng vàng óng ả, sóng sánh như mật ong, gió rì rào thổi làm dậy lên những con sóng trên cánh đồng lúa mì trĩu hạt vàng ươm. Hoa nở rục rở khắp nơi, hương bay ngào ngạt. Hấn sang Nga học ngay khi cuộc chiến tranh chống Mĩ vừa kết thúc. Cả thế giới ngưỡng mộ Việt nam. Đặc biệt, ở nước Nga người ta quý mến, đối xử với bọn hấn như sứ giả của một dân tộc anh hùng. Hấn đã được sống những tháng ngày thật êm đềm với những người nông dân Nga tốt bụng. Hấn cũng đã có một vài mối tình với các cô thôn nữ Nga khoẻ mạnh, đầy đà như những con búp bê matoriosk. Ôi những người đàn bà Nga tuyệt vời, xinh đẹp, rùng rục khát khao, dâng hiến một cách tự nguyện, vô tư, và có phần nhẹ dạ. Họ không so đo, tính toán, thậm chí chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, nếu họ đã thích anh. Cái thằng trai quê lợc lợng trong hấn đã biết thế nào là thiên đàng trên những đôi bầu vú đồ sộ, hùng hực;

khi lẫn lộn trong kho đựng cỏ khô, lúc quần nát cả một khoảnh lúa. Những tháng hè tươi đẹp, hẳn được sống trong cái không khí hoang dã của " Sông Đông êm đềm"(2) cũng nhanh chóng qua đi, để rồi suốt chín tháng trong kí túc xá, hẳn và những thằng bạn Việt nam cùng trường lại trở về với kiếp sống của những nhà sư : không quan hệ yêu đương, trai gái. Luật của Sư quán đề ra là vậy. Tiếp khách khác giới cửa phòng luôn phải mở toang hoang, đi chơi, đi xem phải có ít nhất là ba người. Chỉ khổ thân mấy chú sinh viên Cộng, đang tuổi hăng, bơ sữa lại chén đều mà không có " đầu ra", mặt mũi nổi sùi cao, nhiều khi trông ngơ ngẩn, dài dại. Đã thế, đêm đêm mấy thằng Ả rập phòng bên dẫn gái về bù khú, ngựa phi tới bến, lúc khoan lúc nhặt, hết nước đại lại chuyển sang nước kiệu, tiếng rên la dậy đất. Mấy chú Cộng như phát điên, hết đứng lại ngồi, méo mó nhìn nhau rồi cùng cất cao điệp khúc : " Chim ơi chim, chim đừng buồn nhé! " (3) Trời tối sẫm, con tàu vẫn nhẩn nại quạt nước. Hai bên bờ sông những xóm làng đã le lói ánh đèn lụi dần lại phía sau. Hẳn với cây đàn :

Chiều dần buông màu tím

Vẳng trên sông lời hát êm đềm

Hoà với tiếng tàu đêm , chập chờn đi về xa phía chân trời...(4)

Giọng không điều luyện, nhưng hẳn hát bằng cả trái tim đã thấm đẫm tâm hồn Nga, mang nặng âm hưởng, hơi thở của thiên nhiên, đồng nội Nga. Hẳn yêu lắm những bài dân ca ấy vì chúng đưa hẳn trở về khung trời tuổi thơ với những cánh diều no gió vì vút tiếng sáo, những chú trâu uể oải nhai cỏ, những đêm hội làng tấp nập các liền anh liền chị, diu dặt những làn điệu quan họ...

Đêm dài quá , dưới mưa rơi, em mong chờ anh tới...(5)

Người con gái khắc khoải, mong ngóng bạn tình. Hẳn tưởng tượng mình là chàng trai đến với nàng trong đêm mưa trên bờ sông vắng. Nàng kia rồi, đương giang rộng vòng tay vẫy gọi. Hẳn nhào đến, nhưng nàng vụt biến mất. Hẳn hối hả đuổi theo bóng hình, mặc cho mưa quất rất mật. Nàng vẫn thoát ần, thoát hiện . Hẳn mệt, thần thờ...

Ồi, hay quá! Ông hát nữa đi!

Giật mình quay lại, dưới ánh trăng sao hát qua khung cửa sổ, hẳn thấy một người con gái ngồi ở đầu ghế, ngay cạnh cửa.

Xin lỗi, em ở phòng bên. Thấy tiếng hát, em muốn sang nghe. Song thấy ông say sưa quá, em không dám quấy rầy, nên ngồi đây từ lâu rồi.

Hắn lúng túng: Vâng, xin cô cứ tự nhiên. Cô dùng trà nhé! Để tôi ra bufet mua.

Hắn đứng dậy, với tay định bật công tắc đèn. Người con gái giơ tay cản: Đứng! Đêm đẹp quá! Ông không thấy sao? Em sợ ánh điện sẽ đuổi trắng đi. Em không muốn uống trà. Giọng nàng ngân nga, êm nhẹ như gió thoảng. Lúc này hẳn đã kịp nhận ra là nàng rất đẹp, và rất trẻ.

Cô về đâu? Hẳn hỏi vì không biết bắt đầu từ cái gì.

Em về huyện K. Còn ông?

Tôi cũng về huyện K., nông trường Sợi chỉ đỏ.

Ồi, tuyệt quá! Nông trường của em đấy. Thế là chúng ta cùng đường rồi. Em làm ở đội trồng cây. Còn ông chắc về lao động ở đội sinh viên? Tuần trước em có thấy nhiều sinh viên về hái quả lắm.

Hắn mừng vì có bạn đồng hành, hơn nữa lại là một cô gái rất đẹp, nên mạnh dạn : Tên tôi là Lê, cựu sinh viên khoa Triết. Rất hân hạnh được làm quen với cô, và đề nghị không gọi tôi bằng ông.

Còn em là Lena. Nàng chìa tay. Vâng, em sẽ không gọi bằng ông nữa đâu. Nhưng với một điều kiện...nàng cười tinh nghịch - Anh sẽ hát cho em nghe!

Nàng ngước mắt nhìn hẳn, đôi mắt màu xanh nước biển (hẳn đoán vậy, vì chỉ có mắt màu nước biển mới sáng lên như thế trong bóng tối) thiết tha dưới hàng mi rợp, sâu thăm thẳm.

Đương nhiên là hẳn không ngu gì mà từ chối. Cây đàn trong tay hẳn réo rắt, giọng hẳn

lại lên bổng xuống trầm. Hấn trở hết tài nghệ thi thố, hết như một chú công đực xoè bộ lông đuôi sặc sỡ sắc màu trong điệu vũ chinh phục con mái. Nàng ngồi xích lại tự lúc nào, hát cùng với hấn. Tiếng hát nàng trong vắt, tinh khôi như sương sớm, như nước suối thượng nguồn. Họ hát mê mải quên thời gian. Đêm đã trôi qua, ánh ban mai ửng hồng e ấp nhủ lên từ phía cánh rừng xa. Nàng ngủ thiếp đi, ngả đầu vào vai hấn, tin tưởng, đôi môi như nụ hồng hàm tiếu, he hé mở...

* * *

Ngày chủ nhật đầu tiên, hấn dậy từ sớm tinh mơ. Rón rén như con mèo để khỏi thức giấc tụi bạn, hấn chui ra khỏi lán rồi đi về phía thảo nguyên. Hấn hẹn chủ nhật sẽ tới thăm nàng vào buổi trưa, nhưng lại đi từ sớm vì muốn dành cho nàng sự bất ngờ : khi nàng thức giấc sẽ thấy hấn với bó hoa đồng nội trong tay.

Trời mới mờ sáng. Từ phía trại chăn nuôi, một con gà trống nào đó ngủ quên chột tỉnh giấc, cất tiếng gáy eo óc. Sương đêm dày đặc, bao phủ khắp nơi. Hai ống quần hấn ướt sũng đến tận đầu gối vì bị dính sương từ những đám cỏ mọc lúp xúp. Thấy động, mấy con chim cú giạt mình bay thẳng thốt từ những bụi tường vi rậm rạp. Một con cáo béo núc ních chạy vụt qua rồi mất hút trong những khóm hoa cựa gà dày đặc. Không gian mát lạnh, hăng hắc mùi lá cây liễu, ngòn ngọt mùi hoa dại, ẩm ướt.

Đội trồng cây của nông trường nằm tận ngoài thảo nguyên. Đó là một cái rơ moóc cũ kĩ giống như toa tàu hoả được sửa sang lại làm nhà ở. Hấn không vào đằng cửa chính mà vòng ra phía mặt sau. Tất cả các khung cửa sổ đều mở toang.

Hấn thấy hồi hộp, vì chưa bao giờ trèo vào phòng ngủ của cô gái nào qua đằng cửa sổ cả. Hấn nhớ lại lời khuyên của mấy thằng bạn Nga, rằng khi làm quen, tán tỉnh các cô gái làng, nếu thấy đối tượng có vẻ " ăn đèn" thì ban đêm cứ yên tâm trèo cửa sổ mà vào. Rủi lắm thì sẽ được ăn mấy phát tát sưng mặt, còn phần lớn là ổn cả. Bất giác hấn đưa tay lên xoa má rồi tặc lưỡi tự động viên : Có gì mà phải sợ! Ta chỉ muốn làm cho nàng bị bất ngờ một phen chứ nào có ý định gì khác đâu.

Yên tâm, hấn hít một hơi dài để lấy thêm can đảm, ngậm bó hoa vào mồm rồi đu lên bậu cửa không một tiếng động. Trong bóng tối lờ mờ, hấn cảm thấy có khối gì trắng trắng như bức tượng thạch cao trên chiếc giường ngủ. Sau giây lát, khi mắt đã quen với bóng tối, hấn nhận ra đó là tấm lưng trần của một gã đàn ông đang cằn mẫn làm cái công việc của kẻ truyền giống. Nàng nằm im, bất động, dáng vẻ cam chịu của kẻ bị khuất phục, mắt nhắm nghiền.

Lặng đi vì bất ngờ, choáng váng, bó hoa trong mồm hấn rơi xuống nền nhà, va vào chiếc vỏ chai rỗng, phát ra một tiếng kêu khô khốc. Nàng mở mắt ra, rú lên thất thanh.

Hấn luống cuống nhảy xuống đất, loạng choạng chạy ra thảo nguyên.

Hấn cảm đầu chạy như ma đuổi. Gió thổi vù vù bên tai. Những bụi cỏ gà níu kéo làm hấn ngã dúi dụi. Hấn lại vùng dậy, chạy tiếp. Hấn nghe thoang thoảng trong gió có tiếng người gọi tên hấn. Mặc, hấn không ngoái đầu nhìn lại. Một lúc sau, mệt quá, hấn nằm vật ra trên cánh đồng hoa landus(6), nơi hấn đã dừng chân lúc trước để hái tặng nàng. Hấn thấy chua xót, cay đắng. Hấn cảm thấy bị phản bội. Rồi thấy mình vô lí, hấn tự dẫn vật: Mình là ai kia chứ, đối với nàng? Một lũ khách qua đường! Sao hấn lại tìm đến nàng ngày hôm nay mà làm gì? Nhưng rõ ràng nàng hẹn hấn kia mà. Đắm đuối lắm, thậm chí lúc chia tay còn bắt hấn phải hứa đi hứa lại là sẽ đến. Giá như hấn cứ hài lòng với những gì đã có trong cái đêm huyền diệu ấy! Ôi, nếu vậy thì mọi chuyện sẽ tuyệt vời biết bao!...

Cảm thấy có một bàn tay mềm mại xoa lên trán, lên tóc mình, hấn mở mắt. Nàng! Nàng đang ngồi quì bên hấn, mái tóc rối bù, rữ rượi, gương mặt nhạt nhòa nước mắt. Hấn gạt phắt tay nàng ra.

Lê, đừng giận em. Hãy nghe em giải thích- giọng nàng run run. Em sinh ra và lớn lên ở đây. Cả đời chỉ biết có rừng, thảo nguyên và những bầy cừu. Rồi em gặp anh, có một đêm thần tiên với anh trên dòng Vôn ga. Em chột hiểu, cuộc đời còn có những cái khác,

ngoài những gã đàn ông suốt ngày say bí tỉ, rút thắt lưng quất vợ đen đét trước và sau khi làm tình hùng hục như những con cừu đực. Em hạnh phúc và luôn nghĩ đến anh. Người đàn ông đó đã đến với em từ hai năm nay. Trong những ngày cuối, em lảng tránh và khước từ. Đêm qua, hắn lại mò đến. Bị cự tuyệt, hắn đánh em, rồi van vỉ, nói rằng đây là lần cuối. Em phải chiều hắn, để được buông tha. Không ngờ, anh lại nhìn thấy tất cả. Lê! Hãy yêu em đi! Em là của anh!

Nàng phủ phục xuống, hôn như điên dại lên mắt, lên môi hắn. Nước mắt nàng rơi lã chã, ướt đầm mặt hắn. Vị ngọt của môi nàng, vị mặn của nước mắt, mùi da thịt quyến rũ của đàn bà, mùi tanh tanh nhòem tởm của một con đực khác bốc ra từ thân thể nàng tạo cho hắn cảm giác khao khát được trả thù. Hắn gầm lên như một con hổ đói, dẫn người đàn bà xuống luống hoa, xé toang bộ pigiama nhàu nát. Bầu trời này, thảo nguyên này là của hắn; những bông hoa landus trắng muốt thơm ngát, run rẩy, khăng khiu trong nắng sớm; những bầy sơn ca thánh thót hót chào bình minh... tất cả, tất cả là của hắn. Hắn là chúa tể!

* * *

Hai mươi năm sau.

Vác sa va một ngày nắng đẹp.

Ra khỏi Đại siêu thị Klif, hắn vội vã phóng xe như bay về phía ngoại thành. Đang giờ cao điểm, các làn đường chật ních, ùn tắc. Hắn lạng trái, lách phải, cắt đầu, khoá đuôi, hết như mấy thằng thanh niên choai mượn lén xe của ông già chở đào đi chơi để trở tài "anh hùng xa lộ". Nhiều xe phải phanh dúi dụi vì bị hắn cướp đường, định bấm còi chửi cho hả, nhưng nhìn "quả" Mọc xê đi 500 to kênh càng, đen bóng dử dầm như một con bọ hung, cửa kính tối sạm càng tăng thêm độ đe dọa, nên chỉ biết kêu gòi. Hoá ra ở đâu cũng vậy, người ta vẫn ngán những thằng lăm tiền.

Đã một tuần nay hắn vội vã. Hắn luôn cố gắng làm nhanh nhất mọi công việc để về nhà, không la cà, tụ tập rượu bia. Giá như không vướng mấy công te nơ hàng vừa kéo về từ cảng Hamburg đang chờ làm thủ tục hải quan, thì có lẽ hắn không ra khỏi nhà. Hắn đang yêu. Một tình yêu sét đánh, mãnh liệt ở cái tuổi "đầu bốn đít chơi vui". Trái tim chai sạn như thửa ruộng khô cằn, nứt nẻ gặp mưa rào, run lên, thổn thức tựa một gã trai mới lớn đương áp úng, lầy bầy nói lời yêu. Tụi bạn trong Câu lạc bộ "Những kẻ ham vui" ngạc nhiên hết cỡ vì hắn thẳng thừng từ chối hết các cuộc vui định kì- những dịp mà hắn luôn tham gia rất nhiệt tình và là một hoạt náo viên loại xịn. Chỉ có lão Hi Lạp, sau vài lần gọi điện cho hắn chèo kéo không được, ngửa mặt lên gòi than thân trách phận và dọa: "Con vật si tình kia ơi, liệu hồn đấy! Lần sau có gái đẹp như tiên sa thì tao cũng không báo cho mày biết nữa đâu!". Hắn nghe chỉ cười trừ. Ủ, dù sao thì cũng phải cảm ơn lão. Nếu không có lão thì hắn đã không gặp Landaria - tình yêu của hắn hôm nay...

Cuộc đời kể cũng thú vị và đầy bất ngờ. Hắn không thể nghĩ là có ngày sẽ trở lại cái đất Châu Âu này với tư thế của một nhà doanh nghiệp thành công - một triệu phú. Về nước, sau khi đã tiêu bét một phần hai cái gia tài còm cõi làm thủ tục "đầu tiên", hắn thực hiện được mơ ước thuở sinh viên của mình - đứng trên bục giảng. Nhưng người ta phân hắn dạy môn Chủ nghĩa cộng sản khoa học. Những tưởng yên tâm với cái kiếp sống của anh loong toong sáng cấp ô đi, tối cấp ô về; dần dà, hắn bị vỡ mộng. Ngày ngày gò lưng lóc cóc chiếc xe đạp cà tàng, lưng lẳng cái cặp lồng đựng mấy lưng cơm gạo hầm độn toàn bo bo, thức ăn quanh năm chỉ mấy cọng rau muống xanh lét, vài quả cà muối quắt queo, thâm sì đến mức mấy chú khuyến cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm khi cái giống gọi là người kia dám ví von một cách hết sức hỗn xược cái ngọc hành của chúng với những quả cà gớm ghiếc ấy(7). Hắn hoang mang. Cái thiên đường mà người ta dạy cho hắn trong những tháng năm mài mòn đứng quần trên ghé nhà trường là thế này đây ư? Suốt ngày chỉ lo lằng kiểng miểng đồ mồm, nổi lo cho chiếc dạ dày làm

con người ta tâm tối, mù mịt. Cuộc sống tinh thần còn muôn phần tồi tệ hơn. Người ta nghĩ một đằng, nhưng phải nói một nẻo, nghĩa là luôn nói dối lẫn nhau; luôn cúi, chụp giựt, tráo trở. Hấn nghi ngờ và dần mở mắt. Chẳng bao lâu, hấn nổi tiếng trong trường với cái tên " thầy Sáu". Nghĩa là điểm thường trực mà tụi sinh viên nhận được của hấn chỉ là điểm 6. Từ thằng học vẹt, học gạo lâu lâu đến thằng lúng búng ngậm hột thị, hấn đều cho 6. Mỗi lần hỏi bài, hấn thấy thương tụi học trò, và thấy ngượng. Vì cả thầy lẫn trò đều hiểu rất rõ rằng chúng đang nói dối lẫn nhau. Vậy thì điểm cao nhất cho cái sự "thầy không muốn dạy và trò không muốn học" này chỉ có thể là 6, hấn lí luận. Cũng may, hấn có đồng minh, đó là tay tổ trường tổ bộ môn, nên không bị làm khó dễ gì. Tay này cũng là dân học Nga về, trước hấn độ chục khoá, nên khá tâm đầu ý hợp. Chả mấy ai nhớ tên thật của y, mà toàn gọi bằng tục danh Quĩ Cốc tiên sinh, vì y có tài xem tử vi, bảm độn, gieo quẻ. Nhiều lúc nhâm nhi cái thứ rượu sắn đắng ngắt pha lẫn phân đạm với mấy củ lạc còi, hai thằng mơ màng về xứ tuyết. Đôi khi cao hứng, hấn đem chuyện gái gú ra kể rồi tự thưởng cho mình một câu triết lí hai xu : " Làm thằng đàn ông, trời cho thanh kiếm mà không biết dùng thì phí đi!". Quĩ Cốc tiên sinh nhìn hấn trân trân, nụ cười hiền lành dóm đó trên khuôn mặt gầy guộc như cái sọ dừa: " Thanh kiếm đểch gì, chỉ nói phét, chuỗi kiếm thì có!". Cũng chính Quĩ Cốc, trong một buổi liên hoan tổng kết cuối niên học 1988- 1989, chuếnh choáng hơi men, chỉ tay vào hấn : " Lê, mày còn trẻ, nên tìm đường biến khẩn trương. Cái nghề này không có tương lai. Chỉ vài năm nữa chủ nghĩa xã hội ở châu Âu sẽ bị diệt vong. Mày nên quay sang bên ấy, tương mày phải sang đó mới làm ăn được!". Khổ thân, do quá chén nên không giữ mồm, Quĩ Cốc sém ngồi nhà đá bóc lịch vì vạ miệng. Bị đuổi việc, y đóng cửa nhà không tiếp khách, suốt ngày ngồi thiền và nghiên cứu kinh dịch. Sau khoảng một năm, y bắt đầu kiếm sống bằng cách coi bói cho thiên hạ, tốt tiền lắm, hơn hấn hồi đi bán cháo phở và nói phét.

Càng nghĩ, hấn lại càng phục cái khả năng phi thường của Quĩ Cốc tiên sinh. Thì đấy, bức tường Berlin đã sụp đổ năm 91, Liên bang Xô viết - "quê hương của Cách mạng tháng Mười, thành trì của hoà bình thế giới" đã tan thành mây khói, một loạt các nước XHCN ở đông Âu đã vươn mình trở về với cõi thật. Hấn mở mắt hấn và tìm đường phẫn. Năm 1992, sau khi đã chạy vạy đủ các cửa ở trên Bộ, cuối cùng thì hấn cũng nhận được quyết định sang Nga làm cái bằng " Phun thuốc sâu"(8). Hấn đến gặp Quĩ Cốc tiên sinh để chào từ biệt và nhân tiện nhờ gã này xem cho một quẻ. Nhận ra cổ nhân, Quĩ Cốc tiên sinh với tay lấy nậm rượu, đãi hấn một chén rồi làm rằm khăn vái, tung ra mấy đồng xu sứt gieo quẻ, mồm đọc :

Châu Âu liên dải

Vạn đại dung thân

Chớ có phân vân

Khắc biến, khắc biến...

Nói đoạn, tiên sinh thò tay giật một túm lông mũi, đưa lên ngắm nghía rồi thối đánh vù. Toan hỏi thêm thì người đã nhắm mắt lim dim nhập thiền, tay hươ hươ chỉ ra phía cửa... Thấm thoát, mười năm trôi qua, hấn không bỏ lỡ cơ hội và được thần tài mỉm cười. Không để phí một ngày cho cái sự nghiên cứu khoa học, hấn lao vào làm ăn, sau ba năm rời Nga sang Ba lan và đã hứng trọn cơn mưa vàng ở cái đất đông Âu này. Đến nay, hấn đã có một sản nghiệp kếch xù, là ông chủ hàng có máu mặt trong giới doanh nhân người Việt. Hấn chỉ hơi phiền lòng vì chuyện riêng tư chưa đâu vào đâu. Đã chung chạ với nhiều dạng đàn bà, nhưng hấn chưa tìm thấy nửa thứ hai của mình. Ngoài những lúc chạy như con thoi, nay Trung Quốc, mai Việt nam lo chuyện bussiness, hấn tiêu khiển thời gian trong casino và những cuộc vui thâu đêm suốt sáng. Ngoài đám bạn bè đồng hương, hấn kết thân với mấy thằng Ba lan - những ông chủ hàng Thái mà hấn kết hợp làm ăn trong các phi vụ đánh hàng sang Nga, và một tay triệu phú người gốc Hi Lạp, một nhân vật hết sức đặc biệt.

Lão Hi Lạp tất nhiên cũng có tên tuổi đàng hoàng, nhưng có lẽ do cái họ dài ngoẵng, lại trúc trắc khó đọc tựa tựa axit sunphuaric, nên lũ bạn cứ gọi hần là Greek cho tiện. Greek sống trong một toà lâu đài rộng thênh thang toạ lạc trên khu đất rộng mấy chục héc ta. Chả ai biết chính xác là lão giàu cỡ nào. Được thừa hưởng của cha ông đồng tài sản kếch xù, cùng mạng lưới nhà hàng kebab rải rác khắp đất Ba lan, Greek chỉ có một nỗi băn khoăn duy nhất : tiêu làm sao cho hết tiền, chơi làm sao cho sướng để sau này chết không ân hận, vì lão bị bệnh vô sinh nên không biết để tiền cho ai. Sở thích của lão là casino, rượu vang, ngựa và đàn bà. Hầm rượu của lão toàn những loại vang trừ danh đựng trong thùng gỗ chở từ Pháp về, nếu đổ ra có thể đầy một cái bể bơi. Tàu ngựa của lão hơn chục con, toàn giống ngựa nòi Ả rập và Hungaria. Đàn bà trong nhà lão cũng tương đương với số đầu ngựa, được tuyển chọn từ nhiều vùng đất trên hành tinh này. Không hổ danh là hậu duệ của một đế chế đã có thời làm mưa làm gió khắp châu Âu, là cái nôi của nền văn minh nhân loại cổ, Greek có lối ăn chơi hết sức quái đản có một không hai : trong lâu đài của hần, tất cả phụ nữ đều không mặc quần áo. Bản thân lão cũng hết sức gương mẫu trong chuyện này. Có lần, vào mùa hè, hần đã chứng kiến cảnh lão Hi Lạp trong bộ trang phục của „Adam“, ngà ngà say, gối đầu lên ngực một „Eva“ ngủ ngon lành dưới gốc cây sồi, trong tiếng đàn thụ cầm êm ái của một „Eva“ khác, bên cạnh là bình rượu nho, xa xa là bầy ngựa tung tăng trên đồng cỏ xanh rì. Phong cảnh thực hết sức tươi đẹp, giả sử có thêm mấy chú hổ, báo và sư tử nhõn nhõn đây đó thì đúng là thiên đường trần gian. Sau vụ này, hần đề nghị tụi bạn gọi lão Hi Lạp là thần Dớt. Cả hội nhất trí cao.

Lão Hi Lạp thích cái biệt danh mới này lắm. Từ hồi được phong chức, thần Dớt không còn cời trường chạy tông ngông trong lâu đài. Tay vẫn ôm bình rượu vang, nhưng trên đầu đã đội vòng nguyệt quế, và phía dưới là chiếc lá nho được gắn không lấy gì làm chắc chắn. Thần Dớt hết sức hài lòng với cuộc sống của mình, hơn một lần không giấu nổi vẻ tự hào hỏi hần : " Thế nào, nhà triết học, liệu sống như tớ đã được coi là thế giới đại đồng chưa?". Vốn là tay có máu hài hước, thần Dớt đã nhiều phen làm cho bọn hần bực điên lên vì những trò đùa quái ác. Có lần , lão tổ chức sinh nhật. Hần và năm thằng bạn nữa của thần Dớt được mời đến. Thịnh soạn lắm, trang trọng lắm. Rượu vang chảy như suối, đàn sáo vang lừng. Trong bàn tiệc còn có sáu thiếu nữ trẻ đẹp, xinh như mộng . Thần Dớt nói họ là sinh viên nhạc viện và giới thiệu với bọn hần. Sau cái đưa mắt đầy ý nghĩa, mỗi thằng ngậm xí phần một em. Đúng là sinh viên có khác, các nàng e ấp, lịch sự, quyến rũ làm sao. Bọn hần tranh nhau tỏ tài chinh phục, nói những lời có cánh. Thằng thì đọc thơ, thằng hát opera, thằng không biết hát, không biết đọc thơ thì cầm đầu xuống, chổng đít lên gờ trống cây chuối đi quanh bàn tiệc. Đáp lại các trò biểu diễn đó là những tràng pháo tay nồng nhiệt. Đến nửa đêm, tiệc tàn thì cũng là lúc mỗi thằng lôi được một nàng lên phòng. Trưa hôm sau bọn hần tỉnh giấc thì các em đã đi đâu hết. Mấy gã tranh nhau kể chiến công. Thần Dớt im lặng ngồi nghe, lấy tay giữ chặt chiếc lá nho rồi cười phá lên : " Ôi những con gà trống tội nghiệp, những kẻ tìm ra châu Mĩ! Gái gọi đấy, lẽ ra thì cứ việc vật chúng nó xuống, thì chúng mày lại phải giở đủ trò mèo. Ha ha ha!". Bọn hần ngẩn người ra vì bị chơi xỏ, rồi suýt nữa thì bóp cổ chết thằng thần Dớt tai quái kia.

Tuần trước, thần Dớt lại mở đại tiệc nhân dịp nạp phi. Số cung tần mĩ nữ cũ đã hết hạn hợp đồng, gã thanh toán sòng phẳng, thường rất hậu hĩnh rồi cho các em "hồi hương đoàn tụ gia đình". Buổi tiệc được tổ chức ngoài vườn. Những đồng lúa lớn được đốt lên để nướng cừu, thui lợn sữa. Rượu lại chảy lênh láng. Ngoài 14 cung nữ đến từ các lục địa, thần Dớt mời cả một vũ đoàn ballet từ Nga sang biểu diễn vở " Hồ thiên nga" (9). Vốn là dân ghiền ballet từ thời sinh viên, hần chăm chú theo dõi vở diễn và bị hút hồn vào một " con thiên nga" có mái tóc đen nhánh như gỗ mun, nét mặt buồn buồn đẹp mê hồn, đôi chân dài thẳng băng. Vở diễn kết thúc, người ta ăn uống, nhảy nhót bên đồng lúa. Khi điệu valse nổi lên, hần tiến đến nghiêng mình mời người vũ nữ. Thoáng một

chút ngỡ ngàng, nàng nhìn thẳng vào mắt người đàn ông. Bốn mắt chạm nhau trong giây lát, nàng mỉm cười chìa tay cho hắn. Họ say sưa dìu nhau trong tiếng nhạc. Thoạt đầu nàng thích thú vì hắn nói tiếng Nga khá sõi và hiểu biết không tồi về văn chương nghệ thuật Nga. Sau nàng thấy vui vì cái lối nói chuyện hài hước, dí dỏm của người bạn mới. Rồi nàng thực sự bị cuốn hút bởi những câu chuyện hấp dẫn của người đàn ông từng trải, lịch thiệp. Họ không rời nhau nửa bước. Đêm hôm ấy, tay trong tay, họ đi dạo trong khu vườn của toà lâu đài, thăm thú tàu ngựa, dừng chân bên những luống hoa. Và có lẽ chỉ những vì sao nhấp nháy tinh nghịch trên bầu trời mùa hạ xanh thắm thắm, những cọng cỏ non tơ mềm mại mới biết họ đã nói gì, làm gì, để đến sáng hôm sau, người trưởng đoàn ballet há hốc mồm ngạc nhiên khi Landaria (tên người vũ nữ) đi cùng một người đàn ông châu Á đến xin huỷ hợp đồng biểu diễn. Rồi ông ta suýt nữa thì ngã ngối khi nhận tám séc với số tiền đền bù quá lớn từ tay người đàn ông kia...

Landaria đang làm vườn, lúi húi bên mấy khóm hoa. Từ ngày được bàn tay nàng chăm sóc, khu vườn thay đổi tựa có phép màu. Thấy hắn về, nàng reo lên mừng rỡ, chạy ra đón và hôn nhẹ vào má. Khuôn mặt nàng ửng đỏ dưới cái nắng quái chiều hôm, chiếc áo phông ướt đẫm mồ hôi bó sát lấy tấm thân nở nang. Cặp đùi tròn , thon thả mịn màng, chiếc mu rùa nổi bật lên như bàn tay úp. Thân thể nàng toả ngát hương thơm . Cài mùi hương này quen lắm, hắn đã gặp nó ở đâu đó rồi, nhưng chịu không nhớ ra. Chỉ biết rằng mỗi lần bắt gặp cái mùi thơm quyến rũ ấy, nguồn cảm hứng trong hắn lại trỗi dậy. Hắn bế bổng nàng lên. Landaria ghì chặt tóc hắn, rên khe khẽ, môi nàng mềm mại, ngọt ngào. Họ quấn lấy nhau ngay dưới những luống hoa...

Họ yêu nhau mê mải, quên thời gian. Khi ông mặt trời khật khưỡng sắp ngã xuống sau núi, hắn vẫn mê mẩn hít hà cái mùi hương ấy trên bầu ngực tròn căng của nàng, tham lam như chú bé khát sữa mẹ. Nàng nằm im, mãn nguyện, hạnh phúc. Những ngón tay nàng mơn man tóc hắn.

- Lại thực - hắn lẩm bẩm - cái mùi hương...

- Anh nói gì, anh thân yêu?

- Cái mùi hương từ thân thể em. Anh đã gặp nó ở đâu rồi, mà không nhớ ra.

Nàng ôm chặt lấy hắn, mỉm cười : Anh không định nói là đã có người tình nào mang mùi hương này đấy chứ? Không đâu. Đó là hương thơm của một loài hoa. Chỉ ở quê em mới có loài hoa đó. Mẹ kể rằng, ngày xưa cha và mẹ vẫn thường gặp nhau tại một cánh đồng hoa. Mẹ là cô gái trồng cây trên thảo nguyên. Còn cha là một sinh viên người Việt - đồng bào của anh. Mẹ yêu cha lắm. Đến giờ, mẹ vẫn thường nhắc đến cha, kể về cha cho em nghe. Lần nào mẹ cũng khóc. Em được thành hình trong hương thơm của những bông hoa ấy. Để nhớ về mối tình với cha, mẹ lấy tên hoa đặt cho em. Vâng, nơi ấy có một loài hoa, tên gọi là hoa landus...

* * *

Elena Xergheevna(10) mệt mỏi mở mắt, ngỡ ngàng. Quanh nàng bao phủ một màu trắng nhức mắt . Mùi cồn, mùi thuốc sát trùng xộc vào mũi, hăng hắc. Một giọng vui mừng vang lên :

- Thừa giáo sư, bệnh nhân đã tỉnh.

- Tốt lắm, theo dõi nhiệt độ, mạch đập.

- Tôi đang ở đâu thế này? Nàng khó nhọc hỏi, lồng ngực trái đau nhói.

Một khuôn mặt hiền hậu ngồi cạnh nàng :

- Bà đang ở bệnh viện, phòng hậu phẫu. Thứ hai tuần trước, bà bị đột quỵ trong sở làm. Người ta chở bà từ bệnh viện huyện lên chỗ chúng tôi, vì ở đó không đủ điều kiện giải phẫu và không có tim để thay. Đây là bệnh viện chuyên khoa tim mạch. Bà mới được thay tim. Đích thân giáo sư viện trưởng giải phẫu cho bà. Mọi việc đã qua rồi. Xin chúc mừng bà. Tôi là Irina Aleksandrovna, y tá đặc trách chăm sóc sức khỏe cho bà.

- Landaria, con gái tôi đâu? Nó đã về rồi à?

- Xin lỗi, tôi không được biết cô ấy.
 - Thế ai kí giấy uỷ thác giải phẫu cho tôi?
 - Ông nhà.
 - Ai cơ ? Xin lỗi, cô có thể nhắc lại...
 - Chồng bà. Ít ra thì ông ấy tự giới thiệu như vậy. Suốt trong thời gian bà bị ngất xỉu , ông luôn có mặt bên cạnh và lo mọi thủ tục để bà được nhập viện cũng như trang trải mọi chi phí cho cuộc đại phẫu.
 - Tôi không hiểu... tôi không hiểu... Nàng thực sự bối rối. Thế ông ấy đâu rồi?
 - Ông ấy đi sáng nay rồi, sau khi được giáo sư cho biết là ca mổ đã thành công tốt đẹp và bà sẽ bình phục trong thời gian ngắn nhất. Ông nói bận chuyện bussiness phải đi ngay. Ông có để lại cho bà... Cô y tá cười thích thú : Lạ thật ! Đàn ông nước ngoài họ lãng mạn kì cục quá. Ngoài tám séc năm mươi ngàn đô la, ông có để lại cho bà một bó hoa đại...
 - Đâu, nó đâu? Bó hoa ấy đâu ? Nàng cuống cuống ngắt lời cô y tá, giọng lạc đi.
 - Thừa bà, bó hoa ấy đây.
 Người y tá giơ lên trước mặt Lena bó hoa đồng nội còn ướt đẫm sương đêm. Những cánh hoa trắng muốt, mong manh, khẳng khiu, thơm ngát. Những bông hoa landus...
 * * *

Landaria bồn chồn đi lại, hết trong nhà ra ngoài sân, ra vườn. Nàng mong hấn về. Hấn đi đã được hơn một tháng, ngay trong đêm hôm ấy, sau khi say đắm ái ân với nàng ngoài vườn. Hấn ra đi vội vã, vẻ mặt thất thần như có chuyện gì nghiêm trọng. Nàng không dám gặng hỏi, nghĩ rằng hấn có công chuyện làm ăn. Hấn không gọi điện về. Nàng nhớ và lo cho hấn. Cầu chúa, đừng có chuyện gì xảy ra!

Reng, reng, reng! Tiếng chuông điện thoại đổ dồn. Landaria mừng rỡ nhào đến nhắc ống nghe.

- Xin lỗi, có phải tôi đang nói chuyện với cô Landaria Kuznhetxova? Một giọng đàn ông lạ.

- Vâng , tôi đây.

- Thừa cô, đây là văn phòng luật sư K. Thân chủ của chúng tôi - ông Lê, có uỷ quyền cho chúng tôi sang tên căn nhà cho cô cùng một số tiền lớn trong tài khoản. Vậy xin mời cô sáng mai đến chỗ chúng tôi theo địa chỉ...

Tại nàng ù đi. Nàng không hiểu sự tình ra làm sao. Nàng có cần gì căn nhà và tiền của. Nàng chỉ mong hấn về thôi. Nàng mong lắm, vì nàng muốn khoe với hấn cái mầm sống đang thành hình trong nàng từ một tháng nay. Và nàng tin là hấn sẽ rất vui.

Warsaw 03/2002.

- 1) Cách gọi chung của sinh viên đối với cán bộ, nhân viên Đại sứ quán.
- (2) Tên một tác phẩm của Sôlôkhốp
- (3) Lời bài hát " Cây bàng là đỏ" : "Mùa đông áo đỏ, mùa hạ áo xanh, cây bàng khi mở hội là chim đến vây quanh..."
- (4) " Cây thùy dương miền Ural" - dân ca Nga
- (5) " Đôi bò" - nhạc Nga
- (6) Một loại hoa đồng nội.
- (7)Thâm như dái chó – thành ngữ
- (8)Cách gọi lái đi của chữ “ Phó tiến sĩ”
- (9)Vở nhạc kịch của Traicôpxki.
- (10) Tên gọi đầy đủ của Lena.

Vợ ngoại

Thú thực là tôi hết sức bất ngờ khi gặp hấn, lại ở giữa cái đất Sài Gòn này. Hấn là bạn học cùng tôi suốt mấy năm cấp III ngoài Hà Nội. Không thân, nhưng tôi khá quý, vì tính tình hấn sôi nổi, tốt bụng và là một tay hài hước có tiếng. Hết phổ thông, hấn trượt Đại học, đi lính. Còn tôi, may mắn hơn, đủ điểm đi Tây. Học xong, bị cái khát vọng làm giàu giữ chân lại. Bụng thăm bảo dạ: khi nào thật giàu, đến mức mỗi bận đếm tiền sẽ thuê riêng một thằng đứng cạnh chỉ để thè lưỡi cho mình dập ướt mấy đầu ngón tay thì mới về Việt Nam. (Nhưng số tôi đen như chó mực, chưa thuê được ai, mà bản thân mấy lần suýt phải thè lưỡi làm ướt ngón tay thằng khác.) Đã hơn mười lăm năm trời bật tin nhau, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ hấn; chính xác hơn - là có dịp nhớ về hấn. Ấy là những hôm có việc đi tỉnh, đường xa nên đôi ba lần phải dừng xe quăng văng để "trút bầu tâm sự". Vừa hăm hở hành hạ cái gốc cây, tôi vừa nghĩ đến kỉ lục kinh người mà hấn lập nên: Đái bắt gốc cây bạch đàn non ở vườn trường trong một cuộc tỉ thí giữa 14 thằng con trai của lớp. Xin các vị thông cảm, "nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò" (ma quỷ thuộc về cõi âm, suy ra học trò đứng đầu bảng), nên ngoài những trò tầm thường như vật chân, vật tay, tụi tôi còn có nhiều chiêu kinh dị như: thi đá xa, đá khoẻ...

Bỗng một hôm, hấn mang đến lớp cuốn "Trăm năm cô đơn" (*) thủ trộm được của ông bố. Cả bọn xúm đầu vào đọc, đến đoạn nhân vật thằng anh hi học "thứ sức" với chai bia thì chúng tôi sôi hết cả máu lên vì kém miếng khó chịu, quyết định mở cuộc tỉ thí. Không có bia, chúng tôi đổ đầy nước lã vào cái chai nhựa nửa lít làm "dung cụ thí nghiệm". Tôi vốn đi học sớm hai tuổi, người lại còi xương, bé nhất lớp. Biết mình "sức yếu" không dám thi thố, nên tôi đành vui lòng làm trọng tài và canh chừng không cho bọn con gái vào lớp trong giờ ra chơi. Mười hai thằng còn lại hi học đặt cái chai nửa lít đầy nước lên "bàn cân". Tất cả đều lấy bẫy rồi cái chai... rơi đánh oạch. Đến lượt mình, hấn thóp bụng ngạo nghễ nhắc bổng cái chai, nghiêng rặng, nín thở dang hai tay đứng đưa lấy thăng bằng. Cái chai đầy nước đứng vững được hơn một phút. Hấn thắng cuộc. Từ sau vụ đá bắt gốc cây bạch đàn non trong vườn trường, uy tín của hấn đã cao vọt vọt. Giờ lại đến chiến tích này, hấn thực sự trở thành người hùng trong mắt mười ba thằng chúng tôi. Riêng tôi, không còn coi cái việc học dốt của hấn là nhược điểm gì ghê gớm, mà ngược lại, rất vinh dự mỗi khi được gài bài cho hấn trong các đợt kiểm tra.

Lại nói, tôi gặp hấn một cách hết sức tình cờ trong một lần từ Hà Nội vào Sài Gòn thăm vợ chồng thằng bạn học thời sinh viên bên Nga. Từ sân bay, tôi phi taxi về thành phố. Muốn dành cho bạn sự bất ngờ, tôi không điện đóm gì, nên chúng nó đi làm chưa về. Nhìn đồng hồ, áng còn chừng vài tiếng rảnh rỗi, tôi lang thang dạo phố như một kẻ nhàn tản, vô tư nhất trên đời. Vừa đi, tôi vừa ngắm phố phường đông đúc, ngắm những cô gái miền nam nước da đen giòn, che khẩu trang kín mặt, tay đi găng chống nắng phóng xe máy vù vù. Một lúc, thấm mệt, tôi tạt vào một tiệm cafe tính kiếm miếng nước mát để chống chọi với cái nóng... vãi linh hồn. Chà! Tiệm gắn máy lạnh, dễ chịu quá! Mọi sự ồn ào, xô bồ của đời thường bị bỏ lại đằng sau khung cửa. Mất đang quáng nắng, tôi bèn ngồi ngay chiếc bàn còn trống chỗ gần nhất và đợi hầu bàn cầm menu tới. Chừng vài phút sau, gã hầu bàn - vâng, hình như là "gã" chứ không phải "cô" - ăn mặc đồm đám, tóc nhuộm hoe vàng, môi tô son Hàn Quốc thâm sì như miếng thịt trâu, ỏn ẻn đặt vỉa bia trước mặt tôi rồi cười tinh tú. Chợt dạ, tôi đảo mắt như rang lạc nhìn quanh. Tiệm trang hoàng chủ đạo bằng gam màu hồng, đèn gắn chìm vào tường và trên trần toả ánh sáng màu tím nhạt. Khách không đông lắm, ba chiếc bàn phía trong góc có mấy người đàn ông vừa ta vừa tây đang ngồi uống bia và thì thầm to nhỏ ra chiều thân mật. Tịnh không một bóng đàn bà. Hơi ớn ớn, tôi nhòm đi định đứng dậy. Chợt đánh mắt sang bàn bên

cạnh, thấy có hai vị trông tướng mạo đàng hoàng, râu ria tươi tốt như bin Laden đang nốc bia ừng ực. Yên tâm hẳn! Bụng thòm qua quít trách mình là đồ yếu bóng vía, cứ nghe báo chí nói nhảm rồi thần hồn nát thần tính. Tôi bèn tự tin nâng vại bia đang mờ đi vì lạnh, hùng dũng tợp một ngụm rõ to và khà một phát thật sảng khoái. Quá đã! Bia chảy đến đâu, mát rượi đến đấy. Tôi châm điếu thuốc, rít một hơi dài rồi lim dim mắt tận hưởng cái phút giây mê mên của men bia lạnh cùng khói thuốc. Chợt cảm thấy có bàn tay ai đó đặt vào gần vị trí giữa hai đùi, tôi hốt hoảng mở mắt. Gã hầu bàn đom dáng nhàn nhõ, uốn éo : "Bộ cứng cô đơn hả? Em ngồi cùng cho cứng đỡ buồn nhe !", tay vẫn miết như điên. Choáng váng vì bất ngờ, tôi lia mắt sang bàn bên định cầu cứu hai vị đại hán râu ria tươi tốt. Giời ạ! Hai thằng cha "bin Laden" này cũng đang mút lưỡi nhau chùn chụt. Chết mẹ, mình rơi vào chỗ mấy cha Pê đê rồi! Tôi chỉ kịp nghĩ có thể rồi co cẳng đồng thẳng ra ngoài đường, đâm sầm ngay vào một quí bà.

- Ê, cha nội, tiền bia !

Gã hầu bàn chạy theo quát với. Dân tình đang đi bộ trên vỉa hè ngoái đầu lại nhìn. Xấu hổ, tôi luynes quynh móc túi lấy đại tờ năm chục ngàn quẳng cho gã, mồm lắp bắp xin lỗi người đàn bà bị tôi húc phải rồi tính nước "quốc lủi" cho nhanh.

- Vinh, Vinh "quất" phải không? Một giọng đàn ông hỏi hả.

Thấy có người gọi đúng tên cúng cơm cùng cái hỗn danh thuở học sinh của mình, tôi ngạc nhiên hết cỡ. Một khuôn mặt quen quen đang ngoác mồm cười.

- Cường, Cường "chi đô"! Tôi cũng gào lên rồi hai thằng ôm chầm lấy nhau.

Vâng, hẳn, chính hẳn; cái thằng mà tôi hay nghĩ đến lúc đứng đái bậy ở gốc cây ven đường quốc lộ liên tỉnh bên Ba lan này. Xin mở ngoặc một chút về cái hỗn danh mà quí vị vừa được nghe. Mười bốn thằng quí sứ lớp tôi đều có tục danh, nào là Hùng "híp", Thân "sút"... Tôi vì bé con nhất lớp nên bị gọi là Vinh "quất". Một thằng tên Bình có cái đầu to quá cỡ nên bị gọi là Bình "thủ đô" (thủ : đầu; đô : to, lực sĩ. Thủ đô có nghĩa là đầu to). Còn hẳn, sau cái vụ nhấc bồng chai bia, anh em chúng tôi tâm phục, khẩu phục mà tôn hẳn là "chi đô". Bởi cái đó suy ra cũng là một thứ "chi" của cánh đàn ông. Gọi thế vừa lịch sự, lại vừa nho nhã, thâm thúy. Từ Hán Việt đàng hoàng!

Lại nói, hai thằng ôm chầm lấy nhau. Mười lăm năm rồi còn gì. Chợt hẳn đẩy tôi ra, đánh mắt về phía quán cafe, đây về cảnh giác:

- Mà sao mày lại chui vào đây. Đồ đồn đến thế rồi kia à?

Tôi mếu máo thuật lại tán bi hài kịch. Hẳn cười phá lên rồi cho biết đó là nơi tụ họp, tìm bạn tình của giới đồng tính luyến ái nam. Đoạn nặng nặc kéo tay, mời tôi về nhà chơi.

Hoá ra nhà hẳn nằm trong một con hẻm chỉ cách cái quán cafe "Gay" kia có vài trăm mét. Đó là một biệt thự nhỏ nhắn, xinh xắn nằm ẩn mình dưới tán lá mấy cây me cổ thụ. Đằng sau cánh cổng sắt sơn xanh phủ rợp màu tím hoa ti gôn là lối vào rải sỏi trắng, ở giữa có đài phun nước, hai bên trồng hoa. Tháp thoáng trong gara chiếc TOYOTA mới coóng. Một con bęc giê to như con bê, mặt trông cực ngẫu trợn mắt nhìn tôi, hắt hàm ra vẻ dò xét. Hoảng quá, đang định rặn ra một câu khen để nịnh con chó thì nó đã chồm lên, hai chân trước ấn vai tôi, nhe hàm răng nhọn hoắt như đinh. Nó chỉ bỏ đi và không quên liếm cảnh cáo hai phát vào mặt tôi sau khi Cường "chi đô" giới thiệu một câu cộc

lốc : " Vinh quất, bạn tao". Tôi ngạc nhiên trước cái mùi sặc phú quý của bạn, bụng thầm nghĩ : " Không hiểu thằng cha này làm ăn kiểu gì mà có vẻ sung túc lắm. Tây tâu như mình chắc xách dép cho nó cũng không xong!". Như đọc được suy nghĩ của tôi, hắn nháy mắt về đây bí hiểm : " Đến bữa rồi, chén cái đã. Vừa ăn, ta vừa nói chuyện. Để tao gọi các bà xã ra chào mày", rồi ấn cái nút ở phía dưới mép bàn. Một hồi chuông êm dịu vang lên. Đương còn chưa hết ngạc nhiên trước cảnh giàu sang phú quý của bạn, tôi đã lại rất hoang mang, sợ mình nghe lầm cái từ " các " vốn được dùng để chỉ số nhiều kia. Sau khoảng nửa phút, có tiếng chân từ trên lầu đi xuống.

"Thượng Đế ơi, xin hãy rủ lòng thương! Nếu người có phồn chí thì cũng đừng đùa ác, kéo trái tim tội nghiệp của con đến vỡ ra mất. Mới có vài giờ đồng hồ mà người đã bắt con phải chịu bao điều ngoài sức tưởng tượng : Nào là cái thành phố phương Nam ồn ào, xa lạ, nóng bức. Đến cơn khát cháy người. Rồi tiệm cafe kinh dị, thay vì được uống nước giải khát thì bị nắn dái. Hai cha bin Laden mút lưỡi nhau say sưa. Cuộc tái ngộ với thằng bạn có con cu lực sĩ. Ngồi biệt thự xinh xắn, thơ mộng nhưng gã chó vừa hỗn láo vừa xấu trai hết mực. Và ... gì thế kia???" . Tôi còn không đủ sức để khấn tiếp, khi nhìn thấy " các bà xã " của bạn. Hai cái núi thịt. Ngồn ngộn, núng nính, tròn trĩnh. Tất cả như chỉ chực nứt bung ra, rơi xuống đất. Đó là hai người đàn bà mang dung nhan của một thằng đàn ông không được bỏ trai cho lắm; giống nhau như hai giọt nước, từ đôi mắt quá bé trên khuôn mặt đồ sộ đến bộ ria mép đen sì. Mặc dù đã ở châu Âu mười lăm năm có lẻ, hai con mắt nhiều lần bị tra tấn bởi đủ dạng hình hài, nhưng tôi vẫn phải kính trọng sự phì nộn ấy nơi hai người vợ bạn. Thấy người lạ, hai nàng khế cúi đầu theo lối yểu điệu thực nữ, cất tiếng chào bằng một thứ giọng lơ lớ. Mẹ kiếp! Đến đây thì quả thật là quá sức chịu đựng. Không hiểu thằng cha này còn định giờ trò gì nữa đây? Tôi chờ người ra giấy lát, cố đáp lễ một cách lịch sự nhất và lén đưa tay lên ấn nhẹ vào chỗ ngực trái của mình.

Bữa trưa được người hầu dọn ra một cách chóng vánh. Đây bàn thức ăn nóng hổi, thơm ngào ngạt. Không còn hứng thú gì với cái chuyện ăn uống, tôi băng khuông nhấp từng ngụm bia như một kẻ mộng du, nhưng vẫn kịp để ý thấy thằng bạn húp liền một lúc dăm quả trứng gà sống, nhồm nhoàm từng nắm giá đỗ rồi thỉnh thoảng lại chiêu một ngụm rượu lớn được chắt từ chiếc bình có mấy đôi cá ngựa nằm co quắp bên cạnh một đồng thuốc bắc thuốc nam hầm bà lằng chi đó. Thấy tôi có vẻ thắc mắc về những thứ " phụ gia " kinh người này, bạn tôi rung đùi từ tốn : " Mỗi ngày tao phải tiêu thụ từng đống thứ để bồi dưỡng, đặng còn có sức mà phục vụ hai cái hoá diễm sơn này. Ngày trước cứ tưởng đàn bà béo thì không đòi hỏi nhiều. Hoá ra lắm. Hơn nữa cha bác sĩ mắc dịch lại khuyên hai con vợ tao : muốn giảm cân thì cứ phải sex thật nhiều. Báo hại tao nhiều phen thiếu nước rơi đầu gối ra ngoài. Nhưng ngấm đi ngấm lại, tất cả mọi thứ mà tao có bây giờ đều do hai con vợ đem lại. Những tưởng cuộc đời sẽ không bao giờ ngẩng mặt lên được. Không ngờ, có một ngày..." Thế rồi bằng cái giọng lên bổng xuống trầm, hắn kể sơ qua cho tôi nghe câu chuyện về một quãng đời mình.

Hết hạn lính, hắn về địa phương. Không đồng vốn, không nghề nghiệp, hắn xung vào đội quân thất nghiệp. Hắn làm đủ nghề để tồn tại : trông xe đạp, rửa xe máy, xe ô tô, phụ nề, phụ mộc, ghi thuê số đề, đạp xích lô... Đến năm hai mươi tuổi, vẫn là một thằng "trên răng dưới cát tụt.". Nhưng lạ giới, " răng " của hắn có thể chỉ bình thường như những người khác, còn " cát tụt " thì khác người nhiều lắm. Hắn chỉ chợt nhớ ra cái điều này khi gặp lại thằng Hùng "híp". Ấy là một buổi chiều, hắn đương vợ vẫn nghĩ ngợi làm sao kiếm được ít tiền để sửa lại cái mái nhà dột nát và mua cho con em gái cái xe đạp, thì thằng Hùng mò tới. Hùng "híp" vào Sài gòn lập nghiệp đã dăm năm nay. Nhìn thằng bạn ăn mặc bảnh bao toàn đồ hiệu, cổ lủng lẳng cái dây chuyền vàng to tướng như chiếc xích chó, hắn mừng cho bạn và chợt thấy tui tui. Sau vài câu hỏi thăm qua loa,

Hùng "híp" vào đề luôn : " Trong Sài Gòn dễ làm ăn hơn nhiều, có việc cho mày đây. Việc nhẹ nhàng, mà lại khá tiền." "Việc gì?" - hấn hỏi, không giấu nổi vẻ mừng thầm khắp khởi. " Làm ở hộp đêm chuyên phục vụ quý bà. Các đàn anh tao đã mở nhiều hộp đêm phục vụ quý ông. Sau marketing thấy quý bà có thể đem lại nguồn thu nhập không kém, tụi tao quyết định mở thử."

Hấn khấn gói lên đường vào "Viên ngọc Viễn Đông". Đúng như Hùng "híp" đã hứa, hấn làm việc tại một hộp đêm dành cho các quý bà. Khách hàng toàn các bà dạng sồn sồn, đôi khi có gái trẻ. Họ giống nhau ở chỗ : phần lớn có chồng làm quan hoặc nương nhờ cửa quan để áp phe. Các đức ông chồng mánh mung, tham ô móc ngoặc, tiêu tiền như rác. Một tuần cả bảy tối không mấy khi có mặt ở nhà, mà dành trọn thời gian ăn chơi bên bọn gái trẻ, để lại các bà vợ già thừa tiền nhưng thiếu tình và cô đơn. Trò đời là vậy, "tiền múa chúa cười", các bà tìm đến chỗ hấn để giải sầu. Công việc của hấn là làm một ca ve đực, một trai ôm. Nghĩa là phải chiều chuộng các bà hết mực. Tụi ca ve nữ phục vụ các quý ông xem chừng đơn giản, ngon ăn hơn bọn hấn, vì phần lớn đàn ông đều dễ tính, đại khái và hơi ngu lâu nên dễ lừa. Chỉ cần các em ngồi lên lòng, bá vai bá cổ, vuốt cho mấy đường cơ bản là các bác đã nổi hứng rồi nhũn ra rất nhanh, móc hầu bao cái rụp. Ca ve đực bọn hấn cực hơn nhiều. Ngoài những động tác vuốt ve cơ bản, tụi hấn còn luôn phải rặn ra những lời âu yếm, thủ thỉ tâm tình sau khi đã nghiên rãnh chịu trận nghe các bà "xả e", kể lể đủ thứ chuyện trên gò dưới biển. Trút hết bực dọc, các bà mới chuyển sang công đoạn khác (mà thường là như vậy, vì các bà đến đó đâu phải để uống). Ông gòi thực là bất công : để đưa một gã đực rựa lên thiên đàng, người đàn bà chỉ mất rất ít thời gian và công sức; nhưng bọn hấn bỏ cả hơi tai mà không phải lúc nào cũng làm hài lòng được các bà. Để nâng cao chất lượng phục vụ và giữ uy tín, bọn hấn phải đều đặn tập thể hình và trải qua vài khoá đào tạo cơ bản về kĩ thuật làm tình, múa sexy và mát xa. Sau một thời gian ngắn, hấn đã nắm vững kĩ nghệ tầm quất. Các ngón, từ đơn giản như "kiến bò, cò mổ, nhổ bão..." , đến các miếng khó hơn là "cào cào đá móc, cóc song phi, gà ri đá hậu, dậu đỏ bìm leo, sư tử hí cầu, ngựa phi nước đại, vác cày qua núi..." hấn chỉ coi là trò vật. Môn múa sexy thì hấn tốt nghiệp loại tối ưu, vì cần đích gì phải múa đâu, hấn chỉ mới giờ đến món "cân chai bia" từ hồi phổ thông là đã đủ để làm hài lòng bất kì một giám khảo hay khán giả khó tính nhất. Khách hàng đã dính vào thường xuyên luôn, nên hấn đủ sống, lại còn nuôi được bà mẹ già và con em gái ăn học ở xứ bắc.

Đến một ngày, hấn chợt thấy chán cái kiếp làm điểm đực. Đương phân vân tính tìm nghề mới để sinh nhai, thì qua một người quen, hấn biết có các bà, các cô từ Đài loan qua Việt nam mở cuộc thi tìm chồng. Vốn từ trước đến nay chỉ thấy cảnh mỗi tháng có hàng ngàn đàn bà Việt nam lấy chồng Đài loan để thoát khỏi kiếp nghèo, nay lại nghe đàn ông Việt có cơ được lên đời; phần vì tò mò, phần muốn xuất ngoại một chuyến, hấn tặc lưỡi ghi tên tham dự.

Cuộc thi được tổ chức tại một xã ven đô. Giám khảo là hai chục bà, cô, vừa béo, vừa xấu đến mức kinh dị nên không thể kiếm được tám chồng nơi chính quốc. Theo thoả thuận, phía nhà gái sẽ chịu mọi chi phí làm thủ tục để bảo lãnh chú rể qua Đài loan. Sang đó, chú rể được dành một năm chỉ để học tiếng, mỗi tháng được phát khoảng ngàn rưỡi đô la Mỹ để tiêu vật. Trong thời gian đó, chú rể được phía nhà gái đài thọ tiền vé máy bay về thăm nhà hai lần. Hết thời hạn học tiếng, chú rể được quyền tham gia điều hành công việc làm ăn cùng gia đình vợ và nếu chứng tỏ được tài năng, thì sẽ trở thành thành viên chính thức cùng mọi quyền lợi về thừa kế theo đúng tinh thần pháp luật. Số tiền bước đầu mà thí sinh trúng tuyển bỏ túi (cũng có thể hiểu là tiền bán thân) được qui định ở mức hai triệu đồng tiền Việt nhân với mỗi kí lô trọng lượng cơ thể của

cô dâu. Nhìn qua, toàn những bà có cân vôi cũng phải xấp xỉ tạ rưỡi. Quả là một số tiền không nhỏ, nên thí sinh tham dự rất đông, đến gần năm chục mạng. Các sĩ tử mặt mũi tràn trề hi vọng đổi đời, nhưng nhìn nhau bằng con mắt hằm hè toàn lòng trắng. Anh nào cũng cố để thắng cuộc.

Thể lệ cuộc thi (ngoài khoản thử máu và nước tiểu để khám nghiệm sức khỏe) thì cũng tựa tựa như thi hoa hậu, nghĩa là có màn trình diễn thời trang tự chọn (comple, âu phục...), áo tắm (dĩ nhiên là đối với đàn ông thì đơn giản hơn vì chỉ có mặc xip); bớt được màn thi vấn đáp nhưng bù lại phải có màn nude (khoả thân), cuối cùng là màn trình diễn tiết mục bất kì (không bắt buộc).

Vốn có thâm niên trong ngành kinh doanh vốn tự có, lại qua mấy khoá đào tạo rất cơ bản, nên hẳn qua mặt đám sĩ tử kia ngon lành . Trong bộ comple màu boọc đô, hẳn sải những bước dài thẳng băng, uyển chuyển như người mẫu bên cạnh những chú sĩ tử chân bước hình chữ bát, hai chân cứ văng sang hai bên như chực đá người khác. Ở màn áo tắm, hẳn thực sự gây ấn tượng mạnh và làm cho bầu không khí nóng lên, căng thẳng mang đầy mùi đạn bom bằng thân hình nở nang tráng kiện bên cạnh các chú tay to nhưng chân bé nếu làm nghề quai búa, hoặc tay bé chân to nếu suốt ngày leo núi hái chè, trèo nương trèo rẫy... Đến màn nude thì chiến tranh sắp nổ ra, cái đám giám khảo giàu có kia ồn ào lên như ong vỡ tổ, chỉ thiếu nước xông vào đánh nhau để tranh giành hẳn. Có bà khai gian tăng trọng lượng cơ thể lên hẳn mấy chục cân để nâng tiền " mua " hẳn. Không chịu kém phen, vài bà lập tức nâng hệ số nhân từ hai triệu lên ba triệu một kí lô. Thế là cãi nhau ỏm tỏi không phân thắng bại. Để tăng thêm phần hấp dẫn, đến tiết mục tự chọn, hẳn biểu diễn bài tử : nâng chai trên " cầu thăng bằng ". Đại chiến đã nổ ra!!! Hai mươi bà người Tàu kia chỉ thiếu mỗi nước vỡ tim ra mà chết. Họ gào thét đến lạc giọng, xuống tiền tới tấp. Rồi cuối cùng tất cả mười tám người còn lại đều bãi hoái, đờ đẫn, tuyệt vọng, khi có hai chị em sinh đôi đồng tâm hiệp lực phải chiếm được hẳn, chung tiền xuống một tiếng sinh tử : tám trăm triệu tiền Việt.

Hắn theo hai cô vợ thắng cuộc sang Cao Hùng sau vài tháng làm thủ tục giấy tờ cùng với mười tám thí sinh may mắn khác. Riêng hẳn, trong thời gian chờ đợi được hai vợ đưa đi du lịch một vòng quanh mấy nước Thái lan, Mã Lai...
- Uống đi mày. Bao năm rồi còn gì!

Hắn sốt sắng rót bia cho tôi và ân cần giục. Tôi vẫn chưa hết tò mò.

- Thế mày có yêu hai con vợ này không?

- Yêu chớ sao không! Các bà ấy tuy xấu người nhưng đối đãi với tao thật lòng. Mà ngấm cho cùng, trong quan hệ vợ chồng, tình cảm mới là cái quý, chứ hình thức đâu phải tất cả. Khi biết tao chán bên ấy, muốn về Việt nam, hai bà cũng theo luôn tao về bên này, bỏ lại cái cơ nghiệp đồ sộ cho ông bà già quản lí. Chắc chỉ vài năm nữa tụi tao phải lộn lại bên đó thôi, vì nhà chỉ có mỗi hai cô con gái. Từ hồi quay về Việt nam, tao đã giúp bao thằng lấy vợ Đài loan rồi đó. Bên ấy con gái béo ế chồng nhiều lắm. Cơ mày sang đó cũng phải bán được khoảng đôi trăm triệu.

Hắn ngừng lời rồi nhìn tôi bằng ánh mắt kẻ cả pha chút khinh bỉ một cách rất lịch sự. Mẹ thằng này láo! Tôi thầm gào lên. Chỉ có hai trăm triệu thôi à? Trong khi nó những tám trăm! Nó khinh mình quá. Nó cứ đánh giá tôi như mười lăm năm trước. Giá trị của thằng đàn ông đâu cứ phụ thuộc vào cái việc nâng chai? Chẳng lẽ lại nói cho nó biết, tôi

không đến nỗi là thằng xoàng xĩnh trong giới "cu sĩ" người Việt ở Ba Lan. Nhưng vốn bản tính rất khiêm tốn và không muốn làm bạn mất lòng, tôi đành nuốt giận, cười trừ.

Ăn cần tiễn khách ra cổng, hấn nằng nặc mời tôi quay lại trong thời gian còn ở Sài Gòn. Khi chia tay, hấn bùi ngùi: Nếu ở bên ấy làm ăn khó quá, mày cứ tìm đến tao. Hoặc trong số bạn bè của mày, nếu thằng nào cần sự giúp đỡ, thì đừng ngại. Cũng là một kiếp người mà phải tha hương, ở bên đó làm trâu ngựa đâu có sung sướng gì...

Hấn còn nói gì nữa nhưng tôi không nghe rõ lắm. Tai tôi ù đi bởi hai tiếng tha hương. Tha hương! Ôi nỗi đau muôn thuở đâu phải chỉ của riêng tôi?!!

Trời đã về chiều, bóng nắng nhạt dần. Từ cái loa công cộng treo đầu ngõ, cô ca sĩ ngâm ngùi:

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt*

Chó ở Ba Lan

- Cái gì thế này? Thịt chó à?

Gạt mạnh gói nhãn khô sang một bên, gã hải quan phũ phàng xé tung thang thuốc bắc, chỉ tay vào mấy lát thuốc đen đen. Giọng đầy khinh bỉ.

- Dạ không, đây là thuốc chữa bệnh thấp khớp làm bằng các loại dược thảo.

Tôi cố nhũn nhặn, vừa trả lời gã bằng thứ giọng êm ái nhất, vừa rặn ra một nụ cười giả lả.

- Thế nào, thịt chó phải không?

Giọng gã dài ra, đanh lại, mặt hầm hầm dữ tợn như mấy con bọc sô(*) được chủ dắt đi bị bậy mà tôi hay gặp lúc ba giờ sáng.

Chết mẹ! Tôi bắt đầu run. Chẳng lẽ thằng này không nhìn thấy tờ năm chục đô mình kẹp trong quyển hộ chiếu à? Hai năm trước đây, vì tội ngu không giữ "chiếu" đó, tôi đã bị thu trắng cả va li đồ ăn, hoa quả mang từ Việt nam qua.

- Sao thế, bị cấm khẩu à? Thịt chó phải không?

Gã trợn mắt lên, hai hàm răng nghiêng lại.

- Dạ, dạ... Tôi luống cuống với quyển hộ chiếu trên bàn, lật bật mở trang có kẹp tờ năm chục đô rồi thu hết tàn lực, "e hèm" một phát khá dõng dạc.

Lạy gối! Gái có công thì chồng chẳng phụ. Cố gắng tưởng như tuyệt vọng của tôi đã được đền đáp xứng đáng. Khuôn mặt của chú bọc sô giãn ra, mắt lấp lánh ánh vui.

- Thế nghĩa là không phải thịt chó à? Hà hà hà... Gã bắt đầu cười phá lên.

- Vơ...ơ...ng! Ha ha ha... Tôi lập tức cười theo.

- Đích thị không phải là thịt chó đấy chứ? Hứ hứ hứ... Gã cười rũ rượi.

- Nhất định là thế! Hề hề hề... Tôi quyết không chịu thua.

- Thế hoá ra là thuốc đấy? Hô hô hô... Gã cười ngật nghẹo, nước mắt giàn giụa.

- Chẳng là thuốc thì còn là cái quái gì! Hi hi hi... Tôi cố theo đến cùng, mặc dù đã sắp văng nước đá.

Hai chúng tôi còn thi nhau cười khùng khục thêm một lúc lâu. Đến khi cơ mặt tôi đã hơi đau đau thì vừa may, gã chủ động ngừng cười.

- Thôi đi đi, ông bạn vàng. Chúc ngon miệng với món thịt chó này nhé!

Tôi chỉ chờ có thế, đóng vội cơ miệng, đẩy xe chạy như bay ra khỏi phòng hải quan; lòng thầm cảm ơn trời phật đã run rủi cho gặp một tay hải quan vui tính. Đúng là bố công mẹ đã hương khói khấn vái trước khi tôi lên đường.

Nhưng niềm vui của tôi chưa dừng lại ở đó. Vừa ra khỏi khu vực làm thủ tục hải quan, như thường lệ, tôi thấy một đám đông dân chúng đang đứng đón người nhà cũng vừa xuống sân bay. Lập tức bốn năm gã thanh niên Ba lan vây lấy tôi.

- Gâu, gâu, gâu! Một thằng chĩa vào mặt tôi kêu văng lên.

- Đi đâu, thì tớ chẳng đang đi đây là gì? Tôi cười hiền lành, ngỡ là chúng nói tiếng Anh "go go" với mình.

Tức thì đám đông cười nghiêng ngả. Họ cười như chưa bao giờ được cười. Lại thêm mấy chú "Gâu gâu" vào mặt tôi. Chưa hết, từ đâu xông đến mấy thằng, lè lưỡi trợn mắt, dốt dãi lòng thông, mồm kêu "meo meo". Đám đông lại cười lăn lộn. Tôi hơi hoang mang, cố vớt óc tìm trong cái vốn từ vựng tiếng Anh ít ỏi của mình xem "meo, meo" ngoài cái nghĩa thông thường "viết thư", "chuyển thư" còn là cái quái gì? Chịu không nghĩ ra một nghĩa nào cho hợp với cái ngữ cảnh này! Như phần đông người Việt khi bị "ngắt" tiếng Tây, tôi đành cười trừ một cách ngớ ngẩn rồi kéo vợ con ra tắc xi.

Đến gần nhà, xe đỗ, đương ì ạch vác cái va li nặng trịch lên vai thì có mấy gã trung niên sặc sụa bia rượu đi ngang qua.

- Gâu gâu gâu!

- Meo meo meo!

Chúng gào văng lên rồi lại cười sặc sụa. Tôi hoang mang thực sự. Mẹ kiếp! Mình mới về Việt nam có mấy tháng mà dân Ba lan tiến bộ tợn, nhìn thấy người Việt là toàn xài ngoại ngữ chứ không thềm dùng tiếng bản địa, lại còn cười rất sảng khoái nữa chứ. À thôi đúng rồi, họ sắp vào liên minh châu Âu(**), chắc là đang dấy lên phong trào "người người ngoại ngữ, nhà nhà ngoại ngữ" đây! Nhưng ngoại ngữ chó gì mà chỉ thấy toàn gâu gâu với meo meo thế này?

Buổi tối, ông anh vợ sang chơi, tôi đem thắc mắc này ra hỏi. Nhìn tôi bằng cặp mắt buồn rười rượi ằng ặng nước, kèm một nụ cười như mếu, anh tôi bảo:

- Tiếng Anh tiếng Em con mẹ gì đâu, mà không biết "meo meo, gâu gâu" là tiếng mèo kêu, chó sủa ư?

- Ờ, nhưng mà ...

- Nhưng mà nhưng miệc cái mẹ gì. Ý chúng nó bảo mình là đồ chó, đồ mèo đấy. Mà về Việt nam gần hai tháng nên không biết chuyện gì đã xảy ra. Thôi, xem đi rồi sẽ biết, ông nhà báo ạ!

Ông anh dồn sức nói nhanh mấy câu cuối rồi ném cho tôi một tập báo dày cộp và cuộn băng video thu lại chương trình ti vi.

Tôi run run bật cuộn băng. Trên màn hình hiện lên cảnh một ngôi nhà hoang tiêu điều xơ xác với những chú chó, mèo bị mổ phanh thây nằm lẫn lóc, ruột gan phèo phổi vương vãi tứ phía, máu me bê bết, tùm lum, lép nhép. Trông khá bẩn thỉu, ghê rợn! Đây là cái lò mổ hoạt động chui của một vài người Việt nam tại Ba lan bị cảnh sát khám phá.

Sau khi nghiền hết cuộn băng và chòng báo, tôi mới vỡ lẽ. Ô, thì ra trong tháng Một của năm 2003, các phương tiện thông tin đại chúng trong toàn Ba lan vốn luôn đói tin và thềm những chuyện giật gân rẻ tiền đã chớp lấy cơ hội vàng ngọc này, ra rả quay phim, viết bài về việc người Việt ăn thịt chó, thịt mèo. Qua các thiên phóng sự bằng báo viết, bằng truyền hình đó, người Việt nam được mô tả, thể hiện như những kẻ mọi rợ, ăn lông ở lỗ.

Ghê gớm thay sức mạnh của báo chí, truyền hình! Ngay sau đó, người ta ghê ngại, người ta xa lánh người Việt, người ta sủa gâu gâu khi nhìn thấy người Việt, ngoài đường, ở nơi cộng cộng... Bọn đầu trọc, bọn thanh niên càn quấy, lưu manh lại có cơ để tìm người Việt đánh đập, hành hạ...

Ở trường học trẻ em Việt nam cũng lãnh đủ. Nguyên là những học sinh thông minh, có kỉ luật, ngoan ngoãn được thầy yêu bạn mến, giờ đây các em bị dè bủ, bị cô lập. Các em không muốn đi học nữa. Các em hoang mang. Tâm hồn trong trắng, trái tim thơ

ngây của các em bị tổn thương nặng nề...

Vì cái gì? Tại sao?

Những trẻ em của chúng ta: có tội gì không?

Chúng ta - những người lớn thích ăn thịt chó: có tội gì không?

Để giải đáp câu hỏi này, mời bạn hãy cùng tôi tìm hiểu đôi nét về văn hoá ẩm thực của người Việt nói riêng, người châu Á nói chung qua việc ăn thịt chó.

Chó và thịt chó trong cuộc sống người Việt nam.

Có thể nói, chó là con vật nuôi lâu đời nhất trong quá trình hình thành và phát triển của loài người. Thuở hồng hoang, người ta dùng chó để săn bắn, để trấn áp thú dữ, thời nay, chó được nuôi để giữ nhà phòng kẻ gian, để ... tổng vệ sinh những thứ con người thải ra (ít ra là ở Việt nam), để làm cảnh, để phô trương sự giàu có, thành đạt...vv...

Rất nhiều câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ dân gian gắn liền với hình ảnh con chó:

Để chỉ sự hiếu nghĩa, trung thành: Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo.

Để chỉ sự quẫn bách, liều mạng: Chim cùng thì mổ, chó cùng thì cắn.

Để chỉ điềm lành dữ (mê tín): Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu

Để chỉ những hành động hèn mạt, phản bội: Đồ chó má, đồ chó săn...

Để chỉ những gã Đông Gioăng: Đồ chó dái

Để nựng yêu trẻ nhỏ: thằng (con) chó con (của mẹ, bà, bố...) Vân vân và vân vân...

Nhưng dù có bị chửi rủa, hay được khen, được coi là con vật tinh khôn đến mấy chẳng nữa... , thì trong đời sống của người Việt nam nói riêng (Á đông nói chung), chó vẫn cứ là... chó, nghĩa là vẫn cứ bị... lên thớt. Chúng ta ngay từ nhỏ ai chẳng thuộc nằm lòng câu đồng dao, trong đó chú chó tội nghiệp phải ngậm ngùi nức nở khóc để tự ... xin chết:

Con gà cục tác lá chanh

Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi

Con chó khóc đưng khóc ngời

Bà ơi đi chợ mua tôi đồng giềng.

Có thể nói, khó có món ăn nào được yêu chuộng, phổ biến, được nâng lên tầm cỡ dân tộc như thịt chó. Nếu Truyện Kiều được coi là tinh hoa của văn học cổ Việt nam, dẫn lời ông Phạm Quỳnh: " Truyện Kiều còn thì tiếng Nam còn, tiếng Nam còn thì người Nam còn, nước Nam còn" ; thì sánh ngang với Truyện Kiều, thịt chó cũng được đưa lên tầm cỡ ... hồn dân tộc - " Quốc hồn quốc túy" . Từ sang đến hèn, từ giàu đến nghèo, ai chẳng đã hơn một lần thử qua món thịt chó và để rồi nhiều kẻ mê mẩn nó.

Không quá lời đâu khi nhà văn Vũ Bằng trong quyển sách nổi tiếng có tựa đề " Thương nhớ mười hai" , viết về các món ngon vật lạ của xứ Bắc đã thốt lên: "Nếu có một anh chàng thất tình muốn tự tử, nhưng lại biết thưởng thức thịt chó, thì bạn cứ đưa anh ta đến hiệu thịt chó mà bảo xơi đi rồi hãy kết liễu cuộc đời. Tôi dám chắc sau bữa thịt chó, anh ta sẽ đổi ý"

Ấy là nói theo lối văn hoa của mấy ông văn nghệ sĩ, còn bà con bình dân chúng ta thì chỉ vì yêu món thịt chó quá, hâm mộ nó quá mà chẳng thường xuyên ngâm nga đó ru:

" Sống ở trên đời ăn miếng dồi chó

Chết xuống âm phủ biết có hay không?"

Để chỉ cái... sự sung sướng không thể hoãn lại này, biết bao lời hay ý đẹp đã được tuôn ra; đơn giản mộc mạc thì chúng ta nói " đi ăn thịt chó" , văn hoa hơn tí chút là " đi hạ cò tây" - tức cây tơ. Cũng theo cái phong cách dài dòng, rối rắm này, chúng ta còn có từ " mọc tồn" (mọc: cây, tồn: còn; mọc tồn nghĩa là cây còn, cây còn nghĩa là con cây); còn theo ngôn ngữ của mấy chú sư hổ mang anh em kết nghĩa với Lỗ Trí Thâm thì thịt chó thoát bổng biến thành ... " đậu phụ" . Vào cái thời buổi thịt thú rừng lên ngôi, khi mà mấy ông mèo nhà được tôn lên hàng tiểu hổ, thì các chú khuyển rất đổi thân thương của chúng ta được gán cho cái danh không kém phần thơ mộng, thi vị: " nai đồng quê" .

Ở Việt nam, nói không ngoa, đến non nửa các hàng quán bán món nhậu khoái khẩu là thịt chó với những chiêu quảng cáo hết sức hấp dẫn như: " A đây rồi! Cây tơ bảy món" , " Chú ý! Nai đồng quê!" ...

Thịt chó có một mùi vị rất ngậy, rất thơm, có thể nấu thành bảy món khác nhau: luộc, dòi, nướng, sáo, nhựa mận, chả...

Thịt chó luộc phải ăn với húng giỏi), vài lát riềng. Thịt chó vốn nóng, húng làm cho dịu lại. Húng chó vừa thơm vừa điều chỉnh vị thịt chó. Có khi dùng cả củ sả, mơ tam thể. Nhựa mận phải có mè.

Những cái giả, cái rơm thường bị người đời lên án, nhưng thịt chó oai đến mức mà nhờ nó, riêng món giả cây (hay nói cho đúng hơn là món " cây rơm") cũng được lên ngôi. Hương thơm chân giò nướng đã ninh kỹ trộn hoà với mùi thơm của riềng, của mè xông lên mũi, lúc đang bốc hơi, đồ ai có thể bỏ đi mà không thể dùng bữa, không ăn cây tơ mà cứ như đang ném nấp cây tơ. Đó là món giả cây nấu đến mức kỹ thuật điêu luyện, không thể chê vào đâu được.

Nhưng có một điều không thể không kể đến, nó quan trọng vô cùng, và có lẽ cũng nhờ nó mà món thịt chó thân thương của chúng ta được hết sức kính trọng. Ấy là cái chức năng ... " ông ăn bà khen" . Quả đúng vậy, theo sách đông y, thịt chó có tính ấm vị mặn, có công dụng ôn bổ tỳ thận, khử hàn trợ dương, là loại thực phẩm bổ dương cường tráng, thường được các thầy thuốc đời xưa dùng cho người mắc chứng bất lực do thận hư. Theo kinh nghiệm của cổ nhân, thịt chó đực vàng là tốt nhất.

Nhưng cái tuyệt diệu nhất, cái có thể hỗ trợ đắc lực nhất cho các kị sĩ hay " ngã ngựa" , các bác ít vốn " chưa đến chợ đã hết tiền" có thể nhanh chóng phục hồi phong độ; ấy là dương vật chó.

Dương vật chó có công dụng bổ thận tráng dương, ích tinh tủy. Theo sách " Thực liệu bản thảo" , để trị liệt dương do thận hư người ta lấy dương vật chó 1 cái sao khô cứng với bột hoạt thạch rồi tán mịn, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 5g với nước sôi để nguội. Hoặc lấy dương vật và 2 tinh hoàn của chó mang phơi khô, sau đó sao vàng, thêm các vị thuốc: nhục quế, tam thất, tảo dương, uống theo dạng sắc, như thuốc bắc, hay tán nhỏ thành bột ăn dần.

Nhưng bạn ơi, nếu bạn vẫn chưa tin vào những điều kì diệu trên đây của thịt chó, thì bạn hãy thử tưởng tượng xem, vào những ngày trời ren rét hoặc lát phát mưa phùn, ngồi phệt trên nhà sàn ở Nhật tân trong cái không khí ồn ào náo nhiệt, trong tiếng nhai sụn chó rào rào đến là vui tai; hay ra chợ Âm phủ nhâm nhi nhấp chén quốc lủi với miếng dòi chó, cảm nhận phảng phất mùi hương trầm cầu siêu cho những linh hồn vắng vất đầu đây, bỗng chốc ta thấy những đen bạc trong cuộc đời cũng chẳng có gì là ghê gớm cả, và hoá ra cái kiếp làm người của chúng ta vẫn còn... đường được lắm!

Nhắc đến thịt chó, bao giờ tôi cũng nghĩ ngay đến một nhân vật kiệt xuất: ấy là ông bác họ hơi bị xa. Tay này vốn là đồ đệ trung thành của môn phái " Rờ tờ cò" , hay có thể gọi một cách thánh thót đầy nhạc điệu hơn là " Erò tê xê" .(***) Cách đây dăm năm, khi tôi mới ở Ba lan về thăm nhà lần đầu, hăm hở vác chai Jonh đen đến biếu ông. Ném cho chai rượu đáng giá bạc triệu một cái liếc mắt hờ hững, ông bác ngán ngẩm nhìn tôi rồi khịt mũi, vẻ hơi dôi dỗi:

- Dào ôi, mưa gió thế này mà uống rượu tây thì không chuẩn lắm đâu!

- Vả...â...ng!

Tôi đáp cho xong chuyện, lòng thầm hỏi không hiểu cha nội này còn muốn gì nữa đây? Một lát sau thấy tôi vẫn cứ ngồi im như sư cụ ngồi thiền, ông bác nói bằng thứ giọng nghe đã nặng mùi thất vọng:

- Rượu tây mới chỉ là một nửa của vấn đề thôi cháu ơi! Mà chẳng chịu „hiểu hết“ bác gì cả.

Tôi đương cố nhịu mày ngồi nghĩ xem cái sự " hiểu hết" này là cái quái quỷ gì thì ông

bác dường như đã hết cả kiên nhẫn, đánh bài ngữ:

- Erò tê xê cháu ơi, giờ này chỉ có erò tê xê là tuyệt cú mèo! Tiên sư thằng Tào Tháo! Gớm, thế mà cụ chả chịu nói ngay, cứ vòng vo tam quốc mãi. Tôi thở dài nhẹ nhõm và gọi xế lô đưa ông bác đến Anh Tú.(****)

Cũng chính ông bác bắt hủ này của tôi hay ngâm nga: "Một miếng thịt chó rất trong kẽ răng, ba ngày vẫn còn thơm" . Điều này thì tôi không tin lắm, vì chưa thử nghiệm bao giờ...

Thịt chó khác biệt trong văn hoá ẩm thực Đông và Tây.

Nếu như thịt chó là món khoái khẩu đối với người phương Đông, thì ở phương Tây, người ta lại rất ngại xơi nó.

Chả xa xôi gì, mới hè năm 2002 vừa qua, giới truyền thông Âu - Á đã tốn khá nhiều công sức để khuấy chiến quanh cái vụ thịt chó này. Ấy là tôi muốn nói đến những gì liên quan đến World Cup Hàn Quốc - Nhật Bản.

Cũng như người Trung Quốc, Việt Nam và một số nước Á châu khác, người Hàn Quốc rất khoái món mọc tòn. Qua số liệu điều tra cho thấy mỗi năm người Hàn Quốc giết tới 1 triệu con chó để thoả mãn món trừu danh này. Thịt chó đã trở thành mĩ vị trên bàn ăn của tuyệt đại đa số dân chúng. 92% đàn ông và 68% phụ nữ Hàn Quốc ở tuổi trưởng thành khi được phỏng vấn đã cho rằng thịt chó là một trong những món ăn ngon nhất đối với họ.

Và cũng chính vì món mọc tòn này mà giải World Cup tổ chức vào tháng 6/2002 ở Hàn Quốc-Nhật Bản đã gặp trắc trở. Một số tổ chức bảo vệ động vật quốc tế vận động và gây sức ép để buộc chính phủ Hàn Quốc ra lệnh cấm ăn thịt chó. Lý do họ đưa ra: ăn thịt chó là hành vi ngược đãi chó - một loài vật nuôi, bạn của con người. Sự việc càng trở nên rắc rối khi FIFA cũng đứng về phía những người bảo vệ động vật để gây sức ép với chính phủ Hàn Quốc. Ngay cả Brigitte Bardot (huyền thoại điện ảnh của Pháp) cũng vào cuộc. Bà giận giữ tuyên bố:

" Tôi hiểu mỗi quốc gia có phong tục tập quán riêng. Nhiều con vật được chúng ta nuôi để lấy thịt nhưng chó là ngoại lệ. Nó là người bạn thân thiết nhất của con người"

Theo lời kể lại của phóng viên Hàn Quốc Sohn Suk Hee : " Khi tôi nói với Bardot rằng, nhiều khách phương Tây đến thăm Hàn Quốc đều tìm đến quán thịt chó để thưởng thức món ăn hấp dẫn với hương vị đặc biệt này, thì đầu dây bên kia lặng im. Sau đó, tôi giật bắn người khi tiếng Brigitte Bardot ở đầu dây bên kia gay gắt: Nếu họ có ăn thì chẳng qua là bị lừa khi người Hàn Quốc dọn món này ra và nói đó là thịt lợn hay bò. Và cuối cùng là tiếng cúp máy đĩnh tại" .

Giải thích cho hành động khiếm nhã của mình, nữ diễn viên 67 tuổi phân trần: " Tôi không thể giữ được bình tĩnh nếu tiếp tục cuộc phỏng vấn" . Được biết, từ khi giã từ điện ảnh, Brigitte Bardot tham gia rất tích cực vào phong trào bảo vệ động vật.

Đòi hỏi này của FIFA và những người bảo vệ động vật đã bị dân chúng Hàn Quốc phản đối mạnh mẽ. Họ cho rằng: ăn thịt chó là nét văn hoá ẩm thực của Hàn Quốc cần phải được bảo vệ, không việc gì phải khuất phục trước áp lực của người ngoài. Chung Mong-Jun, một quan chức hàng đầu trong làng bóng đá Hàn Quốc, đồng thời là phó chủ tịch FIFA, cũng cực lực phản đối. Theo ông, FIFA không nên can dự vào thói quen ăn uống của một dân tộc có chủ quyền. Người Hàn Quốc không đầu hàng, họ còn ép từ thịt cày ra một chất nước cốt dùng cho các cầu thủ Đại Hàn để đủ sức khắc chế đối phương trên sân cỏ. Và thế là trong suốt cả mùa giải, các fan Hàn Quốc vẫn rung đùi nhai thịt chó để lấy sức hò hét, cổ vũ cho đội nhà.

Kể cũng nên nhắc đến một sự kiện khác liên quan đến thịt chó: Trong trận Tây Ban Nha gặp Slovenia, vì quá sung sướng trước chiến thắng lịch sử là 3-1 trước Slovenia, huấn luyện viên Camacho của Tây Ban Nha cũng đã làm một hành động vĩ đại; thưởng thức ngay một miếng thịt chó thơm phức. Nhìn mặt Camacho lúc đó, chúng ta dễ dàng đoán ra ngay là ông đang tỏ ra hối tiếc, tại sao mình lại biết tới món " nai đồng quê" này quá

muộn màng như vậy?

Để tìm kiếm đồng minh trong cuộc đấu tranh bảo vệ món quốc túy này, các đài báo Hàn Quốc đã cho phát bài trả lời phỏng vấn của ông Lý Tân - Đại sứ Trung Quốc tại Seoul - về vấn đề này. Đại sứ Lý nói: Văn hoá ẩm thực là một bộ phận của nền văn hoá truyền thống của một quốc gia. Trong vấn đề này, bất cứ quốc gia nào cũng không được dùng tiêu chuẩn của mình để áp đặt cho nước khác. Hiện nay thế giới là một xã hội đang đề xướng đa nguyên hoá. Vì vậy đặc điểm ẩm thực của Hàn Quốc cần được tôn trọng. Thịt chó cũng là món mỹ thực trong văn hoá ẩm thực Trung Hoa, phát biểu của đại sứ Lý Tân cũng là hành động đón trước để phòng ngừa một số kẻ giương chiêu bài bảo vệ động vật hùng hổ phá việc Trung Quốc tổ chức Thế vận hội Bắc Kinh 2008. Có vẻ một cuộc đấu tranh mới về quyền được ăn thịt chó bên lề các sự kiện thể thao lớn đã bắt đầu mở màn...

Ấy là chuyện ở tận đâu tận đâu, còn ở Việt nam ta, các vị khách nước ngoài nghĩ gì về món " quốc hồn quốc túy" này?

Nếu bạn thường xuyên có mặt ở Nhật Tân, chắc chắn bạn sẽ hơn một lần gặp những anh Tây ba lô cũng ngồi phệt xơi tiết canh lòng lợn như điên, cũng nhậu thịt chó riêng mẹ và nhâm nhi quốc lủi đến say ngất ngưỡng mà mồm thì vẫn cứ ngân nga: Rất tốt, rất ngon!(Rất tốt, rất ngon!)

Tôi có vài anh bạn Nga từ thời sinh viên, đợt vừa rồi hẹn hò tụ tập nhau ở Hà nội. Sau khi đã khoản đãi đủ các thứ hải sản ba ba, thường luồng, tôi quyết định cho chúng thử món " hồn dân tộc" kia. Tưởng khi nói thịt chó thì chúng sẽ kinh, nào ngờ gặp toàn tay tổ, ăn khoẻ và nhanh hơn cả mình. Vừa ăn vừa tẩm tặc gật gù khen ngon. Té ra là tụi này đã đi mấy nước cộng hoà Trung Á thuộc Liên xô cũ ăn thịt chó ở quán của người Triều Tiên lưu vong. Nhưng chúng bảo thịt chó Việt nam ngon hơn, đậm hơn. Tôi chỉ dám ừ hử cho qua chuyện, lấy cớ là tại gia vị Việt nam thơm hơn, chứ không dám nói toạc móng heo, sờ dỉ thịt chó Việt nam ngon hơn, nạc hơn vì nó ăn cứng, còn chó Tây ăn nhạt nhẽo vì toàn xơi bơ sữa. Tương tự như vậy, hoa quả Tây nhiều thứ rõ to, rõ đẹp nhưng ăn thì cũng nhạt nhẽo; có chăng chỉ có ... gái Tây thì cũng còn... đường được!!! Trong cuốn sách về du lịch Việt Nam xuất bản lần đầu tiên ở Đức(năm 1992), phần giới thiệu các món ăn Việt nam có cả món thịt chó. Khi được hỏi:" Các món ăn Việt Nam được giới thiệu trong cuốn sách một cách có chọn lọc theo khẩu vị của ông bà?" , thì hai tác giả W-E. Buhler, H.Kothman cho biết : Chúng tôi muốn người đọc cũng ham thích việc khám phá cách ăn uống của người Việt Nam cũng như sự khác biệt của món ăn Việt Nam chứ không phải đến Việt Nam nhưng lại đi ăn trong tiệm ăn châu Âu. Chúng tôi giới thiệu nhiều món ăn dân dã, có để nguyên tên tiếng Việt của chúng, kể cả thịt chó, rượu rần, mắm tôm... chẳng hạn" .

Cũng dưới góc độ một người nước ngoài, trong cuốn sách " Strange foods" (Các món ăn lạ) nhà văn Jerry Hopkins cho biết rằng nhiều chuyến du lịch tới Việt Nam của ông trong suốt 7 - 8 năm qua đã giúp cho ông một nguồn tư liệu phong phú để viết cuốn sách như món ăn thịt chó, thịt rắn, trứng vịt lộn... Ông tâm sự: " Trước kia, khi còn ở Mỹ (hiện tôi đang sống ở Thái Lan), tôi vẫn được mọi người ca ngợi về chịu khó ăn kiêng. Nhưng có một lần chuẩn bị cho chuyến du lịch, được bạn bè giới thiệu cho biết một số món ăn của nơi mà mình sẽ đến, vì tò mò muốn thử xem sao, nên tôi đã ăn thử. Sau một thời gian tôi nhận thấy được ăn những món ăn lạ là con đường ngắn nhất, chắc chắn nhất để tìm hiểu nền văn hoá của một vùng đất lạ. Nó ngắn hơn cả con đường đọc sách, học ngoại ngữ hay cưới một cô vợ bản xứ" .

Bằng con đường này, nhà văn đã thu nhập được rất nhiều công thức và cách thưởng thức một loạt các món ăn đặc sản của các nước, từ món bọ cánh cứng hấp, châu chấu và kiến rang cho đến các món được chế biến từ chim sẻ, thịt bò rừng, cá sấu và có khi cả ba loại chim, bò, cá sấu được nấu thập cẩm với món cari. Nhà văn còn được thưởng thức cả những món rắn chuông ở Mỹ, chuột nướng ở Thái Lan, súp dạ dày lợn và sa lát

kiến ở Singapore.

Nhà văn nhận xét: " Việt Nam là một trong những nơi xứng đáng để thưởng thức, không chỉ các món ăn truyền thống được coi là một trong những nền văn hoá ẩm thực tuyệt vời nhất, mà còn các món ăn phong phú dành cho những người khát của lạ như tôi. Ở sân bay Nội Bài, tôi đã trả 80 USD cho một chai rượu lúa nếp ngâm rắn hổ mang bành nằm cuộn tròn đầu ngóc cao như sắp mổ vào tôi. Tôi cũng đã mua 2 USD một chai rượu ngâm thằn lằn. Tôi cũng đã từng uống rượu rắn ở Sapa và dự phiên chợ Bắc Hà của người Mông, nơi thịt chó, mèo và các loại protein độc đáo khác được bán thoải mái. Tôi đã chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh người phụ nữ Mông luộc tiết trong một chiếc chảo lớn cho đến khi đặc lại, bỏ ra ngoài cho nguội rồi cắt từng miếng mời tôi ăn kèm với cơm và một ít rượu Lúa Mới.

Tôi đã từng nói với bạn tôi rằng: Nếu tới Việt Nam thì đừng quên đến làng rắn Lệ Mật ở phía Bắc thủ đô Hà Nội. Cũng đừng quên đến nhà hàng Làng Nướng Nam Bộ ở 367 đường Cách Mạng Tháng Tám ở Sài Gòn để thử món kỳ nhông nướng với lá chanh hay thử món cốm rang tại quán Bông Lúa 15 Kỳ Đồng, thành phố Hồ Chí Minh. Món ăn lạ cũng có nghĩa là món ăn ngon" .

Quay trở lại với thịt chó ở Ba lan.

Bạn thân mến ơi! Bạn đã cùng tôi dông dài đôi điều về thịt chó. Hi vọng rằng cho đến giờ phút này chúng ta đã thống nhất được với nhau chỉ ít ở một điểm: là người Việt nam, chúng ta có quyền tự hào về nền văn hoá ẩm thực tinh tế và phong phú của dân tộc mình, trong đó việc ăn thịt chó là một minh chứng hùng hồn. Một số người Ba lan, do thiếu hiểu biết về sự đa dạng của các nền văn hoá, đã đi quá xa trong việc xúc phạm chúng ta chỉ vì thịt chó.

Nếu có điều kiện, xin bạn hãy giải thích cho họ hiểu rằng: ăn thịt chó không có gì là sai. Họ có quyền không thích ăn thịt chó. Nhưng họ không có quyền miệt thị chúng ta vì ta ăn thịt chó. Cũng như người đạo Hồi kiêng thịt lợn, nhưng họ chẳng miệt thị và ngăn cấm những người thuộc tôn giáo khác (trong đó có người Ba lan) xơi thịt các chú ... Trư Bát Giới này. Vốn được tiếng là ngoan đạo, lẽ ra những người Ba lan này phải hiểu: Đó là quyền bình đẳng mà thượng đế ban cho mỗi người.

Nhưng bạn ơi!

Để kết lại bài viết, tôi vẫn buộc phải dùng đến chữ " nhưng" quái quỷ này. Ông bà ta có câu: " Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc" , hay " Qua sông thì phải lụy đờ" . Chúng ta đang ở xứ người, chúng ta không thể nào (hay chưa thể nào) làm khác được. Luật pháp Ba lan cấm giết chó mèo. Đã là luật pháp thì ta không còn cách nào khác là phải tôn trọng. Điều luật này đối với chúng ta nó vô lí và khó hiểu như luật cấm nạo thai (bao gia đình Ba lan cũng khốn đốn với cái vụ cấm phá thai này, nhưng họ vẫn phải chấp nhận đó thôi?). Chẳng phải trên thế giới vẫn còn tồn tại bao điều luật kì quặc và vô lí khác, mà con người vẫn phải tuân theo đó sao?

Hãy để trẻ em của chúng ta được yên ổn học hành. Chúng thông minh, trí tuệ lắm, chúng cần phải được quyền đó!

Đừng tạo cơ hội cho đám cảnh sát bất lương có cơ hoành hoạ làm tiền chúng ta!

Đừng làm phức tạp, nặng nề thêm cuộc sống vốn dĩ đã vô cùng cơ cực của chúng ta!

Chỉ nhìn một miếng ăn thôi mà!

Hẹn bạn về Việt nam, chúng ta sẽ ngả nghiêng bên những vò rượu tằm trong vắt sủi bọt, uống đến đá ra rượu, thành kính chiêm ngưỡng và thưởng thức những chú khuyển đẹp giai rất đỗi thân thương được thui rơm vàng ươm thơm phức.

Và ta nghe đâu đây có mùi thơm mái tóc gội hương sả, hương chanh!

Warsaw ngày Valentine 14/2/2003

(Bài viết có tham khảo tư liệu của

một số sách báo trong và ngoài nước)

(*) Một loài chó mõm ngắn, hàm bạnh, mũi bè trông khá dữ tợn.

(**) Từ 1/05/2004 Ba lan cùng 9 nước khác chính thức gia nhập Cộng đồng châu Âu

(***) RTC - viết tắt của ba chữ Rượu thịt chó.

(****) Một quán thịt chó nổi tiếng ở Hà Nội.

Chuyện tình đêm giao thừa

- Kia, anh đã ngủ rồi à?

Nàng lay lay vai hắn, giọng nũng nịu pha chút hờn dỗi.

Hắn giật mình, cố gắng dùng lí trí chống hai mí mắt lên rồi trả lời bằng cái giọng khê đặc:

- Đâu..., anh... đang... ngh...i...i...ĩ...

- Nghĩ cái gì? Giọng nàng tỏ vẻ cảnh giác.

- Thì nghĩ chứ còn nghĩ cái gì! Hắn ngập ngừng định nói cho xong chuyện.

- Nghĩ đến con nào phải không?

Nàng vùng vằng dậy, nhìn thẳng vào mặt hắn, gằn giọng.

Lập tức, hắn tỉnh ngủ. Bao giờ cũng vậy, hắn luôn luôn tỉnh táo trước những câu hỏi dạng này. Ấy là cái lúc mà các neuron thần kinh của hắn hoạt động một cách tích cực nhất. Lạ ghê, đã nhiều năm nay hắn sống sót được là nhờ biết tỉnh táo vào những lúc như thế này.

- Dĩ nhiên là không rồi, em yêu! Anh làm quái gì có ai khác ngoài em ra!

Hắn điềm nhiên trả lời nàng bằng một thứ giọng đáng yêu nhất trên đời. Rồi ôm ghì cổ nàng, kéo xuống đặt một nụ hôn.

Nàng vùng vằng, quấy người ra tránh cái hôn của hắn:

- Lại còn chối? Vào cái lúc nửa đêm này mà nghĩ, thì dứt khoát là anh nghĩ đến con nào rồi. Biết ngay mà, anh chỉ lừa dối tôi thôi! Hu hu...

Nàng bắt đầu thút thít.

Không ổn rồi! Hoàn toàn không ổn rồi! "Mẹ kiếp, cũng là lỗi tại mình!" - hắn tự dưng nghiến. Ai bảo hôm trước lú lẫn thế nào mà trong lúc dùng lược mân mê cái vành tai dưới của nàng, hắn lại thủ thỉ: "Hương, anh yêu em vô cùng!". Đang mềm nhũ trong tay hắn, nàng cũng lập tức bật dậy, hất hắn ngã lăn xuống, rồi rít lên: "Cái gì, anh vừa nói cái gì?"

Hắn sợ chết khiếp khi biết mình gọi nhầm tên con bò, tim đập thình thịch như muốn nhảy hẳn ra ngoài. Chết mẹ! Làm sao bây giờ? Giả sử tên nàng cũng mang cái vần "ương", kiểu như: Phương, Xương, Lương..., gì đó thì dứt khoát hắn đã chối bay chối biến và khẳng định là nàng nghe nhầm. Nhưng đằng này, cái tên cha sinh mẹ đẻ của nàng chẳng dính giáng chó gì đến cái vần "ương" quái ác kia. Rõ ràng là thế, "Mít" và "Hương" là hai cái tên hoàn toàn khác nhau, thậm chí kể cả một chút họ hàng xa cũng không hề có. Ờ, hợm đả! À, mà có đấy! Đúng rồi!

Hắn lập tức nhìn nàng bằng cặp mắt ngạo nghễ và dõng dạc nhắc lại từng chữ:

- Ôi - mùi - hương - anh - yêu - em - vô - cùng.

Nàng ngạc nhiên trước thái độ bình tĩnh đến kì lạ của hắn, giọng ngập ngừng:

- Mùi Hương là ...

Không để cho nàng dứt lời, hắn cười rất to ra vẻ phấn khởi tột độ rồi giải thích bằng một

thứ giọng đầy từ bi:

- Mùi hương, là cái mùi hương thơm từ thân thể em toát ra ấy còn gì. Mít thì dứt khoát là phải thơm rồi còn gì. Có thể mà cũng không... đoán được ra. Dốt, dốt quá!
Hắn lại cười thật to. Trong lúc nàng còn đang nửa phân vân, nửa vui sướng, nửa nghi ngờ cái thằng chồng "công ít tội nhiều" này thì hắn còn cười to hơn và âu yếm vòng tay qua lưng nhẹ nhàng hạ nàng nằm xuống.
Lần ấy thế là tạm ổn. Nhưng còn lần này?

Hắn căng óc ra nghĩ ké. Rồi bất chợt, hắn đập mạnh tay xuống giường, háng giọng, quát khế:

- Cô hành hạ tôi vừa vừa chứ? - Vừa nói hắn vừa đưa mắt liếc nhanh vợ.
Thấy nàng đã bớt sứt sịt, hắn hơi yên tâm và quát to hơn một tí: Cả ngày đã mệt mỏi hết tiền lại hàng, hàng lại tiền...
Nàng ngừng khóc - hắn càng quát to: Tối đến lại còn phải "nộp thuế". Còn gì là người nữa?

Vợ hắn phân vân nhìn hắn, không hiểu thằng cha này định giở trò gì?
Còn hắn lại càng được thể, quát tướng lên: Cô nhìn cái thân thể của tôi đây này.
Lần này thì thực sự hắn rống lên, và thảm sung sướng vì không ngờ cái giọng của mình lại oai như vậy. Rồi hắn nhảy phắt xuống đất, hùng hổ chỉ tay vào mấy giẻ xương sườn (dĩ nhiên là sau khi đã cố hóp bụng vào cho mấy cái giẻ xương ấy lộ ra).

Nàng nhìn thái độ hùng hổ của hắn, về bối rối.
- Chứ không à - hắn tiếp tục gầm lên - trong khi cô ngủ thì tôi đang phải căng óc ra nghĩ cách giải quyết cái lô hàng "cốp" của nhà mụ Y. Thế mà cô không thương tôi, lại còn bày đặt chuyện ghen tuông vợ vắn. Vừa vừa thôi, sức chịu đựng của tôi sắp hết rồi!
Hắn thở hổn hển, giọng run run ra chiều phẫn nộ. Chưa hết, hắn còn cố giật giạt cơ má để tăng thêm phần xúc động.

Nàng hoang mang cao độ. Ờ, chẳng lẽ...? Rõ ràng là hắn không lúng túng, quanh co như thái độ của mấy gã chồng các cô bạn nàng. Bọn kia sau khi bị vợ nghi ngờ, tra hỏi thì đều áp úng ngậm hột thị và đầu thú hết. Rõ ràng là mấy con bạn gái của nàng kể cho nàng nghe như vậy cơ mà? Chúng nó còn truyền kinh nghiệm cho nàng: "Nếu thấy các lão ấy mà lúng túng, mặt tái đi khi bị mình bắt nọn thì dứt khoát là có chuyện rồi. Phải lấn tới, làm cho ra nhẽ!". Nàng cố ghi nhớ những chiêu thức "bắt nọn quyền" ấy và cũng thử với chồng mình (số là sau cái vụ "Hương" với "Mít" kia, nàng cũng hơi nghi ngờ chồng và đem chuyện đó ra thỉnh mấy con bạn thân). Nhưng đằng này thì hắn lại hoàn toàn khác. Hắn gào lên bằng một giọng bi ai, mặt đỏ ké như thằng đốt nhà. Mà hình như mắt còn rơm lệ nữa. Thôi, đích thị là nàng nghi oan cho chồng mình rồi. Nàng thấy ân hận quá! Nàng thấy mình thực vô tích sự! Nàng thấy thương và yêu hắn quá! Kia, mà sao hắn chớp mắt liên tục thế kia? Hắn khóc thật rồi!

Nàng vội vàng đứng lên, chạy đến ôm chầm lấy hắn, gục đầu vào bộ ngực nở nang, miệng thì thầm:

- Em xin lỗi! Đừng giận em nữa, em yêu anh nên mới ghen thôi mà!
Thấy vợ nhũn như con chi chi, hắn mừng như cha chết sống lại, nhưng vẫn gằn giọng:
- Hừ, tôi xin kiểu cái kiểu yêu này của cô.

Nàng lại cuống cuồng ôm hắn chặt hơn. Hắn nghiêng răng cố giữ cho khỏi bật cười rồi quát khế với giọng của một ông giáo cấp III:

- Lần sau nhớ không có được ghen tuông vợ vắn nữa, nghe không?
Nàng gặt đầu ngoan ngoãn như một cô học trò nhỏ.

Hắn bế vợ lên giường, định làm một "quả" nữa để tự thưởng cho sự nhanh trí của mình, nhưng chợt nhớ ra cái vẻ thiếu não, mệt mỏi mà hắn đã diễn rất xuất sắc ít phút trước, bèn tặc lưỡi: "Thôi, để mai. CƠM chưa ăn thì gạo còn đó, lo gì!", đoạn nhắm mắt cố tìm

giấc ngủ. Vợ hắn hình như cũng cảm nhận được điều đó qua sự trở dậy của "viên dũng tướng", nhưng thấy hắn quay lưng lại, nàng cũng không dám quấy quả thêm. Trần trọc ít phút, nàng thấy nhớ nhà kinh khủng. Chỉ còn hai ngày nữa là Tết, hôm nay đã là 28, chắc giờ này cha mẹ nàng đang bán lên với nôi bánh chưng. Nàng vớ chiếc hộp điều khiển TV, khẽ bật chương trình VTV4 rồi chỉnh cho âm thanh nhỏ nhất để khỏi kinh động đến giấc ngủ của chồng.

Hắn đang lim dim mắt với nụ cười đắc thắng của trẻ thơ, chợt nhồm hấn dậy khi nghe từ TV giai điệu một bài hát:

*Giữa giòng sông xanh, một bông hoa tím biếc.
Ơi con chim chiền chiện, hót chi mà vang lừng
Rừng cổ cây trong sương
Tôi đưa tay hứng về...*

Từ nhỏ, mỗi khi xuân về hắn thường nghe bài hát này, và cũng đã từ hơn mười năm nay, mỗi lần nghe cái giai điệu ấy, hắn lại nhớ về một kỉ niệm. Không, nói đúng hơn, hắn nhớ về một biến cố trong đời, một lần chết hụt, một mối tình thoáng qua thật đẹp. Đẹp như nhiều mối tình mà hắn đã có trong đời... Ấy là chuyện xảy ra vào một chiều đông giá...

* * *

... Tiếng máy xe ngắc ngứ, rồi cầm tịt, mặc cho hắn ấn tẹt chân ga. Chiếc xe đứng khựng lại, ngoan cố như một con lừa - một con lừa bằng sắt vô tích sự. Hắn nặng nề lê cái thân được bao bọc bởi chiếc áo khoác dày sụ ra khỏi xe, bật nắp ca bô. Lóng nga lóng ngóng, mãi vẫn không tháo được mấy con bu gi để kiểm tra phần điện, hắn bực mình lột chiếc găng tay. Nhưng vừa hờ mấy ngón tay ra, hắn lại lập cập đeo vào bởi cái lạnh như cắt da cắt thịt. Hắn cuống cuống, trời sắp tối. Thay xong mấy con bu gi, hắn lập cập chui vào xe và nín thở bật công tắc điện. Một tiếng "kẹt" khô khốc vang lên. Lại lập cập chui ra, lay lay nắn nắn mấy cái dây điện, rồi lại nín thở, hời hợt quay chìa khoá. Chiếc xe vẫn im lìm như trêu tức. Mẹ kiếp, hắn bực tức đá vào cái xe, rồi mở nắp bình xăng, mặc dù đồng hồ báo nhiên liệu vẫn ở mức cho phép. Bình xăng vẫn còn quá nửa. Hắn cay đắng nhìn chiếc xe. Trình độ cơ khí của hắn chỉ đến thế, nghĩa là chỉ biết thay lốp, thay bu gi và kiểm tra xăng nhớt. Hắn đã giờ hết võ rồi, mà chiếc xe vẫn cầm lạng như một khối sắt vô tri vô giác. Hắn nhìn đồng hồ, mới hơn bốn giờ chiều mà trời đã sẫm tối. Lạnh căm căm nhưng mồ hôi túa ra ướt đầm, hắn đau khổ vò đầu bứt tai. Bỗng hắn nhớ đến cái TV cổ lỗ sĩ của mình. Mỗi khi nó giờ chuông, đang nói chợt mất hình, hoặc còn hình mất tiếng thì hắn lại đấm một quả rổ mạnh vào cái vỏ nhựa. Lập tức mọi việc đều ổn, nghĩa là có cả hình lẫn tiếng. Hắn bèn run run đá vào thành xe mấy phát, rồi đập mấy cái thật mạnh vào phần chế hoà khí, rồi lại thành kính quay chìa khoá điện. Vô ích! Hắn lại vắt óc và nhớ đến một câu chuyện của nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ Azit Nexin nói về kinh nghiệm chữa máy kéo bằng nước đá của những người nông dân quê ông. Mặc cho cái rét ghê người, cực chẳng đã hắn vẫn phải tìm kiếm một lúc mới túm cổ được "ông bạn vàng", rồi đứng kiểng chân lên, nắn nốt đá vào nắp máy. Rồi lại run run quay chìa khoá. Lần này thì thậm chí đến cả một tiếng "kẹt" khô khốc cũng không thêm có. Hắn tuyệt vọng thực sự.

Trời đã tối sậm. Những cơn gió vô hồn hun hút thổi, tuyết rơi như quất vào mặt. Hắn đang ở giữa một thảo nguyên hoang vắng của nước Nga. Cay đắng nhìn chiếc ba lô lèn chặt nich tiền rúp, số tiền khổng lồ mà hắn nhận của một

soái để đi lòng mua vàng. Đã hơn một năm nay, bao nhiêu vàng của nước Nga chảy máu hết ra nước ngoài. Dân Cộng hăng hái đổ xô đi các nơi, vét sạch như chùi các cửa hàng kim hoàn. Vốn là một thằng tháo vát và mắc cái chứng bệnh thèm tiền kinh niên, hắn cũng xộc xạo khắp các xó xỉnh và gom được khá nhiều vàng để bán lại. Hắn kiếm được đã kha khá, nghĩa là gửi được ít tiền về cho mẹ hắn sửa cái nhà và mua thêm mảnh đất. Lần này, gã soái mà hắn hay đổ hàng tin tưởng giao cho một bịch tiền đầy ắp. Gã nói là đầu bên Ba Lan cần gấp, giá nào cũng mua, phết phảy lại cao, nên mặc dù dự báo thời tiết cực xấu, hắn vẫn hăm hở nhận nhiệm vụ, lên đường. Hắn đã tra bản đồ, và quyết định phóng xe băng qua thảo nguyên này để đến một thành phố công nghiệp sầm uất, nơi mà hắn hi vọng rằng chưa một thằng Cộng nào mò đến được, và vàng sẽ nằm ê hề trong ngăn tủ kính của các cửa hàng kim hoàn. Ôi, chỉ nghĩ đến những cái nhẫn dày, to như những lát dồi lợn, những đôi vòng xuyên lóng lánh, nặng trĩu đến rách cả tai đang có nguy cơ bị một thằng Cộng nào nhanh chân hơn vợ vét mất là hắn lại sôi hết cả máu lên, phóng xe như điên, không kể đường băng trơn như đổ mỡ.

Và bây giờ, hắn đang bơ vơ giữa cái thảo nguyên heo hút này.

Hắn tuyệt vọng nhìn quanh, mong thấy bóng một chiếc xe nào đó đi ngang qua. Không, tuyệt nhiên không. Vì vội vã muốn rút ngắn khoảng cách, hắn đã chọn con đường tắt hẻo lánh. Hắn bắt đầu ân hận. Hắn chợt thấy đói, và rét kinh người. Đã hơn bảy tiếng đồng hồ hắn chưa có miếng nào vào bụng, vì nghĩ rằng sẽ đến thành phố đó trước khi trời tối, tìm khách sạn nghỉ ngơi và đánh chén luôn thể. Hôm nay là ngày Tết cổ truyền, sáng mai mừng Một, hắn sẽ thông dong khoác chiếc ba lô đi gom độ dăm cân vàng là có thể yên tâm đầu mỏ cử một điệu sáo "Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay". Đầu năm đã có lộc thì cả năm có mà mỗi tay đếm tiền! Ai ngờ!

Hắn đói quá rồi, và rét nữa. Cái dạ dày bắt trị réo òng ọc. Răng hắn va vào nhau lập cập, người hắn run bần bật. Quãng đường đến thành phố còn những hơn trăm km nữa. Có mà mọc cánh như chim cũng không thể bay đến được trong cái lạnh ghê người này, chứ đừng nói đến chuyện cuốc bộ với cái dạ dày rỗng tuếch. Hắn hoang mang cao độ khi nghĩ tới những đoàn người chết gục trong băng giá Alaska trên đường đi tìm vàng mà hắn đã xem trong một bộ phim nào đó.

Nghĩ mình sắp chết, hắn thu nốt chút tàn lực, phóng tầm mắt nhìn lại một lần cuối cái nơi đồng không mông quạnh mà mình sắp gửi xác. Chỉ có gió hun hút và một màu trắng thê lương của băng tuyết. Hắn chợt thấy thèm thuốc. Lục trong túi áo khoác, còn một điều duy nhất. Buồn bã đưa điều thuốc đã nhàu nhĩ lên môi, hắn rít những hơi dài đến hộp cả má, cay đắng tận hưởng cái làn khói quuyền rũ có lẽ là làn cuối trong đời.

Hắn khóc khi nghĩ đến cái dáng lụi悴 của mẹ giờ này ở một nơi rất xa đang tất tả lo bữa cơm cúng tất niên. Chắc chắn mẹ sẽ cầu xin trời phật phù hộ độ trì cho hắn được mạnh khỏe, may mắn, rồi cả nhà sẽ quây quần bên mâm cơm ngày Tết. Có ai biết được rằng, hắn, cái nhân vật chắc chắn sẽ là chủ đề chính trong bữa ăn cuối năm kia, chỉ ít phút thôi sẽ ngã gục, rồi tuyết sẽ phủ lên thành một nắm mộ khổng lồ. Và biết đâu đấy, đến mùa xuân, khi tuyết tan, người ta sẽ tìm thấy xác hắn.

Hắn khóc thành tiếng, nước nở.

Như một nỗ lực cuối cùng của bất kì một kẻ tuyệt vọng nào, hắn nghĩ đến chuyện cầu nguyện Thượng Đế. Vốn là một kẻ vô thần, hắn có bao giờ thèm đếm xỉa gì đến Ngài. Nhưng giờ phút này, hắn quì xuống băng tuyết, mắt nhắm lại kính cẩn cầu nguyện, một việc mà hắn không bao giờ nghĩ đến khi ngồi trước bàn tiệc với những món ăn nóng hổi, rượu chảy ê hề như suối, và dĩ nhiên - bên cạnh những người đàn bà đẹp luôn trong tư thế sẵn sàng đón nhận "quả tên lửa" của hắn để phóng tới cánh cửa thiên đàng. Những lúc đó, giả sử Thượng Đế có hiện ra, thì hắn cũng sẵn sàng trợn mắt xơi tái ngài ngay tắp lự, chứ đừng nói đến chuyện cầu với chả xin.

Nhưng lúc này hắn muốn sám hối và cố gắng điếm lại những tội lỗi của mình để mong được tha thứ. Song nghĩ mãi, hắn thấy mình chẳng phạm phải một tội lỗi nào. Hắn chưa bao giờ giết người, chưa bao giờ lừa lọc, chưa bao giờ trộm cắp... Còn cái việc "à ời" để đưa các bà các cô vào đời, chẳng lẽ đấy lại là tội lỗi? Hắn thoáng băn khoăn trong giây lát rồi tự nhủ: "Thôi, cứ cho đó là tội lỗi rồi thành khẩn mà nhận. Biết đâu lại được tha. Chẳng phải là cuộc đời này có rất nhiều kẻ chỉ nhờ luôn luôn cúi đầu mà phát như điều đó sao?". Chí đã quyết, hắn vận dụng tất cả cái vốn liếng còm cõi về tôn giáo của mình rồi cất lên những lời có cánh như sau: "Con lạy Đức Tối Cao anh minh và chí tôn! Xin ngài hãy ra tay cứu đỡ kẻ hèn yếu này qua cơn sóng gió. Hình như con đã vô tình phạm phải một vài điều răn nào đó khi quan hệ với những người khác giới. Nhưng nói thật để Ngài hiểu, không phải lần nào con cũng cố tình lừa đảo, mà cũng đôi khi bị người ta lừa lại. Dù gì đi nữa, con cũng phải rất vất vả để đưa những người phụ nữ đó lên được cái thiên đường nơi trần thế, đem lại niềm vui cho họ. Vậy xin Đấng Tối Cao vĩ đại nhón tay làm phúc mà cứu giúp cho con tai qua nạn khỏi. Nếu được thế, thì nhất định kẻ hèn này sẽ "ăn chay" trong vòng một tuần và làm lễ tế dâng lên Ngài một con cừu béo!"

Sau khi nói những lời có cánh đó, hắn thấy lòng thanh thản một cách kì lạ như được tiếp thêm sức mạnh và mở mắt ra. Kì diệu thay, tuyết đã ngừng rơi. Trời quang mây tạnh. Và hơi ời, từ phía xa xa, hắn thấy le lói một ánh đèn. Tưởng mình quáng gà, hắn dụi mắt một cách rất kĩ lưỡng rồi nhìn lại. Đúng, một ánh đèn! Ồi, Đức Ala vĩ đại toàn năng!

Mừng quýnh, hắn thềm cảm ơn Thượng Đế và lập cập đi về vùng ánh sáng. Quên cả đói rét, mệt nhọc, hắn vừa đi vừa chạy, mặc cho đường trơn như đổ mỡ với những cú ngã giập cả bi. Lúc đó hắn chỉ ước mơ một bát xúp, vài lát bánh mì đen và một chỗ ngả lưng trong kho đựng cỏ khô. Không, dứt khoát hắn không cần gì hơn!

Một lúc sau, hắn đã đứng trước ngôi nhà gỗ. Mừng ứa nước mắt, lấy hết sức bình sinh, hắn hối hả đập như điên vào chiếc cổng gỗ sồi nặng trĩu. Vài phút trôi qua mà hắn thấy lâu như hàng thế kỉ. Cuối cùng, cánh cửa hé mở. Một bà lão da dẻ nhăn nhúm hiện ra. Trông thấy cái vẻ tiêu tụy của gã khách bộ hành, không đợi phải nhiều lời, bà cụ nắm tay lôi hắn vào ngồi bên cạnh chiếc lò sưởi đang cháy rừng rực trong phòng khách. Hắn mừng đến ứa nước mắt, ngồi co ro tận hưởng làn hơi ấm từ những thanh củi gỗ thông đang tí tách reo vui.

Một lát sau, bà cụ bưng ra cho hắn bát xúp khoai tây nóng hổi, chiếc bánh mì đen và cả một cốc samagol đầy ấm áp. Hắn nghiêng ngấu vồ lấy bát xúp, vừa ăn vừa rên lên. Chỉ một thoáng, hắn đã thanh toán xong bát xúp cùng cái bánh mì to như chiếc guốc, và dĩ nhiên, cốc rượu cũng cạn sạch.

Bà lão nhân hậu hiền từ ngồi nhìn hắn ăn, nở một nụ cười mãn nguyện.

Đã hơi tỉnh lại, hắn ngồi dựa lưng vào bức tường, khoan khoái duỗi đôi chân lúc này mới thấy mỏi nhừ, đau nhức vì những cú ngã chí mạng. Hắn rưng rưng nhìn bà cụ, lấp bắp mở lời cảm ơn.

Bà cụ vẫn hiền từ ngồi đó, nở một nụ cười hơi bí hiểm tựa tựa nàng Mona Lisa.

Hắn đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Nó nghèo nàn, đơn sơ như nhiều ngôi nhà ở nông thôn nước Nga mà hắn đã có dịp ghé qua. Trong góc phòng, một chiếc radio cũ rích to như cái thùng đựng gạo đứng chình ình. Hắn liếc nhìn đồng hồ, đã gần 7 giờ tối, nghĩa là đã sắp giao thừa.

Hắn thừ người ra, mừng vì đã thoát chết. Và hắn lại thấy nhớ nhà kinh khủng. Hắn lại nghĩ đến mẹ. Chắc chắn giờ này mẹ hắn đang cúng giao thừa ngoài sân, thể nào mẹ cũng khẩn, cũng cầu xin cho hắn.

Hắn lại ứa nước mắt.

Hắn nhìn chiếc radio, và bỗng da diết thềm nghe một tiếng nói của quê hương, xứ sở.

Lắp bắp thưa với bà cụ rằng hôm nay là ngày Tết của dân tộc, hẳn xin được mở radio. Bà tiên hiền hậu khẽ gật đầu, và vẫn nở một nụ cười bí hiểm của nàng Mona Lisa. Hắn run run dò tìm làn sóng điện. Sau một loạt những tiếng lạo xạo, tạch tè, chợt một giọng nữ trong vắt ngân lên:

*Giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang lừng
Rừng cỏ cây trong sương
Tôi đưa tay hứng về
Mùa xuân người cầm súng
Lộc trải dài trên nương
Mùa xuân người ra đồng...*

Hắn lặng người đi bởi một cảm giác thật thiêng liêng, khó tả. Có ai ngờ rằng, vào đêm giao thừa trong ngôi nhà gỗ ở thảo nguyên của nước Nga, có một kẻ tha hương khổ khổ đang khóc vì sung sướng khi được nghe giọng hát từ quê hương.

Trong khi hắn còn đương thần thờ với bao cảm xúc nhớ nhung, xao xuyến, thì bà tiên cứu mạng (không, có lẽ tiên cũng không thể tốt được như vậy) lại gần vỗ vai:

- Con trai, con gặp ta trong hoàn cảnh này là do duyên trời định. Hôm nay là ngày Tết của con, nhưng cũng là một ngày vui của ta.

Hắn ngơ ngác. Vẫn với nụ cười hiền hậu nhưng bí hiểm, "nàng Mona Lisa" tiếp lời:

- Số là ta có một đứa cháu gái, bố mẹ nó thiệt mạng trong một trận bão tuyết từ khi nó còn nhỏ hơn hỏn. Ta nuôi nấng nó đã hơn mười tám năm giờ. Đã từ lâu, nó cứ nằng nặc đòi lấy chồng. Nhưng đàn ông vùng này toàn là một lũ vô tích sự, nghèo rớt mồng tơi, lại tối ngày rượu chè be bét, nên ta chưa đồng ý gả nó cho ai. Hôm nay gặp con, ta mừng lắm, vì mùa đông năm ngoái, cũng có một chàng trai người Việt lạc đường trên thảo nguyên này và đến tá túc ở một nhà hàng xóm cách đây nửa ngày đường. Anh ta cũng có một cái ba lô to tướng, trong nich toàn tiền, có lẽ giống như cái ba lô của con vậy. Thế rồi, anh ấy trở thành rể của nhà kia và đã đổi đời cho cả gia đình vợ. Ta cứ mong chờ một người khách như vậy đã lâu và đêm ngày cầu nguyện. Cuối cùng, Chúa đã rủ lòng thương cái thân già này! Vậy thì cháu gái ta đây, nó là của con. Ta mong rằng con sẽ không từ chối món quà mọn này của ta!

Hắn há mồm ra vì ngạc nhiên và tưởng mình nghe nhầm. Nhưng không, vừa dứt lời, bà cụ vỗ tay ba phát đống đạc, từ cửa căn phòng bên cạnh, một thiên thần lộng lẫy tóc vàng rực hiện ra, nhìn hắn cười tinh tú.

Hắn ngã phệt xuống đất vì vui sướng trước "món quà mọn" của bà tiên, rồi lại đứng bật lên. Hắn chợt thấy người khoẻ như chưa bao giờ khoẻ đến thế. Hắn lập tức quên bém mắt lão Thượng Đế cùng cơn đói rét và cái chết đã ngàn cân treo sợi tóc bên ngoài thảo nguyên ít phút trước đây. Hắn không thấy đau buốt của đôi chân đầy những vết bầm tím do va đập. Lúc này, hắn chỉ còn thấy thiên thần mười tám tuổi với những đường cong tuyệt mỹ cùng đôi môi đang hé hé như nụ hồng hàm tiếu gọi mời.

Đêm ấy, trong cái lạnh kinh người của mùa đông nước Nga, có một "con chim chiền chiện" hót mê mải, say sưa, như chưa bao giờ được hót...

... Hắn đã đón một đêm Giao thừa không thể nào quên trong đời.

* * *

Còn bạn, nếu cũng muốn có một đêm Giao thừa tuyệt diệu như vậy, thì còn chần chừ gì nữa, hãy nhét đầy tiền vào ba lô và đi tìm vàng trên thảo nguyên nước Nga. Và nhớ là phải hồng xe đấy!

Sự tích loài chim không biết hát

Ở tại một làng chài ven biển, có hai vợ chồng nhà nọ, sinh được hai đứa con- một trai, một gái. Ngày ngày, mỗi sớm tinh sương, người chồng theo bạn chài căng buồm ra khơi. Khi cánh buồm nâu căng phồng no gió chỉ còn là một chấm nhỏ xíu rồi mất hút phía chân trời xa, cũng là lúc người vợ gánh hàng ra chợ. Vốn xinh đẹp và khéo léo, bao giờ nàng cũng bán hết chỗ cá tôm mà người chồng được chia phần ngày hôm trước. Tan chợ, không bao giờ nàng quên mua quà cho hai đứa con đang mong ngóng mẹ về, khi là chiếc bánh đa, khi là đồng bánh đúc, bánh gai... và dĩ nhiên, cả quà cho chồng nữa : một cút rượu nhỏ (nhỏ thôi- để chàng đủ sáng khoái nhưng không thiếp đi quá nhanh mà quên mất sự có mặt của nàng bên cạnh). Thứ rượu tằm nấu bằng nếp mới đục lờ lờ như nước gạo loãng, mùi thơm, vị cay ngọt, nồng nàn, cháy bỏng như đôi môi, ánh mắt của nàng.

Hoàng hôn vừa buông, khi ông mặt trời đỏ lừ như một gã say rượu háo sắc vội vã sà vào lòng biển đang rướn lên khát khao qua những con sóng cuồng nhiệt, là lúc thuyền cập bến. Những người đàn ông trở về. Những tấm lưng trần bóng nhẫy, những tảng ngực nâu vạm vỡ trắng loá muối biển. Họ đem về nào tôm, nào cá và nỗi nhớ đất liền... Cuộc sống của họ cứ phẳng lặng trôi đi theo tháng ngày, nhìn xấp tiền mặt chất vị biển được vuốt phẳng phiu ngày một dày thêm, người vợ vui sướng vô cùng. Nàng mơ đến một cuộc đổi đời.

Qua những buổi chợ, nàng có quen với một gã lái buôn người thành phố. Gã về các chợ vùng biển thu mua hải sản rồi chở ra thành phố bán lại. Nhìn như nuốt lấy thân hình nở nang, nước da đen giòn mạnh khỏe của cô gái làng chài, hẳn khen nàng xinh đẹp và tỏ ý tiếc cho một bông hoa nhài cắm bãi cứt trâu. Hẳn bảo, với sắc đẹp, sức khỏe và sự khéo léo ấy, lẽ ra nàng phải được sống trong nhung lụa, phải làm bà chủ. Hẳn khuyên nàng vào thành phố buôn bán, hẳn sẽ giúp cho vốn liếng và chỉ dẫn cách làm ăn. Nàng không hiểu hết những lời hoa mỹ của thằng buôn mắm tôm, nhưng thấy thính thích, vì từ bé đến giờ, chưa có ai nói với nàng những lời tương tự. Đàn ông vùng biển vốn chỉ quen ăn sóng nói gió. Ngay như chồng nàng, dù rất yêu vợ, nhưng chàng cũng chỉ như con sóng ào ạt, mạnh mẽ, hoang dã lúc gần nhau, và lặn quay ra ngủ sau cơn biển động. Chàng không biết nói với nàng những lời âu yếm. Chàng không biết rằng phụ nữ thích nghe hơn thích nhìn.

Nàng bàn với chồng mua một ngôi nhà trong phố. Hai vợ chồng sẽ mở cửa hàng bán các loại cá khô, nước mắm, đồ biển. Nàng sẽ thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn. Đêm đêm, khi chàng đang ở trên chín tầng mây nơi miền cực lạc thì nàng tí tê, vẽ ra cái viễn cảnh tươi sáng ấy. Thoạt đầu chàng ngần ngại, chần chừ, bởi tổ tiên chàng đã bao đời lập nghiệp bằng nghề chài lưới, đã ăn lộc của biển. Bản thân chàng sinh ra và lớn lên trong vòng tay biển bao la, được nuôi dưỡng bằng hồn biển dung dị, mạnh mẽ. Nhưng rồi nước chảy đá mòn, chàng dần xiêu lòng (khi đang ở trên bụng một người đàn bà, người đàn ông nào mà chả sẵn sàng hái sao trên trời về kết hoa tặng nàng, ngắt mặt trăng về thả trong mắt nàng. Chàng cũng vậy!). Cửa đáng tội, đó cũng là thời điểm người dân vạn chài làm ăn khó hơn. Từ đâu xuất hiện những con tàu lạ dùng lưới cào, chà đi xát lại, cày nát cả một vùng biển, không tha từ con tôm, con cá mới nở. Chưa hết, chúng còn dùng mìn, bộc phá huỷ diệt cuộc sống của biển. Mặt biển rớm máu. Biển nổi giận! Biển trừng phạt con người! Biển không còn cho tôm, cho cá. Những người dân chài lương thiện phải đi tìm bãi cá mới ở một vùng biển xa hơn. Những chuyến ra khơi của họ kéo dài nhiều ngày. Đêm về, trong làng chài chỉ còn lại đàn bà và con nít. Những

người vợ thấp hương cầu khẩn thần biển che chở cho chồng con họ trở về an toàn cùng thuyền cá trữu nặng. Phụ nữ vùng biển ai cũng biết và phải tuân theo một thứ luật bất thành văn : „ khi chồng ra khơi, người vợ ở nhà phải giữ mình trong sạch, không được để dục vọng cám dỗ. Nếu ai trái lời sẽ làm thần biển nổi giận và người chồng phải trả giá bằng mạng sống của mình ”. Ở vùng biển có tục lệ : Sau đêm tân hôn, khi chú rể với khuôn mặt bơ phờ, mệt mỏi nhưng rạng ngời hạnh phúc đem ra chiếc khăn trắng có thấm mấy giọt máu (bằng chứng cho sự trinh trắng của cô dâu) dâng mẹ đẻ và những người làm chứng của hai dòng họ đang đứng chờ sẵn ở cửa buồng, thì cũng là lúc cô dâu thấp hương, quì trước bàn thờ thần biển và thành kính nhắc lại lời nguyện. Người ta đem đốt chiếc khăn và rắc tro xuống biển. Sóng cuốn tro, nhấn chìm vào lòng đại dương bao la. Thần biển đã chấp nhận lời nguyện.

Người chồng dẫn vợ và hai đứa con vào thành phố, mua một căn nhà nhỏ ngay mặt đường. Sau khi ổn định nơi ăn chốn ở cho vợ con, chàng căn dặn vợ : “ Em ạ, mình là dân quê, cả đời chỉ sống bằng sức lao động, không quen buôn bán. Em hãy tìm hiểu xem cung cách làm ăn của người thành phố ra sao, sau vài tháng chúng mình hãy bắt tay vào việc. Tạm thời, em lo chạy giầy tờ để mở cửa hàng. Bây giờ anh phải trở về với biển, đi khơi thêm vài chuyến để kiếm tiền nuôi các con và chia tay bạn chài, thu xếp bán nhà, bán thuyền. Anh sẽ trở lại sau vài tuần trăng. Hãy đợi anh!” Nói đoạn, chàng từ biệt vợ con, lên đường.

Theo lời chồng căn dặn, người vợ ngày ngày ra chợ và đi đến những khu buôn bán xem cách làm ăn của người thành phố. Cả đời chỉ sống với biển, với những người dân chài chất phác, nàng thấy choáng ngợp, lẻ loi trong cái thành phố to lớn, xa lạ với lối giao tiếp xô bồ, ngôn ngữ chợ búa đầy những từ ngữ khó hiểu của dân buôn nơi kẻ chợ. Việc xin giấy mở cửa hàng, tưởng là đơn giản, nhưng sau bao lần đi lại, nàng cũng chỉ nhận được những lời hứa suông mà không có một kết quả nào. Chợ nhớ đến gã lái buôn quen biết, nàng tìm đến hẳn mong một sự giúp đỡ.

Lại nói chuyện về gã lái buôn. Hẳn hay về các chợ vùng biển, thu gom hàng hoá với giá bèo bọt rồi đem ra thành phố bán lại với giá cắt cổ. Trờì phú cho cái miệng lưỡi dẻo quẹo, hẳn kiếm không đến nổi tề. Vốn tính chim chuột, đi đến đâu hẳn cũng buông câu nhử những người đàn bà bắt mắt, nhẹ dạ. Mỗi lần chinh phục được một con mới, hẳn lại nhặt cái vật rơi ra từ thân thể người đàn bà sau lần chung đụng, cho vào bộ sưu tập để rồi thỉnh thoảng đem ra ngắm nghía và khoe với lũ bạn. Trong số những người đàn bà hẳn đã gặp và cho vào tầm ngắm, hẳn vẫn hay nhớ về nàng- người phụ nữ có thân hình nở nang, rắn chắc, nước da đen giòn, nụ cười như hớp hồn kẻ đối thoại. Hẳn đã hơn một lần ao ước được sờ hữu, được dày vò cái tạo vật tuyệt mỹ đầy hương đồng gió nội ấy. Nhưng để đáp lại những lời ong bướm của hẳn, nàng chỉ nhìn xa xăm về phía biển và ban cho hẳn một nụ cười buồn đẹp mê hồn. Để đã vài tháng, hẳn không còn thấy nàng trong buổi chợ. Dò hỏi, hẳn được biết nàng đã mua nhà và dọn vào trong thành phố. Hẳn tiếc ngẩn ngơ. Những lúc ngồi buồn một mình, hẳn luôn mơ tưởng đến nàng. Thế rồi đến một ngày, hẳn không tin vào mắt mình khi nàng đến tìm hẳn và ngỏ lời nhờ giúp đỡ. Mừng quýnh, hẳn bỏ cả công việc làm ăn để hàng ngày được chở nàng đi các nơi (Thực ra thì có gì mà phải xem với xét nhiều đâu, hẳn chỉ mượn cớ để được gần nàng). Hẳn mua cho nàng những bó hoa, những đồ trang sức bằng vàng đẹp đẽ, tinh xảo.

Về phần nàng, nàng thấy hẳn tốt quá. Hẳn chiều chuộng nàng, luôn nói với nàng những lời ngọt ngào, êm dịu mà không phải lúc nào nàng cũng hiểu được hết. Hẳn lại còn mua cho nàng cơ man tặng phẩm. Bây giờ nàng mới biết, ngoài vị mặn của biển, mùi tanh của tôm cá, còn có những bông hoa tươi thắm, có mùi thơm quyến rũ của những lọ nước hoa đắt tiền, có vẻ đẹp mê hồn của những đôi hoa tai, dây chuyền óng ánh, lấp

lánh. Thoạt đầu, nàng không dám nhận những thứ quà tặng đắt tiền ấy. Nhưng thấy hấn van vỉ rồi làm mặt giận dữ, nàng cũng hơi xiêu lòng. Vả lại, „người ta lấy lửa thử vàng, lấy vàng thử đàn bà, đàn bà thử đàn ông” (*). Mà nàng cũng chỉ là đàn bà như hàng triệu người đàn bà khác. Nàng cảm động lắm. Nàng cũng thấy hơi xao xuyến khi bắt gặp ánh mắt đắm đuối của hấn. Nhưng với bản năng tự vệ của người đàn bà đã có chồng, nàng luôn co mình, lẩn tránh những cử chỉ sàm sỡ khi bàn tay của hấn „vô tình” đặt lên đùi, lên ngực nàng. Đêm đêm, nàng vẫn nguyện cầu thần biển phù hộ cho chồng được bình an. Là người vợ, nàng nhớ chồng. Là người đàn bà mạnh khoẻ, nàng thêm khát chàng. Đã gần ba tháng rồi nàng không được gần chồng. Nhiều lần trong mơ, nàng đã thấy „biển động”.

Trong khi đó, gã lái buôn đã sắp phát cuồng. Từ chỗ chỉ có ý định chim chuột để thoả mãn cái thú chinh phục của giống đực, hấn chuyển sang say mê nàng. Những lúc chung đụng với những người đàn bà khác, hấn cũng chỉ mơ tưởng đến nàng. Là một thợ săn lão luyện, hấn đã tìm mọi cách nhưng chưa hạ được con mồi. Những lần trước, chỉ giờ vài chiều, thấy con mồi có vẻ „ăn đèn” là hấn ra tay siết cò súng, con mồi ngã vật. Nhưng lần này, hấn đã sắp hết võ. Hấn sốt ruột, thời gian không còn nhiều, chồng nàng sắp trở về. Không, hấn quyết phải ra tay.

Một buổi chiều, nàng đang cho hai con ăn cơm thì tay lái buôn phóng xe máy đến. Hấn nói đã hẹn gặp được người có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh cho nàng. Lật đật gửi con cho bà cụ hàng xóm, nàng tất tưởi đi theo hấn. Gã lái buôn chở nàng về nhà. Pha cho nàng li nước cam, hấn lén rắc vào đó một ít bột trắng, đoạn bật video một vở chèo rồi bảo nàng ngồi đợi để hấn đi đón người kia. Còn lại một mình trong căn phòng sang trọng mờ ảo ánh đèn màu hồng, nàng ngả người trên chiếc ghế bành nệm mút êm ái, chăm chú theo dõi vở diễn mà nàng đã có lần được nghe qua đài.

Chợt màn hình vụt tắt trong giây lát rồi sáng bừng lên. Nhưng thay vào chỗ những tiên nữ xiêm y thướt tha múa lượn giữa vườn thượng uyển là những gã đàn ông lừng lững trần truồng và đám đàn bà trên mình cũng không một mảnh vải che thân. Bất ngờ và xấu hổ quá, nàng vội lấy tay che mặt lại. Nhưng rồi tiếng rên la, tiếng thở hổn hển như bị bóp cổ của đám người kia không buông tha nàng. Tò mò và chợt nhớ là chỉ có một mình trong phòng, nàng yên tâm hí mắt nhìn qua kẽ ngón tay. Chao ôi, những gì mà nàng vẫn làm với chồng trong phòng kín thì nay phơi bày rõ như ban ngày trên màn hình vô tuyến. Nàng bỗng thấy khát nước. Vẫn giữ nguyên một tay che mặt, tay kia nàng vớ li nước cam, uống một ngụm lớn. Nàng như thấy có một luồng điện giật chạy khắp người, thân thể nóng bừng lên. Bàn tay che mặt rớt xuống. Có một cảm giác lạ lùng xâm chiếm lấy nàng. Nàng thấy mình đang sống những phút giây rạo rực bên chồng. Đôi bàn tay không còn là của nàng nữa, chúng đang đi theo tiếng gọi của vô thức. Nàng cảm thấy khó thở.

Thằng buôn mắt không đi đâu cả. Hấn chỉ giả vờ ra ngoài rồi lén quay lại ngay. Nhẹ nhàng, rón rén như một con hổ rình mồi, hấn ghé mắt nhìn qua khe hở cánh cửa phòng khách. Hấn đã thấy tất cả! Chờ đến lúc người đàn bà vật vã, đôi bàn tay tự tìm đến những chỗ kín trên cơ thể, hấn nuốt khan một ngụm nước bọt trong cổ họng rồi lao vào nàng như con hổ vồ mồi. Người đàn bà đã lả đi, đôi môi mềm mại khô khốc cuồng nhiệt tìm môi hấn, đôi bàn tay níu chặt lấy tóc hấn... Nàng bỗng bênh, êm dịu, mạnh mẽ như sóng nước đại dương...

Trong khi người vợ đang lả đi trong vòng tay thằng buôn mắt thì người chồng lênh đênh cùng bạn chài trên biển. Chàng vui lắm vì qua mấy tháng ra khơi, chàng và các

bạn tìm được bãi cá lớn. Chuyến nào thuyền về cũng đầy ăm ắp. Cùng với số tiền bán nhà, chàng đã có một khoản kha khá dành dụm để làm vốn. Đây là chuyến đi biển cuối cùng. Chàng sắp được về với vợ con. Miên man với những suy tính về tương lai, chàng chợt giật mình khi thấy trời nổi gió, mây đen kéo về tối sạm cả bầu trời. Biển đang hiền hoà, yên bình là thế bỗng quay ngoắt giờ chướng, gầm gào. Mưa như trút quất ràn rạt. Cuồng phong nổi lên dữ dội. Con thuyền chao đảo, tròn trành nhỏ nhoi như chiếc vỏ trấu giữa đại dương bao la. Đương lúc những người dân chài ghim chặt mái chèo để giữ thẳng bằng cho con thuyền thì sợi dây chèo néo buồm bị gió thổi tung nút vượt ra. Chiếc buồm như con diều khổng lồ no gió bung vút lên bay phàn phật. Con thuyền lắc lư, vặn vẹo, quăng quật. Nước tràn vào xối xả. Cái chết đã cầm chắc trong tầm tay. Không một chút do dự, chàng ngậm chặt con dao, thoăn thoắt leo lên chặt cột buồm. Những nhát chém vung lên như điên dại, hồi hả. “Rắc”, chiếc cột buồm gãy gục quật ngay vào đầu chàng. Chàng buông tay chới với rồi rơi tòm xuống biển cùng đoạn cột buồm. Sóng gầm lên cuốn chàng mất hút. Những người trên thuyền bắt lợc, cắn răng bật máu nhìn biển cướp đi sinh mạng người đã cứu thoát họ khỏi bàn tay tử thần trong gang tấc. Sau cơn thịnh nộ, biển trở lại hiền hoà- một vẻ hiền hoà man rợ đầy tử khí. Nước mắt chan chứa, những người bạn chài ném quần áo, bát đĩa, đồ đạc của chàng xuống biển- theo phong tục của dân chài. Họ trở về đất liền, lòng nặng trĩu.

Ngây ngất trong nốt cùng của khoái cảm, người vợ lúc này đã nhận ra mình nằm trong vòng tay kẻ khác. Nhưng điều này chỉ càng làm nàng tăng thêm sự mê mị, khao khát. Trái cấm bao giờ cũng ngon. Hơn nữa, thằng buôn mắm không phải tay vừa. Hắn không có cái sức mạnh hoang dã, ào ạt của biển. Nhưng bù lại, hắn là một tay thợ săn lão luyện, một võ sĩ dạn dày kinh nghiệm trên tình trường đã được tôi luyện qua hàng trăm lò võ. Vả lại, hắn chờ đợi ngày này lâu quá rồi. Hắn quyết đem hết sức lực ra thi thố. Hắn dốc hết vốn liếng xuống một tiếng bạc sinh tử. Người đàn bà chết đi sống lại bao lần trong vòng tay hắn. Bây giờ nàng mới biết, cuộc đời không chỉ có cá tôm và sóng biển!!!

Đêm. Nàng tỉnh giấc. Gã lái buôn gói đầu lên ngực nàng ngủ ngon lành. Hoảng hốt nhớ đến hai đứa con thơ gửi hàng xóm. Nàng vùng dậy. Gã lái buôn cuống quýt đưa nàng về. Đến đầu phố, hắn thả nàng xuống sau khi đã ôm hôn thấm thiết và hẹn ngày mai qua đón. Nàng khẽ gạt đầu.

Suốt mấy hôm liền, nàng như sống trong mơ. Cứ tầm chiều nàng lại đem con sang gửi cụ hàng xóm tốt bụng và mong ngóng chờ hắn đến. Sang hôm thứ tư, có một đoàn người mặt mũi hốc hác, đi trong đau khổ đến tìm nhà nàng. Nhìn vẻ tiêu tụy của họ, nàng đã linh cảm có điều chẳng lành xảy ra. Họ báo tin chồng nàng đã chết. Đến lúc này, nàng mới nhớ đến lời nguyện của thần biển :” khi chồng ra khơi, người vợ ở nhà phải giữ mình trong sạch, không được để dục vọng cám dỗ. Nếu ai trái lời sẽ làm thần biển nổi giận và người chồng phải trả giá bằng mạng sống của mình”.

Nàng vật vã than khóc. Nàng ân hận. Nàng hiểu là chàng đã chết do lỗi làm của nàng. Nàng muốn được chết theo chàng. Nàng lao ra đường, đâm đầu vào bánh xe ô tô. Nhưng người ta kịp giữ nàng lại. Không, số nàng chưa chết. Thần biển chưa cho nàng chết. Ai ai cũng động lòng thương cảm trước nỗi đau của nàng. Người ta xúm vào giúp đỡ nàng chăm sóc hai đứa con thơ. Luôn có người túc trực bên nàng để trông chừng, đề phòng nàng khỏi làm liều lần nữa. Tất nhiên, trong số đó có thằng bán mắm. Hắn không tiếc tiền bạc, thời gian. Hắn cúng tận tụy hầu hạ, thuốc thang cho nàng chóng hồi phục. Hắn yêu nàng. Hắn biết rằng đây là cơ hội trời cho để hắn có được nàng mãi mãi.

Nỗi đau nào cũng nguôi dần theo thời gian. Sau ba tháng trời, nàng đã gượng đi lại được. Đến lúc này, nàng đã tự hiểu, rằng khóc lóc cũng chỉ vô ích, rằng cuộc đời nàng

ngoài hai đứa con chỉ còn lại thằng bán mắm. Nàng thấy hẳn thực sự yêu nàng và cảm thấy an ủi được rất nhiều khi có hẳn ở bên. Nàng vui vẻ trở lại. Nàng đã có da, có thịt và nhờ được bồi bổ thuốc thang, nàng còn đẹp hơn xưa. Nàng lại muốn sống.

Gã lái buôn đã chạy cho nàng đầy đủ giấy tờ để kinh doanh (những thứ mà trước đây nàng mất hàng tháng trời để xin xỏ thì hẳn chỉ bỏ ra ít tiền làm trong một tiếng đồng hồ). Hẳn trở về với công việc cũ. Hàng hoá thu gom được hẳn đem về cho nàng bán. Nhờ sắc đẹp trời phú và sự khéo léo cùng nguồn hàng dồi dào, phong phú chủng loại, cửa hàng của nàng ngày càng đông khách. Nàng làm ăn phát đạt lắm. Nàng vui lắm. Nàng đã thay da đổi thịt, nàng sắp trở thành người kẻ chợ. Quan họ nàng đã xuất hiện những bóng đàn ông nhăm nhe, dập diu đi lại. Gã bán mắm đã hơn một lần phải dùng nắm đấm để bảo vệ hạnh phúc của mình. Nàng đã hẹn với hẳn, đợi đoạn tang chồng. Nghĩa là còn hơn hai năm nữa nàng mới trở thành vợ hẳn. Tạm thời, hẳn phải vui lòng với kiểu sống già nhân ngãi non vợ chồng. Hẳn chỉ phiền một nỗi, hai đứa con nàng ghét hẳn ra mặt. Mặc cho hẳn giữ mọi ngón mua chuộc, chúng không bao giờ chịu gần gũi hẳn và luôn mồm khóc gọi cha.

* * *

Lại nói chuyện về người chồng. Chàng bị hắt ngã, và bị sóng biển cuốn đi nhưng tay vẫn bám chặt đoạn cột buồm. Sóng xô dạt chàng vào một hòn đảo nhỏ. Một buổi sớm, người dân trên đảo thấy chàng đang thoi thóp bên bờ cát, cạnh khúc cột buồm nằm lẩn lóc. Họ đưa chàng về chạy chữa bằng thuốc lá. Chàng bị cảm lạnh, hai phổi tràn đầy nước. Sau hơn nửa năm trời chiến đấu với tử thần, chàng được cứu sống nhưng chỉ còn một bên phổi. Người chàng ốm yếu gầy gò, không còn đâu gã trai làng chài vạm vỡ thuở nào. Khi đi người cứ lệch về một bên. Thuyết phục mãi, người ta mới giữ được chàng ở lại dưỡng bệnh thêm vài tháng, vì chàng nằng nặc xin trở lại đất liền với vợ con. Dân trên đảo quyên góp tiền bạc và gửi chàng về đất liền theo một chiếc tàu buôn. Chàng về thành phố khi trời đã nhá nhem tối. Khó khăn lắm chàng mới nhận ra được ngôi nhà của mình. Thay vào căn nhà nhỏ khi xưa là một cửa hàng bề thế, sang trọng sáng ánh đèn. Vợ chàng đeo vàng đầy tay, đầy cổ đang thoăn thoắt đếm tiền và tươi cười với một gã đàn ông nào đó. Đứng co ro bên gốc cây, chàng ngỡ ngàng tưởng mình nhầm nhà. Nhưng đúng rồi, người đàn bà kia đúng là vợ chàng, dù nàng có đầy đà, xinh đẹp hơn xưa. Không thể nhầm được, vì có lúc nào chàng lại không nghĩ về nàng, kể cả trong giấc ngủ chập chờn ngoài đảo vắng. Hít một hơi dài nén xúc động, chàng run run đi về vùng ánh sáng. Chàng bước qua ngưỡng cửa, đứng im. Người đàn bà dừng tay đếm tiền, ngẩng lên ngỡ ngàng nhìn chàng. Chợt nàng rú lên kinh hãi, vút xấp tiền chạy như bay về phía chiếc bàn thờ ở gian trong, lập cập rút bó hương, châm lửa, lia lia khăn vái. Gã đàn ông sững sờ, liếc nhìn chiếc ảnh trên bàn thờ và lờ mờ hiểu sự việc. Gã cũng đứng im như trời trồng. Lặng đi, ghen ngào trông giây lát, chàng chạy ùa vào nhà trong, dang hai tay : “ Em, em không nhận ra anh sao? Anh đã về với em đây mà!”. Trong lúc người vợ run bắn, bán tín bán nghi thì hai đứa con nhảy bổ vào ôm chặt lấy chàng, đồng thanh gọi : “ Cha!” và khóc nức nở. Người vợ vút bó hương, nhào đến. Chợt nàng khựng lại, khụy xuống, hai tay ôm mặt khóc như mưa. Gã đàn ông lẳng lặng bỏ đi.

Cái tin chồng nàng tưởng chết mất xác giữa biển khơi sau gần một năm đã trở về loan ra khắp phố. Bà con lối xóm tập nập kéo đến chia vui. Nhà nàng đông như hội. Vui nhất là hai đứa con, chúng không chịu rời cha một bước, suốt ngày lú lo như hai con chim nhỏ. Duy chỉ có nàng và một người nữa buồn. Niềm vui đoàn tụ qua nhanh như cơn gió thoảng, đọng lại trong nàng nỗi buồn khôn tả. Chàng trở về khi hình bóng của chàng đã chết trong tim nàng. Tình yêu, sự say mê, nàng đã dành cho kẻ khác, đối với chàng, chỉ

còn lại lòng thương hại. Chàng trở về thân tàn ma dại. Chàng không còn là con sóng biển mạnh mẽ hoang dã khi xưa. Và nàng cũng không còn là cô gái làng chài ngây thơ, chân chất. Nàng đã trở thành người đàn bà dạn dĩ hừng hực ham muốn. Chàng không đáp ứng đủ cho nàng. Chàng không phải là đối thủ của gã lái buôn.

Cảm nhận được cái hố ngăn cách giữa mình và vợ, người chồng buồn vô hạn. Chàng tìm mọi cách để lấp nó đi, nhưng không nổi. Khi người đàn ông không tự khẳng định được mình trên giường, anh ta chỉ là một thằng trẻ con lớn tuổi. Hiểu được điều ấy, chàng chua xót, đau đớn chấp nhận một cuộc tình tay ba. Chàng trả lại tự do cho nàng. Chàng dồn hết tình thương cho hai đứa con. Chúng là lẽ sống duy nhất của đời chàng. Cái điều phải đến, đã đến. Một đêm, nàng pha nước mời chồng dậy để nàng thưa chuyện. Linh cảm có điều chẳng lành, chàng hỏi hộp lẳng nghe. Nàng nói sẽ theo chúng bạn đi làm ăn ở một nơi xa lắm, tận Ba lan, độ vài ba năm. Nàng sẽ cố dành dụm một số tiền để sau này về nước nuôi con ăn học. Nàng còn nói gì nữa, nhiều lắm, nhưng chàng đâu có nghe hết được. Chàng ngồi lẳng, chết đứn từng khúc ruột. Chàng hiểu rằng, chàng sẽ mất nàng mãi mãi. Nàng sang đó đâu phải chỉ vì tiền. Nàng đi tìm một sự giải thoát.

Nàng ra đi ngay trong đêm ấy. Hôn như mưa lên đầu, lên mặt hai đứa con đang ngủ say. Nước mắt đầm đìa, nàng đi như chạy khỏi căn nhà của mình. Người chồng tựa cửa, đầu gục xuống. Bóng chàng liêu xiêu hắt một vạch dài lên vách.

* * *

Thấm thoát đã ba năm trôi qua, người vợ chưa trở về. Thời gian đầu, nàng hay biên thư. Nàng kể về cuộc sống, công việc làm ăn vất vả nơi xứ người và nỗi nhớ quặn lòng hai đứa con thơ dại. Nhưng rồi theo dòng thời gian, thư cứ thưa dần, thưa dần. Chàng và hai con mỗi mắt ngóng trông.

Lại hai năm nữa trôi đi, người vợ vẫn chưa về. Tóc người chồng bạc trắng. Chàng ốm yếu lắm, lá phổi còn sót lại sau lần chết hụt phát bệnh, hành hạ đêm ngày. Nhớ vợ, chàng đưa hai con về quê cũ mong tìm lại một chút bóng hình xưa. Làng chài đã tan hoang. Không còn đâu cảnh trên bến dưới thuyền tấp nập, chàng chỉ thấy dăm mái tranh nghèo tả tơi, liêu xiêu trên bờ cát. Người làng chài đã bỏ đi tứ xứ kiếm ăn. Dẫn hai con ra trước biển, ba cha con chàng khấn cầu thần biển phù hộ, để nàng sớm trở về. Đáp lại họ, chỉ có sự im lặng ghê rợn của đại dương bao la và tiếng gầm gào của những con sóng vô hồn.

Biết mình không đủ sức đợi nàng trở về, chàng trăn trở nghĩ về hai đứa con. Chúng còn bé quá, chúng sẽ ra sao, khi chàng nằm xuống? Chàng quyết định dẫn con đi tìm mẹ. Chàng bán nhà, nhờ người móc nối tìm đường sang Ba lan.

Vào một chiều đầu đông giá lạnh, lẫn trong đoàn người háo hức đi tìm miền đất hứa, có người đàn ông gầy gò lẳng lẽ như một chiếc bóng dật theo hai đứa con thơ. Họ lên đường sang Nga.

Trái với những gì người ta hứa hẹn trước lúc đi, sang đến xứ tuyết cha con chàng phải ăn chực nằm chờ gần ba tháng trời trong điều kiện sống cơ cực, thiếu thốn. Hai đứa trẻ thiếu ăn, gầy rộc, nhưng chúng vui lắm, vì cha nói rằng chúng sắp được gặp mẹ. Hai anh em bảo nhau nhường phần thức ăn ít ỏi cho cha đang ốm nằm liệt một góc phòng. Nhưng cha chúng nào có ăn được gì, chàng đã yếu lắm rồi. Chàng như ngọn đèn hết dầu đang cháy dần vào bắc. Trong cơn mê sảng, chàng luôn gọi tên nàng. Nàng lúc ẩn, lúc hiện như một bóng ma. Đuổi theo chiếc bóng chập chờn ấy, chàng kiệt sức, ngã gục và tỉnh giấc bởi những giọt nước mắt nóng hổi của hai đứa con. Nghe tiếng hét thất thanh, hai anh em sợ quá nâng cha dậy, lay gọi liên hồi.

Chàng và hai con vượt rừng vào một đêm cuối năm cùng với hơn chục người nữa. Tuyết bay trắng xóa đầy trời, gió gào thét. Đoàn người lảo đảo đi trong im lặng. Hai anh

em dìu cha đi trên con đường đóng băng trơn như đồ mỡ, thỉnh thoảng một người trượt chân kéo theo hai người kia ngã nhào. Họ phải cố theo kịp để khỏi bị bỏ rơi. Chàng lên cơn sốt, người nóng hầm hập, mồ hôi ướt đầm. Cắn chặt hai hàm răng va vào nhau lập cập, chàng lê từng bước khó nhọc bằng nghị lực. Sắp đến đích rồi. Chàng sắp được gặp nàng...

Chợt một phát pháo sáng bay vút lên, ánh đèn pin loang loáng. Tên đưa đường gần giọng rít khế : “ Lộ rồi, chạy tán ra, mau!”. Tức thì, mạnh ai nấy chạy tủa ra. Chỉ còn lại chơ vơ ba cha con . Thoáng thấy bên đường có một cái rãnh, chàng kéo hai con nhảy đại xuống, nằm nép sát mặt vào tuyết. Ba cha con run rẩy ôm nhau dưới lòng hổ, tuyết rơi dày, phủ kín lên họ. Trên mặt đất, tiếng quát xì xồ, tiếng la hét, tiếng chó sủa rộ lên rồi thưa dần. Ba cha con lập cập chui lên. Yên ắng. Tĩnh lặng. Chỉ có một mình họ trong mênh mông tuyết trắng và rừng cây câm lặng. Tuyết vẫn rơi mỗi lúc thêm dày. Gió hun hút thổi, lạnh buốt. Không có ai quay lại tìm họ. Mất phương hướng, ba bóng người tả tơi, liêu xiêu dò dẫm trong vô định. Người cha bảo hai con : “ Các con ơi, cha con mình cùng hét lên thật to. Nếu người ta nghe thấy, họ sẽ đến cứu.”. Cứ thế, vừa đi, họ vừa hét lên. Tiếng kêu cứu tuyệt vọng của họ chìm vào và mất hút trong màn đêm. Người cha đã kiệt sức, không thể nhâng bước. Chàng ân hận, đau đớn . Giá như chàng không kéo các con nhảy xuống hổ thì chắc chắn người ta đã bắt chúng đi, và chúng sẽ không phải bỏ xác giữa rừng. Ngã gục xuống, sức cùng lực kiệt, chàng gào lên, bắt lực : “ Trời ơi, sao tôi khổ thế này? Tôi đã làm gì nên tội? Ông trời ơi, hãy cho tôi được chết thay các con tôi. Chúng còn bé lắm, hãy cho chúng sống hết kiếp người!”. Nói đoạn chàng quay sang hai đứa con, nước mắt đầm đìa : “ Các con ơi, cha đã hại các con rồi. Hãy mặc cha. Đi đi! Đi về phía mặt trời lặn. Mẹ của các con ở đó. Hãy nói với mẹ rằng : cả đời cha yêu mẹ, đợi chờ một ngày mẹ quay về với cha. Cha tha thứ cho mẹ. Hãy hóa thành cánh chim, bay đi, bay đi... vĩnh biệt các con...!”. Chàng nấc lên, trần trối nhìn hai đứa con rồi tắt thở.

Ôm chặt xác cha vào lòng, hai đứa con khóc lóc, kêu gào thảm thiết. Chúng lăn lộn, vất vả giữa cánh rừng mênh mông trong cơn bão tuyết mịt mù. Kiệt sức vì đói và lạnh, chúng chết gục bên xác cha. Tuyết vẫn rơi đều, phủ lên thành một đồng mộ lớn. Nơi người cha nằm đùn lên một tảng đá mang hình người co quắp. Hai đứa con biến thành hai con chim, một trống, một mái. Ngày ngày hai con chim chỉ quanh quẩn kiếm ăn trong khu rừng và tối về ngủ trong cái hốc nhỏ phía dưới tảng đá. Mỗi buổi chiều tà, hai con chim ngoảnh mặt về phía hoàng hôn, cất tiếng hót – nghe như tiếng khóc gọi “ Mẹ ơi!”, nước mắt rơi lã chã. Một hôm, chim anh bảo em : “ Em ơi, chúng mình đi tìm mẹ, nói mẹ đón cha về.”. Rồi chúng nhắm hướng tây bay mãi miết.

* * *

Vác sa va một đêm cuối đông. Phía sau khung cửa sổ căn phòng nhỏ còn le lói ánh đèn, có hai người đang mê mải yêu nhau. Đang háo hức, cuồng nhiệt, chợt họ buông nhau ra vì nghe tiếng lạch cạch đập vào khung kính. Tiếng đập mỗi lúc một gấp gáp, dồn dập. Gã đàn ông ngẩng lên : “Ồ, hai con chim! Chắc nó rét, muốn vào đây sưởi ấm. Kệ nó!”. Gã trấn an bạn tình rồi lại hăng hái. Nhưng người đàn bà không còn bụng dạ nào. Tiếng động làm nàng mất hứng thú. Trườn ra khỏi vòng tay người đàn ông, nàng tiến về phía khung cửa sổ, tay hươ hươ như xua đuổi. Khi cái thân thể lỏa lồ đến sát khung kính, chim em nghẹn ngào, thẳng thốt thét lên : “ Mẹ!” rồi ngã người, xuôi cánh rơi từ tầng cao. Chim anh căm hờn nhìn người đàn bà rồi cuống cuống nhào theo, cặp gáy em , nhắm hướng đông, nơi có tảng đá trong khu rừng bay mãi miết; bỏ lại người đàn bà đã yên tâm tiếp tục cuộc vui vì không bị ai quấy rầy đằng sau khung cửa sổ.

Thình thoảng, hai con chim lại trở về. Chúng vẫn lang thang trên các bậc cửa sổ, gõ mõ lộc cộc vào khung kính để tìm mẹ.
Nếu bạn có gặp, xin đừng xua đuổi chúng!!!

Warszawa 08-2001.

(*) : Ngạn ngữ Ba tư.

Sống mãi tuổi mười ba

"Cha ơi! Con gái của cha đây, cha có nhận ra con không? Cha có nghe thấy con nói không?" Bé Linh nghẹn ngào, tay run run cầm ba nén hương. Mặc cho dòng nước mắt nóng hổi lăn chã tuôn rơi ướt đầm cả vạt áo, bé thành kính quỳ trước bàn thờ, chắp tay trước ngực, chăm chú nhìn ảnh cha qua làn khói hương. Khuôn mặt cha gầy guộc, đôi mắt sáng cương nghị ẩn dưới cặp lông mày rậm, đôi môi như đang hé cười.

Bé Linh không đi chợ bán hàng với mẹ. Bé ở nhà, hôm nay là ngày giỗ đầu của cha. Cho đến giờ, bé không tin, và không muốn tin là cha đã mất. Đôi giày mòn vệt gót phía má ngoài của cha vẫn để ngay gần cạnh cửa, chiếc áo sơ mi sờn một bên vai trắng xóa những vết mồ hôi muối vẫn treo trên móc, cạnh áo mẹ và Linh; chiếc bàn viết bé bộn bản thảo, cái gạt tàn đầy lùm nhữnɡ mẩu thuốc hút dở..., tất cả, tất cả như muốn nói với bé rằng cha vẫn ở đây; trong căn nhà này với bé!

Đêm qua, trước khi đi ngủ, ôm chặt lấy bé, mẹ hỏi, bé còn nhớ cha không? Bé trả lời, cha là người bé yêu nhất trên đời này. Mẹ khóc. Mẹ bảo, mai là ngày tròn một năm cha mất.

Bé khóc, như bao tối bé vẫn khóc, khi không có cha vào xoa đầu, thơm lên trán, thì thầm " Ngủ ngoan đi con!", rồi cha tắt đèn, rón rén đi ra phòng ngoài. Bé thiếp đi trong tiếng bàn phím máy tính khua lách cách- cha viết. Những hôm bé ốm mệt, mất ngủ, nghe tiếng trở mình, cha lại bỏ tất cả vào ngồi với bé. Cha kể chuyện về quê hương, ông bà, về những năm tháng tuổi thơ cực nhọc mà cha đã trải; rồi chuyện cổ tích với thế giới thần tiên, nơi mà cái thiện luôn chiến thắng cái ác, ánh sáng luôn đẩy lùi bóng tối, người ở hiền sẽ được gặp lành. Đặt đôi bàn tay bé nhỏ trong tay cha xù xì, thô ráp, bé đi vào giấc mơ với những cánh đồng hoa rực rỡ muôn sắc màu, những toà lâu đài nguy nga tráng lệ mà bé là cô công chúa dịu hiền, xinh đẹp, được chàng hoàng tử đến đón đi trên con ngựa trắng (chàng mạnh mẽ, nhân hậu như cha của bé).

Bé khóc, như bao chiều bé vẫn khóc, khi tan trường không còn thấy cha đứng đợi ở cổng. Khuôn mặt mệt mỏi, căng thẳng sau một ngày chợ vất vả ngồi lên hạnh phúc khi bé ùa vào vòng tay rộng mở, đu lên cổ, thơm vào má cha. Rồi hai cha con dắt tay nhau tản bộ về nhà trên con đường nhỏ qua công viên. Bé lú lo kể cha nghe chuyện trường lớp, bạn bè. Tung tăng, ríu rít bên cha như một con chim nhỏ, tiếng cười của bé lan xa, hoà cùng tiếng rì rào của đám lá sồi cổ thụ trong chiều gió nhẹ. Những ngày mùa đông lạnh giá, con đường đóng băng trơn tuột như đồ mỡ, cha cõng bé trên lưng. Áp mặt vào mái tóc phủ đầy tuyết, bé cảm nhận được vị mặn của những giọt mồ hôi đang rịn ra đầy cổ, trán cha. Dáng cha gầy, cặm cụi đi trong chiều đông.

Bé khóc, nhưng không muốn để mẹ buồn, nên hay ra ngoài ban công. Ngồi cạnh chiếc lò nướng và chiếc cần câu, bé nhớ lại ngày cha còn sống. Những hôm đẹp trời, cha dẫn hai mẹ con ra ngoài bờ sông nhóm lửa nướng thịt. Mẹ ngồi quạt bếp than hồng, mặt ngồi hạnh phúc nhìn hai cha con tha thần lị nước bắt tôm, bắt hến. Mùi thịt nướng thơm lừng cả một quãng sông. Chiếc cần câu để hồ hững bên mép cỏ chẳng ai trông, có con cá to cắn mồi giật cả cần chạy băng băng. Bé nhìn thấy kêu cuống quít làm cha

phải nhảy ùm xuống nước bơi theo. Vốn là dân vùng biển nên chỉ hai cái quạt nước là cha đã đuổi kịp, lôi lên bờ một con cá chép to tướng trong tiếng vỗ tay hoan hô của hai mẹ con. Rồi cha kiệu bé lên vai, chạy dọc theo bờ cát dài. Cha chỉ tay vào những đám mây bông bồng bênh trên nền trời xanh ngắt và bảo mây này là con, mây kia là mẹ, mây này là cha.

Những hôm ấy sao trời trong thế, sao mây trắng thế! Bé hỏi cha, mây có quê hương không? Cha lắc đầu, cha bảo suốt đời mây chỉ lang thang, không nhà, không Tổ quốc. Bé lại hỏi, thế sao mình có nhà, có Tổ quốc mà cũng lại lang thang như mây? Nghe bé hỏi, cha lặng đi. Đặt bé đứng ngay ngắn trên bờ cát, lặng nhìn vào mắt bé, cha bảo, mình là con người, chứ không phải là đám mây. Sẽ có ngày mình về quê hương, xứ sở. Nhưng khi nào thì chính cha cũng chưa biết. Vẻ mặt cha buồn lắm. Bé không làm sao hiểu nổi, tại sao mỗi khi nhắc đến hai tiếng quê hương là cha lại buồn bã như vậy.

Không chỉ riêng cha, mà các bác, các chú bạn bút của cha cũng thế. Họ cũng thường đến nhà bé chơi hoặc ra bờ sông câu cá, nướng thịt. Họ đọc cho nhau nghe những bài viết của mình, (bé không hiểu hết, chỉ loáng thoáng nghe được vài từ Tổ quốc, dân tộc, quê hương ...) rồi thở dài, đăm chiêu, tư lự. Người lớn lạ thật, hay buồn quá. Bé không muốn làm người lớn đâu. Cả mẹ nữa, mẹ cũng hay nghĩ ngợi. Mỗi khi cha có bài nào đăng trên báo, mẹ đọc chăm chú rồi nhìn cha lo lắng. Cha cười, như để động viên mẹ, cha cầm đàn, hát say sưa. Giọng cha tha thiết:

“ Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đoá hướng dương
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
Là người, tôi sẽ chết cho quê hương...”(#1)
Mẹ cười héo hắt.

Bài hát này bé thuộc lắm, vì cha và bạn bè thường hát trong những lần gặp mặt, mắt ai cũng rơm rớm : “ Là người xin một lần khi ngã xuống. Cùng anh em đứng lên cầm cao ngọn cờ...”. Nhiều khi bé lẩm nhẩm hát một mình, cha nghe được, âu yếm xoa đầu bé rồi cười buồn : “ Ôi, con gái tôi! Con còn quá bé để hát những lời này. Đời ông nội đã hát, đời cha vẫn phải hát, mong sao đến đời con, bài hát này sẽ đi vào quên lãng. Con sẽ chỉ hát những bài ca ngợi cuộc sống, tình yêu. Bởi khi đó, sự thù hận không còn chỗ để tồn tại trong cuộc đời.”.

“Cha ơi! Thế là không bao giờ con được nghe cha hát nữa.” Bé Linh nghẹn ngào thốt lên. Cha ra đi khi mọi sự vẫn còn dang dở. Cha không được chết cho quê hương... Cha ngã xuống vào một chiều hè nắng đẹp. Tan trường, bé ra cổng tìm cha. Tìm mãi, ngóng mãi không thấy bóng dáng gầy gò, khuôn mặt mệt mỏi luôn ngời lên hạnh phúc khi thấy con. Lòng bé nóng như lửa đốt, linh cảm có chuyện không lành, vì chưa một lần cha đến muộn. Chợt một đứa bạn hốt hải chạy tới kéo tay, lôi bé ra đầu phố, nơi có đám đông đương xúm lại. Chiếc ô tô bẹp dúm đầu, bung ba đờ xóc đứng chình ình giữa đường, cha nằm quằn quại trong vũng máu, khuôn mặt nhợt nhạt, đại đi vì đau đớn, tay vẫn ôm chặt một đứa bé chừng hai ba tuổi đang khóc lạt giọng. Một người mẹ trẻ từ đâu rẽ đám đông lao đến ôm chầm lấy đứa nhỏ rồi nhìn cha khóc như mưa. “ Cha!”, bé Linh gào lên thất thanh rồi phủ phục xuống vũng máu, ôm cha lay gọi liên hồi. Người lái xe lắp bắp phân bua với đám đông rằng không phải lỗi của ông ta. Theo lời ông kể, đứa bé do không ai trông mãi chạy theo quả bóng lao ra giữa đường ngay trước mũi xe. Mặc dầu đã phanh gấp, nhưng theo quán tính chiếc xe vẫn lao đi, chỉ còn tích tắc thì tông vào đứa nhỏ. Đúng lúc đó thì ông này- người lái xe chỉ vào cha- vụt đến ôm lấy đứa nhỏ đẩy nhòai ra. Đứa bé được cứu thoát nhưng người đàn ông bị chẹt ngang bụng. Đám đông ái ngại, xót thương. Sau giây lát, xe cấp cứu đến chở cha đi.

Cả bệnh viện biết chuyện của cha nên tập trung hết sức cứu chữa, có rất nhiều người đòi vào thăm cha, kể cả những người mà cha không quen biết. Nhưng do thương tích

quá nặng, bác sĩ không cho ai vào phòng cha nằm, ngoài mẹ và bé Linh. Mọi người, trong đó có cả các chú, bác bạn cha, chỉ được thấy cha qua lần kính cửa sổ. Có rất nhiều hoa gửi vào cho cha.

Nằm viện được hai ngày thì cha mất. Những phút cuối, cha tỉnh lắm. Đưa hai tay nắm chặt bàn tay mẹ và bé Linh, cha nhìn mẹ, da diết : “ Anh không ở với em được trọn đời như đã hứa. Tha lỗi cho anh! Minh hẹn kiếp sau.” Mẹ khóc nức nở, mắt cha cũng ầng ậng : “ Em không phải đợi đoạn tang anh ba năm, nếu có người thực sự thương em và con. Em còn trẻ lắm! Hãy thay anh nuôi dạy con của chúng ta nên người. Nếu không sống được ở đây, hãy về quê hương. Chẳng ai làm gì em và con đâu. Nói với các bạn anh, đừng để anh nằm lại đất này! Hãy cho anh về nơi đã được mẹ sinh ra. Khi sống anh đã phải xa nó. Bây giờ anh muốn gần nó mãi mãi. Hãy cho anh được nằm giữa còn cát tuổi thơ. Anh muốn được nghe sóng ru, biển hát. Đừng để anh ở lại đất này! ”. Quay sang bé, cha nghẹn ngào : “Đừng khóc nữa con! Cứng rắn lên! Không có cha, con phải thương yêu, nghe lời và giúp đỡ mẹ. Hãy xứng đáng là con gái của cha. Cha yêu con biết nhường nào, con ơi!” Cha nấc lên, nước mắt đầm đìa rồi lịm đi.

* * *

Từ ngày cha mất, tuổi thơ của bé cũng ra đi. Bé không còn là đứa trẻ vô tư, hồn nhiên thuở nào. Bé không một lần dám đi qua bến sông xưa. Giờ tan trường, bé không về nhà trên con đường nhỏ qua công viên, mà vòng theo ngõ khác. Bé không dám nhìn lên bầu trời xanh để tìm những đám mây bông, mây hồng. Bé sợ, bé trốn tránh những kỉ niệm của một thuở thần tiên- những kỉ niệm luôn gọi về hình ảnh của người cha thân yêu, một phần đời của bé, đã mất. Những lời cha dặn, bé luôn ghi nhớ. Bé đã biết nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa đỡ đần mẹ. Thứ bảy, chủ nhật và suốt cả dịp hè, bé đi chợ bán hàng cùng mẹ, cũng dậy từ hai giờ sáng. Mẹ không cho, bé cứ năn nỉ, vật nài. Mẹ phải chiều bé. Từ ngày bé ra chợ, mẹ đỡ vất vả hẳn, vì bé làm khoẻ hơn cả mẹ, lại chăm chỉ, luôn chân luôn tay. Nhìn cảnh mẹ goá con côi lụi cụi bên sạp hàng như những chiếc bóng, không ai cầm được nước mắt. Các cô bác hết lòng giúp đỡ, nhưng mẹ chỉ cảm ơn lòng tốt và xin khước từ. Mẹ bảo, chợ kém lắm, ai cũng khó khăn cả. Hàng hoá không bán được, lại bị kiểm tra liên miên, nay công an, mai phòng thuế. Khổ sở lắm. Lưu manh côn đồ cũng chỉ nhằm vào người Việt trần lột. Đã thế còn thêm cái nạn cảnh sát hay chặn xét hỏi giấy tờ để kiếm có làm tiền. Tuần trước, mới mờ sáng trên đường ra chợ, hai mẹ con bị xe cảnh sát chặn đường. Mẹ nói không có visã từ ngày cha mất, chợ kém, mẹ không đủ tiền nuôi visa nên bị đứt), chúng thô bỉ nấn túi, khám người mẹ, cả vào chỗ kín, lấy được hơn hai trăm đồng, chúng cười hô hố rồi thả cho hai mẹ con đi. Chúng không động chạm gì đến bé, vì vẫn là trẻ nít. Mới trưa hôm qua, bé đi mua thức ăn; lúc ở siêu thị ra cùng hai cô nữa thì có ba thằng cảnh sát xộc đến hỏi giấy tờ. Chúng chỉ chăm chăm lục túi các cô mà không để ý gì đến bé. Không tìm được đồng nào, chúng giải hai cô về đồn. Nếu không kịp chạy chọt, có lẽ các cô sẽ bị giam ba tháng để chờ ngày trục xuất.

Bé chợt phát hiện ra một điều : làm người lớn khổ lắm, nhục lắm. Phải bỏ quê hương ra đi, sang đến bên này thì bị đối xử như một con chó. Con chó bị đánh còn có chủ bênh, còn người lớn, chả ai bênh vực họ cả. Không một ai! Ô, bé không làm người lớn đâu! Nhìn ra xung quanh, thấy các cô, bác, ai cũng khổ sở, vất vả quá đi thôi. Kiếp người sao mà cơ cực. Không, bé không muốn làm người lớn!!! Nhưng không, ai cũng bảo dạo này bé chóng lớn quá. Năm nay bé đã mười ba. Có cô còn trêu đùa là chỉ hai ba năm nữa bé thành thiếu nữ xinh đẹp, đi với mẹ chẳng khác gì hai chị em. Mẹ nghe thấy. Mẹ cười héo hắt!

Bé lén soi gương, thấy mình lớn thật. Bé lo lắm. Đến bữa, bé ăn ít đi. Bé làm nhiều việc nặng cho người còi cọc. Nhưng không, bé vẫn lớn từng ngày. Bé lo lắm. Ôi, ước gì cha còn sống! Cha ơi! Có người bảo, cha chết trẻ nên thiêng. Nhờ cha phù hộ, nên bé khoẻ mạnh, chóng lớn. Ô, cha yêu bé lắm, cha cưng chiều bé lắm. Đúng rồi, bé sẽ xin cha

giúp bé. Hôm nay là ngày giỗ đầu của cha.

Bắt chước mẹ, bé Linh chầm ba nén hương cắm lên bàn thờ, rồi quì trước ảnh cha. Bé khấn: “ Cha ơi! Con gái của cha đây. Cha có nhận ra con không? Cha thương con, xin hãy giúp con. Con không muốn làm người lớn. Con muốn mãi mãi ở tuổi mười ba như bây giờ, không quá bé để có thể đỡ đần cho mẹ, nhưng không làm người lớn để khỏi phải sống kiếp người cơ cực. Xin hãy cho con mãi mãi được làm đứa con bé bỏng của cha, vui vầy hạnh phúc bên cha, như ngày nào cha còn sống. Cha ơi!” Bé khóc nức lên, phủ phục trước bàn thờ cha rồi thiếp đi.

Một cơn gió nhẹ thoảng qua, bát hương cháy bùng lên. Từ trong ảnh, vút lên một làn khói mỏng. Cha hiện về bên bé. Cha bồng bé lên giường, kéo chăn , xoa đầu, thơm lên tóc, lên trán. Cha đứng ở đầu giường, lặng nhìn bé ngủ. Cha khóc!

Bé Linh ngủ ngon lành trong vòng tay cha âu yếm. Văng vẳng bên tai bé, lời cha ru :

À ơi...

Kiếp sau xin chớ làm người

Làm cây thông, đứng giữa trời mà reo...(#2)

Warsaw 06-2001.

Chú thích:

(1-) Bài hát “ Tự nguyện”, sáng tác của Trương Quốc Khánh.

(2-) Thơ Nguyễn Công Trứ.

Kẻ cắp bà già

Kẻ cắp – bà già

Mặt cưa - mướp đắng.

(Thành ngữ)

Nàng bực dọc liếc nhìn đồng hồ. Đồ khốn! Chậm cả tiếng rồi. Chắc lại bị con ôn vật kia bắt nộp thuế rồi mới được đi hay sao đây. Hừ! Phen này nàng phải làm cho ra nhẽ mới được. Nàng sẽ gào lên, làm mình làm mẩy, bắt hắn phải lựa chọn, hoặc con kia, hoặc nàng. Đồ thối tha! Nó cắp bỏ một lúc với hai gã đồng hương của nàng chưa đủ hay sao mà còn tranh giành hắn với nàng. Cơn giận làm nàng run tay, chầm mãi mới được điều thuốc – điều thứ tư trong vòng năm mươi nhăm phút. Lập bập rít liền mấy hơi. Khói thuốc làm nàng trấn tĩnh trở lại. Ờ, nàng thấy mình hơi vô lí. Sao nàng lại ghen ngược thế nhỉ? Con kia là vợ của thằng bỏ nàng kia mà! Nó không tìm gặp nàng mà xía xói, làm um lên vì tội nàng quyến rũ chồng nó – một kẻ chỉ đáng tuổi con nàng, thì thôi, chứ sao nàng lại định giành cho mình cái quyền ấy. Nàng thấy mình vô lí thật! Mím cười ngượng nghịu, nàng điệu nghệ phả khói thuốc thành những quầng chữ O tròn vo, rồi ngắm mình trong gương.

Nàng hài lòng với thân hình của mình lắm! Đôi mắt qua mấy lần phẫu thuật tách mí, to tròn, không còn cái vẻ hùm hụp, còm cộp của một thời đau mắt hột. Đôi môi mới bơm mọng căng trên chiếc cằm chẻ, khiến nụ cười của nàng mới quyến rũ làm sao. Chiếc mũi dọc dừa thanh tú thay cho chiếc mũi tẹt thở hàn vi nằm ngay ngắn trên khuôn mặt mới được căng lại làn da mịn màng không một nếp nhăn. Đôi nhũ hoa mới được nâng đầy đặn, vòng eo thon thả qua vài lần hút mỡ định kì... Trước sau đầy đủ, hay nói theo

cách tếu táo của lũ trai bặm trợn, là nàng có cả hàng tấn công lẫn phòng ngự. Bây giờ nàng không còn sợ cái gương như ngày xưa. Mà ngược lại, nàng thường đứng rất lâu trước gương, khi không còn một mảnh vải trên người – như lúc này, để tự hài lòng với sắc đẹp của mình. Nheo mắt giểu cợt, nàng bắt chước điệu bộ của một bà hoàng hậu trong câu chuyện cổ tích nọ, hỏi rằng :

Gương kia ngự Ở trên tường
Nước ta ai đẹp được dường như ta?

Và phì cười khi hình dung ra đoạn tiếp : thì gương đáp “ thưa bà, tất cả những người có tiền ạ!!!” Ừ, có tiền sướng thật! Để có được thân hình bốc lửa này, khá nhiều ông Franklin đã phải nằm lại trên mỗi xăng ti mét vuông của cơ thể nàng. Duy chỉ có đôi chân, hừ, đôi chân này làm nàng hơi buồn. Biết bao tay bác sĩ thẩm mỹ đều kín đáo thở rất dài khi ngắm nhìn cặp chân ngắn ngắn và cong cong cùng ngón cái Giao chỉ cứ toẽ ngang sang bên của nàng rồi lác đầu ngán ngẫm (hừ, thế mà cũng quảng cáo rùm beng, nào là tốt nghiệp Học viện giải phẫu này nọ, là thành viên của Hiệp hội thế giới này kia). Điều duy nhất mà lũ lang băm đó có thể làm được là tẩy đi những vết sẹo thâm sì, hậu quả? của những năm tháng ngâm mình dưới bùn lầy trong cái rét cắt da, khi nàng còn là cô Chích(tên cúng cơm của nàng). Ừ, thôi vậy, nàng tự nhủ, mình sẽ mặc váy dài, vừa che được khuyết tật, lại vừa quý phái...

Lạ thực, đồ chết bằm, đã gần một tiếng rưỡi rồi! Nàng bực tức rít lên. Nàng không muốn về quá muộn. Chồng nàng đã đi Trung quốc đánh hàng, phải hai tuần nữa mới về. Nhưng còn mấy đứa con, mà nàng thì muốn đóng vai một người mẹ mẫu mực. Trời về chiều hơi se lạnh. Nàng lấy chiếc vỏ chăn khoác hờ lên người rồi làm một ngum whisky. Hơi rượu mạnh làm nàng ấm lại nhưng càng thổi bùng lên ngọn lửa khát khao trong nàng. Đã thành thói quen, mỗi lần gặp nhau, nàng đều mang đến một chai John đen. Thăng bồ của nàng thích vodka hơn, nhưng nàng không thể quen được với cái thứ rượu đắng ngắt mới đưa lên môi mà đã cay xè lên tận óc ấy. Cũng chính cái thằng ranh con này đã dạy cho nàng uống rượu và hút thuốc khi làm tình. Cũng chỉ ở đây, khi hôn hên, rên rỉ trong vòng tay của thằng đàn ông da trắng này, nàng mới cảm thấy mình như là một phụ nữ Châu Âu. Nàng muốn quên đi quãng đời khi còn là cô Chích ở cái xứ đồng chiêm trũng quanh năm lụt lội cùng những gã đàn ông thiếu ăn, còm nhom ốm yếu. Nàng muốn quên đi cái xã hội với đủ thứ luân thường đạo lí chỉ nhằm o ép, trói buộc người phụ nữ, điển hình là mẹ mẹ chồng già cay nghiệt, suốt ngày soi mói, ra rả chửi con dâu như hát hay.

Một vài lần đầu, cái mặc cảm tội lỗi có thoáng qua, nhưng sau hai hớp rượu khai vị, khi máu huyết đã bùng lên lửa dục, phần con đã thắng, nàng say sưa cho và nhận, tận hưởng và cũng giờ hết mọi ngón nghề mà nàng học lỏm được trong các bộ phim sex. Một vài lần đầu, sau cuộc mây mưa, nàng cũng thấy bút rút khi về nhà gặp mặt chồng con. Nhưng rồi cái thú man dại, hấp dẫn của một con cái thêm một con đực khác chủng tộc đã đánh gục tất cả. Sau nữa, nàng khoan khoái tận hưởng sự hầu hạ tận tình của một tên nô lệ dành cho nữ chúa (thằng tình nhân là người ucraina, làm thuê cho nhà nàng), và cũng y như vậy, nàng tưởng tượng mình là một nữ chúa ban phát ơn sủng cho tên nô lệ đực khoẻ mạnh. Những lúc ấy nàng thấy mình không kém gì những Ecatêrina Đệ nhị, Võ Hậu, Từ Hi Thái Hậu...khi xưa.

Rồi đến một ngày, nàng hoàn toàn yên tâm khi biết mình không phải là người duy nhất làm trò đực cái với kẻ làm (thằng tình nhân của nàng kể vanh vách cho nàng nghe chuyện một vài thằng bạn nó cũng được vinh dự lên giường cùng bà chủ ra sao, công xá, thù lao thế nào). Vốn là người cẩn thận, nàng không tin ngay, mà để ý dò xét với sự

chăm chú cao độ còn hơn là khi đi soi hàng mẫu của nhau. Và nàng hiểu rằng nó đã nói thật. Đằng sau cái vẻ uy quyền ở một vài bà chủ, là một con thú hoang với trái tim không ngủ yên. Nàng phấn khởi đến cao độ khi những người đó cùng nàng tìm được sự đồng cảm (chắc họ biết về nàng cũng như cách nàng biết về họ – bọn đàn ông chó chết, tây cũng như ta cả thôi; cứ phải khoe khoang với nhau thành tích của chúng trong việc chinh phục đàn bà). Họ nhanh chóng tìm được tiếng nói chung. Các nàng lí luận, thời buổi dân chủ, nam nữ phải bình đẳng. Các nàng đã quá mệt mỏi với những tam tòng, tứ đức. Các nàng không muốn và không thể làm một vật sở hữu, một thứ đồ chơi trong tay bọn đàn ông. Chúng tự cho mình quá nhiều quyền hành, một trong những quyền đó là đa thê. Chúng cứ như loài gián đực, chúng chạ với tất cả những con gián cái mà chúng gặp trên đường đi. Chúng vênh vang tự đắc mà quên mất một điều, ở hai giống, thì giống cái luôn chiếm thế thượng phong trong khả năng sinh hoạt tình dục. Chứ sức chúng thì được mấy nả mà hung hăng. Đã thế, thuê người làm, dù là bán hàng vải hay làm hàng ăn, hoặc người trông trẻ, chúng cũng đều thích thuê gái trẻ đẹp. Rồi chúng bí mật, thầm thì rỉ tai nhau : Nếu không làm được việc thì ít ra cũng dùng để làm thức ăn cho chim, và cười khoái trá. Chúng cứ tưởng các nàng không biết gì đấy à. Này nhá, lòng vả cũng như lòng sung thôi. Đừng có tưởng bở! Đừng có vả thừa che mắt thánh!...

Kì diệu thay sức mạnh của tập thể, của số đông. Nàng và những người cùng hội thấy thanh thản quá, nhẹ nhõm quá để rồi tiếp tục cảm thêm cho các đực ông chồng những cặp sừng mà loài hươu cũng chỉ dám coi là vật trang sức đắt tiền.

Ờ kia, sao mãi mà nó vẫn chưa tới? Nàng còn phải chờ đợi đến bao giờ? Nàng phát điên lên mất thôi!

* * *

Dưới chân blok, chiếc Lađa đậu khuất sau lùm cây. Gã thanh niên lạnh lùng đưa mắt liếc nhìn đồng hồ rồi cười khẩy : Kệ cho mụ già đợi thêm chút nữa. Gã đã có kinh nghiệm với những vị nữ khách hàng kiểu này. Cứ để cho mụ bị kích thích cao độ, không tìm được, mụ sẽ phải độc thoại, đến lúc đó gã sẽ xuất hiện để đối thoại và cho mụ lên thiên đường một cách nhanh nhất, đỡ tốn sức nhất. Mở chiếc hộp nhỏ trong xe, gã lấy ra một viên thuốc màu xanh lơ hình quả trám rồi chiêu một ngụm nước, đoạn vặn to bản nhạc, ngả người ra ghé xe, mắt lim dim. Nửa tiếng nữa thuốc ngấm, lên là vừa. Gã hồi hộp nghĩ đến kế hoạch mà tụi bạn (cũng là mấy thằng cùng cảnh “ Bán chim nuôi miệng”) đã vạch ra từ trước. Chúng sẽ cùng nhau thực hiện với các thân chủ của mình, mà gã được vinh dự trao trọng trách mở màn. Hôm nay gã đã có mặt tại căn hộ này từ rất sớm cùng một thằng nữa (bà chủ thuê riêng căn hộ một buồng này để làm nơi gặp gỡ). Chúng loay hoay bố trí trận địa khoảng một tiếng thì xong xuôi. Ôi! Nếu thành công, thì gã sẽ có rất nhiều tiền. Số tiền mà cả gã và thằng nhỏ có công lưng, lên gân làm cả mười đời không được.

Cũng chính vì kế hoạch này mà từ hơn tháng nay gã đã bí mật, nghiền răng cố sức phục vụ thêm vài vị khách hàng khác. Gọi là nghiền răng cũng đúng, vì gã không còn chút hứng thú nào. Gái Ukraina, gái Nga toàn những con trẻ măng, hừng hực, căng tràn nhựa sống như trái táo, đầy rẫy ra đầy. Thế mà gã phải nuốt hận bỏ qua dạng dành sức thoa? mần mấy cái thân hình nhẽo nhèo, xã xệ, tuy đã được mông má lại rất nhiều nhưng một thằng ngu nhất cũng biết là đang phải xài đồ giả. Ờn chúa lòng lành, gã đã có Viagra trợ sức. Biết là vào tuổi của mình mà đã phải thường xuyên dùng thứ đó là rất hại. Song gã không còn con đường nào khác. Nếu thằng nhỏ chỉ cầm đầu xuống đất mà không chịu ngẩng mặt nhìn gười, thì gã sẽ bị thất sủng ngay lập tức. Ngay cả việc xài thuốc, gã cũng phải lén lút. Bởi nếu các thân chủ biết được, họ sẽ không khoái vì cũng sẽ mang tâm trạng phải xài đồ giả. Mệ kiếp, cuộc đời chó chết thật! Gã đâu ngờ, là có

ngày phải làm cái thằng thợ cày bắt đắc dĩ này. Gã đã từng mơ một mái ấm gia đình bình dị, đơn sơ. Nhưng rồi cái nghèo đã run rẩy vợ chồng gã đến đất này. Chỉ định làm vài năm kiếm ít tiền vốn rồi dắt díu nhau về quê buôn bán nhè nhàng. Ai ngờ!

Mọi việc bắt đầu từ con vợ gã. Nó làm thuê trong một quán BAR Việt nam ngoài phố, từ tám giờ sáng đến tận tối mới về. Vì giờ giấc chéo giờ nên vợ chồng cũng chẳng có mấy dịp gần nhau, vậy mà hễ cứ động vào là nó lại ngúng nguẩy, kêu mệt. Gã cũng tin. Cho đến một ngày gã vô tình tìm thấy trong túi xách của nó một xấp condom, thứ mà gã chúa ghét. Chẳng đợi tra khảo, con vợ nhâng nháo nói toẹt vào mặt gã là nó cặp bồ, với hẳn hai người- Ông chủ và anh đầu bếp, và nó thoa? mãn với nghệ thuật làm tình của hai tay này. Gã sửng dờ giây lát rồi cười chua chát. Ở nước gã, chuyện đàn bà, đàn ông cặp bồ là việc quá bình thường. Hơn nữa, con người ta hay ham của lạ. Gã đã chứng kiến cảnh bao nhiêu gái da trắng nhào vào xin chết dưới chiếc dùi cui của mấy chú nhọ. Vậy thì việc con vợ gã cặp bồ với mấy tay châu Á đâu có gì lạ. Hơn nữa, gã đã có lần được nghe nói đến nghệ thuật phòng the của các triều đại Trung hoa, đàn bà mà thử qua món này thì có bị cầm gậy đuổi đánh cũng không đi. Biết đâu mấy thằng bồ của con vợ gã lại có ngón này?

Làm việc với người Việt, gã hiểu khá rõ về họ, đến mức việc bất đồng ngôn ngữ không còn là trở ngại đáng kể nữa, vì chỉ cần qua cử chỉ là gã hiểu họ muốn gì. Gã khâm phục họ ở tính chịu khó, ý chí làm giàu mãnh liệt, óc thông minh, quyết đoán và sự liêu lĩnh. Gã chỉ hơi phiền lòng khi thấy tụi gái U cứ thi nhau cặp bồ với trai Việt (mà gã chính là nạn nhân). Không hiểu mấy ông bạn người bé tí này lấy đâu ra sức lực mà hăng thế. Ở nước gã có câu thành ngữ : Con gà trống tốt ít khi là con gà to, chẳng lẽ lại đúng? Đàn bà Việt nam kín đáo, đoan trang, đức hạnh hơn hẳn đàn bà xứ gã. Gã đã làm việc với mấy bà chủ người Việt, toàn là những người tốt bụng, rộng rãi và đáng kính. Đến mức gã chẳng bao giờ dám có trong đầu cái ý định sàm sỡ, dung tục. Bà chủ trước của gã cũng vậy. Gã tôn kính và hàm ơn bà rất nhiều. Song bà đã cùng cả gia đình về Việt nam. Bây giờ gã phục vụ cho vị nữ thân chủ này. Hoá ra lẫn trong số đông những con người đáng kính ấy cũng có một vài dâm phụ. Ngay từ phút giây đầu tiên, gã đã cảm thấy có cái gì không ổn trong cái nhìn của bà ta. Đó không phải là cái nhìn sai khiến đầy quyền uy của bà chủ với kẻ làm thuê, mà là cái nhìn đầy khiêu khích của con cái gọi mời con đực. Cái gì phải đến thì đã đến.

Lần đầu tiên gã làm tình với chủ, chính xác ra là bà ta đã ăn sống nuốt tươi gã lúc dọn kho. Gã vẫn nhớ y nguyên cái giây phút sửng sờ pha chút sợ hãi khi bị tấn công. Rồi cái cảm giác đó qua rất nhanh, nhường chỗ cho sự khát khao trả thù và lòng kiêu hãnh bị thương tổn của kẻ bị cầm tù. Gã sung sướng đến nghe.t thờ với cảm giác của người chiến thắng, của kẻ được báo thù. Gã đã rửa được mối hận với con vợ lẳng lơ và những gã trai mắt xích kia. Hơn nữa, những món tiền thưởng không nhỏ mà gã thường xuyên nhận được đã ngấm mách bảo con đường mà gã phải đi. Gã hài lòng, dẫu rằng sự thoa? mãn về xác thịt nhanh chóng qua đi, thay vào đó là nỗi ngán ngẩm, gượng gạo trong những lần chung đụng. Gã được an ủi rất nhiều, khi biết rằng, mình không phải là nạn nhân duy nhất. Gã có vài thằng bạn cùng cảnh ngộ. Cho đến một ngày, trong bữa rượu, một thằng đề xuất ra cái kế hoạch mà bọn gã đang rắp tâm thực hiện. Thoạt đầu, gã thấy nó hơi bỉ ổi, hèn hạ. Nhưng số tiền quá lớn mà gã sẽ có được đã làm gã quên phất đi chút nhân phẩm mới vừa kịp loé lên. Mẹ kiếp, cuộc đời này là cả một sự khốn nạn, những con đàn bà lẳng lơ này xứng đáng được hưởng sự khốn nạn ấy. Gã tặc lưỡi. Và gã đợi đến ngày hôm nay...

Gã không làm, bà chủ đang lên cơn vật. Chỉ vừa kịp bước vào phòng, hẳn đã bị bà lao

đến với sức mạnh của loài thú cái đang mùa động dục. Bê cái thân thể mềm oặt, nóng bừng đương lả đi lên giường, lạnh lùng nhìn người đàn bà mắt nhắm nghiền, run rẩy, gã thò tay vào túi bấm nút Record của chiếc camera được gắn rất kín đáo ở góc phòng, rồi nhanh chóng thực hiện màn thoát y vũ. Ba mươi nghìn đô la, ba mươi nghìn đô la!!! Gã lảm nhảm như tụng kinh rồi lao lên với tư thế của một chú bực giê.

THAY CHO LỜI KẾT :

Nắng, cái nắng oi bức giữa trưa hè làm hấn phát điên. Đã trót nhận lời với thằng bạn, hấn phải nửa nằm nửa ngồi trên đống hàng trong thùng xe tải để canh chừng lũ kẻ cắp. Bất chước lũ chó, hấn cũng thử lè lưỡi ra thở cho đỡ nóng, nhưng chẳng khá gì hơn. Để quên đi cái nóng, hấn lim dim mắt trong tư thế Giả chết bất qua. , vắt óc làm thơ. Chợt tiếng nói chuyện của mấy thằng cừu vạn người U cũng đang nửa nằm nửa ngồi đợi việc trên mấy chiếc xe kéo cạnh đó lọt vào tai hấn. Hấn chuẩn bị bực vì tiếng nói chuyện quá to làm mất thi hứng. Thì chợt :

- Thế nào, tối nay mày có phải ra trận không?
- Không, may quá, chồng nó đi Trung Quốc về rồi.

Tò mò, hấn vênh tai nghe tiếp. Hoá ra là mấy thằng này đang tâm sự với nhau chuyện đực cái cùng bà chủ. Ồi, chuyện thiên hạ! Hấn cố quay lại với nàng thơ. Nhưng rồi những từ tục tĩu và tiếng cười khả ố tiếp tục tra tấn cái lỗ tai hấn. Bực dọc, hấn ân hận vì đã biết quá rành cái thứ tiếng này, đành chịu trận và thảm nguyện rửa thằng bạn.

Chợt :

- Chơi gái Ba lan thì tốn, chơi gái Việt thì lại được tiền, sướng thật!

Mẹ kiếp, thế này thì hết chịu nổi. Hấn thấy nhục quá. Sức mạnh của 39 triệu thằng đàn ông trời dậy.

- Câm mồm lại, lũ chó, sửa thế là đủ rồi.

Hấn gằm lên và nháy ra khỏi xe, mắt lồi lên, tay nắm chặt lại. Nhìn về mặt dữ tợn như một con chó ngao của hấn, mấy thằng kia không nói gì, tự động giải tán.

Còn lại một mình, hấn lại trèo lên đống hàng và nằm vật xuống. Hấn không biết nên khóc hay nên cười. Đúng là chuyện chả có gì. Hấn luôn quan niệm, đây là quyền tự do của mỗi người. Ai cũng có thể đi tìm cái mà mình thiếu, như đói thì phải ăn, khát thì phải uống. Và lại, hấn là thằng không từ tế gì mà cho mình cái quyền dạy đạo đức cho người khác. Nhưng hấn vẫn thấy bực, bực hộ cho những người khác – những người bị vợ đũa cả nắm. Giả sử như mấy thằng tây kia không nói câu cuối cùng mà hấn trót nghe được - cái câu đụng chạm đến danh dự của người phụ nữ Việt nam, thì chắc chắn hấn đã không viết ra câu chuyện này. Nhất định là như thế!!!

Warszawa
07-2001.

Chuyện dành cho những người thích đùa

Thằng bạn Ba Lan sau hơn một tháng đóng vai "Tây ba lô" du lịch ở Việt -Nam về, gặp tôi nói giọng đầy cảm kích:

- Dân Việt nam bọn mày ăn chơi thật!
- Dĩ nhiên rồi! Tôi hào hứng hết lớn.
- Lại khoẻ nữa, nghĩa là cái khoản sex ấy mà!
- Đích thực là thế! Giọng tôi bắt đầu lạc đi vì quá phấn khởi .

- Nhưng mà bản. Đường xá chật chội, xe cộ đi lại tùm lum, không luật lệ, bụi mù mịt. Hàng quán thì toàn ruồi. Sex ở mọi nơi, mọi chỗ, mất vệ sinh lắm. Nó nói những câu cuối một cách vội vã, rồi lảm lét nhìn. Còn tôi, đang phiêu diêu trên tận đỉnh ngọn tre vì được đi tàu bay giấy, thì bất ngờ bị quật cho một cú ngã giập bi. Híp một bên mắt vào cho cái sự nhìn tăng thêm phần tàn nhẫn, tay xoa đít, tôi căng óc ra tìm cách chống chế: "Thì ai bảo mày, nghĩa là tại mày..." Nhìn về mặt thiếu não của tôi, thằng bạn thương hại: "Không tin thì cuối năm nay về, mày cứ thử tìm hiểu, để ý kĩ mà xem tao nói có đúng không?" Nén giận, nuốt cục nghẹn đang đầy ứ ở cổ họng. Tôi quyết định cuối năm về phải đi "tìm hiểu thực tế" để xem thực hư ra sao? Buồn quá, vì hoá ra nó đúng! Thôi, không dám làm mất thì giờ của bạn. Xin miễn kể chuyện giao thông ở ta ra sao; đường xá chật chội, bản thủ thế nào; xe cộ phóng bạt mạng, luồn lách hết như cách sống của những người điều khiển nó. Cũng bỏ qua chuyện ăn uống; chỉ xin bạn đừng quá ngạc nhiên khi thường xuyên thấy trong bát phở có vài sợi tóc nằm hồ hững hay giữa vại bia có mấy chú ruồi cắm đầu bơi mãi miết, hoặc là chuyện cả Hà Nội xôn xao lên vì bánh phở có phóc môn ướp xác người... Chỉ xin sơ qua vài nét về cái "khoản kia", sơ qua thôi nhé, kéo lại mang tiếng là "nhục dục, tầm thường, tục tĩu..." Hà hà! Hỡi những con người đáng kính, các ngài cứ việc trưng ra những quyển sách dày cộp, bìa cứng, gáy mạ nhũ vàng mà bản thân các ngài rất ít khi đọc, nếu có đọc thì chưa chắc đã hiểu gì; các ngài cứ việc rao giảng những điều không có thật trên đời này. Chỉ xin các ngài cho chúng tôi, (những kẻ người trần mắt thịt - thích được sống thật với mình) một khoảng trời riêng.

Ngày... tháng...

Dân ta quả thực là ...máu sex. Điều này được thể hiện một cách gần như công khai, nhan nhản trên các bảng hiệu quảng cáo. Tất cả những gì có đuôi "ôm", "thư giãn" đều đồng nghĩa với sex (có chăng chỉ trừ xe ôm). Này nhé: Đầu tiên là café ôm, sau đó đến bia ôm, karaoke ôm, bi da ôm, tắm ôm, lại còn ...câu cá ôm nữa chứ! Nhưng cho dù tên gọi có khác nhau, tựu chung lại, thực chất của vấn đề cũng chỉ là một trong "tứ khoái"! Để khỏi mất thời gian, mời bạn cùng tôi thưởng thức một loại hình mang tính tiêu biểu: Karaoke ôm.

Quê hương của karaoke bắt nguồn từ thành phố Kobe (Nhật Bản).

Karaoke là từ ghép tiếng Nhật: "kara" bắt nguồn từ "karappo"- có nghĩa là trống rỗng; còn "oke" là từ viết tắt của "okesutura" - nghĩa là ban nhạc. Thường thì một bài hát được thu thanh bao giờ cũng có phần âm và phần nhạc đệm. Các băng đĩa nhạc chỉ có phần nhạc đệm thì được gọi là karaoke.

Ở Hà Nội, mới chỉ khoảng dăm năm đổ lại, người ta tập tọng du nhập loại hình giải trí này về. Lúc đầu karaoke được kinh doanh theo kiểu mạnh ai nấy hát, màn hình bung ra vĩa hè, người hát lúi xuồng lòng đường. Thực ra, đến quán karaoke là một thứ giải trí lành mạnh. Trong mỗi chúng ta đều có một nghệ sĩ đang ngủ, chỉ chờ dịp được đánh thức. Và lại, ca hát là một nhu cầu cần thiết cho con người. Có thể là ta hát không hay, thậm chí không biết hát, nhưng khi cầm micro ngân nga theo tiếng nhạc, thả hồn vào lời ca và ta bỗng thấy trong một thoáng được làm nghệ sĩ. Hay lắm chứ! Không tin, bạn cứ để ý mà xem, từ chú nhóc con mặt mới nổi trướng cá đến những ông, bà dù đã có rất nhiều mảnh tình rách vạt vai, vẫn hết sức say sưa rên rĩ "đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn..."

Nhưng đây là chuyện ngày xưa, còn ngày nay, đến karaoke hát chỉ là phụ. Không còn đâu đám người ngồi xồm ngoài vĩa hè vừa hát vừa cạy gỉ mũi, thay vào đó là những phòng hát thuộc loại model nhất: Tường ốp gỗ được trang trí bằng đèn huỳnh quang và tranh sex, sàn trải thảm, ghế bành mềm, và tất nhiên là một dàn karaoke loại "xịn".

Những ngày ở Hà Nội, tôi hay đi "hát" cùng với thằng bạn học thời phổ thông và hai người bạn vong niên đã ở tuổi ngoài 70. Đó là hai gã rất ham chơi, cực thanh niên tính và có một tình yêu kinh khủng với cuộc đời này. Tôi không biết phải xưng hô thế nào cho phải đạo, vì ngoài đời thì cứ ông ông con con, nhưng mỗi lần đi "hát", trước khi vào cửa, hai gã lừ mắt: " Không có ông con gì đâu nhé, cứ bài cũ mà diễn, nghe chưa?" Hai chúng tôi "Dạ" ran. Bài cũ là thế này: Chúng tôi phải gọi một vị là "sư trưởng", vị kia là "chính ủy" và xưng "em". Có trời mà biết tại sao hai ông già chơi trống bỏi này lại khoái kiểu xưng hô sặc mùi nhà binh như vậy? Có lẽ cho ra vẻ phong trần? "Sư trưởng" tên thật là Hoàng, 75 tuổi, thời trẻ là một tay giang hồ mã thượng loại ác chiến, võ nghệ thấy bảo cũng vào loại khá, nay làm nghề châm cứu, tay nghề đáng bậc thầy thiên hạ. Đặt cả nắm kim trong lòng bàn tay trái, ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải nhặt từng chiếc, vè vè rồi nhanh như cắt, "sư trưởng" gật mạnh cổ tay, chiếc kim bay vù cắm phập vào đúng huyết đạo. Con bệnh không kịp có cảm giác đau đớn, cho đến khi chiếc kim cuối cùng đã yên vị, ngay ngắn như người lính trong hàng quân. "Chính ủy" trẻ hơn, mới có 73, nguyên làm nghề chữa xe đạp ở ngay ngoài đầu ngõ nhà tôi. Không rõ ngài làm cái nghề này từ bao giờ. Chỉ biết rằng hồi tôi còn bé tí, đã thấy ngài suốt ngày cỡi trần, mặc quần đùi ngồi chồm hồm vá xe ở vỉa hè, hai hột dái luôn thò ra ngoài (mà ngài dùng thuật ngữ chuyên môn để giải thích một cách hết sức văn hoa rằng: ấy là hiện tượng "kẹp săm"!). Rất lạ, là ngài làm không hết việc, toàn khách quen; có mấy bà, mấy cô cứ vài hôm lại dắt xe đến cho ngài "vá". Riêng tôi, hồi đó rất sợ và ghét ngài, vì mỗi khi trông thấy tôi, bao giờ ngài cũng gọi lại, rồi chậm rãi, thông thả thò hai ngón tay vào lười, vét một ít nước bọt bôi vào má tôi, sau đó bắt trật quần xuống, cũng lại hai ngón tay dính đầy nước bọt đó búng một cái đau điếng vào đầu chim - "Cho nó khoẻ!" - ngài cười hề hề, rồi quăng cho tôi năm xu để ăn ô mai. Không xa xôi gì, mới hôm trước, thằng con trai tôi từ đâu chạy về, mặt mũi méo xệch: "Bố ơi, cái ông gì ngoài đầu phố cứ bôi nước bọt vào mặt con, lại còn sờ chim nữa. Bố đánh ông ấy đi!". Ôm thằng con trai vào lòng, tôi cay đắng dỗ dành: "Hy vọng là đến khi mày lấy vợ và có con trai thì lão ta nghèo mẹ nó rồi! Chứ nếu không thì cả ba đời nhà mình bị lão bôi nước bọt và bóp dái đấy con ạ!". Độ mười năm nay, "chính ủy" không còn vá xe nữa. Mấy đứa con của ngài và Hoàng "sư trưởng" sang Đức xuất khẩu lao động rồi ở lại luôn bên đó, thấy bảo làm ăn được lắm. "Chính ủy" và "Sư trưởng" chỉ việc ở nhà ăn chơi bằng tiền của con gửi về. Lại nói, bọn chúng tôi hay rủ nhau đi "hát". Lang thang hết hang cùng ngõ hẻm, cứ chỗ nào hay là chúng tôi mò đến. Có một chỗ mà "sư trưởng" và "chính ủy" cực thích, tiệm "Ấn Tượng". Danh bất hư truyền, quả thật là ấn tượng. Đó là buổi đầu xuất quân của bốn thầy trò chúng tôi .

Ở đây, không khí bên ngoài lại vắng lặng khác hẳn những nơi khác. Các thượng đế lập tức được dẫn qua chiếc cầu thang trong bóng tối đen kịt và vào một căn phòng khoảng 16 m 2. Sau vài phút yên vị, cửa mở, bảy, tám cô gái (độ tuổi 20) trong bộ quần áo khêu gọi được dẫn ra "chào hàng" ...để khách thoải mái lựa chọn. Một cô lên giọng tuyên bố sắp bắt đầu màn trình diễn bằng thứ văn phong hành chính mà ta thường gặp ở trong các bản thông báo về giải toả nhà đất của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố: "Từ bây giờ các anh *đền bù* (tiền bo) thế nào thì chúng em *giải toả* (thoát y) thế ấy nhé!".

Mỗi tiết mục có giá biểu bất di bất dịch: 50.000 đồng cho mỗi "diễn viên". Tiết mục 1: Các cô ra mắt "ban giám khảo" chỉ với chiếc áo dây mỏng tanh và tự giới thiệu là "không quần, áo lót bên trong". Tiết mục 2: Bằng một động tác nhẹ nhàng, thành thực, các cô tháo nút dây duy nhất của chiếc áo phía sau cổ để nó bay xuống đất... Tiết mục 3: Bắt đầu các vũ điệu lắc hông, lắc ngực, uốn éo thân thể... trong tình trạng "giải toả trắng". Bối rối mất một lúc, chúng tôi cũng chọn được bốn em. Tôi cầm quyền danh mục, mân mê chỉ vào mấy bài hát thời chống Mỹ. Một em nhìn tôi như thể nhìn người Sao Hỏa, bảo: "Anh hát toàn bài lạ". Tôi hơi lóng ngóng rồi cũng quả quyết cầm lấy micro. Té ra

lâu lắm rồi tôi mới được nghe từ chính miệng mình những giai điệu một thời nhiều người hát, nhiều người thích. "Tình ca", "Lá đỏ", "Bài ca Hà Nội"...

Tôi hát say sưa, chỉ hơi bực mình vì hình ảnh minh họa cứ lộn xộn, râu ông nọ cắm cằm bà kia. Thay vì màn tỏ tình thật lãng mạn, vài thằng cha nhảy múa loạn xạ ngậu trong "Vòng tay cầu hôn". Ai đời hát về Hà Nội chỉ thấy Paris với tháp Eiffel lừng lừng, hát "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" lại chỉ thấy mấy em người mẫu ưỡn ẹo ngoáy móng trên bờ biển. Trong khi đó, các em "ca ve" "thoán thoát mở bia, bóc bim bim, bật nước hoa quả rồi dí vào tận mồm khách. "Suơ trường" và "Chính uỷ" cũng góp vui gọi là lấy lệ bằng hai bài tiền chiến "Suối mơ" cùng "Tiếng sáo thiên thai". Xong nhiệm vụ, mặc kệ cho chúng tôi gân cổ hò hét, hai ngài khoan khoái lim dim ngả người vào lòng các em, mười đầu ngón tay điệu nghệ, lả lướt gảy những giai điệu kinh người trên chiếc đàn nhiều trăm dây và nóc bia ừng ực. Một lúc, nghe chừng men đã ngấm, "chính uỷ" quay sang "suơ trường" hỏi nhỏ: "Gái nhá?". Suơ trường "Rõ!" một cách rất rất dõng dạc đúng tác phong quân đội. Trong chớp mắt, hai cụ vận khinh công cấp các em vào vách nhảy hai bực cầu thang một lên tầng trên, nơi có phòng chờ sẵn.

Có một nhà báo đã bỏ công tổng kết, Hà Nội ít nhất cũng phải có trên 1.000 điểm karaoke mà trong đó một nửa là "ôm". Tính rụt rè, mỗi điểm 3 cô, Hà Nội đã có cả thảy trên dưới 3.000 cô - một con số đáng kinh ngạc nhưng lại còn lâu mới bằng thực tế. Các cô thường không ăn lương từ phía nhà chủ mà từ khách hàng. Mỗi lần ngồi trên lòng một anh nào đó là có 50.000 tiền "boa" trở lên, nếu chịu "thoáng" hơn tiền sẽ tăng lên. Một đêm lừa được 2 anh cũng có trăm hơn trăm kém, một tháng đôi ba triệu là chuyện vặt. Trộm nghĩ 3.000 "gái ôm" ở Hà Nội mỗi tháng moi ít nhất 9 tỉ đồng trong khoản "ngu phí" của cánh mày râu. Đấy mới chỉ là chi phí cho cái ... tay! Cái sự chi này đem so với tất cả cuộc chơi lại chẳng bõ bèn gì. Thì đây: Bốn người vào quán, ngoài khoản "các em", những món tối thiểu phải tiêu là 20 lon bia, 8 bim bim, 8 bò khô, 8 mực ép, 8 nước khoáng, 8 khăn lạnh... Bạn không thể uống? Xin mời, các em sẽ tận tụy rót vào mồm. Những thứ còn lại đều bị bật nắp hoặc bóc vỏ, nghĩa là đã dùng đến. Mỗi thứ ở đây khiếm tốn cũng đắt gấp rưỡi thị trường. Như vậy, giá tối thiểu cho riêng các món uống và nhâm nhi đã không dưới 500.000đ. Chưa hết, khoản "chân phí" bao giờ cũng lớn nhất. Trò đời là thế, "thằng nhỏ" ăn một phát bằng "thằng lớn" ăn cả tháng luôn. Ăn chơi tốn kém, ai lại tính toán! H. tên em "ca ve" nói với tôi: "Đến đây chủ yếu là những ông tiêu tiền chùa. Cặp bồ với dạng này khoái nhất, vì họ chi rộng tay, mặc dù "chơi" thì không ăn nhằm gì, toàn những ông bụng phệ. Nhưng thôi, miễn là nặng túi. Ghét nhất là mấy thằng công tử con quan, chỉ được cái hùng hục như chó, nhưng keo kiệt, hống hách thì không ai bằng. Thịnh thoảng gặp được vị khách "khoái khẩu", thì tụi em sẵn sàng free ngay!"

Ngày... tháng...

Có một Câu lạc bộ như thế!

Một chiều thứ bảy, đang "sở lượn" gần chợ Hàng Da, thằng bạn tạt vào một hiệu đồ sắt. Gã chủ hiệu nháy mắt một cách tinh quái, không nói không rằng, chìa cho nó một bọc nhỏ. Bạn tôi giở ra kiểm tra, vẻ hài lòng hiện ra mặt. Đọc đường về, nó hỏi tôi: "Mày có biết cái gì đấy không?" "Chịu!", tôi thực thà đáp. Quả thật, tôi không hiểu được, những quả tạ sắt to cỡ ngón tay út đó dùng để làm gì? Chẳng lẽ đấy lại là đồ trang sức, mà tai nào chịu cho thâu, nặng chết bà. "Tối nay đi với tao, mày khắc biết!" Nó tỉnh bơ. Vốn đã quen với những trò ma giáo của nó và hai thanh niên già, nên tôi cũng không bận tâm gì nhiều.

Buổi tối, nó phóng xe qua, rủ tôi đến phòng tập. Nghe hai chữ phòng tập, tôi hào hứng hẳn, vì từ hôm về đến giờ chỉ ăn nhậu, chân tay nghe chùng ngứa ngáy, thấy nhớ cái bao cát. Thằng này thế mà khá, tưởng nó bỏ nghề võ rồi, hoá ra vẫn đeo đẳng à? Phòng tập đây rồi, nhưng sao lạ thế này? Tôi đảo mắt nhìn quanh, không thấy bao cát, không thấy mộc nhân, chẳng còn, cũng không gậy. Căn phòng chừng 30 m², được chia thành mấy chục ô, quây ni lon đến ngang bụng, trong mỗi ô có để một chiếc ghế đầu. Chưa hết, võ sinh gì mà ăn mặc kì quái thế kia, thằng nào cũng trần như nhộng, trên mình chỉ mặc độc chiếc quần xịp. Lạ thực, có tiết kiệm vải như môn phái Nhất Nam thì cũng phải đóng khổ chứ, mà thằng này ngày trước dạy karaté cơ mà? Tôi không còn biết đầu cua tai nheo ra làm sao nữa.

Thấy thầy đến, chúng kính cẩn cúi chào rồi từng thằng một đi vào ô. Trời ơi! Tôi thất kinh khi thấy cả bọn điem nhiên tụt nốt chiếc quần xịp và ngồi ngay ngắn, dính đặc trên ghế đầu. Mac kệ tôi đứng lặng đi vì ngạc nhiên, thằng bạn đến từng ô, phát cho mỗi đứa hai quả tạ nhỏ xíu mà tôi đã nhìn thấy hồi chiều. Tôi thực sự hoang mang và suýt ngất khi thấy chúng đeo những quả tạ xinh xinh đó vào ... ngón "thứ mười một". Buổi tập bắt đầu bằng bài khởi động xoa nóng phần bụng dưới, đùi non, rồi thay vì "thất thập nhị huyền công" thì chúng "nâng lên hạ xuống" 72 lần.

Rít lấy rít để vài hơi thuốc, tôi hơi bình tĩnh trở lại và bắt đầu quan sát một cách chi tiết. Lớp có 15 học trò, phần lớn chỉ ngoài 20, có ba ông trạc ngũ tuần, đầu hói bóng như sư. Nhưng từ trẻ đến già, ai cũng rất nghiêm túc tập luyện, nét mặt thành kính. Mười lăm cái lưng trần bóng nhẫy mồ hôi gật gù theo nhịp lên xuống của ... tạ. Thỉnh thoảng, lại nghe tiếng tạ rơi xuống nền bê tông đánh cạch, chắc anh bạn nào mệt quá. Sau phần tập... gân, các lực sĩ tháo tạ, chuyển sang khí công với hai bài của Phật gia. Bài bản lắm, tiếng thở nhẹ, sâu, đan điền cương lên, xẹp xuống, chứng tỏ chúng đã đạt đến một trình độ nhất định.

Thằng bạn rỉ tai tôi: "Thực ra thì làm gì có chuyện cử tạ để cho khoẻ cái "của nợ" ấy. Cái quan trọng nhất là tập cho thạo mấy bài khí công của Phật gia và Vịnh xuân là đủ sung lắm rồi, đàn bà chỉ có khóc thét. Nhưng tao phải bịa ra để cho xôm trò, còn có cái mà dạy. Ở nhà mình bây giờ đang có một tập thể hình. Dân tình thi nhau cử tạ cho tay chân to như Lí Đức với Phạm Văn Mách, nên tao nói cử tạ cho to... thì cũng khỏi thằng tin!". Giờ giải lao, tôi tranh thủ phỏng vấn mấy... "cu sĩ". (Vâng, thưa các bạn, tiếng Việt ta những năm gần đây xuất hiện khá nhiều từ mới. Ngoài những từ mà chúng ta nghe đã quá quen tai như: ca sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ, hoạ sĩ, thi sĩ..., thì do sự hình thành của một số nghề mới như khóc thuê, ăn mày chuyên nghiệp (hành khát) nên ta có thêm mấy từ mới nghe rất vui tai: khóc sĩ (chỉ người khóc thuê), khát sĩ (chỉ người ăn mày). Vậy xin bạn đọc và những nhà làm từ điển cho phép tôi mạo muội nghĩ ra một từ mới để chỉ những anh tập món cử tạ cu này là "cu sĩ".) Trả lời câu hỏi của tôi - rất hồ hởi, hai cu sĩ trẻ không giấu nổi sự phấn khởi: "Hết sức hiệu nghiệm, anh ạ! Dài và nở ra trông thấy!" Biết tôi ở Tây về, một chú khuyên: "Anh nên học lấy cái nghề này, sang đó mở lớp dạy thì hái ra tiền, đỡ phải đi chợ vất vả!". Mấy cu sĩ già thì có vẻ từ tốn hơn: "Có thể do tuổi tác, bọn mình không thấy thay đổi gì nhiều về kích cỡ. Nhưng lúc lâm trận thì miễn chê, trường sức lắm. Từ hồi bọn mình đi tập, các bà xã thay đổi hẳn. Ngoan ngoan, nhẹ nhõm cứ như là cháu ngoan bác Hồ ấy, gọi dạ bảo vâng, cơm dẻo canh ngọt, nhà cửa gọn gàng. Thỉnh thoảng lại còn ý ờn hát nữa chứ!"

Giờ giải lao kết thúc, các cu sĩ lại ngồi ngay ngắn trên ghế, những quả tạ xinh xinh được đeo vào. Bạn tôi quát: "Quần ca đầu, cho hát đi chứ!". Từ góc lớp, một cu sĩ mặt đầy trướng cá lom khom đứng dậy, cất giọng hò:

Này anh em ơi! Biết không?

Tức thì cả lớp đồng thanh: *Ơi! Biết gì?*
Anh kia tiếp tục, lần này hát theo một điệu chèo:

Không giàu thời phải đẹp trai... ì, ì
Không thông kinh sử.. ử, ử... ối a, ối a

Cả lớp hát để theo rất bài bản: *ối a, ối à, ối á...*
Rồi nhất loạt gào lên hết sức hùng dũng: *Phải dài con cu!*

Thú thực, tôi đã dự nhiều tiệc rượu, khi tất cả đều say bét nhè đến mức đá cả vào chai và hát những bài hát hết sức kinh dị, đại loại như: "*Mười lăm thằng trên hòm người chết, thùng rượu vang say bét say be, ì a, ì a...*" Hoặc: "*Ồ ề cái con gà vàng, ồ ề cái con gà quay. Ta đi lang thang khắp đó đây...*", nhưng chưa bao giờ lại thấy bị xúc động mạnh như lần này, khi được mục kích cánh mười lăm thằng đàn ông trần truồng, mồ hôi mồ kê rùng rùng, cơ bụng phập phồng theo nhịp tạ, mồm say sưa hát rất yêu đời cái điều mãi mãi là chân lí đối với cánh đàn ông:

*Không giàu thời phải đẹp trai
Không thông kinh sử, phải dài con cu!!!*

Ngày... tháng...

Chuyện nhỏ trên thành cổ

Thành cổ. Nắng.

Cái nắng quái cuối chiều tháng Tám không đủ sức làm người ta phát điên lên như lúc giữa trưa, nhưng vẫn khá gay gắt hành hạ những kẻ có lượng mỡ nhiều hơn mức cho phép. Tòa thành sừng sững, uy nghi trong ráng chiều ngọt ngào sắc mùi mồ hôi, mùi cống rãnh, mùi nước hoa rẻ tiền các loại của khách thập phương. Thỉnh thoảng, một cơn gió thổi hất lên từ sông Vixoa mang theo mùi bùn tanh nồng. Gió chui qua vòm nhà, gió lùa theo các hành lang dài hun hút, âm u, tạo nên những tiếng ù ù, rờn rợn, ma quái. Người tứ xứ lũ lượt kéo đến đây chiêm ngưỡng một chút vết tích còn sót lại mang dáng dấp thời trung cổ.

Ngồi nhâm nhi vai bia thứ ba bên chiếc bàn gỗ sồi đã lên nước bóng nhoáng vì mồ hôi người, vì gió bụi thời gian, kê chông gọng ở góc sân, hấn thản nhiên nhìn đám người xa lạ đang khó nhọc đánh vật với cái nóng. Đã hơn một lần hấn tự hỏi, chả hiểu bọn người kia phải nhọc công để xem cái của giả này làm gì. Ai mà chẳng biết cái thành cổ này là đồ nhái lại, vì từ viên gạch lát đường cũng bị phá hủy tan nát trong thời thế chiến II rồi còn gì? Cuộc đời thì ngắn ngủi, mà con người ta lại mất quá nhiều thời gian vào những trò vô bổ, nhiều khi chỉ để tự lừa dối chính mình.

Hấn vẫn thường lang thang ở đây vào những lúc rảnh rỗi, khi những gã cùng nhà với hấn chúi mũi vào đám tá lả hay vui vầy bên những cô gái điếm rẻ tiền. Vốn là một giáo viên dạy văn, hấn vẫn giữ được nếp sống mô phạm, tâm hồn đa sầu đa cảm kiểu quân tử *Tấu* pha nét nghệ sĩ, lãng tử mà nhiều người cho là lập dị. Hấn tìm cảm hứng sáng tạo, nhiều từ thơ, áng văn, nốt nhạc đã loé lên ở đây, giữa cái đám nhân gian hổ lốn, nặng nề này.

Hôm nay là ngày cuối tuần, lại đang mùa du lịch nên có vẻ đông đúc hơn thường lệ. Dãy bàn phía bên trái là đám du khách người Đức và Mĩ. Các bà, các cô chỉ mặc độc

cái coọc xê, hút thuốc phả khói inh như cháy nhà. Lũ đàn ông trần trùng trục phơi tẩm thân lông lá đỏ như tôm luộc, hăng hái nốc bia ừng ực, nhồm nhoàm nhai gà quay và chăm chỉ đánh mắt một cách thích thú sang dãy bàn sau lưng hẳn. Ở đó tụ tập một tụi choai choai hippy, điềm nhiên gí bật lửa hơ vào tẩm giấy bạc trên có thứ bột trắng trắng rồi chuyền nhau hít. Mấy đứa con gái ăn mặc theo lối *con nhà nghèo*, tiết kiệm vải đến mức tối đa nhưng lại khá thừa thãi vòng khuyên xâu nhằng nhịt hai bên vành tai, cánh mũi và xuống tận rốn. Chừng như đã *phê*, chúng nằm ườn trên bàn, mắt lim dim, thỉnh thoảng rên rĩ, người cong lên khi những ngón tay của lũ trai dạo chơi cật lực dọc theo đùi non, tiến vào *khu cấm địa*. Vài bà già cổ đeo thánh giá to tướng, lia lịa làm dấu thánh, lấy tay che mặt, quay vội đi nơi khác.

Chợt tiếng nhạc ồn ĩ nổi lên từ phía cổng thành. Một ban nhạc rong đang tiến vào sân, hai ghi ta gõ khua rộn ràng, một xác xô phôn tí te, hai cô vũ nữ ngực đùi ngồn ngộn mặc váy xoè. Phòng *bát âm* nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí ngay sát hàng rào trước quán Bar. Nhạc nổi lên, vẫn lại giai điệu muôn thuở của dân Ba lan: “Sto lat, sto lat...” [1]. Hai vũ nữ kèm ca sĩ hát the thé, bù lại được khoản lác mông, đánh ngực khá nhiệt tình, chân tay khua loạn xạ. Loáng thoáng đã có những đồng xu được ném ra từ đám thực khách, uê oải rơi vào chiếc hộp nằm tênh hênh trước mặt ban nhạc. Gã người Mĩ có cái bụng bự khiến người khác phải lập tức kính trọng hét lên một cách khó nhọc:

- Chơi bài gì tiếng Anh đi, chúng tao không hiểu tiếng Ba Lan.

Nhận ra sự có mặt của mấy ông khách ngoại quốc, ban nhạc dừng lại hội ý. Sau giây lát, họ cử bài “Chú Hà mã vui tính”. Lại hai cái giọng the thé cất lên, hai cái mông, cái ngực giật một cách hớn hờ. Để tăng phần hấp dẫn, thỉnh thoảng hai đôi chân tròn quay tít vài vòng làm chiếc váy xoè tốc ngược lên cao. Bọn đàn ông phát cuồng, hò hét, huýt sáo om tởi. Bài hát vừa dứt, gã có cái bụng rất đáng kính trọng lặc lè tiến về phía ban nhạc, theo sau là một tay cũng có cái bụng không kém phần hùng dũng. Ôm nghiêng lấy hai cô vũ nữ, loay hoay một lúc, chúng cũng nhét được vào ngực mỗi cô tờ 10 đô la trong tiếng hò hét, huýt sáo om xòm của đám đồng.

Ngán ngẩm với tấn bi hài kịch đang diễn ra, hẳn tính móc tiền thanh toán mấy cốc bia. Chợt tiếng trẻ con khóc ré lên. Hai người đàn bà, một già, một trẻ, quần áo xộc xệch, lem nhem, trên tay ẵm hai đứa trẻ tiến vào quán. Trước ngực họ đeo tấm biển: “Chúng tôi là nạn nhân chiến tranh từ Kosovo. Vì Chúa, xin hãy giúp đỡ, cứu vớt lũ trẻ, chúng đói!” Đứa con gái chừng độ gần một tuổi, quờ quạng, nhay nhay bầu vú của người mẹ, rồi nhả ra, khóc ngằn ngặt, giọng khản đặc vì khát sữa. Thằng anh độ ba tuổi, ngồi trên tay bà, đôi mắt đờ đẫn mệt mỏi, chán chường, chắc nó không còn sức để khóc nữa. Đôi mắt. Hẳn đã gặp đôi mắt vô hồn này ở đâu rồi nhỉ? Ôi, chiến tranh! Chiến tranh! Hẳn đời người, bãi hoải. Từ một miền sâu thẳm trong tâm thức, kí ức thấp thoáng hiện về. Hẳn nhìn thấy những khu nhà đổ nát hoang tàn, những xóm làng, thành phố bị huỷ diệt. Những đồng xác người, những đôi mắt trẻ thơ vuốt bao lần không chịu khép... Rồi kí ức đưa hẳn về một mùa hè đỏ lửa: Thành cổ Quảng Trị 1972.

Ngày... tháng...

“Đại bác đêm đêm vọng về thành phố. Người phu quét đường dừng chổi lắng nghe. Đại bác qua đây đánh thức mẹ dậy. Đại bác qua đây em thơ buồn tủi...” Có tiếng hát văng vẳng lúc xa, lúc gần, chập chờn bên tai, nghe hư ảo như từ cõi khác vọng về. Người lính bị thương mở mắt.. Đen ngòm. Đầu hẳn đau buốt. Hẳn cố nhúc nhúc hai tay. Hẳn thử cử động hai chân. Chúng động đậy. Một chút thôi, nhưng động đậy. Ô, thì ra hẳn còn sống! Hẳn nghe ngóng thấy một bên chân tê dại có cái gì chạy giàn giật. Vẫn biết đau, nghĩa là hẳn chưa chết. Hẳn thấy ngạt thở như bị vật gì đè lên. Thu hết chút tàn lực, hẳn cựa mình, đưa tay đẩy cái vật nặng trĩch đè trên mặt, ngoi đầu lên. Một quãng sáng

trắng gắt chói chang-mặt trời. Hấn nhắm nghiền mắt lại rồi hé ra từ từ. Bây giờ hấn có thể nhìn thấy nhưng gì chung quanh. Hấn đang nằm giữa một đồng xác người. Cái vật đè lên làm hấn nghẹt thở cũng là một cái xác. Cái xác không đầu, chỉ còn từ phần vai trở xuống.

Hấn đưa mắt nhìn quanh. Bầu trời trong vắt, những đám mây trắng bồng bênh, mặt trời đỏ rực đang ngả về tây. Im ắng, tĩnh lặng. Nếu không có những đồng xác người nằm ngổn ngang trên mặt đất bị cày xới bằng những hố bom, hố pháo, tiếng ruồi nhặng vo ve và tiếng kêu “ quạ quạ” của bầy quạ đen đang tranh ăn thì hấn cứ ngỡ như đang nằm trên lưng trâu nghe tiếng sáo diều vi vút ở cánh đồng làng, chứ không phải ở tận đây - cái cối xay thịt khổng lồ - nơi mà hấn đã ngã xuống trong tiếng thét xung phong dậy đất, át cả tiếng gầm gào của đạn bom.

“Hàng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng. Hàng vạn tấn bom trút xuống thị thành. Trẻ em quên sống, từng đêm nghe ngóng...”

Tiếng hát lại cất lên đâu đây, tiếng hát thật, tiếng người, chứ không phải hấn nghe thấy trong mơ. Nhưng đó là tiếng hát đi cùng tiếng rên rỉ, phều phào, yếu ớt.

Hấn lật người về phía có tiếng hát. Đây rồi, bên cạnh hố bom sâu hoắm, một xác người-không, một người vẫn còn sống nằm trong vũng máu, phần bụng bị phá vỡ toang hoác bằng miếng sắt, phòi ruột ra ngoài. Từ nơi đó những chiếc bong bóng máu đỏ ngầu cứ phập phồng rồi vỡ ra theo tiếng hát. Hấn khựng lại, một tên lính phía bên kia. Hấn nhận ra bởi bộ quân phục nhiều túi đã nát bươm mà kẻ kia đang khoác trên người. Hấn bắt giắc lần tay vào thắt lưng, rút con dao găm. Rồi cố bò lại gần hơn.

Tiếng hát ngừng bặt. Tên lính bị thương dường như đã nhận ra sự có mặt của hấn. Đôi mắt đờ đẫn hướng về cái hình hài bê bết máu đang tiến lại gần, tay lăm lăm con dao sáng quắc. Hấn cũng chăm chú nhìn tên lính. Một khuôn mặt trẻ măng- chỉ trạc đôi mươi, cỡ tuổi hấn- trắng xanh, nhợt nhạt vì mất nhiều máu, đôi môi khô khốc, nứt nẻ, xám ngoét. Bốn mắt chạm nhau.

Mắt tên lính bị thương bỗng sáng lên khi nhận ra hấn đang lại gần, ngạc nhiên, mừng rỡ, tuyệt không có một ánh hận thù nào loé lên trong đôi mắt ấy. Và thật bất ngờ, không một chút nghi ngờ, không một chút sợ hãi, nó nhoèn miệng cười. Nụ cười làm sáng lên khuôn mặt nhợt nhạt vì mất máu.

Hấn khựng lại. Hấn nhìn người lính nọ. Nhìn con dao trong tay. Và cũng thật bất ngờ, hấn cười như điên dại, mặc cho máu trào ra từ những vết thương đang quặn đau, nước mắt dàn dụa. Vứt con dao, hấn luynes quynh tìm gói bông băng cá nhân, loay hoay nhét đám ruột vào, băng bó cho người lính *phía bên kia*. Vẫn giữ nguyên nụ cười trẻ thơ, người lính khẽ lắc đầu: “ Đừng, vô ích thôi, tôi biết tôi không sống được nữa đâu. Anh hãy tự băng cho mình, máu ra nhiều quá rồi đấy. Khát quá, anh cho tôi miếng nước.” Hấn lại lục tìm trong đồng xác chết hỗn độn, bày nhầy, không còn phân biệt được bên nào với bên nào, tìm được một cái bi đồng. Hấn lắc nhẹ, thấy có tiếng nước óc ách. Hài lòng, hấn nâng đầu người lính bị thương lên, bón cho anh ta từng ngụm nhỏ. Chừng đỡ khát, người lính nhờ hấn đỡ cho ngồi, bàn tay run run lần tìm trong chiếc xà cọt bên hông một quyển vở. “Nếu anh còn sống, nhờ anh chuyển giùm cho má tôi cuốn vở- hấn thều thào- Trong đó tôi ghi nhật kí và những bài hát mà tôi sáng tác . May mà chúng ta còn gặp nhau. Nhìn kia, đúng là một cuộc nổi da nấu thịt. Cho đến giờ, khi sắp về với đất, tôi vẫn không hiểu, chúng ta -Người Việt Nam cả- chúng ta giết lẫn nhau, để làm gì?”. Một cơn ho rũ rượi cắt ngang, người lính phía bên kia thở dốc, những cái bong bóng máu đỏ ngầu lại phòi ra. Mặt anh dại đi giây lát vì đau đớn, chỉ có đôi mắt buồn mênh mang, ôm trọn nỗi đau trần thế là còn tỉnh táo. Cái tỉnh táo của một con chim hót những tiếng cuối cùng trước khi vĩnh biệt cuộc đời. Tay run run mở quyển vở, người lính chỉ vào một bài hát: “Đây là bài hát cuối cùng của tôi. Anh có muốn tôi hát cho anh nghe không?”. Hấn gật đầu. Người lính cất tiếng hát bằng một thứ giọng trầm buồn:

“Anh nằm xuống, sau một lần đã đến đây. Đã vui chơi trong bầu trời này, đã bay cao trong vòm trời này, rồi nằm xuống, không bè bạn, không có ai...”

“Xin cho một người vừa nằm xuống, thấy bóng thiên đường cuối trời thênh thang...”

Không rõ từ lúc nào, hấn cất giọng hát theo. Trời ngả về chiều, bóng nắng đã nhàn nhạt, mặt trời dần khuất sau rặng núi phía xa. Tĩnh lặng, yên ắng. Dường như chiến tranh chưa bao giờ đi qua đây. Đàn quạ đã no nê xác người không còn tranh ăn nữa, nặng nề bay về tổ. Tĩnh lặng, yên ắng đến ghê rợn. Sự yên ắng trước một cơn dông bão. Đây đó rải rác những đồng xác người. Có hai thằng lính ở hai chiến tuyến ngồi hát say sưa. Chúng quên mất tử thần đã cầm lưỡi hái đứng ngấp nghé sau lưng. Tử thần chống lưỡi hái, say sưa nghe chúng hát, mắt lim dim, mơ màng trên những đồng xác người. Rất nhiều đồng xác người.

Đang mãi hát người lính phía bên kia sức tĩnh, hốt hoảng giục hấn: “Anh đi khỏi nơi này đi. Trước khi bọn nhặt xác tới, thể nào pháo bầy cũng gọi vào đây đây. Mặc tôi, đi đi, nhanh lên!”

Hấn lắc đầu! Hấn không thể bỏ người lính nọ nằm lại một mình. Cũng không thể diu anh đi được, vì bản thân hấn cũng thương tích đầy người, một bên chân dập nát. Hấn sẽ ngồi lại đây với anh ta, muốn ra sao thì ra. Nếu một trong hai người chết trước thì vẫn còn người này vuốt mắt cho người kia, hấn buồn rầu nghĩ.

“Cạch... ầm, cạch... ầm”, tiếng đê pa và tiếng pháo nổ chát chúa vang lên. Mặt đất rung chuyển mạnh, chao đảo. Đất vụn lẫn với mảnh xác văng tung toé. Người lính nhào lên nắm lấy bàn tay hấn, siết chặt rồi bất ngờ đập mạnh vào hấn. Hấn vừa kịp ngã lộn xuống hố bom thì “ầm”, một trái đạn pháo rơi ngay vào chỗ hấn vừa ngồi. Khói, bụi mù mịt, hấn cố mở đôi mắt cay xè nhìn sang, nơi hấn và người lính vừa nằm đã biến thành một hố sâu hoắm. Người lính đã trở về với *Cát bụi* [2]...

...Trong đoàn quân tiến vào Sài gòn không có hấn. Đồng đội đã tìm được hấn nằm thoi thóp dưới lòng hố bom, bàn tay nắm chặt quyển vở nhầy nhựa máu.

Tháng 10-1975 hấn vào Sài gòn, tìm đến nhà Sơn (tên người lính). Má Sơn đã mất, chỉ còn hai người em gái. Thấp ba nén nhang khấn Sơn, trao lại quyển vở- kỉ vật của người đã khuất. Hấn khóc nức nở. Trước hôm hấn lên đường ra Bắc, em gái Sơn nắm tay hấn, run run: “Đêm qua anh Hai em về báo mộng, biểu tụi em trao lại cuốn tập này cho anh. Không ai xứng đáng hơn anh để giữ nó.”

Ra Hà nội, học nốt hai năm cuối Sư phạm văn. Hấn đi dạy học, tối tối học nhạc ở một lớp nghệ thuật quần chúng, bộ môn kèn sặc sỡ phồn. Hấn lần la làm quen với giới văn nghệ sĩ, đưa họ hát những bài hát của Sơn. Người ta yêu tiếng kèn của hấn lắm, nhất là khi hấn chơi những bài do Sơn sáng tác. Khi thổi những bài đó, hấn để cả tâm hồn cho kỉ niệm. Ở trường, hấn là giáo viên dạy giỏi. Hấn từ chối không dạy mảng văn học chống Mĩ, mà xin dạy mảng văn học cổ làm mọi người đều khó hiểu, bởi lẽ ra một người đã từng lặn lội, gửi một phần xương máu ở chiến trường thì phải tâm đắc với đề tài này lắm chứ. Mặc cho mọi người xì xào, hấn lẳng lẳng làm phần việc của mình. Thế rồi một hôm, ông hiệu trưởng đích thân mời hấn vào phòng gặp riêng, giọng cầu khẩn: “Ngày mai có đoàn của sở về dự giờ, cậu Tâm giáo viên dạy giỏi thì lại ốm nặng. Lịch đã lên rồi, không thể hoãn lại được. Nhà trường chỉ còn trông chờ vào cậu nữa thôi. Cậu cố giúp bọn mình một tiết nhé!” “Gay đây- hấn chần chừ- mảng của Tâm là văn học thời chống Mĩ, tôi không đảm đương được đâu”. “Cậu chỉ khiêm tốn. Hịch tướng sĩ, Bình ngô đại cáo cậu giảng bốc lửa, có hồn như thế thì mấy bài thơ vặt kia có gì mà khó khăn. Thôi, cố lên, coi như là cậu giúp mình đi!” - “Được, nếu anh đã ép thì tôi đành chịu. Song tôi sợ sẽ làm anh thất vọng.”. Đêm đó hấn không ngủ. Lôi kèn ra, hấn lại thổi những bài của Sơn và ngồi chờ trời sáng.

Chưa bao giờ hấn giảng say sưa, có hồn như hôm đó. Những đoạn nói về sự hi sinh xương máu của các chiến sĩ, của nhân dân, thực sự hấn xuất thần, mắt hấn ngấn lệ. Tụi học sinh và các vị ở Sở về vỗ tay đến mấy lần, nhiều người rút khăn mùi soa chấm nước mắt. Cả lớp học lặng đi. Bình xong câu thơ cuối cùng, khi những bàn tay đã giơ lên định đập vào nhau bôm bốp, hấn ra hiệu xin một phút im lặng, rồi nghẹn ngào: “Các con! Những điều ta vừa nói, đó là theo sách vở. Rồi thế hệ các con sẽ quyết định vận mệnh của đất nước, dân tộc. Rất có thể, trong số các con sẽ có đứa làm tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng... Ta muốn các con nhớ một điều, điều này, đáng tiếc, không có trong giáo án, nhưng mãi mãi là chân lí: Trong mọi cuộc chiến tranh, chiến tranh nào cũng vậy, không có kẻ thắng. Nhưng bao giờ cũng có một kẻ bại, một kẻ bại duy nhất - là nhân dân. Nếu có một ngày, các con trở thành ông nọ, bà kia, các con phải biết yêu đất nước, thương nhân dân bằng cả trái tim mình. Đừng lừa dối nhân dân bằng những lời nói suông. Nhân dân rất sáng suốt. Người ta biết ai là người trung thực và kẻ nào là tên bịp bợm. Hãy nhớ lời Nguyễn Trãi “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”.

Lớp học lặng đi, các vị ở Sở há mồm nhìn nhau, tụi học sinh ngậm ngửng giây lát rồi đồng loạt vỗ tay như vỡ trời. Chúng vỗ tay để vĩnh biệt người thầy thân yêu.

Quả thật, sau tiết học đó, hấn bay rất nhanh từ giảng đường ra... vỉa hè chợ Giời phụ thẳng bạn buôn bán lật vặt. Thế rồi hấn lưu lạc sang đất này...

... Tiếng trẻ con khóc ngằn ngặt vì đói lòi hấn ra khỏi dòng hồi tưởng. Hai người đàn bà bế tụi trẻ đến từng bàn, họ lấp bắp khẩn cầu đám đông rủ lòng thương. Đám du khách tăng lờ quay mặt đi.. Nhiều kẻ còn chau mày, chun mũi ghê tởm cái mùi hôi hám bốc ra từ những con người khốn khổ.

Hấn đứng dậy, rẽ đám đông, tiến đến đỡ tụi trẻ và hai người đàn bà về bàn mình, đoạn vẫy tay gọi cô hầu bàn phốp pháp có bộ ngực bốc lửa lại nói nhỏ. Cô nhòen cười. Hấn là khách quen của cô, và là khách hào phóng. Cô mỉm cười đi nhanh vào phía trong quán. Ngay lập tức, những đĩa thức ăn nóng hổi được bày lên bàn, trước mặt những người hành khát khốn khổ. Mắt hai đứa trẻ sáng lên, chúng ăn ngấu nghiến, không kịp đọi bón. Hấn thò tay vào túi. Thôi chết, ít quá! Nếu trả tiền bữa ăn thì còn lại chẳng là bao. Hấn không có thói quen mang nhiều tiền theo người. Sau giây lát suy tính, hấn đứng bật dậy, tiến về phía ban nhạc. Mọi con mắt đổ dồn theo từng bước đi của hấn. Từ khi đón hai người đàn bà và tụi trẻ về bàn mình, hấn đã là trung tâm của sự chú ý. Ban nhạc cũng đã ngừng chơi từ lâu, ngơ ngẩn đứng nhìn. Hấn nói điều gì đó với người nhạc công, anh này ngạc nhiên nhìn hấn rồi trao cây kèn sắc sô phôn.

Hấn nâng niu đưa tay vuốt cây kèn, rồi thành kính đưa lên môi.

Tiếng kèn vút lên, chơi vui. Ô “My heart will go on”! Một vài kẻ nhanh miệng khi nhận ra âm thanh quen thuộc thì lập tức im bật bởi tiếng sụỵ của đám đông.

Tiếng sóng biển rì rào, tiếng gió. Đại dương bao la, con tàu Titanic bập bênh. Từng đôi diu nhau say mê trong điệu vũ là lơi, cuồng nhiệt. Tiếng kèn rử rử như lời tâm sự ở cung bậc trầm. Biển hiền hoà, nhân từ quá, nghe rõ cả tiếng hải âu vỗ cánh lao xao đổ xuống boong tàu.

Chợt tiếng kèn lặng đi trong giây lát rồi bùng lên dữ dội, gập gáp. Mưa, mưa quất xối xả. Con tàu oằn oại đâm vào núi băng. Nước tràn vào ống ọc, tiếng kêu la tuyệt vọng. Tiếng kèn rúc lên, gập gáp, khẩn thiết, những bàn tay quờ quạng tuyệt vọng trong nỗ lực cuối cùng để rồi chìm ngihm dưới làn nước băng giá.

Tiếng kèn chơi vui, biển lại hiền lên hiền hoà - Một vẻ hiền hoà man rợ với những xác người lênh bênh, dập dềnh theo nhịp sóng.

Nốt nhạc cuối cùng vừa dứt, hấn mở mắt ra. Mọi người trong quán BAR đã đứng dậy tự lúc nào. Tất cả lặng đi, mắt long lanh xúc động. Tiếng vỗ tay nhất loạt nổi lên như sấm, tiếng hò la tán thưởng vang dậy.

Sau giây lát nghỉ lấy hơi, hắn lại đưa kèn lên môi. Tiếng hò hét, vỗ tay ngừng bật, chỉ còn lại sự tĩnh lặng bao phủ khắp sân thành.

“Ngày mai em đi, biển nhớ tên em gọi về. Gọi hồn liễu rủ lê thê. Gọi bờ cát trắng say mê...”

Đám đông lặng đi, đờ đẫn. Cả bầu không gian im ắng của khu thành cổ buổi chiều tà vỡ oà ra trong tiếng kèn tha thiết, réo rắt. Tiếng kèn tròn đầy, ấm áp như hơi thở của biển; tiếng kèn ngân xa, man mác như nỗi nuôi tiếc của đất liền; tiếng kèn lặng đi, nức nở như tiếng khóc của trái tim tan vỡ vì tình yêu.

“Hôm nao em về, bàn tay buông lối nhỏ. Đàn lên cung phím trầm, sáo lên dây hoang vu...”

Tiếng kèn là lướt, dịu êm như nỗi nhớ. Tiếng kèn đắm ướt trong tiếng lòng người nghệ sĩ. Hắn thả hồn vào bản nhạc; mắt nhắm nghiền, đê mê, mồ hôi vã ra như tắm. Cả không gian, thời gian như hoà quyện lại, lan xa theo tiếng kèn chơi vơi, chơi vơi... Mở mắt ra, hắn thấy trên nóc cao nhà thờ, chỗ cây thánh giá có đám mây trắng tụ lại như hình của Sơn, hiền từ, mỉm cười với hắn, khuôn mặt xanh xao thoáng ánh vui... Đám đông đã đứng vây quanh hắn tự lúc nào. Trật tự, lẳng lẽ, họ cố giữ để không ảnh hưởng đến cảm hứng của người nghệ sĩ. Cả sân thành đã đổ dồn về phía có tiếng kèn. Hắn không còn nhận ra cái đám đông của nửa tiếng trước. Về hân hoan, hạnh phúc, xúc động lộ rõ trên khuôn mặt từng người. Họ ôm lấy hắn, bắt tay rất chặt. Những tờ giấy bạc được vuốt phẳng phiu, đặt ngay ngắn vào chiếc mũ rộng vành mà ai đó đã để trước mặt hắn tự bao giờ. Chiếc mũ đầy lên, tràn ra.

Trao lại cây kèn cho người nhạc công và ban nhạc đang chờ người ra vì cảm phục, hắn nghiêng mình trước đám đông: “Cảm ơn quý vị đã ủng hộ những người mẹ khốn khổ và hai đứa trẻ. Cảm ơn!”

Hắn bước đến bên bà mẹ, trao chiếc mũ đựng đầy tiền. Người mẹ và cô con gái chỉ biết nhìn hắn, nước mắt chứa chan. Hai đứa nhỏ đã thức dậy tự lúc nào. Chúng nhìn hắn, nhoeo miệng cười. Nụ cười tươi tắn sáng bừng, làm hồng lên khuôn mặt xanh xao, vàng vọt. Hắn đưa tay bế đứa nhỏ: “Nào, chúng ta đi thôi! Tôi sẽ chờ bà, cô và hai cháu đến trại tị nạn. Ít ra, ở nơi đó lũ trẻ sẽ không bị đói và được mái ấm che đầu.”

Họ đi trong ráng chiều vàng rực, bỏ lại sau lưng khu thành cổ uy nghi và đám đông thẫn thờ, lẳng lẽ. Hoàng hôn tô đậm bóng họ, hắt về phía chân trời. Gió thổi tóc họ bành bồng. Bà mẹ níu chặt tay hắn: “Xin chúa hãy phù hộ cho con, chàng trai nhân hậu. Tên con là gì, con từ đâu đến?”

- Tên tôi là một người Việt nam, Mẹ ạ!

*Warszawa, 30 tháng 4-2001
và những ngày Chợ Đuội 2002*